

LỊCH SỬ
PHẬT GIÁO
VIỆT NAM HẢI NGOẠI
TRƯỚC VÀ SAU NĂM 1975



VIETNAMESSISCHE
BUDDHISTISCHE GESCHICHTE
IM AUSLAND VOR UND NACH 1975

LỊCH SỬ
PHẬT GIÁO VIỆT
NAM
HẢI NGOẠI
trước và sau năm
1975

Đại Đức
THÍCH NHƯ ĐIỂN

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
xuất bản năm 1982

Lịch sử Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại - Đại Đức Thích Như Điển biên soạn – Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Đức xuất bản dưới sự bảo trợ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức, đặc trách vấn đề Tôn Giáo và Văn Hóa.

Ấn bản lần thứ nhất 1.000 cuốn gồm 2 thứ tiếng Việt và Đức. Phần dịch sang tiếng Đức do Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo đảm trách cùng sự đóng góp của Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức.

Hình bìa do Họa sĩ Nguyễn Đồng trình bày, những phụ bản bên trong do Họa sĩ Nguyễn Thị Hợp vẽ và phần nội dung của quyển sách do Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp trang trí.

In xong ngày 30 tháng 12 năm 1982 đã nộp lưu chiểu tại Thư Viện Quốc Gia - Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức.

MỤC LỤC

LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI - TRƯỚC VÀ SAU NĂM 1975	Trang
-Trước khi vào sách.....	08
-Lời đầu	13
 CHƯ TÔN GIÁO PHẬT VIỆT NAM TẠI NGOẠI QUỐC	
-Chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại châu Mỹ	15
-Chư tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Á Châu - ngoại trừ Việt Nam và Úc Châu	19
-Chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Âu Châu	20
 PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI Á CHÂU	
-Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam du học tại Nhật Bản.....	23
 PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU	
-Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu.....	51
-Những đóng góp của Phật Giáo Việt Nam cho người tỵ nạn cộng sản Đông Dương tại Âu Châu.....	55
 PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI MỸ CHÂU	
-Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ Châu	66
-Lập trường của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ trước vấn đề cấp cứu của dân Tộc Việt Nam hiện nay.....	70
-Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại (Hoa Kỳ).....	73
-Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni du học tại Hoa Kỳ.....	76
 PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ÚC CHÂU	
-Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu	81
-Hiến Chương Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Úc Đại Lợi.....	84

**TIỂU SỬ VÀ CÔNG CUỘC HÀNH ĐẠO CỦA CHƯ TÔN
HÒA THƯỢNG;
CHƯ THƯỢNG TỌA ĐẠI ĐỨC TĂNG NI VIỆT NAM TẠI
HẢI NGOẠI**

-Hòa Thượng Thích Thiện Ân.....	92
-Hòa Thượng Thích Tâm Châu	94
-Hòa Thượng Thích Thanh Cát	96
-Hòa Thượng Thích Giác Nhiên.....	98
-Hòa Thượng Thích Trung Quán	100
-Hòa Thượng Thích Chân Thường.....	102
-Thượng Tọa Thích Trí Chơn.....	104
-Thượng Tọa Thích Thiền Định	106
-Thượng Tọa Thích Giác Đức	107
-Thượng Tọa Thích Mãn Giác	109
-Thượng Tọa Thích Trí Hạnh.....	111
-Thượng Tọa Thích Đức Niệm.....	113
-Thượng Tọa Thích Pháp Nhẫn.....	115
-Thượng Tọa Thích Thiện Nghị.....	117
-Thượng Tọa Thích Tác Phước	119
-Thượng Tọa Thích Giác Tâm.....	120
-Thượng Tọa Thích Huyền Tôn	121
-Thượng Tọa Thích Thiện Thanh.....	122
-Thượng Tọa Thích Minh Tâm	123
-Thượng Tọa Thích Huyền Vi.....	125
-Đại Đức Thích Nguyên Đạt	127
-Đại Đức Thích Trí Đức	128
-Đại Đức Thích Như Điển.....	129
-Đại Đức Thích Trí Hiền	131
-Đại Đức Thích Bảo Lạc	132
-Đại Đức Thích Minh Lễ.....	133
-Đại Đức Thích Minh Tuấn.....	134
-Đại Đức Thích Tịnh Từ.....	135
-Sư Cô Thích Nữ Đàm Lựu.....	136
-Sư Cô Thích Nữ Như Tuấn.....	137

CHÙA VIỆT NAM TẠI Á CHÂU

-Quan Âm Tự - tại Paulo Galang – Indonésia	140
-Chùa Bằng Long - tại Vientanne – Lào	145
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Sikhiu – Thái Lan	147
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Palawan – Phi Luật Tân	149
-Linh Sơn Giảng Đường và Linh Sơn Phật Nghiên Cứu Sở - tại Đài Bắc – Đài Loan	151
-Chùa Phật Tích – Lào	153

CHÙA VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

-Chùa Khánh Anh - tại Bagneux – Pháp	155
-Chùa Quan Âm - tại Champigny – Pháp	159
-Chùa Pháp Hoa - tại Marseille – Pháp	161
-Chùa Hồng Hiền - tại Fréjus – Pháp	163
-Chùa Hoa Nghiêm - tại Vilenneuve – Pháp	166
-Chùa Siêu Nhựt Nguyệt Quang Minh - tại Villeneuve sur Lot – Pháp	168
-Chùa Từ Quang - tại Nice – Pháp	170
-Chùa Tịnh Tâm - tại Paris – Pháp	171
-Chùa Linh Sơn - tại Joinville – Pháp	173
-Chùa Quốc tế Vincennes - tại Paris	175
-Chùa Kỳ Viên - tại Paris	177
-Chùa Viên Giác - Tại Hannover – Tây Đức	179
-Bản Nội Quy của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức	182
-Niệm Phật Đường Linh Phong - tại Lausanne - Thụy Sĩ	187
-Nội Quy - Hội Phật Giáo Linh Phong - tại Thụy Sĩ	189
-Hội Phật Giáo Linh Sơn - tại Anh Quốc	192
-Chùa Linh Sơn - tại Bruxelles - Bỉ	193
-Hội Phật Giáo Việt Nam tại Aarhus – Đan Mạch	195

CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI MỸ CHÂU

-Quan Âm Thiên Viện - tại Washington DC – Hoa Kỳ	198
-Chùa A Di Đà - tại Los Angeles, Califopnia – Hoa Kỳ	200
-Niệm Phật Đường Quảng Đức - tại Lancaster – Mo. – Hoa Kỳ	202
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Los Angeles – Hoa Kỳ	204
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Seattle - Washington – Hoa Kỳ	206
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Santa Ana, California – Hoa Kỳ	208

-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Lancaster, Pennsylvania – Hoa Kỳ	210
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Chicago – Hoa Kỳ	212
-Chùa Phật Giáo Việt Nam - tại Philadelphia – Pennsylvania – Hoa Kỳ	214
-Chùa Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam - tại Portland – Oregon – Hoa Kỳ	216
-Niệm Phật Đường Phật Giáo - tại Austin – Texas – Hoa Kỳ.....	218
-Chùa Viên Giác - tại Oklahoma City – Oklahoma – Hoa Kỳ.....	220
-Chùa Giác Hoàng - tại Washington DC – Hoa Kỳ	222
-Chùa Vạn Hạnh - tại San Diego – California – Hoa Kỳ	224
-Tự Viện Liên Hoa - tại Dallas – Texas – Hoa Kỳ.....	226
-Chùa Xá Lợi - tại Pasadena – California – Hoa Kỳ	228
-Chùa Hưng Long - tại Phoenix – Arizona – Hoa Kỳ.....	230
-Chùa Giác Minh - tại Palo Alto – California – Hoa Kỳ.....	232
-Chùa Vĩnh Nghiêm - tại Pomona – California – Hoa Kỳ.....	234
-Viện Đại Học Đông Phương - tại Los Angeles – California – Hoa Kỳ	236
-Chùa Từ Phong - tại Denver – Colorado – Hoa Kỳ.....	238
-Chùa Phật Quang - tại Houston – Texas – Hoa Kỳ	240
-Niệm Phật Đường Diệu Quang - tại Sacramento – California – Hoa Kỳ	242
-Chùa Kim Quang - tại Sacramento – California – Hoa Kỳ	244
-Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang - tại Santa Ana California – Hoa Kỳ	246
-Tịnh Xá Minh Đăng Quang - tại Santa Ana – California – Hoa Kỳ	248
-Chùa Pháp Quang – Trung Tâm Văn Hóa Khuông Việt – tại Dallas - Texas - Hoa Kỳ.....	250
-Chùa Viên Quang - tại Cleveland – Ohio – Hoa Kỳ.....	252
-Chùa Linh Sơn - tại Detroit – Michigan – Hoa Kỳ.....	254
-Chùa Linh Sơn - tại Honolulu – Hawai – Hoa Kỳ.....	256
-Chùa Từ Quang - tại San Francisco – California – Hoa Kỳ	258
-Bản Nội Quy của Hội Phật Giáo Việt Nam tại Cựu Kim Sơn - San Francisco – California – Hoa Kỳ.....	260

-Phật Học Viện Quốc Tế - tại Los Angeles – California – Hoa Kỳ	268
-Chùa Trúc Lâm Yên Tử - tại Santa Ana – California – Hoa Kỳ	273
-Chùa Phật Ti63 - tại Long Beach – California – Hoa Kỳ	275
-Hội Phật Tử Việt Mỹ - tại Washington DC – Hoa Kỳ.....	276
-Chùa Nam Tuyền - tại Falls Church – Virginia – Hoa Kỳ	278
-Chùa Pháp Vân - tại Pomona – California – Hoa Kỳ	280
-Chùa Đức Viên - tại San Jose – California – Hoa Kỳ.....	282
-Chùa Tam Bảo - tại Montréal – Canada	285
-Hội Phật Giáo Tam Bảo - tại Montréal – Canada	287
-Chùa Liên Hoa - tại Montréal – Canada	289
-Hội Phật Giáo Việt Nam - tại Toronto – Canada.....	291
-Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam - tại Vancouver B.C. – Canada	293
-Hội Phật Giáo Việt Nam - tại Calgary – Canada	295
-Hội Phật Giáo Việt Nam - tại Edmonton – Canada	297
-Niệm Phật Đường Bát Nhã - tại Ottawa-hull – Canada.....	299

CHÙA VIỆT NAM TẠI ÚC CHÂU

-Chùa Đại Bi Quan Âm - tại Victoria – Úc	302
-Chùa Pháp Bảo - tại New South Wales – Úc.....	304
-Chùa Pháp Hoa - tại Adelaide – Úc	306
-Niệm Phật Đường - tại Brisbane – Queensland – Úc	308
-Chùa Phước Huệ - tại New South Wales – Úc	310
-Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Úc – Perth – Úc	312
-Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tân Tây Lan – New Zeland.....	314
-Tài liệu tham khảo.....	315
-Địa chỉ các Chùa, Tự Viện, Tu Viện, Tịnh Xá và Niệm Phật Đường.....	317
-Hình ảnh các ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam tại Ngoại Quốc ...	327

Trước khi vào sách

Viết về lịch sử của một Dân Tộc hay của các Tôn Giáo là cả một vấn đề khó khăn, đòi hỏi ở người viết phải am tường mọi dữ kiện, tham cứu nhiều sách vở hay là chứng nhân của lịch sử, mới mong khỏi có điều sai lệch, nên trước khi đặt bút viết quyển “Lịch sử Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại trước và sau năm 1975” chúng tôi dẫn đo suy nghĩ rất nhiều, bởi những lý do sau đây:

- Việc làm nên lịch sử của một Dân Tộc hay một Tôn Giáo không phải của một người mà của toàn dân và của cả những tín đồ thuần thành trung kiên với Đạo, do đó việc ghi lại những dữ kiện của lịch sử đã xảy ra trong quá khứ cũng đòi hỏi phải có nhiều người viết, hay tham khảo nhiều ý kiến khác nhau, nên chúng tôi mong rằng quyển sách này chỉ là một trong những đóng góp nhỏ về vấn đề lịch sử Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại vậy. Chúng tôi rất đau xót khi dờ lại những trang sử cũ của Phật Giáo nước nhà, vì thiếu trước hụt sau cả một thời hưng thịnh của những triều Lý triều Trần gần 400 năm (1010-1400) ít ra Phật Giáo chúng ta phải ghi lại được 20 bộ sử, nhưng ngày nay không còn sót lại một bộ nào cả, mãi đến đầu thế kỷ thứ 20 này mới có một số danh Tăng như Thượng Tọa Thích Mật Thể, Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh bắt đầu ghi chép, lượm lặt những tài liệu cũ biên lại thành tập, như quyển Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam và Việt Nam Phật Giáo Sử Luận (quyển 1 & 2), như vậy việc khiêm khuyết về lịch sử không thể nào không có được với sự hiện diện của Phật Giáo đối với Dân Tộc Việt Nam hơn 18 thế kỷ qua. So với bộ Lịch Sử Phật Giáo của Nhật Bản, Trung Hoa hay Đại Hàn có cả hàng trăm quyển, trong khi đó tài liệu về lịch sử Phật Giáo Việt Nam của chúng ta còn thiếu sót nhiều lắm. Chúng tôi nghĩ rằng có lẽ ngày xưa Quý vị Tổ Sư cũng đã có ghi chép lại, nhưng vì chinh chiến triền miên trong nhiều thế kỷ, phân bị thiêu hủy, phân không được phổ biến trong nhân gian, nên tài liệu không còn sót lại là bao so với công cuộc xây đạo, dựng đạo cũng như xây nước, dựng nước của Phật Giáo Việt Nam đối với Dân Tộc Việt Nam. Do đó chúng tôi định ghi lại một số dữ kiện lịch sử của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại kể từ trước đến nay, đặc biệt nhất là thời điểm từ sau năm

1975 trở lại đây để làm một tài liệu sơ khởi cho những ai muốn nghiên cứu về lịch sử Phật Giáo Việt Nam sau này.

- Chúng tôi cũng suy nghĩ rất nhiều về việc làm trên, vì tài còn non, sức còn kém đâu có dám đá vá trời, mang cát lấp biển, nên sanh tâm e ngại nhưng nhìn lại cho cùng thì phải làm và nên làm, do đó nếu trong tập sách này có thiếu sót gì hay có điều gì không được chính xác, kính mong các bậc cao minh chỉ giáo cho.

Nếu viết về Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại từ năm 1975 trở về trước, có lẽ phải cần tham cứu nhiều sách vở của Trung Hoa, Đại Hàn, Tây Tạng, Nhật Bản nhiều hơn nữa, vì Phật Giáo Việt Nam trong quá khứ đã có liên quan hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp với các dân tộc trên. Ngày xưa khi Việt Nam còn lệ thuộc người Trung Hoa (trước năm 938), thì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã gửi những danh tăng Việt Nam sang Trung Quốc du học, sau khi thành tài trở về nước phục vụ cho dân, cho Giáo Hội và khi Việt Nam đã được độc lập tự chủ kể từ đời Ngô Quyền (938) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cũng đã gửi danh tăng sang Nhật Bản để du học và truyền Đạo, ví dụ như Ngài Phật Triết là vị Tăng Sĩ Việt Nam đầu tiên sang du học tại Nhật vào đầu thế kỷ thứ 10, sau đó truyền âm nhạc Phật Giáo Việt Nam cho Phật Giáo Nhật Bản gọi là nhạc “Bạt Đầu” và trong hiện tại nhạc Phật Giáo Việt Nam vẫn còn được bảo tồn tại Viện Nhã Nhạc của Hoàng Cung Nhật Bản. Ngài Phật Triết cũng là người đã chỉ huy ban nhạc của chùa Đông Đại Tự (Todaiji) tại Nara (Nại Lương - Nhật Bản) và ngày 8 tháng 5 năm 1980 vừa qua nhân dịp hoàn thành việc trùng tu ngôi chùa Đông Đại Tự, ngôi chùa bằng gỗ lớn nhất thế giới - Viện Nhã Nhạc của Hoàng Gia Nhật Bản đã cho trình diễn lại âm nhạc Phật Giáo Việt Nam để ghi nhớ công ơn của Ngài Phật Triết đã mang âm nhạc cổ truyền Phật Giáo Việt Nam đến công hiến cho nền âm nhạc Phật Giáo Nhật Bản được phong phú hơn. Đây chỉ là một câu chuyện và nếu có thì giờ tìm hiểu nhiều hơn nữa, chúng tôi tin rằng sẽ viết được nhiều quyển sách về lịch sử Phật Giáo Việt Nam trước năm 1975 tại Hải Ngoại, nhưng nơi đây chúng tôi chỉ muốn ghi lại một số dữ kiện lịch sử gần nhất, nhằm bảo tồn những Văn Hóa cũng như Lịch Sử của Phật Giáo Việt Nam tại Hải

Ngoại, để khỏi phải mai một với thời gian. Kính mong Quý vị độc giả hỷ thú cho.

- Kể từ năm 1954, Phật Giáo Việt Nam đã ảnh hưởng phong trào duy tân Phật Giáo của Ngài Thái Hư Đại Sư (1932) bên Trung Hoa, nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hằng năm đã gửi những Tăng Sĩ xuất sắc sang học Đạo và học Văn Hóa tại các nước Nhật, Ấn Độ, Đài Loan, Tích Lan, Thái Lan, Mỹ, Anh, Đức... để học hỏi những sự văn minh tiến bộ tại xứ người, sau khi học thành tài đỗ đạt, về nước phục vụ nhằm phát triển Đạo Pháp và Văn Hóa cho hợp với căn cơ và hoàn cảnh của người Phật Tử Việt Nam. Đã có nhiều vị ra đi du học, đã thành tài về nước phục vụ và cũng có nhiều vị đang hướng dẫn đồng bào Phật Tử tại Hải Ngoại. Trong phần sau chúng tôi sẽ đề cập đến vấn đề này.

- Thời điểm năm 1975 là thời điểm mà Việt Nam bị 2 luồng tư tưởng giữa cộng sản và tư bản chi phối, năm 1975 cũng là năm mà thế giới biết đến người tỵ nạn vượt biển bằng thuyền hay vượt biên bằng đường bộ qua những nơi hiểm nguy đến tánh mạng mới đến được bến bờ tự do với trên nửa triệu người bị chết đói, chết khát trên biển cả hay trong rừng sâu cũng chỉ vì 2 chữ TỰ DO, và cũng chính vì vấn đề chết chóc, khốn khổ này nên sau khi đi đến bến bờ tự do, người tỵ nạn Phật Tử Việt Nam lại nghĩ ngay đến vấn đề niềm tin và tinh thần của họ, nên chùa chiền được mọc lên khắp năm châu, nhằm xoa dịu những nỗi khổ đau của con người..., và cũng chính vì đời sống vật chất của Châu Âu, Châu Mỹ hay Châu Úc quá xa lạ với nếp sống cố hữu của người Việt Nam tại quê hương của họ, nên chùa chiền là nơi để họ có thể sinh hoạt như trong đất nước Việt Nam, không gặp những sự trở ngại về ngôn ngữ hay tập quán, phong tục ở thế giới bên ngoài mà họ thường gặp trong đời sống hằng ngày.

Những người trẻ tuổi thường hay thích hợp với đời sống mới tại mỗi Quốc Gia họ ở, nhưng đối với những người lớn tuổi thật cả một vấn đề khó khăn, vì ngôn ngữ không rành, khí hậu khác biệt và đường sá không quen, nên chùa chiền đối với họ lại là một nhu cầu rất cần thiết, đó là nơi chốn có thể hàn huyên tâm sự với nhau, bảo

tồn những việc hay, việc đẹp của Tôn Giáo, Văn Hóa, Tập Tục cũ v.v....

Đối với những người trẻ ở khía cạnh này tương đối ít có nhu cầu hơn, vì phải dành nhiều thì giờ cho việc học hành, thi cử, làm việc v.v... chỉ khi nào chùa có lễ lớn hoặc trong gia đình có người quá vãng hay những lúc rảnh rỗi vào cuối tuần họ mới đến chùa và nếu nơi nào có tổ chức những Gia Đình Phật Tử cho những người trẻ sinh hoạt như văn nghệ, hội họa v.v... thì giới trẻ đến tham gia càng đông, vì họ với khả năng và thị hiếu của họ.

Tuy nhiên, khi con người còn đau khổ là Phật Giáo còn hiện thân để cứu người và giúp đời, do đó Phật Giáo sẽ là một chất liệu dưỡng sinh cho bao tâm hồn của người Việt hay cho những ai muốn nhìn nhận Phật Giáo là một Tôn Giáo của đời mình trong sự giải thoát và giác ngộ.

Sau cùng chúng tôi xin thành thật cảm ơn Chính quyền và nhân dân Tây Đức, đặc biệt là Bộ Nội Vụ Liên Bang đặc trách vấn đề Tôn Giáo và Văn Hóa, Tiến Sĩ Geißler, đã giúp đỡ người tỵ nạn chúng tôi trên đất nước của Quý vị một cách tận tình và chu đáo, không những về vật chất mà ngay cả vấn đề tinh thần, và cũng chính nhờ sự giúp đỡ tài chính của Bộ Nội Vụ nên tập sách này mới ra đời và mới đến tay Quý vị được. Ôn đức ấy chúng tôi sẽ không bao giờ quên cả.

Chúng tôi cũng xin cảm niệm công đức của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam khắp nơi trên thế giới đã hướng dẫn hoặc cung cấp những tài liệu cho quyển sách này thật quý vô hạn.

Chúng tôi tin rằng những chùa Việt Nam hiện có khắp nơi trên thế giới chưa thấu thập hết được, nhưng hy vọng trong lần tới chúng tôi sẽ bổ sung về phần thiếu sót ấy.

Nguyện cầu chư Phật, chư Bồ Tát, chư Thánh Tăng, Thánh Tử Đạo gia hộ cho Việt Nam sớm hòa bình, nhân dân an lạc và tất cả

những người cùng khốn sớm nhận chân được con đường giác ngộ
mà Đức Thế Tôn đã đi và đã đến cách đây 2526 năm về trước.

Mùa Xuân năm Nhâm Tuất
Ngày 24 tháng 4 năm 1982

Tác giả: Thích Như Điển

LỜI ĐẦU

So với số người tỵ nạn Việt Nam hiện có khắp nơi trên thế giới ngày nay (cho đến năm 1982) là 1.000.000 (một triệu) người, trong đó có khoản 80% là những tín đồ của Phật Giáo, nhưng chỉ có trên dưới 100 nam nữ Tu Sĩ Phật Giáo Việt Nam hiện ở khắp năm châu để hướng dẫn đồng bào Phật Tử, kể như thế cũng chưa đủ với nhu cầu của đồng bào, nhưng người xuất gia trong hiện tại rất hiếm, do đó những vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo cũng đang lo ngại cho vấn đề truyền đạo và hành đạo của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại trong tương lai.

Dưới đây là danh sách của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đang có mặt khắp năm châu, và chúng tôi liệt kê danh sách này theo mẫu tự A, B, C, D... theo phẩm trật ví dụ cấp bậc Hòa Thượng theo thứ tự của cấp bậc ấy và Thượng Tọa, Đại Đức cũng vậy. Kính xin chư tôn Giáo Phẩm từ bi hoan hỷ cho.

Có một số quý vị đã đi khỏi Việt Nam quá lâu hay có những vị mới đến bến bờ tự do nhưng chúng tôi chưa có cơ duyên để gặp gỡ nên không có phương danh được ghi lại trong sách này cũng xin chư vị niệm tình hỷ thú cho.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

**Chư tôn
Giáo Phẩm
Phật Giáo
Việt Nam
tại
Ngoại quốc**

Chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Châu Mỹ

HOA KỲ

- 1- Cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân - Tiến sĩ Văn Chương - Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương – (Los Angeles – Hoa Kỳ).
- 2- Hòa Thượng Thích Tâm Châu - Tiến sĩ Danh dự - Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già trên Quốc Tế - Trụ trì chùa Giác Hoàng Thiền Tự (Washington DC).
- 3- Hòa Thượng Thích Thanh Cát – Cao Học Xã Hội – Trụ trì chùa Giác Minh (Palo Alto – California – Hoa Kỳ).
- 4- Hòa Thượng Thích Giác Nhiên – Pháp chủ Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ trên thế giới (Wesminster – California – Hoa Kỳ).
- 5- Hòa Thượng Thích Tường Vân – (California – Hoa Kỳ).
- 6- Thượng Tọa Thích Trí Chơn – Tiến sĩ Phật Giáo – Trụ trì chùa Vạn Hạnh (San Diego – California – Hoa Kỳ).
- 7- Thượng Tọa Thích Mãn Giác – Cao Học, Tiến Sĩ Phật Giáo & Văn Học - Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ - Trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles – California – Hoa Kỳ).
- 8- Thượng Tọa Thích Đức Niệm - Tiến sĩ Phật Giáo – Giám Đốc Phật Học Viện Quốc Tế - (Los Angeles – California – Hoa Kỳ).
- 9- Thượng Tọa Thích Pháp Nhẫn - Tiến sĩ Phật Giáo – Trụ trì Tự Viện Liên Hoa – (Dallas – Texas – Hoa Kỳ).
- 10- Thượng Tọa Thích Thiện Thanh - Tiến sĩ Phật Giáo – Trụ trì chùa Phật Tổ tại Long Beach – (California – Hoa Kỳ).
- 11- Thượng Tọa Thích Giác Tâm – Trụ trì chùa Phật Quang – (Houston-Texas-Hoa Kỳ)
- 12- Thượng Tọa Thích Thanh Đạm – Chùa Giác Hoàng – (Washington DC – Hoa Kỳ).
- 13- Thượng Tọa Thích Thanh Nhân – Trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm (California – Hoa Kỳ).

- 14- Thượng Tọa Thích Chơn Điền – (Houston – Texas – Hoa Kỳ)
- 15- Đại Đức Thích Pháp Châu – Trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Santa Ana - (California – Hoa Kỳ).
- 16- Đại Đức Thích Quảng Chơn – Chùa Từ Quang – (San Francisco – California-Hoa Kỳ).
- 17- Đại Đức Thích Pháp Bôn – Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang - Santa Ana – (California – Hoa Kỳ).
- 18- Đại Đức Thích Nguyên Đạt - Cử nhân kinh thương – Trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Washington Seattle (California – Hoa Kỳ).
- 19- Đại Đức Thích Minh Đạt – Chùa Từ Quang - (San Francisco – California – Hoa Kỳ).
- 20- Đại Đức Thích Trí Đức – Cao Học Phật Giáo – Trụ trì chùa Từ Phong – Denver – (Colorado – Hoa Kỳ).
- 21- Đại Đức Thích Tịnh Đức – Cao Học Phật Giáo – Trụ trì chùa Pháp Vân tại Pomona (California – Hoa Kỳ).
- 22- Đại Đức Thích Minh Giảng - Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Portland (Oregon – Hoa Kỳ).
- 23- Đại Đức Thích Trí Hiền – Cao Học Phật Giáo – Trụ trì chùa Pháp Quang – Dallas - (Texas – Hoa Kỳ).
- 24- Đại Đức Thích Giác Lượng – Minh Quang Tịnh Xá - Wesminster (California-Hoa Kỳ).
- 25- Đại Đức Thích Minh Mẫn – Giám Đốc Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang (Wesminster – California – Hoa Kỳ).
- 26- Đại Đức Thích Giác Minh – San Diego – (California – Hoa Kỳ).
- 27- Đại Đức Thích Thông Hải – Chùa Phật Giáo Việt Nam Los Angeles (California – Hoa Kỳ).
- 28- Đại Đức Thích Tín Nghĩa - Phật Học Viện Quốc Tế - Los Angeles - (California - Hoa Kỳ).
- 29- Đại Đức Thích Minh Hạnh – Trụ trì chùa Xá Lợi – Los Angeles (California – Hoa Kỳ).
- 30- Đại Đức Thích Huệ Nghiệp - Cử Nhân Phật Học – Trụ trì chùa Linh Sơn Hawaii (Hoa Kỳ).
- 31- Đại Đức Thích Nhất Nguyên – Chùa Phật Giáo Việt Nam – Los Angeles (California – Hoa Kỳ).

- 32- Đại Đức Thích Giác Ngời – Minh Đăng Quang Tịnh xá – Westminster (California – Hoa Kỳ).
- 33- Đại Đức Thích Thiện Quang – Trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Philadelphia – (Hoa Kỳ).
- 34- Đại Đức Thích Hải Quang – Trụ trì chùa Pháp Hoa tại Pennsylvania (Hoa Kỳ).
- 35- Đại Đức Thích Tịnh Từ - Cử Nhân Phật Học – Trụ trì chùa Từ Quang – San Francisco – California – Hoa Kỳ).
- 36- Đại Đức Thích Thiện Tường – Chùa Từ Quang – San Francisco (California – Hoa Kỳ).
- 37- Đại Đức Thích Thiện Trì – Trụ trì chùa Kim Quang tại Sacramento - (California – Hoa Kỳ).
- 38- Đại Đức Thích Chơn Trí – Chùa Pháp Vân Pomona - (California – Hoa Kỳ).
- 39- Đại Đức Thích Đồng Trung – Chùa Phật Giáo Việt Nam – Los Angeles (California – Hoa Kỳ).
- 40- Đại Đức Thích Tâm Thọ - Chùa Giác Hoàng Thiền Tự - (Washington DC – Hoa Kỳ).
- 41- Đại Đức Thích Trí Tuệ - Trụ trì chùa Nam Tuyên - (Washington DC - (Hoa Kỳ).
- 42- Đại Đức Thích Minh Thiện - Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Portland – (Oregon – Hoa Kỳ).
- 43- Đại Đức Thích Minh Tuấn - Cử Nhân Toán Học – Trụ trì chùa Hưng Long tại Phoenix – Arizona – Hoa Kỳ).
- 44- Sư Cô Thích Nữ Như Chính – Trụ trì Quan Âm Thiền Viện – (Washington DC – Hoa Kỳ).
- 45- Sư Cô Thích Nữ Đàm Lựu – Trụ trì chùa Đức Viên – San Jose – (California-Hoa Kỳ).
- 46- Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ - Trụ trì Giác Hiền Tịnh xá – Sacramento (California – Hoa Kỳ).
- 47- Ni Cô Thích Nữ Chơn Niệm – Trụ trì chùa Di Đà – Los Angeles - (California –Hoa Kỳ).
- 48- Ni Cô Thích Nữ Diệu Thông, Chùa Di Đà – Los Angeles – (California – Hoa Kỳ).

GIA NÃ ĐẠİ

- 1- Thượng Tọa Thích Thiện Nghị - Trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo – Montréal – Gia Nã Đạì).
- 2- Đại Đức Thích Nguyên Tịnh – (Gia Nã Đạì).
- 3- Đại Đức Thích Minh Thanh – (Gia Nã Đạì).
- 4- Đại Đức Thích Hạnh Thạc – (Vancouver – Gia Nã Đạì).
- 5- Ni Cô Thích Nữ Quảng Oánh - Niệm Phật Đường Tam Bảo – (Montréal).

Chư tôn Thượng Tọa, Chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Á Châu ngoại trừ Việt Nam

NHẬT BẢN

- 1- Đại Đức Thích Chơn Thành – Cao Học Phật Giáo – Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản – (Tokyo - Nhật).
- 2- Đại Đức Thích Minh Tuyên – Chi Bộ Phó Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản (Tokyo - Nhật).
- 3- Đại Đức Thích An Thiên - Cử Nhân Kinh Tế, Thương Mại – (Tokyo Nhật).

ĐÀI LOAN

- 1- Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh - Tiến sĩ Phật Giáo –Trụ trì Linh Sơn – Nghiên cứu Phật Học Sở (Đài Bắc – Đài Loan).
- 2- Thượng Tọa Thích Chánh Lạc - Tiến sĩ Phật Giáo – (Đài Bắc – Đài Loan).

Chư tôn Thượng Tọa, Chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Úc Châu

- 1- Thượng Tọa Thích Tác Phước – Trụ trì Niệm Phật Đường Phước Huệ - New South Wales – (Úc).
- 2- Thượng Tọa Thích Huyền Tôn – Trụ trì chùa Đại Bi Quan Âm – Footscray Victoria - (Úc).
- 3- Thượng Tọa Thích Như Huệ - Trụ trì chùa Pháp Hoa – (Adelaide – Úc).
- 4- Đại Đức Thích Bảo Lạc - Cử Nhân Xã Hội Học – Trụ trì chùa Pháp Bảo – (New South Wales – (Úc).

Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Âu Châu

PHÁP

- 1- Hòa Thượng Thích Trung Quán – Trụ trì chùa Hoa Nghiêm (Paris – Pháp).
- 2- Hòa Thượng Thích Chơn Thường – Trụ trì chùa Quan Âm (Paris – Pháp).
- 3- Thượng Tọa Thích Thiền Định – Cao Học Phật Giáo – Trụ trì chùa Pháp Hoa (Marseille – Pháp).
- 4- Thượng Tọa Thích Huyền Vi - Tiến Sĩ Phật Giáo - Viện chủ Tự Viện Linh Sơn (Paris – Pháp).
- 5- Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh – Cao Học Phật Giáo – (Pháp)
- 6- Thượng Tọa Thích Minh Tâm – Cao Học Phật Giáo – Trụ trì chùa Khánh Anh (Paris – Pháp).
- 7- Đại Đức Thích Minh Lễ - Cao Học Phật Giáo – Trụ trì chùa Tịnh Tâm (Paris – Pháp).
- 8- Đại Đức Thích Phước Toàn - Cử Nhân Văn Khoa – Chùa Tịnh Tâm (Pháp).
- 9- Đại Đức Thích Tánh Thiệt – Chùa Khánh Anh – (Pháp).
- 10- Đại Đức Thích Giác Hoàn – Chùa Linh Sơn – (Pháp).
- 11- Ni Cô Thích Nữ Như Chính – Chùa Linh Sơn – (Pháp).
- 12- Ni Cô Thích Nữ Huệ Nhựt - Diệu Ân Ni Viện – (Pháp).

TÂY ĐỨC

- 1- Đại Đức Thích Như Điền - Cử Nhân Giáo Dục – Trụ trì chùa Viên Giác - Hannover – (Tây Đức).
- 2- Đại Đức Thích Trí Hòa – München – (Tây Đức).
- 3- Đại Đức Thích Minh Phú – Chùa Viên Giác – (Hannover – Tây Đức).
- 4- Đại Đức Thích Minh Thân – Düsseldorf – (Tây Đức).
- 5- Thầy Thích Thiện Tâm – Rottershausen – (Tây Đức).
- 6- Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân – Rottershausen – (Tây Đức).
- 7- Ni Cô Thích Nữ Diệu Chương – Würzburg – (Tây Đức).
- 8- Ni Cô Thích Nữ Diệu Hạnh – Barntrup – (Tây Đức).
- 9- Ni Cô Thích Nữ Minh Loan – Rottershausen – (Tây Đức).

THỤY SĨ

- 1- Sư Cô Thích Nữ Như Tuán – Trụ trì Niệm Phật Đường Linh Phong – (Thụy Sĩ).
- 2- Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh - Niệm Phật Đường Linh Phong – (Thụy Sĩ).

BỈ

- 1- Ni Cô Thích Nữ Diệu Hoa – Trụ trì Chùa Linh Sơn – (Bỉ).
- 2- Ni Cô Thích Nữ Chơn Không – Phó trụ trì Chùa Linh Sơn (Bỉ).

(Danh sách trên đây không còn giá trị qua thời gian năm tháng nữa, vì một số vị đã viên tịch cũng như thay đổi nơi cư trú v.v.. 4/2021)

**Phật Giáo
Việt Nam
tại
Á Châu**

Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam du học tại Nhật Bản

Nhật Bản là một nước văn minh đứng hàng đầu của Châu Á, vả lại Nhật Bản là một quốc gia theo Phật Giáo, không khác biệt với Việt Nam mấy, nên kể từ năm 1953 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã gửi một số quý vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni sang du học tại Nhật, nhằm thâm nhập, học hỏi những văn minh của xứ này.

Cái hay của nước Nhật là một mặt canh tân xứ sở, theo kịp đà văn minh tiến bộ với Âu Châu, nhưng mặt khác vẫn bảo tồn và phát huy nền văn hóa cổ truyền, không bị mai một bởi thời gian và hoàn cảnh. Trong đó Phật Giáo đóng vai trò then chốt số một, vì thế Tổng Hội cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam lúc bấy giờ mới chọn những vị Tăng Ni xuất sắc gửi sang Nhật du học, mong sau này đỗ đạt thành tài về lại Việt Nam, góp phần vào công việc chấn hưng Phật Giáo nước nhà.

Lần đầu tiên Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam đã gửi 3 vị Thượng Tọa Thích Tâm Giác (Bắc), Thượng Tọa Thích Thiện An (Trung) và Thượng Tọa Thích Quảng Minh (Nam) sang Nhật Bản du học vào năm 1953. Thượng Tọa Thích Tâm Giác đến Nhật ở chùa Tăng Thượng Tự (Sojiji – Tokyo) học tại Đại Học Toyo (Đông Dương Đại Học) của Thiên Thai Tông và Tịnh Độ Tông (Tendai Shū, Jodo Shū). Trong thời gian lưu học tại Nhật Bản, Thượng Tọa cũng học thêm Nhu Đạo, sau này về Việt Nam làm Giám Đốc Nhu Đạo Quang Trung và làm Giám Đốc Nha Tuyên Úy, đến năm 1973 Thượng Tọa đã viên tịch tại Việt Nam được Giáo Hội tấn phong lên cố Hòa Thượng Thích Tâm Giác.

Thượng Tọa Thích Thiện Ân học tại Đại Học Waseda-Tokyo, đỗ Tiến sĩ năm 1963, sau đó về lại nước dạy ở Đại Học Vạn Hạnh. Luận án Tiến sĩ của Thượng Tọa viết về „Chế độ Giáo Dục tại Việt Nam“ (Betonamu ni okeru kyoiku seido). Đến năm 1966 sang dạy tại các Đại Học ở Mỹ, sau đó làm Viện Trưởng Viện Đại Học Đông

Phuong (Oriental University). Thượng Tọa đã viên tịch vào tháng 11 năm 1980 tại Los Angeles California Hoa Kỳ (xin xem phần cổ Hòa Thượng Thích Thiện Ân).

Thượng Tọa Thích Quảng Minh sau một thời gian du học tại Nhật Bản, Thượng Tọa đã hoàn tục và hiện tại đang ở lại Nhật với một người vợ Nhật Bản nhưng không có con.

Thượng Tọa Thích Thanh Kiểm cũng đã sang du học tại Nhật vào thời điểm 59-60 sau về lại Việt Nam. Năm 1973 sau khi cổ Hòa Thượng Thích Tâm Giác viên tịch, Thượng Tọa đã thay thế làm Giám Đốc Nha Tuyên Úy Phật Giáo và coi sóc Trường Nhu Đạo Quang Trung. Hiện nay Thượng Tọa đang trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm, đường Công Lý, Sài Gòn - Việt Nam.

Thượng Tọa Thích Thanh Cát sang Nhật Bản du học khoảng 59-60, sau đó về lại Việt Nam làm việc, đến năm 1975 Thượng Tọa sang Mỹ và hiện đang trụ trì chùa Giác Minh tại San Jose California Hoa Kỳ (xin xem phần Hòa Thượng Thích Thanh Cát).

Thượng Tọa Thích Mãn Giác sang Nhật Bản du học vào năm 1959, đến năm 1966 Thượng Tọa về nước làm việc. Đậu Cử Nhân và Cao Học tại Đại Học Tokyo. Thượng Tọa làm Giảng sư Viện Đại Học Sài Gòn cũng như Viện Đại Học Vạn Hạnh. Đến năm 1977 sang Pháp rồi Hoa Kỳ. Hiện là Hội Chủ Tổng Hộ Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ (xin xem phần Thượng Tọa Thích Mãn Giác).

Đến năm 1963 Sư Cô Mạn Đà La được Sư Bà Đàm Hương gọi sang Nhật du học, năm 1964 Sư Cô học Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Komazawa, Tokyo, sau đó đi Anh và qua Pháp. Hiện đang ở chùa Trúc Lâm Tịnh xá tại Paris – là tay sai của chính quyền cộng sản Việt Nam trong cũng như ngoài nước trong hiện tại.

Đại Đức Thích Nguyên Hồng sang du học Nhật Bản năm 1965, học Cao Học Giáo Dục tại Đại Học Giáo Dục Kyoto (Kyoto Kyoiku Daygaku), đến năm 1970 về lại nước dạy tại Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn và làm Khoa Trưởng Phân khoa Giáo Dục của Viện Đại Học Vạn Hạnh, sau năm 1975 Thượng Tọa đã hoàn tục và đã lập gia đình. Hiện vẫn còn ở Việt Nam.

Sư Cô Thích Nữ Như Chính đến Nhật năm 1966 học tại trường Cao Đẳng học hiệu của trường Risso, sau đó học tại trường Komazawa, đến năm 1975 Sư Cô sang Mỹ, hiện đang trụ trì Quán Âm Thiền Viện tại Washington DC Hoa Kỳ. (xin xem phần Sư Cô Thích Nữ Như Chính và Quán Âm Thiền Viện).

Đại Đức Thích Trí Quảng sang du học tại Nhật vào năm 1966 cùng một lúc với Đại Đức Thích Long Nguyệt. Đại Đức Thích Trí Quảng học Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Risso-Tokyo (Đại Học Lập Chánh), đến năm 1971 hai Đại Đức Thích Trí Quảng và Đại Đức Thích Long Nguyệt về lại Việt Nam làm việc. Hiện Đại Đức Thích Trí Quảng là giảng sư của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, còn Đại Đức Thích Long Nguyệt năm 1975 qua trở lại Nhật và đã hoàn tục.

Vào năm 1967 Đại Đức Thích Giác Đạo, Đại Đức Thích Chơn Minh sang Nhật Bản du học. Năm 1968 Đại Đức Thích Minh Lễ cũng sang đến Tokyo.

Đại Đức Thích Giác Đạo sau khi học xong tại Nhật về lại Việt Nam và hiện đang ở tại Mỹ, nhưng không còn hoạt động chính thức dưới hình thức là một Tăng Sĩ nữa.

Đại Đức Thích Chơn Minh sau khi tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Toyo, năm 1972 về lại Việt Nam làm Tổng Thư Ký của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (Việt Nam Quốc Tự), đến năm 1975 sang Mỹ, đã lập ra một hệ phái mới của Phật Giáo tại Hoa Kỳ, gọi là Tân Tăng, có gia đình, thê tử, hiện ở vùng Kansas (xin xem phần Sư Huỳnh Thích Chơn Minh).

Đại Đức Thích Minh Lễ sau khi học xong Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Komazawa-Tokyo, năm 1975 sang Pháp và hiện đang trụ trì chùa Tịnh Tâm tại Paris (xin xem phần Đại Đức Thích Minh Lễ).

Đại Đức Thích Minh Tâm cũng sang Nhật năm 1967, đến năm 1973 tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Risso-Tokyo, sau đó

sang Pháp và hiện đang trụ trì chùa Khánh Anh tại Bagneux – Pháp (xin xem phần Đại Đức Thích Minh Tâm).

Đại Đức Thích Trí Hiền để Nhật Bản du học vào cuối năm 1967, học và tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissso-Tokyo, đến năm 1979 sang Mỹ, hiện đang trụ trì chùa Pháp Quang tại Dallas (xin xem phần Đại Đức Thích Trí Hiền).

Đại Đức Thích Giác Thiện (1967) và Đại Đức Thích Như Tạng đã đến Nhật năm 1968. Đại Đức Thích Giác Thiện học Cao Học tại Đại Học Komazawa và Đại Đức Thích Như Tạng học Cử Nhân Chính Trị học và Cao Hồng tại Đại Học Meiji (Minh Trị). Hai Đại Đức này vẫn còn ở tại Nhật và còn đang theo học cấp bậc Tiến Sĩ tại đây, nhưng rất tiếc là 2 vị này là tay sai của chính quyền cộng sản Việt Nam trong cũng như ngoài nước.

Đại Đức Thích Trí Đức đến Nhật năm 1969 tốt nghiệp Cử Nhân và Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Hanazono-Kyoto (Hoa Viên Đại Học). Đến năm 1979 Đại Đức sang Mỹ và hiện đang trụ trì chùa Từ Phong tại Colorado (xin xem phần Đại Đức Thích Trí Đức).

Đại Đức Thích Minh Tuyên đến Nhật năm 1969, sau đó về lại Việt Nam đến năm 1973 sang lại Nhật và hiện đang ở tại đó cho đến ngày nay.

Đại Đức Thích Chơn Thành và Đại Đức Thích Nguyên Đạt đến Nhật vào năm 1970. Đại Đức Thích Chơn Thành hiện là Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật, tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissso. Đang ở tại Tokyo-Nhật Bản. Đại Đức Thích Nguyên Đạt sau khi tốt nghiệp Cử Nhân Kinh Thương tại Nhật, đến cuối năm 1978 sang Mỹ, hiện trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Washington Seattle (xin xem phần Đại Đức Thích Nguyên Đạt).

Đại Đức Thích Như Điển đến Nhật đầu năm 1972, tốt nghiệp Cử Nhân Giáo Dục Học tại Đại Học Teikyo-Tokyo (Đế Kinh Đại Học), sau đó thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissso, học ở

đây một thời gian, đến năm 1977 sang Đức, hiện là Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức và trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover-Đức (xin xem phần Đại Đức Thích Như Điển).

Đại Đức Thích Như Mẫn đến Nhật năm 1973, tốt nghiệp Cử Nhân Kinh Tế Học tại Đại Học Komazawa và hiện đang học Cao Học tại Đại Học Risso-Tokyo.

Đại Đức Thích Phước Toàn đến Nhật năm 1974, học một năm Nhật ngữ, đến năm 1975 sang Pháp với Đại Đức Thích Minh Lễ, hiện là Phó trụ trì chùa Tịnh Tâm tại Pháp.

Đại Đức Thích Minh Tuấn sang Nhật năm 1974, tốt nghiệp Cử Nhân Toán Học tại Đại Học Tokyo, sang Mỹ năm 1981, hiện trụ trì chùa Mỹ Quốc Hung Long Tự tại Phoenix, Arizona – Hoa Kỳ.

Đại Đức Thích Bảo Lạc sang Nhật đầu năm 1975 là người sau cùng của tất cả du học Tăng du học tại Nhật Bản, tốt nghiệp Cử Nhân Xã Hội học tại Đại Học Komazawa, đến năm 1981 sang Úc, hiện đang trụ trì chùa Pháp Bảo tại New South Wales – Úc.

Kể từ năm 1953 đến năm 1975 là 22 năm, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã gởi sang Nhật du học tất cả là 30 vị. Vị nào cũng đỗ đạt thành tài, có vị đã về nước làm việc cho Giáo Hội, có vị đang ở ngoại quốc để hướng dẫn đời sống tinh thần cho đồng bào Phật Tử Việt Nam cũng như Phật Tử ngoại quốc khắp năm châu. Tất cả những vai trò trọng yếu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại đều do những vị này nắm giữ và hướng dẫn quần chúng. Kể như thế cũng không phụ công của Giáo Hội cũng như của tất cả đồng bào Phật Tử trong nước ngày xưa đã dành tiền, dành của để gởi cho Quý vị này sang Nhật Bản du học. Tuy có một vài vị đã hoàn tục, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại bị liên hệ. Do đó chúng ta có quyền hãnh diện rằng Phật Giáo Việt Nam ngày nay đã đào tạo được những Tăng Sĩ thật xứng đáng cho đời và cho Đạo.

So với tỷ số du học Tăng Việt Nam đi đến khắp nơi trên thế giới để du học, chỉ có Nhật Bản là nước mà có tỷ số hoàn tục ít nhất.

Chúng tôi đã cố gắng sưu tầm thêm và đã hỏi ý kiến của những bậc tôn túc nhưng có lẽ tài liệu này cũng chưa được đầy đủ mấy. Kính mong chư vị Từ Bi hứa khả và bổ sung cho, nếu thấy có những điều khuyết điểm.

Trong thời gian du học tại Nhật Bản cũng là lúc mà người Tăng Sĩ Việt Nam va chạm với Đạo Phật cũng như phong tục, tập quán của Nhật một cách trực tiếp, thực tế, cụ thể, nên cái nhìn của người Tăng Sĩ Việt Nam đã sống nơi đất Nhật có lẽ cũng khác với cái nhìn của những vị Tăng Sĩ Việt Nam đã đi du học nơi những nước khác. Nhật Bản văn minh, nhưng đời sống tinh thần của Nhật Bản tương đối hơi lệ thuộc vào vật chất. Nhật Bản tiến bộ và Tu Sĩ Nhật Bản cũng đã thay hình đổi dạng, nghĩa là không còn mặc bộ áo nhà tu thuần khiết, thanh tịnh nữa mà Tăng Sĩ Nhật Bản đã lập gia đình. Tuy sống trong chùa, nhưng như người thế tục. Do đó quý vị Tăng Sĩ Việt Nam du học tại Nhật cũng có cơ hội để thẩm định giá trị của Phật Giáo Việt Nam đối với Phật Giáo Nhật Bản và Phật Giáo thế giới vậy.

Năm 1953 là thời điểm đầu của việc du học sang Nhật Bản, nhưng mãi đến năm 1970 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Nhật Bản mới thành hình, nhằm quy tụ những Tăng Sĩ đang du học tại Nhật Bản về một nơi lãnh đạo có tổ chức, để dễ liên lạc với Giáo Hội trong nước cũng như với những Chi Bộ Phật Giáo khác tại ngoại quốc lúc bấy giờ.

Sau đây là việc hoạt động của Chi Bộ kể từ năm 1970 cho đến năm 1980 về những vấn đề Văn Hóa, Tôn Giáo, Xã Hội v.v...

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Nhật Bản được thành lập vào ngày 10 tháng 11 năm 1970 bởi các Đại Đức du học tại Nhật Bản chiêu theo nhu cầu Phật Sự tại Hải Ngoại và sự chấp thuận của Viện Hóa Đạo với Văn thư số 0248 đề ngày 20 tháng 12 năm 1970. Trong 10 năm qua Chi Bộ đã không ngừng nỗ lực phò

biển về tình hình Việt Nam và sứ mệnh của Giáo Hội trong những lãnh vực Văn Hóa, Tôn Giáo, Xã Hội, Đoàn Thể v.v...

Năm 1970, sau khi thành lập, Chi Bộ đã tích cực hoạt động qua chỉ thị của Trung Ương, đóng góp cùng Phân Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Pháp cho công cuộc vận động Hòa Bình, qua những buổi nói chuyện cùng quân chúng Nhật, ra những bản tin ngắn bằng tiếng Nhật để phổ biến tin tức liên quan đến Việt Nam.

Ngày 29 tháng 12 năm 1970 qua đề nghị của Phái đoàn Việt Nam, Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới về Hòa Bình Việt Nam tại Kyoto với sự tham dự của 39 quốc gia đã chấp nhận lấy ngày 8 tháng 12 (ngày Thành Đạo) làm ngày cầu nguyện. Chi Bộ đã đảm nhiệm tổ chức buổi lễ trên tại Daiseido, mời tất cả các phái đoàn tham dự Hội Nghị, Tổ Chức Koseikei, Tổng Hội Phật Giáo Nhật Bản, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Phật Giáo Népel, Phật Giáo Đại Hàn, Phật Giáo Đài Loan tại Nhật và tất cả những Sinh Viên và Kiều Bào Việt Nam tại Nhật tham dự lễ này.

Ngày 9 tháng 5 năm 1971 tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2515, đọc Thông điệp của Đức Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, phát hành tờ báo đặc biệt cho ngày Phật Đản này lấy tên là Từ Bi.

Ngày 16 tháng 5 năm 1971, Ban Chấp Hành của Chi Bộ nhóm họp để thảo luận kiểm điểm công tác Phật sự trong thời gian qua, nhất là kết quả của việc tổ chức Đại Lễ Phật Đản và công cuộc vận động hòa bình cho quê hương.

Ngày 27 tháng 3 năm 1971 Giáo Hội Phật Giáo Trung Ương gửi văn thư số 070 và 078 đến Bộ Ngoại Giao Nhật Bản yêu cầu hợp thức hóa và chính thức hóa mọi hoạt động của Chi Bộ bằng giấy phép chấp nhận, có Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ấn ký.

Ngày 16 tháng 4 năm 1972 Ban Tổ Chức nhóm họp để:
- Giới thiệu những Đại Đức mới sang.

- Hướng dẫn cho những Đại Đức mới đến Nhật đang học lớp Nhật ngữ thi đỗ vào Đại

Học.

- Bàn luận về Đại Lễ Phật Đản 2516 (ngày 28 tháng 5 năm 1972).

Ngày 29 tháng 4, Chi Bộ họp để bàn chi tiết việc lễ Phật Đản và Đặc San Phật Đản, trong phiên họp này đưa đến quyết định đổi việc cử hành Đại Lễ Phật Đản thành việc cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc, việc này được các Đại Đức chia ra làm thành 3 giai đoạn để thực hiện:

- Giai đoạn 1: Nhờ truyền thanh và truyền hình loan tải vấn đề cứu trợ, gửi thư đi vận

động trong giới người Việt và người Nhật.

- Giai đoạn 2: Trực tiếp đi kêu gọi đến các đoàn thể và cá nhân.

- Giai đoạn 3: Chia thành 3 nhóm để đi lạc quyên, gồm có các Đại Đức:

a) Đại Đức Thích Minh Tâm, Đại Đức Thích Như Tạng, Đại Đức Thích Giác Thiện.

b) Đại Đức Thích Chơn Minh, Đại Đức Thích Nguyên Pháp (Đại Đức Minh Tuyền),

Đại Đức Thích Như Điền.

c) Đại Đức Thích Trí Quảng, Đại Đức Thích Chơn Thành, Đại Đức Thích Nguyên

Đạt.

Mỗi nhóm đều mang theo sổ vàng để đến những cơ quan đã liên lạc trước để kêu gọi đóng góp cứu trợ.

Vì lý do dồn mọi nỗ lực về việc cứu trợ nên đình chỉ ấn hành Đặc San Phật Đản.

Ngày 11 tháng 6 năm 1972 Ban Chấp Hành của Chi Bộ nhóm họp để bàn những việc sau đây:

- Tổng kết thành quả hoạt động cứu trợ trong dịp Phật Đản.

- Bàn về phương pháp gửi về Việt Nam 335.300 Yen + 10.000 gói mì + 10.300 Kg quần

áo.

- Chăm dứt đợt cứu trợ dịp lễ Phật Đản.
- Thảo thư cảm ơn.
- Sắp đặt công việc cứu trợ đợt hai.

Ngày 24 tháng 9 nhóm họp để xúc tiến việc đoàn ngũ hóa Thanh Niên Phật Tử.

- Tổng kết việc thành lập Ủy Ban cứu trợ nạn nhân Việt Nam.
- Bầu tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2 (1972-1973).

Ngày 25 tháng 2 năm 1973 Chi Bộ tổ chức lễ tưởng niệm cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và buổi nói chuyện về „Phật Giáo trước hiện tình đất nước“ do Giảng sư Thích Minh Tâm và Giảng sư Thích Chơn Minh đảm nhiệm.

Ngày 14 tháng 4 năm 1973 tổ chức lễ tưởng niệm cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại chùa Joenji (Thường Viên Tự), Trưởng Ban Tổ Chức lễ này là Đại Đức Thích Chơn Thành.

Cùng ngày nói trên một phiên họp khẩn cấp được triệu tập để kiểm điểm ưu và khuyết điểm trong việc tổ chức và bổ sung Ban Chấp Hành của Chi Bộ vì Đại Đức Thích Minh Tâm phải đi công tác Phật sự tại Pháp. Kết quả cuộc họp này Đại Đức Thích Chơn Thành được đề cử vào chức vụ Quyền Chi Bộ Trưởng. Ủy Viên Trưởng Thanh Niên Phật Tử: Thích Như Tạng. Tổng Thư Ký: Đại Đức Thích Nguyên Đạt.

Ngày 19 tháng 5 năm 1973 tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2517, đồng thời thảo luận đề tài „Cô Nhi và Nạn Chân Chiến Tranh“, đọc Thông Điệp của Đức Tăng Thống, Thông Bạch của Hội Đồng Giáo Hội Trung Ương gọi chư vị Tăng Ni và Phật Tử nhân dịp ban hành lệnh ngưng bán, phổ biến kế hoạch kiến thiết đất nước của Giáo Hội qua tài liệu của Phân Bộ phổ biến.

Ngày 26 tháng 5 năm 1973 Ban Chấp Hành Chi Bộ nhóm họp để:

- Kiểm thảo công việc lễ Phật Đản trong thời gian qua.
- Kiểm điểm thành tích của toàn thể Chi Bộ.

- Duyệt lại nội quy của Hội Sinh Viên Phật Tử Việt Nam tại Nhật Bản.

Năm 1974 vì một số Đại Đức đã học xong phải về nước phục vụ, một số Đại Đức khác phải sang Âu Châu lãnh trách nhiệm mới và một số Đại Đức khác mới từ Việt Nam đến, nên Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật trong năm này không có những hoạt động nào đáng kể, và những cuộc họp của Chi Bộ cũng không được tổ chức thường xuyên như những năm trước hay những năm sau này, nên tài liệu không còn lại để tham khảo.

Những tháng đầu của năm 1975 trong hàng ngũ Sinh Viên Việt Nam tại Nhật đã nảy sinh chia rẽ trầm trọng vì chính kiến và tư tưởng chính trị, trong khi đó tại Việt Nam thì mức độ của cuộc chiến trở nên khốc liệt nhất, tin tức nạn nhân chiến cuộc đầy đầy trên các nhật báo, truyền hình Nhật luôn cho truyền đi những hình ảnh thương tâm nhất đối với nạn nhân chiến tranh; trong tình thế đó, Chi Bộ xét thấy cần phải đứng làm môi giới để các Sinh Viên ngồi chung lại với nhau nói chuyện và tiến hành việc vận động cứu trợ đồng bào.

Ngày 14 tháng 3 Chi Bộ tổ chức buổi hội thảo Sinh Viên tại chùa Joenji với sự tham dự của 62 Sinh Viên đại biểu cho các khuynh hướng chính trị kết quả buổi hội thảo đưa đến việc lập „Ủy Ban Liên Lạc Lâm Thời“ và Chi Bộ giao cả trách nhiệm cho Ủy Ban này, và chỉ theo dõi kết quả qua trung gian báo cáo của 3 vị Đại Đức có tham gia vào Ủy Ban nói trên.

Ngày 7 tháng 4 năm 1975 Ban Chấp Hành của Chi Bộ họp để bàn thảo những vấn đề như sau:

- Kiểm điểm hoạt động của Chi Bộ trong thời gian qua.
- Bầu Ban Chấp Hành mới (toàn thể được lưu nhiệm).
- Vấn đề cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.
- Lễ Phật Đản.
- Linh tinh: - Thái độ của Quý Đại Đức trước tình thế mới.
 - Bổ sung Ban Chấp Hành của Chi Bộ.
- Chi Bộ luôn luôn đặt mình trong sự hòa hợp với Sinh Viên và Kiêu Bào tại Nhật, nhất

là giữa những khuynh hướng đối nghịch.

- Tiếp tay với Giáo Hội trình bày nguyện vọng nhân dân Việt Nam trước hiện trạng đất nước.

- Kết quả cuộc vận động đợt 1 về việc cứu trợ nạn nhân chiến cuộc tại Việt Nam lên đến

6 triệu Yen, số tiền này Đại Đức Thích Trí Quảng đã nhận và cung ứng cho vấn đề Cô

Nhi tại Việt Nam do Đại Đức phụ trách.

- Kết quả cuộc vận động đợt 2 là 6.000 đô la cho chương trình tu bổ các chùa bị phá hủy

bởi chiến tranh do Ủy Ban Chi Viện cho nhân dân Việt Nam của Phật Giáo Nhật Bản

tại Kyoto đóng góp, ngân phiếu đề ngày 8 tháng 2 và Giáo Hội nhận được ngày 1 tháng

3 năm 1975.

Vì cơ quan ngôn luận của Chi Bộ bị ngưng trệ hơn mấy năm qua, nên toàn thể quý Đại Đức trong Chi Bộ đều tán thành việc phát hành một Đặc San để làm cơ quan thông tin Phật sự, phổ biến giáo lý đến mọi tầng lớp Phật Tử tại Nhật cũng như tại Hải Ngoại lúc bấy giờ, nên Đặc San Khuông Việt đã được ra đời bằng hai ngôn ngữ Nhật-Việt. Những tờ song ngữ Khuông Việt Nhật-Việt ra đến số 6 thì chỉ còn tiếng Việt và phát hành mãi cho đến ngày nay (1982).

Ngoài ra Chi Bộ cũng đã tham gia tích cực vào việc vận động lạc quyên của Ủy Ban Hỗn Hợp về vấn đề nạn nhân chiến cuộc. Quý Thầy đã xuất hiện hầu hết trong các địa điểm lạc quyên như các nhà “Gare” Shinjuku, Ginza, Tokyo v.v... cũng mang những thùng lạc quyên như những anh chị em Sinh Viên khác. Đại Đức Thích Chơn Thành nhân danh Chủ Tịch của Ủy Ban đã gọi về Việt Nam 7.000.000 Yen và 2 tấn quần áo trong một văn thư đề ngày 17 tháng 5, nhưng chính quyền cách mạng lúc bấy giờ tại Sài Gòn đã không trao số phẩm vật và số tiền trên cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Cũng cần ghi nhận thêm rằng trong suốt thời gian đi lạc quyên hầu hết các báo lớn và những hãng thông tấn đều có loan tin đi khắp nơi một cách rộng rãi.

Ngày 10 tháng 5 năm 1975 đài truyền hình NHK (Nippon Hoso Kyoku - Nhật Bản Phòng Tổng Cục) đã thực hiện cuốn phim dài 30 phút về đề tài “Betonamu no Bukkyoshi Chon Thành” (Tu sĩ Phật Giáo Việt Nam Thích Chơn Thành) ghi lại cuộc đời từ 8 đến 40 tuổi của Đại Đức Chi Bộ Trưởng và các hoạt động của Đại Đức cho Chi Bộ cũng như cho quần chúng Phật Tử.

Ngày 3 tháng 11 năm 1975 Chi Bộ nhóm họp để 2 Đại Đức Thích Như Tạng và Đại Đức Thích Giác Thiện trình bày những việc mình đã làm trong thời gian qua, lúc mà Giáo Hội trong nước gặp nhiều khó khăn. Buổi họp không đi đến một kết luận nào cả và 2 Thầy đã bỏ ra về sau khi tuyên bố rút lui khỏi những hoạt động của Chi Bộ.

Ngày 8 tháng 11 năm 1975 Chi Bộ nhóm họp để bàn thảo về vấn đề của 2 Đại Đức Thích Giác Thiện (Hoàng Khắc Long) và Đại Đức Thích Như Tạng (Lâm Như Tạng), Chi Bộ đã đi đến quyết định như sau:

- 1- Giải nhiệm các chức vụ do 2 Đại Đức đảm nhiệm.
- 2- Vô hiệu hóa con dấu của Chi Bộ mà Đại Đức Thích Giác Thiện đã trộm mất.
- 3- Tổ chức lễ cầu an cho Thượng Tọa Thích Trí Quang và đồng bào Việt Nam.
- 4- Ra kháng thư đối với những lời tuyên bố hỗn xược của ông Huỳnh Văn Tâm, Trưởng đoàn Lao công Thành phố Hồ Chí Minh về việc vu cáo Thượng Tọa Thích Trí Quang.
- 5- Bổ sung thành phần Ban Chấp Hành của Chi Bộ như sau:
 - Đại Đức Thích Bảo Lạc đảm nhận chức vụ Tổng Thủ Quỹ.
 - Đại Đức Thích Như Điền đảm nhận chức vụ Ngoại Vụ và Thanh Niên.
 - Đại Đức Thích An Thiên (Như Mẫn) đảm nhận chức vụ Ủy Viên Nghi Lễ.
- 6- Ấn hành Đặc San Khuông Việt bộ mới và cử Đại Đức Thích Minh Tuấn vào chức vụ Chủ Nhiệm Đặc San này.
- 7- Nội định các phiên họp của Chi Bộ.

Ngày 14 tháng 12 năm 1975 Chi Bộ nhóm họp để thảo luận những vấn đề xảy ra gần đây. Chi Bộ đã xác nhận lại một lần nữa là Chi Bộ tại Nhật luôn tồn tại trên căn bản tinh thần Phật Giáo Việt Nam và theo hệ thống tổ chức của Phân Bộ Hải Ngoại tại Pháp.

Quý Đại Đức quyết định đề phòng âm mưu khủng bố, phá hoại gây chia rẽ do Sứ quán Cộng sản Việt Nam tại Tokyo xúi giục nhóm Sinh Viên thân cộng - nhằm vào các cán bộ của Chi Bộ, sau khi 2 văn thư 11 và 12 được gửi về nước phản đối chính quyền cộng sản đàn áp tôn giáo và tù đày nhân dân Việt Nam.

Năm 1976 Chi Bộ đã tiếp tục làm những công việc, chương trình còn dở dang, liên tục ấn hành Đặc San Khuông Việt, tổ chức các lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, tất niên và một số chương trình đặc biệt dành cho đồng bào tỵ nạn CS đến Nhật. Mặt khác Chi Bộ cũng đã cử quý Thầy đi đến từng cơ quan, đoàn thể để cảm ơn việc công tác với Chi Bộ trong những cuộc lạc quyền, cứu trợ nạn nhân chiến tranh Việt Nam.

Tháng 4 năm 1977 Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản đã công cử Đại Đức Thích Như Điển đi công tác Phật sự tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức. Tháng 7 đón tiếp Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương Los Angeles viếng thăm Nhật Bản trên đường viếng thăm các nước Á Châu của Ngài.

Tháng 8 năm 1977 cử Đại Đức Tổng Thư Ký Thích Nguyên Đạt và Đại Đức Thích Trí Đức biên tập trường Đặc San Khuông Việt đi dự Hội Nghị Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Ngày 18 tháng 12 năm 1977 Chi Bộ nhóm họp để bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 78-80 nhằm:

- Thiết lập Ban Đại Diện vùng Kansai và cử Đại Đức Thích Minh Tuấn vào chức vụ Đại

Biểu vùng này.

- Thiết lập đại diện Đặc San Khuông Việt vùng Âu Châu tại chùa Viên Giác Hannover,

Tây Đức.

- Thiết lập đại diện Đặc San Khuông Việt vùng Mỹ Châu tại Hoa Kỳ.

- Cử Đại Đức Thích Bảo Lạc vào chức vụ Tổng Thư Ký thay thế Đại Đức Thích

Nguyễn Đạt.

- Cử Đại Đức Thích Trí Hiền vào chức Phó Chi Bộ Trưởng kiêm Ngoại Vụ kiêm Chủ

nhiệm Đặc San Khuông Việt.

- Cử Đại Đức Thích An Thiên vào chức vụ Tổng Thủ Quỹ.

- Ngoài ra lưu nhiệm tất cả những chức vụ khác.

Đầu năm 1978 Đại Đức Chi Bộ Trưởng cũng đã đại diện cho Kiều Bào và Sinh Viên Việt Nam tại Nhật gửi kháng thư cho ông Chủ tịch Nishimura Hội Quốc Tế nhân Quyền Chi Bộ Nhật Bản, yêu cầu điều tra vụ chính phủ cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, kế tiếp đó Đại Đức Thích Chơn Thành, Đại Đức Thích Trí Hiền cùng một số Sinh Viên khác đến Sứ quán Cộng Sản Việt Nam tại Tokyo biểu tình đòi phải trả tự do nhân dân Việt Nam, chấm dứt đàn áp Tôn Giáo, phải thực hiện dân chủ trong nước. Đoàn biểu tình đã bắt đầu đi từ nhà Gare Shibuya đến Sứ quán ở Yoyogi.

Ngày 22 tháng 1 năm 1978 Chi Bộ tổ chức thăm viếng đồng bào ty nạn tại các tỉnh Tokyo, Nagoya, Hamamatsu, Gifu, Takahama, Fukui, Shiga và Chiba.

Ngày 4 tháng 2 năm 1978 Chi Bộ viếng thăm và ủy lạo đồng bào ty nạn tại các tỉnh phụ cận Tokyo.

Ngày 11 tháng 6 năm 1978 Chi Bộ nhóm họp thảo luận về tình hình đối nội, đối ngoại và việc ấn hành liên tục Đặc San Khuông Việt, qua phần trình bày của quý Đại Đức, Chi Bộ quyết định ấn hành Đặc San này một năm 4 lần và những số đặc biệt (nếu có) để phù hợp với ngân quỹ và công tác Phật sự càng ngày càng bề bộn.

Ngày 16 tháng 7 năm 1978 kiểm điểm thành quả trong lễ Phật Đản 2522 (28.5) tổ chức tại chùa Joenji, mặc dầu ngày lễ được tổ chức trễ lại một tuần lễ, nhưng cũng đã được sự tham dự đông đủ,

trang nghiêm. Tuy nhiên, Ban Tổ Chức ghi nhận rằng còn một số khuyết điểm cần phải tránh trong những lần tổ chức sau. Đồng thời Chi Bộ cũng đã bàn thảo những vấn đề sau:

- 1- Thái độ của Chi Bộ đối với Phái đoàn Phật Giáo yêu nước, nếu họ tham dự hội nghị Phật Giáo Thế Giới lần thứ 12 dự định tổ chức tại Nhật Bản.
- 2- Kháng Thư chung của 3 Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức, Pháp, Nhật và Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ gửi Đại Hội Phật Giáo Thế Giới tại Tokyo, với những yêu cầu của Phật Giáo Việt Nam đối với Hội Nghị.
- 3- Báo cáo của Đại Đức Thích Minh Tuấn về những hoạt động của Đại Đức tại vùng Kansai.

Ngày 10 tháng 9 năm 1978 song song với những công tác Phật sự hàng ngày, hàng tháng, quý vị Đại Đức đã hoạt động không ngừng cho dự định về Hội Nghị lần thứ 12, với những nhiệm vụ được phân phối như sau:

- a- Đại Đức Thích Chơn Thành điều hành tổng quát việc tổ chức và gửi văn thư đi các nơi và cho Đại Hội.
- b- Đại Đức Thích Trí Hiền liên lạc với các đoàn thể Nhật và Ban Tổ Chức Đại Hội, phát ngôn trong lúc tuyệt thực nếu có giải dịch, sưu tầm tài liệu đề gửi cho Đại Hội và các Phái đoàn.
- c- Đại Đức Thích Minh Tuyên liên lạc với các Hội Đoàn người Việt, Sinh Viên và Kiều Bào, phụ trách vấn đề tổ chức.
- d- Đại Đức Thích Bảo Lạc thực hiện các văn thư gửi nội bộ Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại, sưu tập tài liệu các Phái đoàn tham dự Hội Nghị, kêu gọi ủng hộ tiền bạc để thực hiện tập tài liệu gồm hình ảnh, tin tức, văn thư tố cáo cộng sản thẳng tay phá hoại chùa chiền, nhà thờ, bắt bớ các nhà lãnh đạo tinh thần, ngăn cấm tín đồ sinh hoạt theo tín ngưỡng của mình và một số khu kinh tế mới, nơi đây ai dân chúng.
- e- Đại Đức Thích An Thiên phụ trách kỹ thuật tổ chức, ghi nhận mọi ủng hộ khắp nơi gửi về, vấn đề thông tin, báo chí.

Ngày 30 tháng 9 năm 1978 một phiên họp bất thường gồm có Thượng Tọa Thích Minh Tâm (từ Paris), Đại Đức Thích Chơn

Thành, Đại Đức Thích Trí Hiền, Đại Đức Thích Bảo Lạc, Đại Đức Thích Minh Tuyên, Đại Đức Thích An Thiên, Đại Đức Thích Minh Tuấn, Đại Đức Thích Chơn Pháp, anh Nguyễn Hữu Hiệu, Nguyễn Quang Dục, Trần Đình Thu và Nguyễn Văn Thúc tham dự, được tổ chức lúc 20 giờ tại chùa Đông Hải Thiền để kiểm điểm lần cuối cho công việc ngày mai.

Ngoài ra Chi Bộ cũng cho thiết lập Ban Ngoại Giao gồm có Đại Đức Thích Chơn Thành, anh Nguyễn Hữu Hiệu, Nguyễn Bằng và Nguyễn Duy Hữu. Ban Trật Tự và Y Tế do Đại Đức Thích Minh Tuyên phụ trách lo liệu. Sau buổi họp đặc biệt này, Chi Bộ và toàn thể Quý vị tham dự đã đến vấn an sức khỏe của hai Thượng Tọa Thích Huyền Vi và Thượng Tọa Thích Thiên Định từ Pháp đến dự hội nghị, yêu cầu Thượng Tọa hậu thuẫn mạnh mẽ trong hậu trường. Buổi tiếp xúc này chấm dứt lúc 1 giờ 30 sáng ngày 1 tháng 10.

Ngày 1 tháng 10 năm 1978 là ngày khai mạc Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ 12 tại chùa Zozoji (Tăng Thượng Tự), từ 10 giờ sáng, quý Thầy đã theo kế hoạch và phận sự của mình đi các nơi để đôn đốc công việc, đến 12 giờ trưa, 6 vị Đại Đức dự định tuyệt thực đã có mặt cùng với đồng bào trong công viên Shiba, theo tin tức của Ban Tổ Chức Đại Hội nên cảnh sát và công an Nhật đã theo dõi hành tung của Quý Thầy rất gắt gao. Mặc dù vậy lúc 12 giờ 30 phút Quý Thầy cũng đã vào được trong sân chùa, một số Phái đoàn đã đến sớm hơn giờ dự định nên cuộc tuyệt thực đã thực hiện sớm hơn 10 phút, trên một sân đá xanh trải dài từ tam quan vào chánh điện, sáu vị Đại Đức với y áo vàng, trong tư thế kiết già bắt đầu ngồi tuyệt thực bên cạnh hai tấm biển viết bằng hai thứ tiếng Anh Nhật yêu cầu Đại Hội đem vấn đề đàn áp Tôn Giáo vào nghị trình và tìm biện pháp điều tra hành động bạo tàn của cộng sản Việt Nam như tài liệu hình ảnh mà Chi Bộ đã gửi đến các phái đoàn đêm qua. Những cặp mắt hiếu kỳ, kinh ngạc, đồng tình đổ dồn về phía Quý Thầy đang ngồi yên lặng và bất động kia, phóng viên báo chí, truyền hình và các hãng thông tấn rối rít làm việc, đứng trước Quý Thầy là những anh em Sinh Viên đang trao tận tay quan khách và các Phái đoàn, một số anh em trong Ban Ngoại Giao đang trả lời phỏng vấn của các hãng thông tấn, quang cảnh ấy làm cho mọi người kể cả các đại biểu quên mất mục đích chính của mình là đến dự lễ khai mạc Đại Hội,

đến nỗi Ban Tổ Chức phải cho người ra mời vào và ra lệnh cho đội tự vệ làm hàng rào bịt kín các Thầy ngồi tuyệt thực lại, từ giờ phút ấy trở đi, Ban Tổ Chức đã dùng mọi biện pháp để giải tán cuộc tuyệt thực, kể cả việc mời Cảnh Sát vào giải quyết nữa, nhưng đều thất bại với quyết tâm cao cả của 6 Đại Đức và hàng Phật Tử Việt Nam tại Nhật cho vấn đề Tôn Giáo tại Việt Nam. Ban Tổ Chức của Đại Hội và Ban Ngoại Giao của Chi Bộ ráo riết làm việc đến 7 giờ tối thì đưa đến một giải quyết tạm là mời quý Thầy vào giảng đường để nghỉ đêm vì trời tháng 10 ở Tokyo khá nhiều sương mù, khá lạnh, cuộc tuyệt thực vẫn tiếp tục và quý Thầy cũng đã ra ngồi ở địa điểm đầu tiên khi trời sáng và vấn đề Việt Nam sẽ giao sang Ủy Ban Nhân Quyền thảo luận. Cuộc tuyệt thực kéo sang ngày thứ 3, lúc 4 giờ chiều, đại diện Ủy Ban Nhân Quyền của Đại Hội đến yêu cầu 6 Đại Đức ngưng tuyệt thực và Ủy Ban hứa sẽ làm việc hết khả năng của Ủy Ban cho vấn đề Tôn Giáo Việt Nam. Nhận lời yêu cầu này, quý Thầy đã ngưng tuyệt thực lúc 17 giờ cùng ngày 3 tháng 10 năm 1978.

Dưới đây là bản dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ của Đại Đức Thích Như Điền (Tây Đức) của tờ báo Seikai Nippo (Thế Giới Nhật Báo) do ký giả Y. Kitagawa tường thuật về việc tuyệt thực trên.

Hãy trả tự do Tôn Giáo cho Việt Nam: 6 vị Tu Sĩ Phật Giáo Việt Nam đã tuyệt thực.

Sáu vị Tu Sĩ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật đã tuyệt thực từ ngày 1 đến 3 tháng 10 để yêu cầu Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ 12 khai mạc tại Tokyo với 4 thỉnh nguyện chính đáng. Đến ngày thứ 3 thì Đại Hội đã đưa vấn đề này ra bàn cãi sôi nổi trong Hội Nghị. Đại diện của Tiểu Ủy Ban Nhân Quyền đã đến tận nơi ngồi tuyệt thực của 6 vị Đại Đức yêu cầu ngưng cuộc tuyệt thực, để Ủy Ban này tìm cách giải quyết, mặc dầu 6 vị này đã cho hay rằng: nếu Đại Hội không đem vấn đề Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt Nam vào Hội Nghị thì họ sẽ tuyệt thực vô hạn định. Những vị Đại Đức đã ngồi một cách yên lặng và một lòng yêu cầu Đại Hội hãy nghĩ đến tình trạng bị thăm bị đàn áp của Phật Giáo Việt Nam.

Quý vị Đại Đức sau đây đã tuyệt thực:

Đại Đức Thích Chơn Thành, Chi Bộ Trưởng. Đại Đức Thích Minh Tuyền, Chi Bộ Phó Nội Vụ. Đại Đức Thích Trí Hiền, Chi Bộ Phó Ngoại Vụ. Đại Đức Thích Bảo Lạc, Thư ký Chi Bộ. Đại Đức Thích An Thiên, Tài chánh của Chi Bộ. Đại Đức Thích Minh Tuấn, Đại diện Chi Bộ tại vùng Kansai (Kyoto).

Tất cả những vị Đại Đức này đã đến và ở Nhật trước ngày Sài Gòn thất thủ (30.4.1975). Sau khi nước Việt Nam đã trở thành cộng sản toàn diện, họ là những người mong muốn trở về lại quê hương, nhưng chính quyền cộng sản Việt Nam ngày càng trắng trợn đàn áp tôn giáo, nên họ đã tiếp tục ở lại Nhật để vận động quần chúng cho tự do tôn giáo tại Việt Nam cho đến khi được hồi phục trở lại.

Chính những vị Tu Sĩ này là những người đang kỳ vọng vào cuộc Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần này nhiều nhất.

Trước khi Đại Hội Phật Giáo Thế Giới khai mạc, Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật trước đó hằng mấy tháng trời đã có nhiều cuộc họp, nào là cử người vào tham dự hội nghị trực tiếp, nào là thực hiện một tập tài liệu về việc đàn áp tôn giáo và nhân quyền của chính quyền đảng cộng sản tại Việt Nam bằng 3 thứ tiếng Anh, Nhật và Việt Nam. Những vị này đã phát tận tay cho những Đại Biểu của Đại Hội những thư văn và những thỉnh nguyện bằng các thứ tiếng đã nêu trên. Nguyện vọng của những vị Đại Đức này là mong muốn Đại Hội đem vấn đề tình trạng bị thảm bị đàn áp của Phật Giáo tại Việt Nam do chính quyền đảng cộng sản gây nên vào Hội Nghị và phải làm một áp lực gì đối với sự đàn áp đó. Với những nguyện vọng chính đáng đó các vị Đại Đức đã ngồi tuyệt thực trong khuôn viên chùa Tăng Thượng Tự trước hội trường của Đại Hội.

Các vị Đại Đức đó đã yêu cầu 4 điểm như sau:

- 1- Yêu cầu Đại Hội tích cực vận động hòa bình thế và nhân quyền tại Việt Nam.
- 2- Yêu cầu Đại Hội đưa vấn đề đàn áp nhân quyền và tôn giáo tại Việt Nam vào nghị trình của Đại Hội.

- 3- Yêu cầu Đại Hội gọi một Ủy Ban điều tra đến Việt Nam để gặp các nhà lãnh đạo Phật Giáo và các nhà lãnh đạo các tôn giáo khác hiện ở trong tù.
- 4- Xin Đại Hội yêu cầu chính quyền đảng cộng sản Việt Nam phóng thích các nhà lãnh đạo các tôn giáo, các tù nhân chính trị và hằng trăm nghìn người đang đau khổ và chết chóc trong các trại học tập.

Trong 4 điều thỉnh nguyện trên đây có một điều đáng lưu ý nhất là: tình trạng bị thảm của Phật Giáo Việt Nam, các vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo bị tù đầy, chùa chiền tượng Phật bị đập phá, chính quyền tuyên truyền láo xược với ngoại quốc, nhưng thực chất bên trong của nhân dân Việt Nam gần 80% là Phật Tử; bên sau những chữ “tự do tôn giáo”, chính quyền đảng cộng sản đã đoạt hết mọi quyền tự do của người Việt Nam. Cũng có thể nói rằng: mọi sự tự do tại Việt Nam bị hoàn toàn hủy diệt.

Ví dụ như ngày 6 tháng 4 năm 1977, tin từ báo chí cho hay là: Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo; Thượng Tọa Thích Thông Bửu, Quyền Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ v.v... và những vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khác đều bị bắt giam vô cớ. Hơn thế nữa, tất cả các Tăng Sĩ kẻ thì bị tù đầy, người thì đi cải tạo hoặc phải đi vùng kinh tế mới.

Cũng từ nguồn tin này cho hay rằng: chính quyền đảng cộng sản Việt Nam đã trưng dụng tất cả chùa chiền tượng Phật, các cơ quan văn hóa, từ thiện ký nhi viện tất cả đều bị tịch thu. Vả lại nữa những báo chí, các kinh sách của Giáo Hội, các cơ sở xuất bản đều bị phong tỏa. Ngay ngày lễ Phật Đản là ngày lễ của quốc dân cũng bị cấm chỉ. Việc di chuyển hay thuyết pháp của Tăng Sĩ cũng bị cấm đoán bãi bỏ. Bên ngoài thì chính quyền đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn tuyên truyền rằng có tự do tôn giáo, nhưng bên trong luôn luôn tìm cách tiêu diệt tôn giáo.

Đối với sự đàn áp tôn giáo như thế này, ở tại tỉnh Cần Thơ nơi Dược Sư Thiền Viện, 12 Tăng Ni đã tự thiêu vào ngày 2.11.1975 để phản đối chính quyền cách mạng đương thời về tự do tôn giáo. Đối với sự tự thiêu này, chính quyền đảng cộng sản Việt Nam đã chính thức công bố là: “2 Tu Sĩ đã cưỡng hiếp 10 Ni Cô và họ đã sợ chuyện trên bị phát giác nên đã đốt chùa rồi Ni lẫn Tăng đều tự sát”. Đó là sự phát ngôn nguy hiểm của chính quyền đảng cộng sản Việt Nam. Thế nhưng, cũng đồng với sự kiện trên, sau vụ tự thiêu của 12 Tăng Ni, Giáo Hội đã đưa kháng nghị lên chính quyền và chính quyền đã cử 3 đại diện cao cấp đến điều tra hư thực. Kết quả như sau: Nguyên thôn trưởng thôn Tân Bình đã làm chứng đó là sự thật. Tiếp đến vị Tỉnh Trưởng Cần Thơ cũng xác nhận sự việc trên là có. Thế nhưng sau khi chính quyền điều tra thêm một lần nữa, đã giải nhiệm vị Thôn trưởng và Tỉnh Trưởng trên vì đã dám nói lên sự thật. Chính quyền đã kết tội cho những người này là phản tuyên truyền đối với những Tăng Ni đi ngược lại đường lối của cách mạng.

Ngoài ra một vị tên tuổi khác dưới thời chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã phản đối mạnh mẽ về những tham nhũng của chế độ đó, là Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kiêm Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, đã trốn thoát khỏi ngục tù cộng sản Việt Nam, đã đến Mã Lai và đã viết thư đến các vị Tăng Sĩ Việt Nam du học tại Nhật như sau:

“Chính phủ đã tịch thu tất cả những tài sản của Giáo Hội, Thượng Tọa Thích Thiện Minh và Thích Thông Bửu và tất cả những đại diện của Giáo Hội từ Tỉnh, Quận, Xã làng đều bị bắt bỏ tù, vì sự tồn vong của Giáo Hội nên những vị này đã đứng lên đấu tranh chống lại sự bạo tàn của chính quyền. Song song với việc bắt bớ tù đầy này, chính quyền đảng cộng sản Việt Nam đã lập ra một phái gọi là “Phật Giáo yêu nước” và ép buộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam phải gia nhập vào. Tất cả những văn nghệ sĩ, các nhà chuyên môn, các Tăng Sĩ đều cùng chung số phận. Chính tôi (Thích Mãn Giác) vào ngày 26 tháng 10 năm 1976 bị bãi nhiệm chức Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh và Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa của Giáo Hội. Tòa án Nhân dân đã lên án tôi cả mấy lần. Vì sự khổ đau

của Giáo Hội và của đồng bào Phật Tử nên tôi đã tìm cách ra đi khỏi Việt Nam vào ngày 15 tháng 6 năm 1977”.

Tình trạng bi thảm của Phật Giáo Việt Nam đã cho chúng ta thấy rằng đó là một nguy cơ, một mất một còn của Phật Giáo Việt Nam, cũng chính vì sự tồn vong đó mà 6 vị Đại Đức tại Nhật đã tuyệt thực để phản đối chính quyền đảng cộng sản Việt Nam về vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt Nam như trên đã nêu ra, và Đại Hội đã lập ra một Ủy Ban Nhân Quyền để giải quyết 4 điểm yêu cầu của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Nhật, và Ủy Ban này cũng đã giải quyết sơ khởi những vấn đề khó khăn như yêu cầu những vị Đại Đức ngưng tuyệt thực để Ủy Ban rảnh tay đối phó và phải có một Kháng Nghị cho chính quyền đảng cộng sản Việt Nam. Đó là những việc làm sơ khởi của Ủy Ban Nhân Quyền trong Đại Hội. Tất cả những Đại Biểu tham gia Đại Hội này cũng đã quan tâm rất nhiều về vấn đề trên, trong suốt thời gian Đại Hội và họ đã nói “Chúng tôi sẽ làm với tất cả khả năng của chúng tôi cho tự do tôn giáo tại Việt Nam”. Đó là lời tuyên bố của những người tham gia Đại Hội.

Đây là một thành quả của cuộc tuyệt thực vừa qua đã làm cho người tham gia Đại Hội quan tâm, đã đưa vấn đề nhân quyền và tôn giáo ra bàn cãi sôi nổi. Thế nhưng không biết Đại Hội có khả năng giải quyết tất cả những yêu cầu của những vị Tu Sĩ này hay không? Và đây cũng chính là những điểm khó khăn nhất đối với Đại Hội. Chính việc này, Đại Đức Thích Chơn Thành, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật cũng đã hiểu sự khó khăn đó và Đại Đức nói: “nhưng im lặng là không được, chúng ta phải nói lên tiếng nói chân thật của chúng ta và không những chỉ lần này là hết. Chúng tôi vận động cho đến bao giờ sự tự do tôn giáo được phục hồi tại Việt Nam mới thôi. Nhân dân tiên bộ trên thế giới sẽ ủng hộ lập trường của chúng tôi để đi đến thắng lợi cuối cùng”.

“Sự vận động cho vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam thật hết sức nan giải. Nhưng đó là một tiếng chuông cảnh tỉnh, báo thức cho những người mê mờ mau hồi đầu giác ngộ và cho Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới lần này có một cái nhìn về người cộng sản một cách chân thật hơn”.

Ngày 16 tháng 10 năm 1978 Chi Bộ nhóm họp để kiểm điểm sơ khởi thành quả đấu tranh trong kỳ Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ 12:

- Về tài chánh: thu 85.800 Yen. Chi 92.290 Yen.
- Lập bản đúc kết để gởi đi khắp nơi thay lời cảm ơn hỗ trợ tinh thần, vật chất của Chi Bộ trong suốt thời gian thực hiện chương trình này.
- Tổ chức buổi nói chuyện cho Thượng Tọa Thích Minh Tâm.
- Chấp thuận đơn xin từ chức của Đại Đức Thích Trí Hiền vì lý do tu học.

Ngày 18 tháng 11 năm 1978 nhóm họp để tổng kết thành quả trước và sau kỳ Đại Hội:

- Về dư luận các nơi:
- Đại biểu Hòa Lan đi thuyết trình khắp nơi trong nước họ về sự đàn áp tôn giáo tại Việt Nam.
- Người Nhật yêu cầu cho phổ biến tin tức hoạt động của Chi Bộ trên báo chí.
- Tổng kết chi thu trong kỳ Đại Hội: Thu: 212.630 Yen. Chi: 184.360 Yen. Thừa lại 28.270. Số tiền còn lại sẽ chuyển qua ngân quỹ Đặc San Khuông Việt số 18.

Ngày 9 tháng 12 năm 1978 nhóm họp để bàn các vấn đề sau đây:

- Chi Bộ tham gia ngày Quốc Tế Nhân Quyền (ngày 10 tháng 12 Quý Thầy: Thích Chơn Thành, Thích Trí Hiền, Thích Bảo Lạc tham gia biểu tình trước Sứ quán Việt Nam)
- Tổ chức lễ kỷ siêu cho Thượng Tọa Thích Thiện Minh.
- Đặc San Khuông Việt.
- Thiệp chúc Tết và vấn đề đi thăm xã giao với các giới Phật Giáo tại Nhật.

Vào tháng 2 năm 1979, Chi Bộ tổ chức viếng thăm đồng bào ty nạn ở các Tỉnh phụ cận Tokyo và Đại Đức Thích Minh Tuấn với chi phí tự túc đã đi miền Nam Nhật Bản thăm viếng đồng bào trong dịp Tết nguyên đán ở các tỉnh Fukuoka, Miyasaki, Oita, Kumamoto, Osaka, Kagoshima, Hiroshima và Shiga.

Ngày 8 tháng 4 năm 1979 tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2523 tại chùa Joenji và cử Thầy Minh Tuyên làm Trưởng Ban Tổ Chức, đồng thời ấn hành Đặc San Khuông Việt số 20, buổi lễ được ghi nhận là thành công với sự tích cực tham dự đông đủ của Quý Đại Đức, Phật Tử, Sinh Viên và Kiều Bào Việt Nam ty nạn cộng sản tại Nhật.

Ngày 17 tháng 6 năm 1979 Chi Bộ nhóm họp để thảo luận về vấn đề gây quỹ cho Đặc San Khuông Việt. Sau nhiều năm cố gắng với nỗ lực không ngừng của Ban Biên Tập và Quý vị Đại Đức, Đặc San Khuông Việt đã ấn hành đều đặn, số phát hành càng ngày càng tăng, nhưng số báo biểu cũng tăng theo hoặc thư yêu cầu gửi báo biểu cũng khá nhiều, nhất là những đoàn thể của kiều bào ty nạn và các thư viện ở khắp nơi. Chi Bộ nhận thấy sự cung ứng nhu cầu đó sa vào tình trạng bệ rạt dù Quý Thầy đã cố gắng đi làm thêm nhiều giờ để lấy tiền đóng góp cho chi phí bưu điện mỗi ngày một cao mà không thể thỏa đủ. Trong tình trạng ấy, Chi Bộ trao quyền kêu gọi và phát hành cho Đại Đức Thích Minh Tuyên và Nguyên Pháp nắm giữ, hầu tìm kiếm biện pháp cho tờ báo thông tin này trường tục. Ngoài ra Chi Bộ nhận thấy cần sửa đổi một vài khía cạnh của nội dung cho phù hợp với đời sống người Phật Tử ở hải ngoại.

- Vấn đề Giáo Hội Tăng Già hải ngoại.

Trên nguyên tắc, Chi Bộ tán thành việc này nhưng vì phương tiện và hoàn cảnh của mỗi địa phương, nhất là tại Nhật Bản, Chi Bộ chỉ có thể hoạt động theo tôn chỉ của bộ phái Phật Giáo (tức là theo giáo pháp của Đại Thừa Phật Giáo) và bao giờ cũng là đại diện chính thức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Nhật Bản.

- Vấn đề một ngôi chùa cho người Việt Nam tại Nhật, tại Pháp, Đức, Úc, Mỹ... Tất cả những nơi trên đều đã được xây cất nhiều chùa chiền cho người Việt Nam đến chiêm ngưỡng lễ bái, nhưng tại

Nhật Bản, một nước Phật Giáo mạnh nhất nhì tại Á Châu mà lại chưa có đến một Niệm Phật Đường dành cho người Việt Nam cũng la nổi âu lo luôn luôn đè nặng lên tâm tư Quý Đại Đức trong Chi Bộ, nhưng trong tình trạng khó khăn về kinh tế xứ này, Chi Bộ chỉ còn biết trông cậy vào sự trợ giúp của Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức đang hành đạo khắp nơi và sự tùy tâm ủng hộ của Phật Tử, đồng thời, Chi Bộ cũng đã nhiều lần giao hảo với các giáo phái Phật Giáo Nhật Bản, tuy chưa đi đến kết quả nào, nhưng sẽ trở thành vấn đề rất lớn đối với Chi Bộ Nhật Bản trong những ngày sắp tới.

Ngày 22 tháng 7 năm 1979 Chi Bộ nhóm họp để bàn về vấn đề người Việt tỵ nạn tại Nhật Bản.

- Hội nghị quốc tế về tỵ nạn tại Genève (20, 21.7.79).
- Giấy mời của Hội Hòa Bình Thế Giới.
- Đặc San Khuông Việt số 21.

Ngày 16 tháng 9 năm 1979 Đại Đức Thích Chơn Thành tham dự biểu tình trước Sứ quán cộng sản Việt Nam đòi thực thi nhân quyền tại Việt Nam và kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội chấm dứt làm tay sai cho đế quốc Liên Xô, sau đó tham dự phiên họp bầu Ban Chấp Hành của Tổng Hội Người Việt Quốc Gia tại Nhật Bản.

- Đại Đức Tổng Thư Ký Thích Bảo Lạc cũng đã đi dự phiên họp này.

- Đại Đức Phó Chi Bộ Trưởng làm lễ Vu Lan tại Ofuna ngày 2 tháng 9.

- Dự trừ phát hành Đặc San Khuông Việt số 22 và những chi phí cho Đặc San này.

- Chi Bộ đề cử Đại Đức Thích Chơn Thành vào chức vụ Chủ nhiệm Đặc San từ số 22.

- Về ngôi chùa, Chi Bộ nhận thấy có thể đủ khả năng để thực hiện việc này nhưng phải

cần sự ủng hộ triệt để mới có thể làm được.

- Đại Đức Thích Minh Tuấn báo cáo về vấn đề lập Ban đại diện vùng Kansai.

Ngày 21 tháng 10 năm 1979 Chi Bộ nhóm họp để bàn những công tác Phật sự như sau:

- Chương trình thăm viếng các trại tỵ nạn.
- Tham gia vào những hoạt động của các hội đoàn khác với điều kiện phải thông qua Đại Đức Tổng Thư Ký.
- Ngân quỹ cho Đặc San Khuông Việt, lại một lần nữa được mang ra thảo luận, mặc dầu không thể định giá cho Đặc San này được nhưng phải kêu gọi đóng góp của những mạnh thường quân xa gần và hướng dẫn chi phí bưu điện.
- Văn thư của Đại Đức Thích Minh Tuấn gửi cho Phật Giáo giới Nhật Bản, về vấn đề người Việt Nam tỵ nạn.

Ngày 10 tháng 12 năm 1979, Đại Đức Tổng Thư Ký Thích Bảo Lạc và Chi Bộ Phó Thích Nguyên Pháp tham gia biểu tình trước Sứ quan cộng sản Việt Nam nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm 1979.

Ngày 23 tháng 12 năm 1979 Chi Bộ họp tổng kết các hoạt động trong năm 1979 như là:

- Đại lễ Phật Đản 2523.
- Các lễ kỷ an, kỷ siêu, lễ thành hôn...
- Những cuộc viếng thăm đồng bào tỵ nạn
- Vấn đề Đặc San Khuông Việt.
- Các vấn đề khác.
- Hoạch định chương trình cho năm 1980.

Năm 1980

Năm đầu tiên của thập niên 80 với những vấn đề của nó. Đứng trên cương vị Đại Diện cho Giáo Hội tại Nhật Bản, Chi Bộ cũng có rất nhiều vấn đề cần phải giải quyết, bên cạnh đó, Chi Bộ cũng nhận thức trách nhiệm đối với vấn đề cứu trợ nạn nhân Đông Dương nhất là đồng bào Kampuchia, thực trạng đau khổ của dân chúng ở trong nước và Chi Bộ cần minh định thái độ đối với chính sách sai lầm của chính quyền Hà Nội, càng ngày càng đưa dân tộc đến chỗ điêu linh. (phiên họp ngày 10 tháng 2 năm 1980).

Ngày 6 tháng 4 năm 1980 Chi Bộ nhóm họp với sự tham dự đặc biệt của Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, ngoài việc bàn Phật sự thường lệ, Đại Đức Thích Như Điển đã tường trình những hoạt động của Thầy tại Âu Châu kể từ ngày Chi Bộ cử Thầy đến Tây Đức (năm 1977). Nhân dịp này Đại Đức đã yêu cầu Chi Bộ cho thỉnh tượng Đức Thích Ca đang an trí tại chùa Joenji về chùa Viên Giác Tây Đức để phụng thờ.

- Chương trình cho Đại Lễ Phật Đản 2524, Đại Đức Thích An Thiên được đề cử giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ Chức và hai Đại Đức Thích Bảo Lạc và Đại Đức Thích Minh Tuyên kiêm nhiệm chức Trưởng Ban Vận Động.

- Đại Đức Chi Bộ Trưởng giải thích tại sao Đắc San Khuông Việt số 24 vừa rồi quá kém về hình thức lẫn nội dung. Đại Đức cũng đã ghi nhận lỗi lầm này và yêu cầu quý Thầy tích cực đóng góp cho Phật sự để Chi Bộ hoàn thành sứ mạng trước Giáo Hội.

Ngày 1 tháng 6 năm 1980 Đại Lễ Phật Đản 2524 được tổ chức một cách long trọng tại chùa Joenji với sự tham dự của đông đủ đồng bào Phật Tử và anh em Sinh Viên. Để đánh dấu cho năm đầu tiên của thập niên 80 một năm cần nhiều cố gắng đấu tranh cho tự do của quê hương và Dân Tộc, Đại Đức Chi Bộ Trưởng đã gọi lời kêu gọi khẩn thiết đến toàn thể cử tọa và Trưởng Ban Tổ Chức của Đại Đức Thích An Thiên. Đại diện của đồng bào, Hội đoàn còn lên bày tỏ cảm tưởng của mình nhân ngày Khánh Đản và cuối cùng Đại Đức Thích Minh Tuấn nói qua vấn đề “Mai này chúng ta cùng về Việt Nam” cũng như Đại Đức và 2 vị Triệt Học và Kiên Dục đã chủ tọa lễ Phật Đản tổ chức tại Fukuyama và Horoshima ngày hôm qua.

Trong cùng ngày một phiên họp bất thường được tổ chức lúc 20 giờ 30 để kiểm soát lại những động hướng trong thời gian gần đây, lễ Phật Đản, vấn đề nội bộ và cải tổ Ban Chấp Hành Chi Bộ. Buổi họp chấm dứt lúc 24 giờ đêm với kết quả tạm thời chờ đợi phiên họp khoáng đại mới quyết định được vấn đề nói rộng Ban Chấp Hành.

Ngày 27 tháng 8 năm 1980 Chi Bộ dự định phiên họp tổ chức vào lúc 18 giờ nhưng Thầy Chi Bộ Trưởng đã không đi theo đúng nội quy (đưa một số Phật Tử vào phòng họp) nên phiên họp đã không xảy ra như dự định. Trong cùng ngày, Đại Đức Thích Minh Tuấn, sau khi đi làm lễ Vu Lan ở tỉnh Shiga và Chi Ba về dự họp cũng bất mãn bỏ về và quý Đại Đức cũng chỉ đi đến kết luận tạm thời mà thôi.

Ngày 7 tháng 9 năm 1980 Đại Đức Thích Chơn Thành tham dự biểu tình trước Sứ quán cộng sản Việt Nam tới 17 giờ. Sau đó Đại Đức không biết gì về sự xung đột với Cảnh Sát cả.

Ngày 28 tháng 9 Lễ Cầu Siêu cho 22 người Việt tử nạn trên biển tại chùa Joenji.

Ngày 26 tháng 10 năm 1980 một cuộc họp khoáng đại bầu Ban Chấp Hành niên khóa 80-82, tất cả những chức vụ được lưu nhiệm ngoại trừ chức Tổng Thư Ký, Chi Bộ đề cử Đại Đức Thích Minh Tuấn đảm trách., thay thế Đại Đức Thích Bảo Lạc đi Úc để lo Phật sự tại đó.

(Bản đúc kết này ghi theo tài liệu tồn trữ tại văn phòng Chi Bộ và văn phòng Chi Bộ Trưởng và những biên bản của những cuộc họp hàng tháng. Trích Đặc San Khuông Việt phát hành ngày 25 tháng 12 năm 1980 từ trang 11 đến trang 21 - Kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Thành Đạo).

**Phật Giáo
Việt Nam
tại
Âu Châu**

Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu

Bắt đầu từ năm 1969 sau cuộc Đại Hội Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại được tổ chức tại Fontainebleau, một “Phái Đoàn Hòa Bình Phật Giáo Việt Nam tại Pháp” được thành lập dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh.

Từ năm 1969 đến năm 1973 phái đoàn này đã liên hiệp được với các tổ chức Quốc Tế khác kêu gọi đình chiến, ngưng bắn và hai miền Nam Bắc Việt Nam hãy ngồi lại với nhau trong tinh thần “dân tộc hòa giải” để giải quyết những khó khăn trong quá khứ và hàn gắn vết thương chiến tranh đã bao năm giày xéo quê hương Việt Nam khốn khổ.

Đến năm 1973 Hiệp định Paris được ký kết, nhưng chiến tranh vẫn còn kéo dài mãi cho đến năm 1975, rồi mãi cho đến ngày hôm nay và Phái đoàn này vẫn còn tiếp tục hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước chò thiện chí của người cộng sản, nhất là sau khi họ đã xâm chiếm miền Nam Việt Nam từ sau 30.04.1975, đối với Giáo Hội cũng như vấn đề phục sinh đất nước sau hơn 30 năm chiến chinh tàn phá, nhưng càng ngày người cộng sản Việt Nam càng không thực hiện chính sách tự do tôn giáo tại Việt Nam như họ đã hứa sau khi nắm chính quyền, do đó ngày 2 tháng 11 năm 1975, 12 Tăng Ni tại Thiền Viện Dược Sư Cần Thơ đã tự thiêu tập thể để phản đối vấn đề đàn áp Tôn Giáo và tự do tín ngưỡng của chính quyền cộng sản Việt Nam đối với Phật Giáo Việt Nam.

Nhưng cũng kể từ sau năm 1975 Giáo Hội trong nước không còn liên lạc trực tiếp đối với Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại một cách chặt chẽ nữa, nên Phật Giáo tại địa phương nào thì địa phương ấy tự động như biểu tình tuyệt thực, hoặc đưa kháng nghị lên chính quyền sở tại để bày tỏ thái độ của người Phật Tử Việt Nam đối với sự cai trị bạo tàn của người cộng sản ở trong nước.

Đầu tiên phải nói là tại chùa Khánh Anh - Pháp (chùa cũ tại Arcueil), không khí tranh đấu càng ngày càng sôi sục một cách mạnh mẽ, mọi thư từ, bản tin hội họp được phát xuất từ đây. Một số quý Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tại Pháp đã ngồi lại với nhau và thành lập một Ủy Ban gọi là “Ủy Ban Liên Lạc Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Pháp”, Thượng Tọa Thích Minh Tâm làm Chủ Tịch Ủy Ban, nhưng sau vì tầm vóc đấu tranh rộng rãi hơn, nên Ủy Ban trên đã đổi thành “Ủy Ban Liên Lạc Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu” và cơ quan ngôn luận của tổ chức này là tờ Diệu Pháp, Đại Đức Thích Minh Lễ làm Chủ nhiệm, và tờ này chỉ hoạt động, thông tin chung trong một thời gian, sau đó Ủy Ban đã tung ra những Bản Tin và những tập hồ sơ đặc biệt liên quan đến tình trạng Phật Giáo trong quốc nội, và tờ Diệu Pháp ngày nay là cơ quan ngôn luận chính thức của chùa Tịnh Tâm.

Vào ngày 9 tháng 9 năm 1977 Quý Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Đại Đức Thích Huệ Nghiệp và Đại Đức Thích Phước Điền đã tuyệt thực trước trụ sở UNESCO (trụ sở Liên Hiệp Quốc) tại Paris để yêu cầu chính quyền cộng sản Việt Nam hãy trao trả tự do cho những Tăng Ni và Phật Tử đã bị bắt trong thời gian qua cũng như những tài sản, cơ sở của Giáo Hội xin trả lại cho Giáo Hội.

Đến ngày 20 tháng 7 năm 1979 một Hội Nghị về người tỵ nạn Đông Dương đã được tổ chức tại trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Genève. Đây cũng là một sự trùng hợp ngẫu nhiên hoặc cố ý – cùng ngày này, năm xưa (1954) Việt Nam đã bị chia đôi lãnh thổ tại con sông Bến Hải cũng chính bởi trụ sở này. Thượng Tọa Thích Thiên Định, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Đại Đức Thích Minh Lễ, Đại Đức Thích Như Điển, cùng một số Quý vị Linh Mục bên Thiên Chúa Giáo như Linh Mục Đỗ Văn Y, Linh Mục Nguyễn Văn Sơn và một số đồng bào đã tuyệt thực trước trụ sở Liên Hiệp Quốc để yêu cầu các quốc gia Tây phương đón tiếp thêm người tỵ nạn và đòi hỏi nhân quyền tại Việt Nam.

Ngày 17 tháng 10 năm 1979 chính quyền cộng sản Việt Nam đã sát hại Thượng Tọa Thích Thiện Minh tại Hàm Tân, nên tại Paris

chư Đại Đức Tăng Ni và đồng bào Phật Tử đã biểu tình lên án và tuyệt thực đòi trao trả tự do cho những Tăng Ni và Phật Tử còn bị giam giữ trong lao tù của cộng sản.

Đầu năm 1982 cộng sản Việt Nam đã chính thức giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và lập lên một Giáo Hội mới, tay sai của chính quyền cộng sản lấy tên là “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam” do Hòa Thượng Thích Trí Thủ làm Hội chủ.

Đến ngày 25 tháng 2 năm 1982 Quý Thượng Toạ Thích Quảng Độ và Thượng Toạ Thích Huyền Quang đã bị cộng sản bắt, gây lòng căm phẫn và xúc động đối với đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử trong cũng như ngoài nước. Các tổ chức Nhân Quyền, cùng những cơ quan Ân Xá Quốc Tế trên thế giới – (xin xem phần tài liệu về những hoạt động của Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu), đã lên tiếng về vấn đề này.

Pháp là nơi có đa số người Việt Nam cư ngụ và cũng là nơi có nhiều chùa nhất tại Âu Châu (10 chùa). Do đó Pháp được coi như là trung tâm của Âu Châu đối với người Việt Nam tỵ nạn, nên mọi tin tức, chỉ thị đều phát sinh từ Pháp.

Ngoài những công cuộc tranh đấu cho nhân quyền, cho tự do tín ngưỡng tại Việt Nam, Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu cũng đã đóng góp phần mình không nhỏ vào công cuộc duy trì và phát huy nền văn hóa cổ truyền của Phật Giáo Việt Nam cho người Việt cũng như người địa phương, tạo nên một cán cân thăng bằng giữa vật chất và tinh thần, giữa Á Đông và Tây Phương xa lạ.

Phật Giáo Việt Nam cũng đã tổ chức những công tác xã hội, từ thiện nhằm giúp đỡ cho đồng bào tỵ nạn mới đến định cư còn bỡ ngỡ, như: thông dịch, tìm việc làm, nhà cửa, hướng dẫn học tập để hội nhập vào đời sống mới v.v... và điềm đặc biệt hơn nữa là đã cộng tác và phụ giúp với những cơ quan công quyền, từ thiện, xã hội tại mỗi địa phương để việc hội nhập của người Việt tỵ nạn Việt Nam được dễ dàng hơn.

Phật Giáo Việt Nam ngày nay tại hải ngoại đã biến dạng ít nhiều đối với trong quốc nội, như đòi hỏi người Tăng Sĩ Việt Nam phải dấn thân hơn nữa trong việc Đạo cũng như việc Đời, có như thể việc mang Đạo vào Đời mới có nhiều kết quả cụ thể hơn. Tuy nhiên, Phật Giáo Việt Nam vẫn phải là Phật Giáo Việt Nam và chúng ta không có quyền để pha lẫn sắc thái đặc thù ấy.

Những đóng góp của Phật Giáo Việt Nam cho người tỵ nạn Cộng Sản Đông Dương tại Âu Châu

Để chuẩn bị cho cuộc biểu tình vào lúc 2 giờ chiều ngày 21 tháng 7 năm 1971, tất cả các Hội Đoàn người Việt tại khắp mọi nơi ở Âu Châu như Pháp, Thụy Sĩ, Đức v.v... đã tập hợp về Genève để bàn thảo kế hoạch cũng như chương trình của 2 ngày Hội Nghị do Liên Hiệp Quốc tổ chức nhằm giải quyết vấn đề tỵ nạn của người Đông Dương.

Được biết trước đó Văn phòng liên lạc của Hội Đoàn của Người Việt Tự Do tại Pháp đã bàn thảo kế hoạch cũng như phương pháp vận động biểu tình, tuyệt thực, đưa thỉnh nguyện thư v.v... nhưng chưa có sự góp ý của các Hội Đoàn bạn của các quốc gia Âu Châu khác, nên tối thứ năm trước ngày chư tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng bên Phật Giáo, những vị Linh Mục và một số đồng bào sửa soạn cuộc tuyệt thực, đã có một cuộc họp chung giữa các Hội Đoàn nhằm thống nhất ý chí cũng như phương cách làm việc cho 2 ngày sắp đến.

Chương trình của 2 ngày trên gồm có những điểm đáng được chú ý như sau:

- Tất cả các Hội Đoàn và các Tổ Chức có mặt tối hôm thứ năm đồng ý ký chung một bức thư gửi cho 72 đại biểu tham dự Hội Nghị. Mọi người đều đồng ý là chúng ta sẽ gửi 71 bức thư yêu cầu các Quốc Gia Tây Phương và các nước trước đây đã giúp đỡ người tỵ nạn Đông Dương hãy tiếp tục nhận thêm người tỵ nạn và 1 bức yêu cầu chính quyền cộng sản Việt Nam hãy chấm dứt tức khắc hành động “xuất cảng” người ra ngoại quốc như hiện nay. Riêng bức thư gửi cho chính quyền cộng sản Việt Nam thì chống đối mạnh mẽ hơn và buộc chính quyền cộng sản Việt Nam phải trả lời trước Liên Hiệp Quốc về những việc làm phi đạo đức, phi chính trị của mình.

- Điểm thứ 2 được nhắc tới là việc cầu nguyện và tuyệt thực của quý vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, quý vị Linh Mục cũng như một

số đồng bào trước trụ sở Liên Hiệp Quốc nhằm gây chú ý cũng như dư luận báo chí đên với quần chúng khắp mọi nơi.

- Điểm thứ 3 được đặc biệt nhắc tới là cuộc biểu tình ngày 21 tháng 7 năm 1979 gồm các Hội Đoàn của những quốc gia Âu Châu tham dự. Sau cuộc biểu tình này một thỉnh nguyện thư gồm các Hội Đoàn ký tên sẽ được gửi lên ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. Đó là 3 điểm chính của 2 ngày Hội Nghị. Ngoài ra một số những kỹ thuật chung cho vấn đề tổ chức như ai trả lời báo chí, Đại diện nào đọc diễn văn trước, Đại diện nào đọc sau v.v... cũng đã được thông qua một cách nhanh chóng có trật tự.

Tờ mờ sáng ngày 20 Quý Bính và quý anh chị em trong Ban Tổ Chức đã lo chuẩn bị sẵn sàng những biểu ngữ, cờ v.v... để đi đến địa điểm tuyệt thực. Có người thì bảo tất cả mọi người cùng đi chung một lần để ủng hộ quý Thầy, quý Cha. Có kẻ lại bảo nếu đi cùng một lúc cảnh sát xúc hết và cho vào nhà giam thì còn ai để lo biểu tình ngày 21. Sau cùng quý vị lãnh đạo tinh thần đồng ý là ban đầu chỉ đi 2 xe. Một xe cho quý Thầy, quý Cha và một xe gồm những phóng viên báo chí và các nhiếp ảnh gia người Việt đi trước. Hội Nghị bắt đầu vào lúc 9 giờ 30 sáng ngày 20 tháng 7, nhưng những vị tuyệt thực phải có mặt trước khi Hội Nghị bắt đầu, nên quý Thầy, quý Cha cùng một số đồng bào đã đến địa điểm cầu nguyện lúc 9 giờ. Hai chiếc xe dừng ngay trước cổng chính của trụ sở Liên Hiệp Quốc. Quý Thầy và quý Cha bước ra trước tiên đến trước thảm cỏ xanh và ngồi diềm nhiên để bắt đầu cuộc cầu nguyện tại đó. Những khách đi đường ban đầu hơi ngạc nhiên tò mò nhìn những người đang ngồi tại đó, nhưng một hồi sau những tấm biểu ngữ được căng lên với đại ý là: “Hãy cứu giúp người tỵ nạn Việt Nam” – “Chúng tôi cầu nguyện cho những đồng bào khốn khổ của chúng tôi tại Đông Dương” – “Chính quyền cộng sản Việt Nam hãy tôn trọng nhân quyền” – “SOS boat people” v.v... Các ký giả và các đài truyền hình ngoại quốc đến phỏng vấn và quay hình không ngớt. Bên trong Hội Nghị chính quyền cộng sản Việt Nam đã yêu cầu chính quyền Thụy Sĩ nên giải tán cuộc cầu nguyện tuyệt thực này, nhưng cuối cùng cảnh sát Thụy Sĩ vẫn không đến và để tự do cho mọi người cầu nguyện. Những người cộng sản Việt Nam luôn luôn dở trò “ma giáo” này từ Canada

cho đến Nhật Bản rồi đến Mỹ và nay thì đến Thụy Sĩ. Một nước có tự do thì những vấn đề tự do nói lên tiếng nói bị áp bức của người dân không có quyền đàn áp họ. Chỉ có cộng sản Việt Nam chỉ quen đàn áp đôi lập nên mới có những ý nghĩ và những hành động đi ngược lại nguyện vọng của người dân nên mới yêu cầu như thế. Tỉnh thoảng có những người bên trong Hội Nghị ra báo cáo những tin đáng mừng như sau:

- Nhật sẽ tài trợ từ 25 đến 50% số tiền đóng góp vào quỹ ty nạn của Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc. Đức sẽ nhận thêm 10.000 người ty nạn nữa trong năm 1979. Gia Nã Đại và Úc sẽ nhận nhiều hơn xưa. Riêng Phi Luật Tân sẽ dành một hòn đảo để đón tiếp 50.000 dân ty nạn và Tân Gia Ba cũng có đề nghị tương tự như thế. Riêng Trung Hoa cộng sản thì có thái độ cứng rắn hơn là đòi hỏi Liên Hiệp Quốc phải giải quyết vấn đề ty nạn đến tận gốc vì vấn đề này do Nga giật dây và chính quyền cộng sản Việt Nam là thủ phạm chính. Trong khi đó Đại diện cộng sản Việt Nam Phạm Hiền đã nổi nóng đứng lên hăm dọa là sẽ không tham dự Hội Nghị và không được nói vấn đề “chính trị” nơi đây. Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc phải tìm cách giải quyết rằng: Nếu ai muốn phát biểu ý kiến mình thì phải viết giấy đưa lên chứ không được cắt ngang câu nói của người khác. Trong buổi sáng ngày 20 có 2 bài diễn văn của Anh Quốc và Trung Hoa cộng sản là đả kích cộng sản Việt Nam một cách mạnh mẽ, còn những quốc gia khác thì đã quyết định trước khi đến Hội Nghị. Lúc họ đến trước Liên Hiệp Quốc chỉ là để đọc lại những gì mà chính phủ họ đã quyết định rồi v.v...

Đó là những tin tức bên trong Hội Trường của Hội nghị mà những người Đại Diện chính thức của những Hội Đoàn bên ngoài đã vào trong lãnh hội và báo cáo với những người ngồi chờ ngoài cổng Liên Hiệp Quốc như vậy.

Trên danh nghĩa thì quý Thầy và quý Cha chỉ cầu nguyện mà thôi, nhưng thật sự quý Thầy và quý Cha đã tuyệt thực suốt 2 ngày đêm.

Vào khoảng giữa trưa thứ sáu có Linh Mục Đỗ Thanh Hà từ Mỹ đến và những người tuyệt thực gồm có: Thượng Tọa Thích Thiên Định đến từ Marseille - Pháp; Thượng Tọa Thích Minh Tâm – Paris Pháp; Đại Đức Thích Minh Lễ - Paris Pháp và Đại Đức Thích Như Điển đến từ Tây Đức. Bên Thiên Chúa Giáo có Linh Mục Đỗ Văn Y đến từ Paris và một số những Việt Kiều khác ở vùng Orsay-Pháp cũng đã chung lòng với cuộc tuyệt thực cầu nguyện này.

Buổi chiều thứ sáu ngày 20 Hội Nghị vẫn tiếp tục cho đến tối. Quý Thầy, quý Cha vẫn ngồi đọc kinh cầu nguyện, các báo chí và các đài truyền hình Mỹ, Canada, BBC Luân Đôn, Nhật Bản, Trung Hoa cộng sản, Tây Đức, Pháp, Thụy Sĩ v.v... tiếp tục quay phim và phỏng vấn về cuộc tuyệt thực cầu nguyện này.

Đêm càng xuống, cái lạnh càng thấm nhiều vào cơ thể nhưng quý Thầy, quý Cha cũng như những vị tuyệt thực khác đều nhất tâm ở lại đây ngủ lại ở ngoài trời để tỏ rõ thiện chí của mình đối với cuộc Hội Nghị cũng như đối với đồng bào tại các nước Đông Nam Á đang mong muốn chúng ta phải làm một cái gì cho dư luận thế giới chú ý nhiều hơn nữa.

Có nhiều Bác và những anh chị em khác hy sinh ngủ ngoài trời hôm đó để chung lời cầu nguyện lên Thượng Đế, lên Phật Tổ chứng tri cho lòng thành của dân Việt. Mong các Ngài xót thương cho dân Việt Nam khốn khổ này và mong Liên Hiệp Quốc mau đón nhận những người tỵ nạn Đông Dương mau đến nơi chốn bình an hơn.

Mới tờ mờ sáng thứ bảy đã thấy một số anh chị em khác từ Pháp và Đức đến. Mỗi lúc số người đến tham dự càng đông. Có hai vợ chồng người Pháp tới hôm trước tại Lyon xem truyền hình thấy quý Thầy và quý Cha tuyệt thực nơi đây nên đã đến Genève và xin tuyệt thực một ngày để chung lời cầu nguyện cho những người Đông Dương trong cơn khốn khổ. Thật cảm động và hy hữu thay! Nếu tất cả người Việt cũng như người ngoại quốc ở khắp mọi nơi trên thế giới muôn người như một thì có lẽ hận thù đã biến hết và tình thương sẽ thể hiện khắp nơi nơi...

Đúng 12 giờ trưa ngày 20 và ngày 21 tháng 7, Linh Mục Đỗ Văn Y đại diện cho quý vị đang tuyệt thực kêu gọi mọi người hãy chung lời cầu nguyện cho đất nước Việt Nam và cho mọi người vượt biên cũng như những người đang tạm sống trong các trại tỵ nạn ở các vùng Đông Nam Á Châu được đến các nước Tây Phương định cư vĩnh viễn. Linh Mục Đỗ Văn Y cũng đã nhắc lại ý nghĩa của ngày này, giờ này cách đây 25 năm về trước (20.07.1954) cũng chính nơi này các cường quốc đã đồng ý chia đôi lãnh thổ Việt Nam thân yêu của chúng ta, và cũng chính giờ này, nơi này hôm nay chúng ta cầu nguyện cho những người đã vì tự do quên đi mạng sống, vì nhân quyền và công lý nên đã liều mình vượt biển, để cho thế giới hiểu được bề trái của chế độ cộng sản Việt Nam...

Lời Cha Y thật đong dạt. Mọi người đồng quỳ xuống chấp tay cầu nguyện. Sau nghi lễ Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo là một phút mặc niệm để tưởng nhớ những người đã khuất vì dân tộc, vì đất nước Việt Nam và vì tự do cũng như sự sống của con người. Mọi người đồng hát to bài Quốc Ca và hát 3 lần Việt Nam, Việt Nam thật trầm hùng thống thiết. Những người ngoại quốc hôm qua và sáng nay đã xem báo nói về việc này cũng như xem truyền hình và nghe Radio tường thuật về cuộc tuyệt thực cầu nguyện của người Việt tại đây cũng như diễn tiến của Hội Nghị, nên càng ngày những sự cổ vũ bên ngoài đến càng đông. Có người bảo: "Các Ông làm như thế là đúng". "Một hành động cao thượng và đáng lưu tâm". Có người bảo: "Phải làm mạnh hơn nữa để cho cộng sản thôi chí" ...

Một người Mỹ nói thật rành tiếng Việt, trước đây đã làm việc tại Huế đã đến hỏi thăm sức khỏe của những vị đang tuyệt thực và Quý Vị này cũng đã cho biết quan điểm về cuộc tuyệt thực này.

Trời hôm ấy thật oi bức, mấy tấm lều không đủ che nắng cho những vị đang tuyệt thực nơi đây, nên ai này cũng đều có vẻ mệt nhọc. Tuy thế quý vị đều vui vẻ tiếp chuyện với bất cứ báo chí hay đài truyền hình nào đến phỏng vấn. Lần này những người bên trong Hội Trường ra báo cáo có tin sốt dẻo là Mỹ và Ý đã ra lệnh cho tất cả những tàu buôn của họ tại vùng Đông Nam Á nếu thấy người vượt biên là cứu hết và đặc biệt Mỹ sẽ dùng phi cơ trực thăng để cứu

cấp những người vượt biên dọc theo Thái Bình Dương. Mọi người đều phấn khởi và tin tưởng vào thiện chí của những nước Tây Phương và Mỹ Châu về vấn đề người tỵ nạn Đông Dương.

Một hồi sau người Mỹ rành tiếng Việt nọ dẫn ông “Chef” của ông ta đến để giới thiệu với những vị đang tuyệt thực tại đây. Ông ta cũng đã quan tâm đến vấn đề tuyệt thực này và Linh Mục Đỗ Văn Y đã đóng góp ý kiến thêm là: Chúng tôi xin cảm ơn thiện chí của các ông về vấn đề người tỵ nạn cộng sản Đông Dương, nhưng quý ông đừng để mắc lừa người cộng sản Việt Nam một lần nữa. Vì các ông sẽ chấp nhận giải pháp 6 tháng để cho những người Việt muốn tỵ nạn cộng sản ở vào một trại trong đất nước Việt Nam để cho đi định cư tại Mỹ Châu hay các nước Tây Phương khác. Làm như thế chẳng khác nào giết những người này một cách trắng trợn bằng sự tiếp tế tiền bạc của Quốc Tế cho cộng sản Việt Nam... Ông ta nghe có vẻ đăm chiêu và hứa sẽ cho biết tin thêm về những diễn tiến của Hội Nghị.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 21 tháng 7 tất cả các phái đoàn từ khắp mọi nơi ở Âu Châu như Pháp, Đức, Thụy Sĩ... đều có mặt. Họ tập trung tại công trường Place des Nations để đi đến trước trụ sở Liên Hiệp Quốc để trao thỉnh nguyện thư. Cuộc biểu tình có khoảng 500 người tham dự gồm 3 nước Lào, Miên, Việt. Trên đường đi đến trụ sở Liên Hiệp Quốc những người đi biểu tình đã đi xếp thành hàng 5, đi có trật tự, có cờ, có khẩu hiệu của 3 nước. Thỉnh thoảng hô lên những khẩu hiệu “Đả đảo cộng sản Việt Nam tàn ác” – “SOS cho Lào, Việt Nam và Cam Bốt” v.v... Những người bạn Thụy Sĩ, những khách đi đường đều dừng chân yên lặng để ngắm xem sự tuần hành của người Việt, Miên và Lào và cũng có nhiều người đã thắp tùng vào đoàn biểu tình hôm ấy. Đi được khoảng hơn 1 cây số thì đoàn biểu tình được đưa lên xe buýt chở đến trước trụ sở Liên Hiệp Quốc.

Mọi người đều xếp thành hàng ngũ chỉnh tề để đón nghe anh đại diện Ban Tổ Chức cuộc biểu tình đọc diễn văn khai mạc. Sau đó đại diện đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo Thụy Sĩ có đôi lời cùng đồng bào tham dự cuộc biểu tình hôm đó. Đại diện Cam Bốt đã đọc kháng nghị của mình. Sau cùng anh Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên và

Kiều Bào Việt Nam tại Tây Đức cũng đã đọc kháng nghị nhằm vạch trần chế độ độc tài cộng sản Việt Nam trước dư luận thế giới.

Phần đọc kháng nghị của các phái đoàn đã xong, anh Trưởng Ban Tổ Chức nói lời cảm ơn đến tất cả các Hội Đoàn đã tham dự cuộc biểu tình cũng như tuyệt thực trong 2 ngày và đã đọc một kháng nghị chung của các Hội Đoàn có mặt hôm đó. Bản văn này là bản được gửi lên ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. Tiếp theo đó Đại diện các Tôn Giáo và anh Trưởng Ban Tổ Chức đã tiến vào cổng chính của trụ sở Liên Hiệp Quốc đưa Thịnh Nguyễn Thư lên ông Tổng Thư Ký. Đại diện của Liên Hiệp Quốc đã ra tận nơi để nhận thỉnh nguyện thư ấy.

Mặc dầu trên nguyên tắc cuộc tuyệt thực của quý Thầy, quý Cha cũng như một số đồng bào khác đã được chấm dứt, nhưng tin hành lang cho hay rằng: Một cuộc họp báo bên trong Hội Trường còn kéo dài đến tối 21, do đó có một số anh chị em tình nguyện ở lại chờ kết quả và một số khác đã ra về.

Kết quả của kỳ Hội Nghị này được biết sơ khởi là các nước trong Liên Hiệp Quốc sẽ tài trợ một số phí là 190 triệu đô la để lo cho vấn đề tỵ nạn Đông Dương và 260.000 người Đông Dương sẽ được đến định cư những nơi đã dự định trong những ngày tháng sắp đến.

Kết quả cuộc Hội Nghị này chỉ giải quyết được vấn đề tài chánh và cho 260.000 người sẽ được đi các nước ở Âu Châu, Úc và Mỹ Châu, nhưng vấn đề căn bản vẫn chưa giải quyết được. Do đó một nước như Mã Lai, Thái Lan cũng như Mỹ đã tuyên bố sau đó là phải có một cuộc Hội Nghị khác nữa nhằm giải quyết vấn đề Việt Nam cho tận gốc rễ hơn nữa.

Nhiều tờ báo Pháp đã bình luận rằng: “Cuộc Hội Nghị này chỉ có lợi cho Hà Nội, còn vấn đề căn bản của người tỵ nạn vẫn chưa được giải quyết tận nguồn gốc của nó”, nhưng đối với người Việt Nam của chúng ta dù sao chẳng nữa đó vẫn là một Hội Nghị được thành công về phương diện cấp thời. Nếu đặt mục tiêu giải quyết

vấn đề chính trị và tài chánh ngay trong Hội Nghị này sẽ không thảo luận được khoản tài chánh khả quan như trên đề giải quyết ngay cho 300.000 người tỵ nạn hiện đang sống khắc khổ tại các xứ Đông Nam Á. Bởi vậy, liền sau Hội Nghị này đã có nước lên tiếng kêu gọi triệu tập một Hội Nghị thứ hai để giải quyết vấn đề then chốt, đó là nguyên nhân chính trị đã gây ra thảm trạng của người vượt biển hiện nay.

Suốt trong 2 ngày cầu nguyện, tuyệt thực, biểu tình v.v... các tờ báo lớn như Le Monde, Figaro, Le Matin của Pháp, tờ La Suisse, Le Dauphine libéré của Thụy Sĩ, tờ Süddeutsche Zeitung của Đức đều có tường thuật đầy đủ về những việc trên của người Việt chúng ta. Ngoài ra những đài truyền hình của Pháp, Đức, Mỹ, Nhật, Thụy Sĩ, Gia Nã Đại đều có thảo hình. Các đài phát thanh BBC Luân Đôn, đài phát thanh Thụy Sĩ, Pháp v.v... đều có nói về những bản tin trên trong ngày.

Trong lần tuyệt thực cầu nguyện này có một người đàn bà Nhật Bản đã thuê một chiếc tàu đi trên hồ Léman suốt đêm 20 và ngày 21 để thả những cây đèn cây trên mặt hồ nhằm cầu nguyện cho những linh hồn người tỵ nạn bị chết chìm trên biển cả được siêu thoát. Có một số đồng bào Việt Nam đã chung lời cầu nguyện và đã tham gia cùng bà, cũng đã tuyệt thực suốt đêm 20 và cả ngày 21. Ngoài ra có 2 thanh niên Thụy Sĩ cũng đã tham dự cuộc tuyệt thực cầu nguyện suốt 2 ngày không mệt mỏi. Tất cả những việc làm trên của người ngoại quốc cho vấn đề người tỵ nạn đã nói lên được ý nghĩa cao cả của những dân tộc yêu chuộng tự do, hòa bình, công lý... Và đó cũng là một tinh thần cụ thể được thể hiện qua những sự chịu đựng với gió sương của những người tuyệt thực cho những đồng bào ruột thịt ở quê nhà và cho những người tỵ nạn trong các trại tại Đông Nam Á được mau có cơ hội đến nơi chốn bình yên hơn.

Đây là một trong những đóng góp cụ thể của Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu cho quê hương, tình người cũng như Đạo Pháp trong cơn phong ba bão tố. Phật Giáo sống trong lòng của dân tộc, hy sinh cho dân tộc, xây dựng cho dân tộc, và nếu có chịu khổ đau cũng sẽ chịu chung với sự khổ đau của Dân Tộc Việt Nam. Phật

Giáo luôn luôn gắn liền với mạch sống của Dân Tộc và sẽ không bao giờ đi ra ngoài phạm vi của Dân Tộc được. Vì “Dân Tộc còn thì Đạo Pháp còn. Dân Tộc mất thì Đạo Pháp cũng mất”, nên tất cả những cuộc đấu tranh tại Hải Ngoại của Phật Giáo Việt Nam là tất cả cho Dân Tộc Việt Nam vậy.

Nguyện cầu cho thế giới được hòa bình, nhân dân được an lạc, không còn chiến tranh và thù hận với nhau nữa. Loài người nên ngồi lại với nhau...

**Phật Giáo
Việt Nam
tại
Mỹ Châu**



Phụ bản của Họa Sĩ Nguyễn Thị Hợp

Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ Châu

Trong thời gian du học tại Hoa Kỳ, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni lúc bấy giờ đã không thành lập Chi Bộ hay Phân Bộ Phật Giáo, nhưng kể từ khi 1975 trở về sau này Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã tổ chức thành đoàn thể chặt chẽ và dưới đây là 1 trong những “quyết nghị” quan trọng cũng như thành phần lãnh đạo của Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

“Đại Hội Khoán Đại kỳ III của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã được khai diễn trong 3 ngày: 1, 2, 3 tháng 1 năm 1982 tại giảng đường Ananda, Viện Đại Học Đông Phương, Los Angeles, California, quy tụ 20 phái đoàn với 83 đại biểu chính thức, đại diện cho các Cộng Đồng và các chùa Phật Giáo Việt Nam thuộc Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Sau khi thuyết trình và thảo luận về tình hình Phật Giáo Việt Nam tại quê nhà; về tổ chức của Tổng Hội và nếp sinh hoạt của chư Tăng, Ni Phật Tử tại Hoa Kỳ, về vấn đề thanh, thiếu niên, Gia Đình Phật Tử và vai trò của hàng Cư Sĩ trong nhiệm vụ bảo vệ Đạo Pháp và cứu nguy Dân Tộc, Đại Hội đã đi đến những nhận định sau đây:

1.- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Tăng Ni, Phật Tử tại Việt Nam đang trải qua một giai đoạn cực kỳ nguy khốn. Chính phủ cộng sản Việt Nam đang xúc tiến kế hoạch giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, để thay thế bằng một tổ chức mang danh Phật Giáo đặt dưới sự chỉ huy và kiểm soát hoàn toàn của chính phủ và đảng cộng sản Việt Nam.

2.- Việc hoằng dương chánh pháp tại Hoa Kỳ muốn có hiệu quả phải kiện toàn cơ cấu tổ chức, đẩy mạnh công việc đào tạo Tăng Ni, phải nắm vững hai nguyên tắc khế lý và khế cơ để vừa giữ được truyền thống của nền Phật Giáo Việt Nam, vừa thích nghi được với môi trường văn hóa và xã hội Hoa Kỳ; đồng thời phải có phương thức lãnh đạo mới - nhất là đối với hàng thanh thiếu niên.

3.- Nhiệm vụ bảo vệ Đạo Pháp và cứu nguy Dân Tộc là nhiệm vụ chung của mọi người Phật Tử Việt Nam. Thực hiện nhiệm vụ đó, Phật Tử phải có ý thức và tinh thần trách nhiệm, phải kết hợp với nhau để tạo nên một sức mạnh, đóng góp hữu hiệu cho sự nghiệp đấu tranh chung của Dân Tộc trước họa lớn cộng sản hiện nay.

Trên căn bản những nhận định đó, Đại Hội đồng tâm quyết nghị:

* Về lập trường:

1.- Cự lực lên án trước dư luận quốc tế, trước các tổ chức đấu tranh cho tự do và nhân quyền, hành động chà đạp nhân quyền, tiêu diệt tự do tín ngưỡng, giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

2.- Hoàn toàn tín nhiệm Thượng Toạ Thích Quảng Độ và chư tôn Giáo Phẩm đã và đang dũng mãnh tiếp tục lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chống lại áp lực giải tán Giáo Hội của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

3.- Hoàn toàn phủ nhận giá trị của tổ chức Phật Giáo do nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam khai sinh và điều khiển.

* Về Tổ Chức:

4. Thành lập các văn phòng: Văn phòng nghiên cứu và phát triển, Văn phòng Tăng Ni sư, Văn phòng Cư Sĩ, Văn phòng ngoại giao và liên lạc, Văn phòng thanh niên và Gia Đình Phật Tử, Văn phòng Xã Hội.

5.- Xúc tiến việc liên lạc với các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại để thành lập một văn phòng Đại Diện cho Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại.

6.- Xúc tiến việc thành lập một tổ chức Phật Tử Cư Sĩ để làm thành một hậu thuẫn vững mạnh cho nỗ lực đấu tranh của đồng bào, Tăng Ni và Phật Tử hiện nay ở quê nhà.

Làm tại Los Angeles, ngày 3 tháng 1 năm 1982

Đại Hội Khoán Đại kỳ III, Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ

(Trích báo Nguyệt San PHẬT GIÁO VIỆT NAM số 34 + 35 tháng 1 & 2 trang 16, xuất bản tại Los Angeles, California, Hoa Kỳ - 1982).

Sau đây là danh sách Hội Đồng Điều Hành Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nhiệm kỳ 1982-1984:

Hội Chủ	:	Thượng Tọa Thích Mãn Giác
Phó Hội Chủ	:	Thượng Tọa Thích Đức Niệm Thượng Tọa Thích Thiện Thanh Thượng Tọa Thích Trí Chơn
Tổng Thư Ký	:	Đạo Hữu Trần Quang Thuận
Phó Tổng Thư Ký	:	Đạo Hữu Hoàng Hà Thanh
Thủ Quỹ	:	Đạo Hữu Huỳnh Thúy Tuấn

Các Ủy viên:

Ủy Viên Hoàng Pháp	:	Đại Đức Thích Nguyên Đạt
Ủy Viên Tăng Ni Sự	:	Thượng Tọa Thích Trí Chơn
Ủy Viên Thanh Niên	:	Đại Đức Thích Tịnh Từ
Ủy Viên Cư Sĩ	:	Đại Đức Thích Thiện Trì
Ủy Viên vận động và thành lập Văn phòng liên lạc với các Giáo Hội Phật Giáo	:	Thượng Tọa Thích Mãn Giác
Ủy Viên Xã Hội	:	Đạo Hữu Hoàng Phần

Các Văn Phòng:

Văn phòng Nghiên cứu và Phát triển	:	Đạo Hữu Lê Hậu
Văn phòng Cư Sĩ	:	Đạo Hữu Quảng Phụng
Văn phòng Tăng Sự	:	Đạo Hữu Hồng Quang
Văn phòng Ngoại giao và Liên lạc	:	Đạo Hữu Bùi Ngọc Đường

Văn phòng Thanh Niên và GDPT: Đạo Hữu Bạch Mai Hoa
Đạo Hữu Mai Đình Nam
Đạo Hữu Trần Kiên Hàm
Văn phòng Xã Hội : Đại Đức Thích Thông Hải.

Lập trường của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ trước vấn đề cấp cứu của Dân Tộc Việt Nam hiện nay

Trong chu kỳ lệ thuộc kéo dài hơn 100 năm nay, dân tộc Việt Nam đã là một nạn nhân liên tục của những thế lực quốc tế ngoại lai. Dưới những chế độ do những thế lực quốc tế này áp đặt, đất nước Việt Nam đã trở thành xứ sở của những điều linh thảm họa với sự tập trung của những thế lực mâu thuẫn đối kháng lớn nhất thời đại; dân chúng Việt Nam đã bị lợi dụng và trở thành những vật hy sinh cho những tham vọng thống trị phi dân tộc, phi nhân bản và đã không có được một cơ hội nào để thực hiện ước vọng chân chính nhất của mình: ước vọng được sống trong hòa bình, tự do, độc lập.

Ngày nay, sau hai cuộc chiến tranh lâu dài và khốc liệt, xuất sinh từ sự đối kháng của những thế lực quốc tế, 1946-1954 và 1958-1975, dân tộc Việt Nam lại phải chịu đựng những nỗi thống khổ chưa từng thấy: với một bộ phận lãnh đạo làm tay sai cho thế lực cộng sản quốc tế mà đứng đầu là Liên Xô, với một guồng máy cai trị bằng chế độ hộ khẩu, công an và nhà tù, với một chánh sách cai trị đặt căn bản trên sự khích động bạo lực căm thù, cả đất nước Việt Nam đã bị tước đoạt hết mọi quyền sống tự do tối thiểu; hàng ngàn người đã và đang bị thủ tiêu, tra tấn, giam cầm không xét xử; văn minh, văn hóa Việt Nam đang bị hủy hoại bằng sự cưỡng chế tư tưởng một chiều hết sức thô bạo; bao nhiêu tài nguyên, nhân lực của quốc gia đang bị sử dụng cho nhu cầu chiến tranh xâm lăng và đô hộ lân bang.

Trong nỗi thống khổ vô cùng tận như thế, dân tộc Việt Nam đang rên xiết, kêu cứu. Cũng trong nỗi thống khổ vô cùng tận như thế, dân tộc Việt Nam đang đem thân mạng của mình để lên tiếng tố cáo chế độ cộng sản tàn bạo vô nhân đạo trước lương tâm thế giới loài người và đang nỗ lực vận dụng mọi sức mạnh có được để đấu tranh cho sự sống còn và sự thực hiện những ước vọng chân chính của mình.

Phật Giáo Việt Nam với ý thức cứu khổ của giáo lý Đức Phật và trên cương vị là một tín ngưỡng truyền thống của Dân Tộc Việt Nam, đã luôn luôn gắn bó và chia sẻ mọi khổ đau của dân tộc, đã không bao giờ bắt tay đồng lõa với bất kỳ một thế lực xâm lăng, thống trị tàn bạo nào và đã kiên trì dũng mãnh nói lên tiếng nói của quần chúng đau khổ trước mọi thế lực thống trị tàn bạo. Đây là truyền thống hành động của Phật Giáo Việt Nam. Chính vì truyền thống hành động này mà Phật Giáo Việt Nam đã phải chịu đựng biết bao đau thương. Nhưng cũng chính ở truyền thống hành động này mà lý tưởng phụng sự dân tộc và phụng sự con người của Phật Giáo Việt Nam được sáng tỏ, mà tinh thần Từ Bi, Trí Tuệ và Hùng Lực của người Phật Tử Việt Nam được biểu lộ.

Nung đúc từ một truyền thống hành động như thế, đối diện với những thảm kịch to lớn của dân tộc ngày nay và trong ý thức về mối liên hệ máu xương của mình đối với quần chúng đau khổ, một bộ phận lớn Phật Tử Việt Nam từ sau 30 tháng 4 năm 1975 đến nay, đã khẳng quyết nói lên tiếng nói không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản của mình và của dân tộc, đã và đang ngày đêm nỗ lực hành động, quyết xả thân cho con đường cứu nguy và giải thoát dân tộc khỏi chế độ cộng sản bạo tàn.

Đứng trên cùng một mảnh đất tinh thần đó, mang cùng một ý thức và hoài bão đó và với niềm tri ân sâu xa những người con của Dân Tộc và Đạo Pháp đã bỏ mình vì nghĩa cả, chúng tôi lên tiếng xác minh rằng:

1.- Không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản và hoàn toàn phản đối guồng máy cai trị và những chính sách cai trị của chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay. Chúng tôi xem chủ nghĩa cộng sản và chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay như một hiểm họa đe dọa toàn diện sự sống còn của dân tộc Việt Nam trong đó có Phật Tử Việt Nam.

2.- Tất cả những tổ chức mang danh quần chúng, trong đó có những tổ chức tôn giáo, do nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đặt ra và lũng đoạn bằng áp lực, chỉ là một trong những hình thức tuyên truyền dối trá của chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay. Những tiếng

nói công khai của những tổ chức này chỉ là những tiếng nói của chính nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam mà thôi.

3.- Sự nghiệp cứu nguy và giải thoát dân tộc khỏi hiểm họa tiêu diệt của cộng sản là sự nghiệp chung có tính cách cấp cứu của mọi người Việt Nam hiện nay. Đeo đuổi, xả thân cho sự nghiệp đó là con đường hành động của người Phật Tử Việt Nam trong hoàn cảnh cụ thể của dân tộc hiện nay.

4.- Nỗ lực cởi bỏ mọi thành kiến, nghi kỵ giữa những người Việt Nam không cộng sản, nỗ lực vận động dư luận quốc tế quan tâm sâu xa đến nỗi đau khổ và khát vọng bức thiết của dân tộc Việt Nam cũng như của các dân tộc khác đang quần quai dưới những chế độ cộng sản, nỗ lực tranh thủ sự hỗ trợ của những tổ chức, chính phủ và các dân tộc trên thế giới cho công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản và chế độ cộng sản Việt Nam là những nỗ lực chính yếu và cần thiết của người Việt Nam ở hải ngoại, đóng góp một cách thực tiễn cho sự nghiệp cứu nguy và giải thoát dân tộc khỏi họa cộng sản bạo tàn.

Công bố tại Tokyo, ngày 24 tháng 9 năm 1981
Thượng Tọa Thích Mãn Giác
Chủ Tịch Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại – Hoa Kỳ

Ngày 6 tháng 5 năm 1979, Đại Hội Đồng Chư Tăng Việt Nam tại Hải Ngoại vân tập về chùa Phật Giáo Việt Nam tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn để dự Đại Hội thành lập “Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại”. Sau thời gian hội thảo, Đại Hội đã đạt tới các quyết nghị:

- Suy tôn 7 vị Thượng Tọa lên ngôi vị Hòa Thượng, đó là quý vị:

Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Thượng Tọa Thích Trung Quán, Thượng Tọa Thích Thanh Cát, Thượng Tọa Thích Chân Thường, Thượng Tọa Thích Tường Vân, Thượng Tọa Thích Lương Sơn và Thượng Tọa Thích Giác Nhiên.

- Thành lập “Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại” do Hội Đồng Giáo Phẩm lãnh đạo.

- Thành phần Hội Đồng Giáo Phẩm gồm có:

Thượng Thủ	: Hòa Thượng Thích Tâm Châu
Đệ Nhất Phụ Tá	: Hòa Thượng Thích Thanh Cát
Đệ Nhị Phụ Tá	: Hòa Thượng Thích Giác Nhiên
Tổng Thư Ký	: Thượng Tọa Thích Giác Đức
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự	: Hòa Thượng Thích Giác Nhiên
Tổng Vụ Giám Luật	: Hòa Thượng Thích Thanh Cát
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Phật Học	: Hòa Thượng Thích Trung Quán
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp	: Đại Đức Thích Tịnh Đức
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên	: Thượng Tọa Thích Giác Đức
Tổng Vụ Trưởng hướng dẫn các Hội Đoàn Phật Tử	: Đại Đức Thích Tâm Thọ
Tổng Vụ Trưởng Giáo Sản	: Đại Đức Thích Minh Hạnh
Tổng Trưởng Xã Hội	: Đại Đức Thích Thanh Đạm
Cố Vấn	: Hòa Thượng Thích Chân Thường.

TUYÊN NGÔN THÀNH LẬP GIÁO HỘI TĂNG GIÀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI

- Dựa theo truyền thống giới luật và sứ mệnh của Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo đã được Đức Thế Tôn thành lập từ trên 2.500 năm nay, chúng tôi những Tăng Sĩ Việt Nam Hải Ngoại thuộc các tông phái Đại Thừa, Nguyên Thủy và Khất Sĩ cùng nhau Đại Hội và quyết định thành lập: GIÁO HỘI TĂNG GIÀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI.

- Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại là tổ chức quy tụ những vị Tăng Già Việt Nam Hải Ngoại không phân biệt tông phái đang lãnh đạo các tổ chức Giáo Hội hay đang tu học trong các tu viện.

- Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại là tổ chức điều hợp hướng dẫn và lãnh đạo các sinh hoạt Phật Giáo của chư Tăng và Tín đồ Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại. Khuyết khích và duy trì một niềm tin chân chính và vững chắc vào tiền đề Đạo Pháp và Dân Tộc.

- Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại là tổ chức xúc tiến việc tu học cho các chư Tăng và Tín đồ Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại thành lập các Tu viện, các Giáo đoàn truyền giáo vào các quốc gia trên thế giới.

- Trụ sở của Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại đặt tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn.

Làm tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 6 tháng 5 năm 1979

TUYÊN CÁO VỀ HIỆN TÌNH ĐẤT NƯỚC

Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn đồng thanh nhận định:

- Nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội bấy lâu nay đã và đang thi hành kế lược ngoại bang, mở rộng chiến tranh Đông Nam Á, thực hiện chủ thuyết xâm lăng và gieo tang tóc khổ đau cho các đồng bào trong các quốc gia nói trên, nhất là Việt Nam.

- Nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội trắng trợn tước đoạt nhân quyền, chà đạp mọi giá trị truyền thống của dân tộc, chủ trương đường lối đàn áp Tôn Giáo, giam cầm các nhà lãnh đạo, bắt lính tu sĩ, tịch thu mọi tài sản và cơ sở tôn giáo.

- Thông cảm với nỗi khổ của dân tộc, đã và đang bị khủng bố, giam cầm và bị lưu đày nơi các trại tập trung.

- Giáo Hội chia xẻ nỗi khổ đau của đồng bào trong nước đang chịu mọi thống khổ đói rách và ngu si do ách cai trị của bạo quyền Hà Nội gây nên, Giáo Hội đặc biệt lưu tâm đến sự thống khổ đó và luôn luôn tích cực hoạt động hoặc âm thầm hoặc công khai tranh đấu cho sự trường tồn hạnh phúc và quyền làm người của dân tộc.

- Đối với đồng bào trên đường tỵ nạn, Giáo Hội yêu cầu các cấp Giáo Hội, các Hội Đoàn và đồng bào Phật Tử hãy tham gia tích cực vào mọi công tác bảo trợ và cứu trợ cho đồng bào ta.

- Giáo Hội khẩn thiết yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ và các quốc gia khác trong thế giới tự do hãy vì nhân đạo và mở rộng hơn nữa tầm tay giúp đỡ và tiếp nhận đồng bào tỵ nạn Đông Dương đang can đảm vượt biển tìm tự do.

Làm tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 6 tháng 5 năm 1979
(Trích Đặc San Giác Minh số Phật Đản năm 1979 tại
California, Hoa Kỳ)

Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam du học tại Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một quốc gia mà ảnh hưởng của Phật Giáo chưa đi vào quần chúng sâu rộng lắm, nhưng bắt đầu sau cuộc cách mạng 1 tháng 11 năm 1963 của Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cũng đã gọi một số quý Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni sang Hoa Kỳ để du học như:

Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh, Thượng Tọa Thích Đức Nghiệp, Thượng Tọa Thích Giác Đức, Thượng Tọa Thích Nguyên Thuận, Thượng Tọa Thích Huyền Ấn, Đại Đức Thích Mạnh Thác, Đại Đức Thích Trí Sanh, Đại Đức Thích Chơn Ngữ, Đại Đức Thích Chơn Hòa, Đại Đức Thích Tịnh Từ v.v...

Từ sau năm 1975, có rất nhiều vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đến Hoa Kỳ nhưng không phải để đi du học mà hầu hết là tỵ nạn cộng sản, danh sách của những vị này được liệt kê trong một phần khác.

Năm 1965 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gọi Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh sang học Cao Học tại Đại Học Wisconsin Hoa Kỳ, sau khi tốt nghiệp cao học tại đây năm 1968 Thượng Tọa sang Pháp, đến năm 1969 làm Trưởng Phái Đoàn Hòa Bình Phật Giáo Việt Nam tại Paris, hiện nay Thượng Tọa vẫn còn ở tại Pháp, nhưng không hoạt động công khai như trước nữa và chỉ lui vào nơi yên tĩnh để viết sách và nghiên cứu. Trong những bộ sách mà Thượng Tọa đã viết và khảo cứu trong thời gian ở hải ngoại có 2 quyển „Việt Nam Phật Giáo Sử Luận I và Việt Nam Phật Giáo Sử Luận II“ là 2 quyển có giá trị hơn cả và được nhiều nhà học giả cũng như những người nghiên cứu về Phật Giáo hâm mộ. Những sách mà Thượng Tọa đã viết như sau: Văn Lang Dị Sử, Phép lạ của sự tỉnh thức, Đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày, Nẻo vào Thiền học, Vấn đề nhận thức trong Duy Thức Học, Bông hồng cài áo, Nẻo về của ý, Tình người,, Bưởi, Hồng, Tố v.v...

Năm 1977 sau cuộc Hội Nghị về Tôn Giáo Á Châu tại Singapore, Thượng Tọa được Hội Nghị đề cử lo về vấn đề người tỵ nạn Việt Nam đi tỵ nạn bằng thuyền. Sau một thời gian vớt người vượt biên, gặp những khó khăn từ bên trong lẫn bên ngoài, nên Thượng Tọa đã chấm dứt chương trình này, sau đó trở về Pháp (xin xem tường thuật của báo Quê Mẹ tại Pháp).

Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh là một nhà tu, một văn sĩ, một thi sĩ rất tài tình đã được mọi giới hâm mộ từ trong cũng như ngoài nước...

Năm 1964 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi Thượng Tọa Thích Giác Đức sang Hoa Kỳ du học, đến năm 1970 tốt nghiệp Tiến Sĩ chính trị học, sau đó về nước làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, đến năm 1975 sang Mỹ, trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Washington D.C, đến năm 1981 Thượng Tọa đã chính thức hoàn tục, trở về đời sống thường dân, lập gia đình và hiện vẫn còn ở lại Washington D.C. Trong những năm mà Phật Giáo nước nhà bị chia 2 (Việt Nam Quốc TỰ và Ấn Quang) Thượng Tọa là một trong những người đã có công để hàn gắn vết thương này, nhưng cho đến nay vẫn chưa có hiệu quả. Trong thời gian ở Mỹ, Thượng Tọa cũng là người đã có công giúp đỡ đồng bào đến định cư tại Mỹ, cũng như tranh đấu cho vấn đề Nhân Quyền và Tôn Giáo tại Việt Nam. Dưới đây xin đăng lại bản tin của báo Khánh Anh bộ cũ xuất bản tại Paris vào tháng 8 năm 1977 như sau:

„Thượng Tọa Thích Giác Đức, Chủ tịch cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ và là Viện chủ chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn đã đến tuyệt thực trước trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Nữ Ước (Hoa Kỳ).

Theo báo New York Times ngày 11 tháng 6 năm 1977 và bản tin của hãng thông tấn UPI đánh đi từ Nữ Ước ngày 13 tháng 6 năm 1977 cuộc tuyệt thực của Thượng Tọa Thích Giác Đức bắt đầu vào ngày thứ sáu 10 tháng 6 sau khi tuyên bố chuyển đến ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc một bức thư thỉnh nguyện.

Trong bức thư này, Thượng Tọa Thích Giác Đức đã yêu cầu cơ quan Liên Hiệp Quốc lưu ý tới tình trạng chính quyền Việt Nam hiện tại đang đàn áp Phật Giáo mà bằng chứng cụ thể là vụ bắt giam các vị Thượng Tọa trong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngày 6 tháng 4 năm 1977 tại Sài Gòn.

Bức thư cũng yêu cầu các vị Đại Sứ các nước Phật Giáo cũng như các nước tự do tại Liên Hiệp Quốc nên đưa vào chương trình nghị sự của Đại Hội Đồng về vấn đề vi phạm nhân quyền và đàn áp Tôn Giáo tại Việt Nam.

Thượng Tọa Thích Giác Đức đã tuyên bố với báo chí rằng: Từ lâu nay, Liên Hiệp Quốc đã cố tình giả điếc trước sự kiện tôn giáo bị đàn áp tại Việt Nam chỉ vì Hoa Kỳ sửa soạn thiết lập bang giao với Hà Nội.

Tin tức sau cùng cho biết khi cuộc tuyệt thực bước sang ngày thứ 9 thì có người Đại Diện của ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc ra nhận bức thư của Thượng Tọa Giác Đức và hứa sẽ thực hiện.

Với kết quả sơ khởi, Thượng Tọa Thích Giác Đức đã chấm dứt tuyệt thực để trông chờ sự thực hiện của ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc“.

Thượng Tọa Thích Đức Nghiệp sau khi tốt nghiệp Cao Học tại Hoa Kỳ về lại Việt Nam làm việc trong một thời gian tại Việt Nam Quốc Tự, cho đến năm 1975, sau đó bị chính quyền cộng sản bắt đi học tập và hiện nay vẫn còn ở lại Việt Nam.

Thượng Tọa Thích Thuyền Ấn sau khi tốt nghiệp Cao Học tại Hoa Kỳ về lại Việt Nam làm giảng sư tại Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn, sau năm 1975 Thượng Tọa không còn được phép dạy tại đây nữa. Vào ngày 6 tháng 4 năm 1977 Thượng Tọa cũng đã bị chính quyền cộng sản Việt Nam bắt giam, sau đó được trao trả tự do và hiện tại Thượng Tọa vẫn còn ở lại Việt Nam.

Đại Đức Thích Chơn Hòa sau khi tốt nghiệp tại Mỹ về lại Việt Nam có chân trong Ban Tu Thư dịch thuật của Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn, và hiện vẫn còn ở tại Việt Nam.

Đại Đức Thích Tịnh Từ đến Mỹ năm 1973 để học Cao Học tại Hoa Kỳ do cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân bảo lãnh. Kể từ năm 1975 cho đến nay số người Việt đến Mỹ tỵ nạn càng đông nên Đại Đức Thích Tịnh Từ đã dời về San Francisco để trụ trì và hướng dẫn Phật Tử tại chùa Từ Quang (xin xem phần Đại Đức Thích Tịnh Từ). Đại Đức là một trong những vị Tăng Sĩ trẻ tại Hải Ngoại nhưng hoạt động có rất nhiều hiệu năng và có nhiều thành quả tuyệt hảo đối với Đạo cũng như với Đời, nên Phật Tử cũng như không Phật Tử tại Hoa Kỳ đều mến mộ tài năng của Đại Đức.

Còn một số Đại Đức khác cùng du học tại Hoa Kỳ, nhưng sau khi về nước hoặc hoàn tục hoặc bị đi học tập cải tạo, do đó chúng tôi không có tài liệu về những vị này, mong độc giả hiểu cho.

Tuy Hoa Kỳ không phải là một nước theo Phật Giáo, nhưng ngày nay hầu hết ở những Đại Học lớn đều có Phân Khoa về Phật Học hoặc về triết lý Á Đông, do đó việc Tu Sĩ Việt Nam sang Hoa Kỳ du học cũng đã hấp thụ được một làn sinh khí mới, nhằm trao đổi nền văn hóa nước nhà giữa Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo Hoa Kỳ ngày càng phát triển nhiều hơn.

**Phật Giáo
Việt Nam
tại
Úc Châu**

Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu

Úc Châu là một miền đất mới đối với đồng bào Việt Nam và ngay cả Phật Giáo Việt Nam. Trước năm 1975 hầu như không có một du học Tăng Việt Nam nào đến vùng này để học hỏi, nghiên cứu cả, ngoại trừ một số Sinh Viên du học trên dưới 1.000 người thuở bấy giờ.

Đến đầu năm 1980 mới có một Thầy từ Việt Nam sang tỵ nạn tại Úc. Đó là Thầy Đồng Trung, nhưng sau đó vì môi trường tại Úc quá mới nên khó hoạt động, hơn thế nữa Thầy Đồng Trung cũng muốn tiếp tục con đường kinh sử nên đã sang Mỹ và hiện nay ở chùa Phật Giáo Việt Nam Los Angeles, Hoa Kỳ.

Vào năm 1979 mặc dù tại Úc chưa có một vị lãnh đạo tinh thần Phật Giáo nào cư ngụ tại đây cả, nhưng đa số Phật Tử nơi đây đã ngồi lại với nhau để thành lập một Hội Phật Giáo tại New South Wales ngày 23 tháng 12 năm 1979, gồm có một Ban Cố Vấn và một Ban Trị Sự để điều hành mọi Phật sự.

Ban Cố Vấn gồm có:

Cụ Bà Lê Thị Ân, Bà cụ Nghị, Bà Hành Phong, Bà Nguyễn Thị Phân, Bà Hoàng Công Lý, Bà Mỹ Lan, Bà Thái Văn Cẩn, Bà Vũ Minh Châu, Bà Phan Đình Tân, Bà Hoàng Thiên Vụ, Bà Nguyễn Thành Vinh và Bà Nguyễn Văn Khang.

Ban Trị Sự gồm có:

Hội Trưởng	: Đạo Hữu Lê Thăng Tiến
Phó Hội Trưởng	: Đạo Hữu Đặng Phước Nhường
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ	: Đạo Hữu Phan Hữu Phước
Tổng Thư Ký	: Đạo Hữu Võ Cồn
Phó Tổng Thư Ký 1	: Đạo Hữu Nguyễn Ngọc Sanh
Phó Tổng Thư Ký 2	: Đạo Hữu Lê Quyết Tiến
Thủ Quỹ 1	: Đạo Hữu Phạm Hoài Hương
Thủ Quỹ 2	: Đạo Hữu Phạm Ngọc Anh.

Tết Canh Thân năm 1980 Hội đã tổ chức một buổi lễ cầu an và cầu siêu tại một ngôi chùa Thái Lan ở Stanmore quy tụ khoảng 200 Phật Tử. Đây là buổi lễ Phật đầu tiên của Hội.

Đến ngày 29 tháng 3 năm 1980 nhân ngày vía Đức Phật Thích Ca xuất gia và nhập Niết Bàn, Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức sang thăm Phật Tử nơi đây và chủ lễ cũng như thuyết pháp nhân lần viếng thăm thứ nhất. Khoảng 200 Phật Tử đã về tham dự lễ này.

Trong khi chờ đợi cung thỉnh Đại Đức Thích Bảo Lạc từ Nhật Bản sang hướng dẫn những Phật sự nơi đây, Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales vẫn thường xuyên hoạt động trên mọi lãnh vực như nghi lễ, ngoại giao, xã hội...

Đến tháng giêng năm 1981 Hội đã thuê được một nơi để làm chùa (xin xem phần của Pháp Bảo) và nơi đây được sinh hoạt cho đến ngày nay. Lễ An Vị Phật của chùa Pháp Bảo cũng đã được Đại Đức Thích Như Điển từ Đức đến đây để chứng minh và làm lễ cho đồng bào Phật Tử tại vùng này.

Trong khi đó 2 Thượng Tọa Thích Huyền Tôn và Thượng Tọa Thích Tác Phước, cũng được một số Phật Tử tại Melbourne (Tiểu bang Victoria) bảo lãnh để quý Thượng Tọa từ Pulau Bidong và Hồng Kông sang Úc để lo hướng dẫn tinh thần cho đồng bào Phật Tử Việt Nam tại đây.

Bắt đầu từ đó các Hội Phật Giáo tại Brisbane (Tiểu bang Queensland), Melbourne (Tiểu bang Victoria), Perth (Tây Úc), Adelaide (Nam Úc) cũng lần lượt được thành lập, nhằm giải quyết những vấn đề tinh thần cho đồng bào Phật Tử tại địa phương mình như lễ bái, cầu nguyện v.v...

Các chùa như: Niệm Phật Đường Phước Huệ (Sydney) do Thượng Tọa Thích Tác Phước trụ trì (xin xem phần Niệm Phật Đường Phước Huệ), Chùa Đại Bi Quan Âm (Melbourne) do Thượng Tọa Thích Huyền Tôn trụ trì (xin xem chùa Đại Bi Quan Âm), Chùa

Pháp Hoa (Adelaide) (xin xem chùa Pháp Hoa) cũng đã được thành lập để đáp ứng nhu cầu tinh thần của đồng bào Phật Tử mỗi khi có hữu sự như đám tang, đám cưới, tiệc vui v.v...

Tại Úc có khoảng hơn 50.000 người Việt Nam tỵ nạn, trong số đó gần 80% là Phật Tử và cho đến ngày nay tại Úc đã có 6 Hội Phật Giáo, 3 ngôi chùa và 2 ngôi Niệm Phật Đường.

Vì nhu cầu Phật sự ngày càng lớn mạnh nên ngày 17, 18 và 19 tháng 4 năm 1981 Thượng Tọa Thích Tác Phước đã triệu tập một Đại Hội để thành lập một Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc để bầu thành phần Ban Chấp Hành, cũng như để duyệt xét bản Hiến Chương của Tổng Hội. Kết quả như sau:

Hội Chủ	: Thượng Tọa Thích Tác Phước
Phó Hội Chủ	: Thượng Tọa Thích Huyền Tôn
Phó Hội Chủ	: Đại Đức Thích Bảo Lạc
Tổng Thư Ký	: Đạo Hữu Trần Lê Đông
Phó Tổng Thư Ký	: Đạo Hữu Lê Thăng Tiên
Tổng Thủ Quỹ	: Đạo Hữu Lê Thanh Đạm
Phó Tổng Thủ Quỹ	: Đạo Hữu Nguyễn Thị Huỳnh Mai
Tổng Vụ Trưởng Giáo Luật Hoàng Pháp:	Thượng Tọa Thích Huyền Tôn
Tổng Vụ Trưởng Văn Hóa Giáo Dục:	Đại Đức Thích Bảo Lạc
Tổng Vụ Trưởng Tài Chánh Xã Hội :	Đạo Hữu Nguyễn Hữu Chánh
Tổng Vụ Trưởng Cư Sĩ Thanh Niên :	Đạo Hữu Huỳnh Ngọc Có.

Đầu năm 1982 Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc đã cho phát hành nguyệt san Phật Giáo Việt Nam, nội dung thật phong phú, ấn loát công phu, nhằm mục đích phát huy và duy trì nền văn hóa Phật Giáo cổ truyền vốn bao đời đã ăn sâu vào nếp sống của Dân Tộc và quyết không cho mai một đi, dù cho chúng ta đang sống ở nơi đâu và làm bất cứ chuyện gì.

Tổng Hội đang trên đà lớn mạnh và sau đây là Bản Hiến Chương của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc. Đây cũng là nền tảng sinh hoạt tinh thần của Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu vậy.

Hiến Chương Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi

CHƯƠNG MỘT: CHƯƠNG MỞ ĐẦU

- Nhằm phát huy tôn ý của Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, bậc Giáo Chủ Vô Thượng của Tam Thiên Đại Thiên thế giới. Đó là: Khai thị cho tất cả chúng sanh tỏ ngộ được Phật tánh ở chính mỗi người.
- Nhằm duy trì và phát huy truyền thống Phật Giáo và văn hóa Việt Nam tại Úc Đại Lợi.
- Nhằm tạo dựng vị thế phổ độ quần sanh của Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi. Bản Hiến Chương này được thành lập theo nguyện vọng của toàn thể các Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi và được Đại Biểu các Hội Phật Giáo Tiểu Bang đồng biểu quyết chấp thuận trong Đại Hội ngày 17, 18 và 19 tháng 4 năm 1981 tại Sydney.

CHƯƠNG HAI: DANH XUNG; TÔN CHỈ; MỤC ĐÍCH ĐẠO KỶ; KHUÔN DẤU, TRỤ SỞ

Điều 1: Nay thành lập tại Úc Đại Lợi trong thời hạn vĩnh viễn, giữa những người phụng hành bản Hiến Chương này, một tổ chức lấy tên là **TỔNG HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM** tại Úc Đại Lợi, viết tắt là **T.H.P.G.V.N.**, tiếng Anh gọi là **The Vietnamese Buddhist Federation of Australia**.

Điều 2: Tôn chỉ và mục đích:

- Truyền bá Tam Tạng giáo điển của Phật Giáo với sự kết hợp Đại Thừa và Tiểu Thừa trong việc hướng dẫn Phật Tử tu học để duy trì truyền thống và phát huy chân chính tinh thần Phật Giáo.
- Dìu dắt mọi ý thức hệ thiên chấp, biết quy kính Tam Bảo để trau dồi đạo hạnh „không làm các việc ác, vâng, làm những việc lành“.
- Thực hiện tinh thần **BI TRÍ DŨNG** của Đức Phật để tự tu, tự giác và làm phương châm hành động trong công cuộc đóng góp xây dựng

cho cộng đồng người Việt, cho toàn thể Úc Đại Lợi và cho cả mọi sắc nhân chủng.

Điều 3: Đạo kỳ.

Lá cờ của Tổng Hội Phật Giáo là: lá cờ Phật Giáo Quốc Tế. Gồm có 5 màu, tượng trưng cho ngũ căn, ngũ lực của Phật Giáo.

Điều 4: Khuôn dấu.

Khuôn dấu của Tổng Hội hình tròn, đường kính 55 ly. Vòng ngoài đề là Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, phía dưới là Úc Đại Lợi. Vòng trong phía trên bánh xe Pháp Luân 12 găm, phía dưới Viện Hội Chủ.

Điều 5: Trụ sở.

Trụ sở tạm thời đặt tại chùa Phước Huệ, số 326 Hamilton Road, Fairfield, NSW 2165.

CHƯƠNG BA: TỔ CHỨC TỔNG HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Điều 6: Hệ thống tổ chức:

- Tổng Hội: cấp Trung Ương
- Ban Trị Sự Hội: cấp Tiểu bang
- Ban Trị Sự Khuôn Hội: thuộc cấp Tiểu Bang
- Chúng thiện tín: thuộc cấp của Khuôn Hội.

Mục I: Cấp lãnh đạo Trung Ương:

Điều 7: Cấp lãnh đạo Trung Ương gọi là: Viện Hội Chủ. Cận Viện Hội Chủ có Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Cố Vấn đoàn.

Nhân sự cấp lãnh đạo Tổng Hội gồm có:

- Một vị Hội Chủ (phải là Hòa Thượng hay Thượng Tọa)
- Hai vị Phó Hội Chủ (Tăng Sĩ hoặc Cư Sĩ có Bề Tát Giới)
- Một vị Tổng Thư Ký
- Một Phó Tổng Thư Ký
- Một Tổng Thủ Quỹ

Các Tổng Vụ:

- Giáo Luật Hoàng Pháp
- Văn Hóa Giáo Dục

- Tài Chánh Xã Hội
- Cư Sĩ Thanh Niên
- Các Vụ: Các Vụ sẽ được thiết lập tùy theo nhu cầu của Tổng Vụ.

Điều 8: Nhân sự trong Tổng Hội không hưởng phụ cấp.

Điều 9: Nhân sự Tổng Hội do Đại Hội công cử, theo phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín, nhiệm kỳ là 3 năm.

Điều 10: Để được ứng cử và đề cử vào cấp Tổng Hội, ứng cử viên phải có một trong những điều kiện sau đây:

- Thành viên trong Hội Đồng Giáo phẩm Trung ương.
- Các cấp lãnh đạo Tiểu Bang.
- Những Cư Sĩ thuần thành thông hiểu giáo lý và có quy giới.

Điều 11: Các nhân sự nhiệm kỳ cũ có quyền tái ứng cử.

Điều 12: Khi có nhân sự từ chức, bị bất tín nhiệm hoặc tự ý bỏ việc, Hội Chủ chọn người thay thế. Trường hợp này không căn cứ theo Điều 9.

Điều 13: Nhân sự được thay thế ở Điều 12, phải được 1 thành viên trong Hội Đồng giáo phẩm giới thiệu, mới có quyền tái ứng cử vào nhiệm kỳ mới.

Điều 14: Cố vấn đoàn gồm các Tăng Sĩ người ngoại quốc và nhân sĩ. Nhân sĩ này có hiểu ít nhiều về Đạo Phật hoặc cảm tình với Phật Giáo.

Điều 15: Hội đồng Giáo phẩm Trung ương đều là Tăng Sĩ cao cấp Hòa Thượng hoặc Thượng Tọa. Hoặc có ít nhất phải từ 10 hạ lạp trở lên.

Mục II: Cấp lãnh đạo Tiểu Bang.

Điều 16: Cấp Tiểu Bang có nội quy riêng nhưng phải được Tổng Hội duyệt y.

Điều 17: Thuộc cấp của Tiểu Bang: Khuôn Hội và Chúng do nội quy Tiểu Bang quyết định.

CHƯƠNG IV : NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VIỆN HỘI CHỦ

Điều 18: Hội Chủ:

- Điều hành tất cả công việc Tổng Hội.
- Triệu tập và Chủ tọa các phiên họp Hội.
- Đại diện Tổng Hội trước pháp luật và trong mọi hoạt động pháp nhân của Tổng Hội.
- Hội Chủ có thẩm quyền bãi nhiệm, thay thế, hoán chuyển các nhân sự cấp Tổng Hội khi phạm giới, phạm Hiến.
- Mời các thành viên vào cố vấn đoàn.

Điều 19: Phó Hội Chủ:

- Thay thế Hội Chủ khi Hội Chủ vắng mặt.
- Phụ giúp Hội Chủ lãnh đạo điều hành tất cả công việc Hội.

Điều 20: Tổng Thư Ký:

- Tổng Thư Ký đảm trách điều hành văn phòng Tổng Hội.
- Ghi chép biên bản các buổi họp, soạn thảo chương trình nghị sự.
- Tổng kết những sinh hoạt hàng tháng, hàng năm của Tổng Hội để báo cáo lên Đại Hội.

Điều 21: Phó Tổng Thư Ký: Phụ giúp Tổng Thư Ký và thay thế khi Tổng Thư Ký vắng mặt.

Điều 22: Tổng Thủ Quỹ:

- Thiết lập và gìn giữ sổ sách thu, chi của Tổng Hội.
- Chịu trách nhiệm về ngân quỹ của Tổng Hội.
- Báo cáo tổng kết tài chánh trước Đại Hội.

Điều 23: Phó Tổng Thủ Quỹ: Phụ giúp và thay thế Tổng Thủ Quỹ khi vắng mặt.

Điều 24: Tổng Vụ Trưởng Giáo Luật Hoàng Pháp:

- Chuyên trách việc hoằng dương chánh pháp.
- Trách nhiệm mọi lễ nghi quy củ của thiền môn.
- Truyền bá, xuất bản báo chí để xiển dương giáo lý Phật Đà.
- Phiên dịch Tam Tạng giáo điển của Phật Giáo.
- Kiểm duyệt tất cả các tác phẩm dịch từ Tam Tạng cũng như tất cả các tác phẩm luận giải về Phật Giáo.
- Áp dụng các biện pháp thích nghi để đối phó với mọi hình thức bôi nhọ, xuyên tạc Phật Giáo.
- Điều hành, lãnh đạo và giáo dục Tăng, Ni theo đúng đường hướng của Tổng Hội.
- Lo việc xây dựng cơ sở và đào tạo Tăng tài.
- Nghiêm trì giới luật cho Tăng, Ni. Có quyền khai trừ Tăng, Ni vi phạm trọng giới.
- Hướng dẫn tín đồ biết giữ gìn quy giới.

Điều 25: Tổng Vụ Trưởng Văn Hóa Giáo Dục:

- Bảo vệ và phát huy văn hóa của Phật Giáo và Dân Tộc.
- Kết hợp tinh hoa của các nền văn minh, để thái dụng cho đường hướng giáo dục của Tổng Hội.
- Xây dựng và phát triển những cơ sở giáo dục văn hóa Phật Giáo.

Điều 26: Tổng Vụ Trưởng Tài Chánh Xã Hội:

- Gây quỹ cho Tổng Hội.
- Xây dựng và phát triển các cơ sở Phật Giáo.
- Phụ trách việc an sinh cho Tăng, Ni, Phật Tử.
- Trợ giúp, cứu tế cho đồng bào lâm vào hoàn cảnh hoạn nạn.
- Thiết lập và điều hành các cơ sở từ thiện xã hội Phật Giáo.

Điều 27: Tổng Vụ Trưởng Cư Sĩ, Thanh Niên:

- Kết hợp các xu hướng nghề nghiệp thành các đoàn thể Phật Tử để cùng tu học và

tương trợ đồng thời phục vụ Đạo Pháp.

- Đoàn ngũ hóa các lứa tuổi Thanh, Thiếu niên Phật Tử.
- Chỉ đạo các tổ chức Gia Đình Phật Tử.

CHƯƠNG V: NHIỆM VỤ, VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG VÀ CỔ VẤN ĐOÀN

Điều 28: Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương:

- Khuyến cáo và góp ý kiến cho Viện Hội Chủ.
- Có quyền ứng cử và bầu cử vào những chức vụ lãnh đạo cao cấp của Viện Hội Chủ.
- Tham gia sinh hoạt Đại Hội Đồng.

Điều 29: Cổ Vấn Đoàn:

- Cổ vấn và giúp đỡ cho Tổng Hội.
- Tham dự các sinh hoạt Đại Hội Đồng nhưng không biểu quyết.

CHƯƠNG VI: TÀI SẢN CỦA TỔNG HỘI

-Điều 30: Tài sản của Tổng Hội gồm có động sản và bất động sản do:

- Sự tạo mãi của Tổng Hội.
- Sự đóng góp của các Hội Phật Giáo thuộc cấp.
- Sự tặng của hữu thường hoặc vô thường.

Điều 31: Trong trường hợp Tổng Hội không còn hoạt động bất cứ vì lý do gì. tài sản của Tổng Hội được chuyển giao cho một cơ sở Tôn Giáo hoặc cơ quan từ thiện tùy theo quyết định của Đại Hội Đồng.

CHƯƠNG VII : ĐẠI HỘI ĐỒNG

-Điều 32: Thành phần Đại Hội Đồng gồm có:

- Viện Hội Chủ.
- Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.
- Đại Biểu các Hội Phật Giáo cấp Tiểu Bang. Thủ đô Canberra và Northern Territory được xem là hai đơn vị cấp Tiểu Bang.

Điều 33: Phiên họp thường niên của Đại Hội Đồng họp mỗi năm một lần. Phiên họp bất thường, nếu cần, do Hội Chủ triệu tập, hoặc do sự yêu cầu của quá bán số thành viên trong Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, hoặc do quá bán số đơn vị cấp Tiểu Bang. Trong 2 trường họp sau, Hội Chủ phải triệu tập phiên họp bất thường trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được văn thư chính thức yêu cầu.

Điều 34: Đại Hội chỉ họp khi hội đủ quá bán số đơn vị cấp Tiểu Bang. Trong trường họp không hội đủ túc số kể trên, một Đại Hội lần thứ hai sẽ được triệu tập trong vòng hai tháng và lần này không cần túc số. Mọi quyết định của Đại Hội Đồng phải được biểu quyết theo nguyên tắc đa số tương đối. Trong trường họp 2 số phiếu bằng nhau bên nào có lá phiếu của Hội Chủ là quyết định của Đại Hội Đồng.

CHƯƠNG VIII : TU CHÍNH HIỂN CHƯƠNG

Điều 35: - Bất cứ điều khoản nào trong bản Hiến Chương này có thể được tu chính trừ các Điều 1, 2, 3 và 35.

- Một đề nghị tu chính phải có ít nhất 1/3 số thành viên của Đại Hội Đồng đề nghị.

- Đề nghị tu chính được chấp thuận nếu đạt được túc số 2/3 số thành viên của Đại Hội Đồng.

CHƯƠNG IX: TỔNG TẮC

Điều 36: - Bản Hiến Chương này gồm 9 Chương, 36 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

- Bản Hiến Chương này được thành lập nhiều bản giống nhau bằng Việt Ngữ và được phiên dịch sang Anh Ngữ, và sẽ được phổ biến rộng rãi.

Làm tại Sydney ngày 19 tháng 4 năm 1981

**Tiểu sử và công cuộc hành
đạo
của Chư tôn Hòa Thượng
Chư Thượng Tọa
Đại Đức Tăng Ni Việt Nam
tại Hải ngoại**

Hòa Thượng THÍCH THIÊN ÂN

Hòa Thượng sang du học tại Nhật Bản vào năm 1953, tốt nghiệp Tiến Sĩ Văn Chương tại Đại Học Waseda-Tokyo, Nhật Bản vào năm 1963, sau đó Hòa Thượng về lại Việt Nam. Năm 1964 Hòa Thượng làm Giảng sư Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn. Đến năm 1966 được Đại Học UCLA tại Hoa Kỳ mời sang dạy các ngôn ngữ Á Châu và triết học như Việt Nam, Nhật Bản và Trung Hoa. Sau đó làm Giáo Sư thực thụ tại Đại Học LACC.

Năm 1970 Hòa Thượng thành lập Trung Tâm Quốc Tế Thiên Viện và năm 1973 thành lập Viện Đại Học Đông Phương (xin xem Viện Đại Học Đông Phương) tại Los Angeles, California, Hoa Kỳ.

Vào thời điểm năm 1975 làn sóng tỵ nạn cộng sản của người Việt Nam đến Hoa Kỳ ngày càng đông, do đó Hòa Thượng và Hội Ái Hữu Phật Tử Việt Mỹ đã mua một ngôi nhà tại đường Berrendo để làm chùa Phật Giáo Việt Nam (xin xem chùa Phật Giáo Việt Nam, Los Angeles, California, Hoa Kỳ). Ngôi chùa này trị giá khoảng 105.000, 00US\$, đến năm 1980 thì chỉ còn một số nợ nhỏ đối với chủ nhà phải trả, sau đó thuộc về quyền sở hữu toàn diện của Hội Phật Giáo Việt Mỹ dưới danh nghĩa của Hòa Thượng.

Đến năm 1976 Hòa Thượng đã mua thêm được một nơi khác để làm chùa A Di Đà (xin xem chùa A Di Đà) tại đường South Berendo và một vài cơ sở kế cận đó.

Đến năm 1980 Hòa Thượng đã mua được 80 mẫu đất ở đường Glendale và Fwy 5 Los Angeles để làm một Đại Tông Lâm của Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, nhưng không may đến cuối năm 1980 Hòa Thượng đã viên tịch, an giấc ngàn thu tại nghĩa trang “đồi Hồng - La Rose” tại Los Angeles, California và sẽ không bao giờ còn có thể trở lại với đồng bào Phật Tử Việt Nam cũng như ngoại quốc tại Hoa Kỳ nữa.

Hòa Thượng đã trứ tác gần 20 tác phẩm rất nổi tiếng bằng tiếng Việt, Nhật, Anh đại để như sau:

Phật Pháp, Triết Học Zen, Ảnh hưởng của Phật Giáo trong văn chương truyện Kiều, Tư Tưởng Nhật Bản, Giáo dục Nhật Bản, Betonamu ni okeru kyoiku seido (chế độ Giáo Dục tại Việt Nam). Buddhism in Vietnam; Past and Present, Zen and Nationalism in Vietnam, The Zen-Pure Land Union and Modern vietnamese Buddhism, Zen Buddhism ...

Hòa Thượng đã ra đi vào ngày 23 tháng 11 năm 1980, nhưng những công trình xây dựng Phật Giáo Việt Nam tại xứ Mỹ cũng như những tác phẩm trứ danh của Hòa Thượng sẽ luôn còn vang vọng nơi hậu thế trong lòng người Việt cũng như người ngoại quốc một cách chân thành.

Hòa Thượng được xem như là vị Tổ Sư Việt Nam Phật Giáo đầu tiên khai sơn và truyền giáo tại Hoa Kỳ.

Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU

Năm 1954 Hòa Thượng di cư vào Nam ở tại Sài Gòn, đến năm 1963 Hòa Thượng là một trong những vị có công nhất trong việc lãnh đạo phong trào Phật Giáo chống lại sự kỳ thị Tôn Giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm tại miền Nam Việt Nam, đến năm 1964 sau khi cuộc cách mạng 1 tháng 11 năm 1963 thành công, Hòa Thượng được cử làm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đến năm 1966 Hòa Thượng tách ra lập Giáo Hội riêng, lấy tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (Việt Nam Quốc Tự). Trong thời gian này Hòa Thượng là Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Thế giới. Năm 1975 Hòa Thượng sang Thái Lan, sau đó vài tháng (6.1975) Hòa Thượng sang Pháp, đến trụ trì và làm Hội Trưởng chùa Hồng Hiến tại Préjus, sau đó về chùa Từ Quang tại Nice - Pháp, để trụ trì.

Ngày 6 tháng 5 năm 1979 Đại Hội Đồng chư Tăng Việt Nam tại Hải Ngoại họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hòa Thượng là một trong 7 vị Thượng Tọa được Đại Hội Đồng suy tôn lên chức vị Hòa Thượng và làm Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già Việt Nam trên thế giới.

Trong thời gian Hòa Thượng ở Pháp. Hòa Thượng thường hay sang Gia Nã Đại và Hoa Kỳ để hoằng dương Phật Pháp. Hiện Hòa Thượng đang làm Viện Chủ cũng như lãnh đạo tinh thần của nhiều chùa, nhiều Hội Phật Giáo Việt Nam tại Gia Nã Đại cũng như tại Hoa Kỳ như: Chùa Liên Hoa (Montréal, Canada), chùa Giác Hoàng (Washington D.C, Hoa Kỳ), chùa Phật Quang (Houston, Texas, Hoa Kỳ), chùa Chân Như tại Toronto, Canada v.v...

Đại Hội Phật Giáo Tăng Già kỳ 3 được nhóm họp tại Đài Bắc, Đài Loan, trong cuối tháng 12 năm 1981 vừa qua, Hòa Thượng cũng đã được bầu làm Phó Chủ Tịch Hội Phật Giáo Tăng Già Thế Giới trong kỳ này.

Hòa Thượng cũng đã trước tác và dịch thuật được nhiều sách vở rất quý giá nhờ đó hàng Phật Tử mới có cơ duyên để tìm hiểu về giáo pháp nhiệm mầu của Đức Bổn Sư Thích Ca.

Cuộc đời của Hòa Thượng luôn luôn hy sinh cho Quốc Gia, Dân Tộc cũng như Đạo Pháp, nên tấm gương sáng ấy đáng để cho những người đi sau thực hành và học hỏi để làm rạng danh cho Đạo.

Hòa Thượng THÍCH THANH CÁT

Hòa Thượng trước đây du học tại Nhật Bản, có tốt nghiệp khoa Châm Cứu tại Đông Kinh Châm Cứu Học Viện, và Hiện Đại Y Dược Viện Hồng Kông (The Institute of Presentday Chinese Medicine Hongkong). Sau đó Hòa Thượng về nước làm việc.

Đến năm 1975 Hòa Thượng cũng đã cùng làn sóng di tản của người Việt sang Hoa Kỳ. Đến năm 1976 Hòa Thượng đã thành lập chùa Giác Minh tại Palo Alto California, Hoa Kỳ. Năm 1977 làm lễ đặt viên đá đầu tiên để xây chùa này với sự hiện diện của đông đủ chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ (xin xem chùa Giác Minh tại Palo Alto).

Vào ngày 22 tháng 4 năm 1979, Hòa Thượng đã được Đại Hội Đồng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ cung thỉnh làm Chủ tịch Tổng Trị Sự.

Vào ngày 6 tháng 5 năm 1979 Đại Hội Đồng chư Tăng Việt Nam Hải Ngoại họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hòa Thượng là một trong 7 vị được Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương suy tôn từ chức vị Thượng Tọa lên ngôi vị Hòa Thượng.

Chùa Giác Minh dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng cũng đã bảo lãnh nhiều gia đình tỵ nạn từ bên đảo qua định cư bên Hoa Kỳ. Đây là một công tác từ thiện xã hội của Phật Giáo Việt Nam rất được tán dương.

Kể từ năm 1977 Hòa Thượng đã được giấy phép của Tiểu Bang California cho mở phòng mạch châm cứu cho người Việt cũng như người Mỹ.

Châm cứu là một ngành thuộc về Đông Y Học, nhưng ngày nay các nước Âu Mỹ cũng đã cho ngành này hoạt động trong lĩnh vực y học của họ rất nhiều. Hy vọng với sự ngoại giao và tài năng của Hòa Thượng sẽ làm cho người Mỹ càng lưu tâm vấn đề này nhiều hơn nữa.

Hòa Thượng THÍCH GIÁC NHIÊN

Hòa Thượng trước năm 1975 là một trong những vị danh Tăng của Giáo Hội Khất Sĩ tại Việt Nam. Hòa Thượng được truy tặng là Pháp Sư vì Hòa Thượng có lối thuyết pháp rất đặc biệt và rất lôi cuốn quần chúng bằng những văn thơ thuộc về Đạo. Khiến người nghe ai cũng dễ hiểu.

Hòa Thượng đi tỵ nạn cộng sản vào năm 1978, sau đó đến được Hoa Kỳ. Đầu tiên Hòa Thượng ở tại Portland thuộc Tiểu Bang Oregon thành lập Tịnh xá Minh Quang, nhưng sau đó Hòa Thượng đã dời về Santa Ana thuộc Tiểu Bang California để thành lập Tịnh xá Minh Đăng Quang (xin xem phần Tịnh xá Minh Đăng Quang tại Santa Ana).

Vào ngày 6 tháng 5 năm 1979 Hòa Thượng là một trong 7 vị được Hội Đồng chư Tăng Việt Nam tại Hải Ngoại họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam cùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn suy tôn từ chức vị Pháp Chủ lên ngôi vị Hòa Thượng. Thật ra bên Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ của Việt Nam không có phẩm vị Hòa Thượng mà chỉ có Sư hoặc Pháp Sư hoặc Đại Đức mà thôi, nhưng vì ở ngoại quốc, nên vấn đề trên có lẽ được sửa đổi chăng!

Hòa Thượng hiện là Tổng Trì Sự Trưởng của Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam và Đệ nhị Phụ tá của Giáo Hội Tăng Già Việt Nam trên Quốc Tế do Hòa Thượng Thích Tâm Châu lãnh đạo.

Hòa Thượng là một vị cao Tăng đầu tiên thuộc hệ phái Khất Sĩ có mặt tại Hoa Kỳ trong thời gian từ năm 1978 cho đến nay.

Điều đáng lưu ý hơn cả là chỉ có Việt Nam mới có Giáo Hội Phật Giáo Khất Sĩ còn các nước theo Phật Giáo trên thế giới không hề có hệ phái này. Hệ phái này do Ngài Minh Đăng Quang sáng lập

và Giáo Lý của hệ phái này cũng dựa trên giáo lý của Tiểu Thừa và Đại Thừa để lập nên nền Đạo.

Hòa Thượng cũng có cho xuất bản nhiều kinh sách có giá trị, hoặc chính của Hòa Thượng hoặc của những tác giả khác. Trong những tác phẩm đã được xuất bản có quyển Ánh Nhiên Đăng là tác phẩm của Hòa Thượng và quyển Pháp Môn Tọa Thiền được diễn dịch bằng văn xuôi và văn vần được quần chúng Phật Tử rất hâm mộ.

Hòa Thượng THÍCH TRUNG QUÁN

Hòa Thượng sinh năm 1917 tại Việt Nam. Năm 1959 Hòa Thượng sang Lào, trụ trì chùa Phật Tích và Bàn Long. Đến năm 1978 Hòa Thượng qua Pháp. Trong thời gian đầu ở tại Préjus chùa Hồng Hiền, năm 1980 Hòa Thượng về Paris và hiện đang trụ trì chùa Hoa Nghiêm tại Paris (xin xem phân chùa Hoa Nghiêm – Paris).

Trong thời gian Hòa Thượng ở ngoại quốc đã tạo dựng được những ngôi chùa như sau:

Chùa Phật Tích tại Luanprabang, chùa Bàn Long tại Vientane, chùa Đại Nguyên, chùa Hoa Nghiêm tại Luanprabang, chùa Bảo Quang tại Savanakhet và tu sửa lại, đúc tượng Diệu Giác, chùa Hoa Nghiêm tại Seno, chùa Long Vân có tượng cao 6 m, dài 18 m tại Bắc Xê, chùa Linh Quang, chùa Trang Nghiêm tại Bạc Khệt, chùa Bồ Đề có pho tượng cao 3 m và cuối cùng là chùa Hoa Nghiêm tại Paris.

Hòa Thượng cũng đã trước tác, dịch thuật những bộ kinh, truyện, lịch sử có giá trị như sau:

1 .Kinh Viên Giác, 2 Nhân Vương Hộ Quốc, 3 Vãng Sinh Luận, 4 Kinh Hiền Ngu, 5 Lịch Sử Đức Phật, 6 Thiện Ác Nhân Quả, 7 Kinh Dược Sư, 8 Kinh Di Đà, 9 Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, 10 Kinh Phân Biệt Thiện Ác Báo Ứng, 11 Kinh Đại Chính Cú Vương, 12 Kinh Ma Ha Nan Tư Tử, 13 Kinh Cổ Lai Thế Thời, 14 Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật, 15 Biện Minh Tu Chứng, 16 Tịnh Tọa Pháp.

Những bộ kinh sách trên đây do Hòa Thượng dịch và biên soạn rất công phu đã được xuất bản nhiều lần tại Lào, Việt Nam cũng như tại Pháp, nhờ đó hàng Phật Tử mới có cơ duyên học Phật. Thật là một đóng góp rất lớn lao của Hòa Thượng cho Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam trong vấn đề phiên dịch, trước tác trong quốc nội cũng như ở ngoại quốc.

Tánh Ngài thâm trầm, đơn giản, nhưng rất oai nghiêm đồng dạc như một vị Thiền Sư, khiến ai nấy cũng sanh tâm hoan hỷ khi diện kiến với Hòa Thượng.

Hòa Thượng cũng là một trong 7 vị Thượng Tọa đã được Đại Hội Tăng Già Việt Nam tại Hải Ngoại nhóm họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào ngày 6 tháng 5 năm 1979 suy tôn lên ngôi vị Hòa Thượng để hướng dẫn tinh thần đồng bào Phật Tử tại nước Pháp.

Công đức của Hòa Thượng thật không có công đức nào có thể diễn tả hết được. Mong độc giả đọc những kinh sách của Hòa Thượng đã dịch thuật và viếng những chùa chiền mà Hòa Thượng đã tạo dựng nên thì sẽ hiểu rõ hơn về cuộc đời của Hòa Thượng.

Hòa Thượng THÍCH CHÂN THƯỜNG

Năm 1954 Hòa Thượng di cư từ Bắc vào Nam Việt Nam và ngày 2 tháng 8 năm 1964 Hòa Thượng sang Pháp, đến năm 1965 cụ Trần Văn Khá ở Mongouge thuộc Hội Phật Giáo Pháp-Việt mời Hòa Thượng và Thầy Quảng Thiệp hướng dẫn tinh thần cho Phật Tử thuộc Hội này. Sau đó Thầy Quảng Thiệp bị Sứ quán Việt Nam Cộng Hòa đưa về lại Việt Nam, trong khi đó một mình Hòa Thượng ở lại Pháp và thời gian sau nữa Hòa Thượng lập nên Hội Phật Giáo Việt Nam tại Préjus.

Đến năm 1970 Hòa Thượng từ Pháp sang Ấn Độ ở tại Đại Học Nalanda một năm và tại Bồ Đề Đạo Tràng một năm để nghiên cứu kinh điển Phật Giáo. Vào khoảng năm 1972 Hòa Thượng sang Lào và Thái Lan để thăm những Phật tích nơi đây. Đến năm 1973 Hòa Thượng trở lại Pháp và lần này Hòa Thượng thành lập Hội Phật Giáo Linh Sơn tại Paris (tiền thân của Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn ngày nay), nhưng sau một thời gian hoạt động chung với Hội, Hòa Thượng nhận thấy bên trong Hội có nhiều phức tạp khó có thể yên ổn để Hòa Thượng tu hành, trì kinh, niệm chú, nên Hòa Thượng đã không còn trực tiếp cộng tác với Hội Phật Giáo Linh Sơn nữa và Hòa Thượng chỉ mong mọi có một chỗ yên ổn để tu hành, sau đó nhờ có một số Phật Tử hữu tâm đã đóng góp tài chánh và công quả để mua ngôi chùa Quán Âm vào năm 1976 (xin xem chùa Quán Âm tại Paris) và Hòa Thượng đương kim trụ trì cũng như lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử tại nơi đây.

Hòa Thượng cũng đã phiên dịch và viết một số kinh sách có giá trị như sau:

Kinh Dược Sư, Kinh A Di Đà, Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh. Những kinh sách này có Hòa Thượng Thích Trí Tịnh đề tựa và giới thiệu.

Hòa Thượng cũng là một trong 7 vị được Đại Hội Đồng Tăng Già Việt Nam tại Hải Ngoại nhóm họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào ngày 6 tháng 5 năm 1979 suy tôn từ phẩm vị Thượng Tọa lên ngôi vị Hòa Thượng.

Hòa Thượng tính tình rất hiền hòa và hay có tâm từ rộng rãi, bố thí cho những người sa cơ thất thế cũng như những kẻ lầm đường lạc lối muốn quay về bờ Giác Ngộ.

Cuộc đời của Ngài luôn luôn hy sinh cho Đạo Pháp và luôn luôn vì Đạo Pháp cũng như nhân quần trong xã hội. Thật là một tấm gương sáng cho mọi người soi chung.

Thượng Tọa THÍCH TRÍ CHƠN

Thượng Tọa được Giáo Hội gọi sang du học tại Thái Lan vào năm 1964, nhưng sau đó Thượng Tọa đã xin sang Ấn Độ để tiếp tục con đường học vấn cùng với quý vị Thượng Tọa khác. Thượng Tọa đã học tại Đại Học Nalanda cho đến năm 1977. Sau gần 13 năm trau dồi kinh sử Thượng Tọa đã tốt nghiệp Tiến Sĩ tại Đại Học này thuộc về Phân Khoa Triết Học Phật Giáo. Luận án Tiến Sĩ của Thượng Tọa viết về “Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam”.

Đến cuối năm 1977 Thượng Tọa đã được cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương, Los Angeles, California, Hoa Kỳ mời sang để giúp đỡ cố Hòa Thượng trong vấn đề dạy học tại Đại Học này. Đầu tiên Thượng Tọa ở lại chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles do Hòa Thượng Thích Thiện Ân trụ trì, nhưng sau vì nhu cầu Phật sự tại San Diego thuộc Tiểu Bang California, nên Thượng Tọa đã về đó từ đầu năm 1978 để hướng dẫn đồng bào Phật Tử nơi đây. Thượng Tọa là Viện Chủ chùa Vạn Hạnh (xin xem chùa Vạn Hạnh tại San Diego) và đương kim lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại vùng này.

Trong kỳ Đại Hội Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ lần thứ 3 được nhóm họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles, California ngày 1 – 3.1.1982 vừa qua Thượng Tọa được Đại Hội bầu làm Phó Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Trong thời gian Thượng Tọa ở tại đây, Thượng Tọa thường hay đi diễn giảng khắp nơi như tại Seattle, Presno, Long Beach... cùng với Thượng Tọa Thích Thiện Thanh, Thượng Tọa Thích Đức Niệm và Đại Đức Thích Nguyên Đạt... nhằm đem pháp màu để tắm gội quần sanh. Ân pháp vũ đó có lẽ Phật Tử trong những vùng này không bao giờ dám quên cả.

Chùa Vạn Hạnh tại San Diego có phát triển mạnh hay không, phần chính vẫn do sự chủ trì của Thượng Tọa và hy vọng với sự đào tạo Tăng Tài cũng như Cư Sĩ của Thượng Tọa nơi vùng đất xa xôi này sẽ rạng danh là Trưởng Tử của Như Lai.

Cũng nhờ vốn liếng Anh Ngữ rất uyên thâm của Thượng Tọa nên Thượng Tọa đã được nhiều Hội Thiên Chúa Giáo và Tin Lành Giáo tại các Đại Học vùng này mời đến diễn giảng về sự liên hệ giữa Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo cũng như những Đại Học khác tại Việt Nam và ngoại quốc. Thượng Tọa đã làm cho giới thức giả người Mỹ càng ngày càng lưu ý hơn đến vấn đề triết lý Phật Giáo của chúng ta. Thật là một vinh hạnh của người Việt Nam vậy.

Thượng Tọa THÍCH THIÊN ĐỊNH

Thượng Tọa đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi sang Nhật Bản du học vào năm 1965 và năm 1970 sau khi tốt nghiệp tại Nhật, Thượng Tọa về lại Việt Nam để dạy học tại Đại Học Cần Thơ và Đại Học Vạn Hạnh. Thượng Tọa làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết và Phó Thư Ký Viện Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Năm 1975 Thượng Tọa cùng với Thượng Tọa Thích Huyền Vi sang Pháp, đầu tiên Thượng Tọa ở chùa Linh Sơn Paris, nhưng sau đó có một số Phật Tử tại Marseille mời về tại địa phương này cúng đất để làm chùa, do đó Thượng Tọa đã rời Paris về đó để lập chùa vào năm 1976 và trụ trì chùa Pháp Hoa tại Marseille cho đến ngày nay (xin xem chùa Pháp Hoa tại Marseille).

Ngôi chùa được xây cất rất nguy nga đồ sộ, tốn phí lên đến hàng triệu quan mới và ngày nay đã hoàn thành, như là một di tích lịch sử của Phật Giáo Việt Nam tại vùng này. Việc chùa Pháp Hoa có được như ngày hôm nay phần lớn là do nơi sự lãnh đạo cũng như đề xướng của Thượng Tọa Thích Thiên Định vậy.

Ngoài việc Đạo ra Thượng Tọa còn tham gia những công cuộc đấu tranh cho Nhân Quyền tại Việt Nam cũng như những công tác từ thiện xã hội khác, như tại Genève vào ngày 20 tháng 7 năm 1979 và tham dự nhiều cuộc Hội Nghị về Phật Giáo Thế Giới khác như tại Tokyo vào năm 1978 và tại Đài Loan vào năm 1982.

Thượng Tọa là một trong những bậc tôn túc trong giới Tăng Già của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp được nhiều người Phật Tử ngưỡng mộ và mong rằng dưới sự hướng dẫn tinh thần của Thượng Tọa, đồng bào Phật Tử không những riêng tại vùng Marseille mà ngay cả Paris hay những nơi khác trên thế giới cũng sẽ học hỏi được nhiều hạnh lành nơi Thượng Tọa.

Thượng Tọa THÍCH GIÁC ĐỨC

Thượng Tọa được Giáo Hội gửi sang du học tại Hoa Kỳ vào năm 1964, đến năm 1970 tốt nghiệp Tiến Sĩ Chính Trị Học và về lại Việt Nam làm việc cho Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trong thời gian này Thượng Tọa cũng có dạy học tại Đại Học Sài Gòn và Đại Học Vạn Hạnh.

Năm 1975 Thượng Tọa cũng đã cùng với làn sóng tỵ nạn của người tỵ nạn cộng sản Việt Nam sang Hoa Kỳ. Đầu tiên Thượng Tọa đến vùng Hoa Thịnh Đốn, thủ đô của Hoa Kỳ, Thượng Tọa dự định lập chùa nơi đây và ước nguyện này đã thành sự thật. Thượng Tọa đã thành lập chùa Phật Giáo Việt Nam vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn (xin xem chùa Phật Giáo Việt Nam vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn) và trụ trì cũng như hướng dẫn tinh thần cho đồng bào Phật Tử Việt Nam tại vùng này cho đến năm 1981.

Sau mùa Phật Đản năm 1981 Thượng Tọa đã chính thức tuyên bố với Tín Đồ là Thượng Tọa sẽ hoàn tục, trở về đời sống thường dân, nhưng cũng luôn luôn lo hộ trì Phật Pháp. Việc Thượng Tọa hoàn tục đã làm cho nhiều người Phật Tử bàng hoàng trước cảnh tượng ấy, nhưng cũng đã có nhiều người cảm thông cho việc ấy. Lẽ ra Thượng Tọa đã hoàn tục rồi cũng như Thượng Tọa Thích Quảng Minh hay Thượng Tọa Thích Trí Không và những vị Thượng Tọa, Đại Đức khác sẽ không được liệt kê vào danh sách của chư tôn Giáo Phẩm Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại hiện nay, nhưng vì là một dữ kiện mới và Thượng Tọa là một vị tu sĩ đã được nhiều người biết đến, nên cho đăng tải vào đây.

Thượng Tọa là một ngôi sao sáng giữa vòm trời của Phật Giáo Việt Nam tại châu Mỹ, nhưng tiếc thay giữa đường hành đạo, Thượng Tọa đã bị giông tố phủ phàng và bao oan gia nghiệp chướng vẫn còn đeo đuổi Thượng Tọa nên Thượng đành gởi lại chiếc áo nhà

tu nơi Thiền môn cô tịch, và chính nhờ chiếc áo này mà Thượng Tọa đã thành được danh vọng, địa vị như ngày hôm qua.

Vì lẽ đó nên Hòa Thượng Thích Tâm Châu phải từ Pháp sang để chăm lo Phật sự tại chùa này. Hòa Thượng là Viện Chủ và Thượng Tọa Thích Thanh Đạm đương kiêm trụ trì nơi đây. Kể từ khi Hòa Thượng Thích Tâm Châu lãnh đạo ngôi chùa này, đã được đổi thành chùa Giác Hoàng và vẫn tiếp tục hoạt động cho đến ngày hôm nay.

Cuộc đời thật khó khăn, thế đạo lại hay thăng trầm theo nghiệp và duyên cũng như nhân và quả, nên người tu hành bao giờ cũng phải cố gắng mới mong thành đạt trên bước đường phát huy Đạo Pháp tại xứ người.

Thượng Tọa THÍCH MÃN GIÁC

Thượng Tọa xuất ngoại du học sang Nhật Bản vào khoảng năm 1959, đến năm 1966 Thượng Tọa về nước làm Giảng Sư Viện Đại Học Sài Gòn cũng như Viện Đại Học Vạn Hạnh. Về sau này Thượng Tọa được bầu làm Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh tại Sài Gòn dưới quyền của Thượng Tọa Viện Trưởng Thích Minh Châu.

Trong thời gian ở Nhật, Thượng Tọa đã đỗ bằng Cao Học và Tiến Sĩ về Văn Chương tại Đại Học Tokyo, cũng đã có nhiều liên hệ ngoại giao với Phật Giáo Nhật Bản.

Đến năm 1977 Thượng Tọa tỵ nạn cộng sản sang Pháp, và đầu năm 1978 Thượng Tọa đã được cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân mời sang Mỹ để chăm lo Phật sự. Trên đường đi đến Mỹ quốc Thượng Tọa đã ghé nhiều nơi để thuyết trình cũng như diễn giảng cho đồng bào Phật Tử Việt Nam và du luận Hoa Kỳ biết về tình hình Phật Giáo Việt Nam bị đàn áp tại quê nhà trong hiện tại.

Vào ngày 31.12 - 3.1.1982 tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles California có tổ chức Đại Hội Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, Thượng Tọa đã được toàn thể Đại Hội cử làm Hội Chủ của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Vì Hòa Thượng Thích Thiện Ân đã viên tịch vào cuối năm 1980 nên Thượng Tọa cũng đã được suy cử làm trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles kể từ năm 1980 (xin xem chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles).

Thượng Tọa cũng đã trước tác, dịch thuật nhiều quyển sách rất có giá trị. Gần đây nhất quyển “Đại cương về Đạo Đức Học Phật Giáo” đã được nhiều người hâm mộ.

Ngoài ra Thượng Tọa cũng là một nhà thơ rất trữ tình cả Đạo lẫn Đời với bút hiệu Huyền Không mà độc giả ai cũng biết khi còn trong nước cũng như lúc ở ngoại quốc.

Thượng Tọa cũng là Chủ nhiệm của Nguyệt san Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ. Đây là cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Thượng Tọa là một người có nhiều khả năng về văn thơ cũng như tài điều khiển, lãnh đạo quần chúng. Hy vọng một mai đây với sự lãnh đạo của Thượng Tọa, Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ còn nổi bật hơn nữa.

Thượng Tọa THÍCH TỊNH HẠNH

Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh được Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn gửi sang Đài Loan du học chương trình Cao Học năm 1968 cùng với quý Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Đức Niệm, Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Chánh Lạc thuộc học bổng của Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Năm 1981 Thượng Tọa đã tốt nghiệp Tiến Sĩ tại Đại Học Quốc Gia Sư Phạm Đài Loan. Luận án Tiến Sĩ của Thượng Tọa viết về: “Hàn Vũ bài trừ Phật Giáo” và dự tính của Thượng Tọa là ở luôn lại Đài Loan để chăm lo Phật sự tại nước này. Vì nơi đây Thượng Tọa đã lập được 2 cơ sở khá vững vàng. Đó là Giảng Đường Linh Sơn, Thượng Tọa đương kim trụ trì, và Giám Đốc của Linh Sơn Phật Học Nghiên Cứu Sở (xin xem Giảng Đường Linh Sơn và Linh Sơn Phật Học Nghiên Cứu Sở).

Thượng Tọa là Đệ Tử của Thượng Tọa Thích Huyền Vi, Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn tại Paris, Pháp Quốc và cũng là người Đệ Tử đầu tiên của Thượng Tọa Thích Huyền Vi đã có học vị cao như thế.

Đệ tử của Thượng Tọa hầu hết là người Trung Hoa vì tại Đài Loan người Việt Nam rất ít và điều đáng để cho người Hoa theo học Phật tại đây vì Thượng Tọa là người rất sành sỏi Hoa Ngữ và có nhiều môn dạy tại Giảng Đường Linh Sơn làm cho họ thích thú.

Trong thời gian còn tại học ở Đài Loan, Thượng Tọa cũng đã cùng với Thượng Tọa Thích Đức Niệm, Thượng Tọa Thích Chánh Lạc vận động quần chúng Đài Loan ủng hộ vé tài chánh cũng như vật dụng cho đồng bào tỵ nạn nhất là lúc chiếc tàu cứu nguy trên biển Nam Hải do Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh tại Pháp đảm trách do Hội Đồng Liên Tôn tại Á Châu đề xướng.

Ngày nay những người có cơ duyên với Hán Học rất ít, nên những kinh điển của Phật Giáo hầu như chưa dịch xong. Hy vọng với tài năng của Thượng Tọa và những Thượng Tọa khác đã học hành, đỗ đạt tại Đài Loan sẽ tiếp nối công trình dịch thuật, khảo cứu từ chữ Hán ra chữ Việt, thật là một ân hạnh cho đàn hậu học biết bao!

Thượng Tọa THÍCH ĐỨC NIỆM

Thượng Tọa sinh ngày 8 tháng 2 năm 1936 tại Bình Thuận Việt Nam. Năm 1947 lìa khỏi gia đình để đi xuất gia học đạo tại chùa Ấn Quang Sài Gòn.

Năm 1963 Thượng Tọa tốt nghiệp Cử Nhân Phật Học tại Phật Học Viện Ấn Quang và sau đó tốt nghiệp Cử Nhân Văn Chương tại Viện Đại Học Vạn Hạnh vào năm 1966.

Năm 1967 Thượng Tọa nhận được học bổng của Quốc Gia, sang Đài Loan du học. Đến năm 1972 Thượng Tọa tốt nghiệp Cao Học tại Đại Học Quốc Gia Sư Phạm Đài Loan và năm 1978 cũng tại Đại Học này Thượng Tọa đã tốt nghiệp văn bằng Tiến Sĩ về triết Học và Văn Học của Trung Hoa.

Luận án Tiến Sĩ của Thượng Tọa viết về “Việt Nam Lý triều Văn học chi Nghiên cứu”. Đây cũng là một luận án Tiến Sĩ đầu tiên của người ngoại quốc viết bằng tiếng Trung Hoa sau khi Đài Loan lập quốc, và Thượng Tọa cũng là một vị Tiến Sĩ ngoại quốc đầu tiên đã tốt nghiệp tại Đại Học này.

Năm 1979 Thượng Tọa đã được cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles (xin xem Viện Đại Học Đông Phương) mời sang Hoa Kỳ. Đến cuối năm 1979 Thượng Tọa đã thành lập Phật Học Viện Quốc Tế (xin xem Phật Học Viện Quốc Tế) nhằm để đào tạo Tăng Tài và phát triển ngành văn học cũng như triết học của Phật Giáo tại Hoa Kỳ, và hiện tại Thượng Tọa là Giám Đốc của Phật Học Viện Quốc Tế này.

Đầu tiên Thượng Tọa đến Hoa Kỳ ở tại Viện Đại Học Đông Phương, nhưng vì nơi đây quá chật hẹp không thể phát triển Phật Học Viện được nên Thượng Tọa đã rời Viện Đại Học Đông Phương về một vùng khác cũng tại Los Angeles để dễ bề hoạt động hơn.

Trong thời gian Thượng Tọa ở tại Hoa Kỳ, Thượng Tọa cũng đã đi diễn giảng nhiều nơi như tại San Diego, Fresno, Seattle v.v... và Thượng Tọa đã được Phật Tử đó đây hâm mộ với lối giảng bình dân, giản dị nhưng không kém phần sâu sắc trong Giáo Lý Phật Đà, khiến ai nghe qua cũng dễ thấm nhuần Đạo học.

Đại Hội Tổng Hội kỳ 3 nhóm họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles trong những ngày 31.12 – 3.1.82 vừa qua Thượng Tọa đã được Đại Hội cung thỉnh giữ chức vụ Phó Hội Chủ của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Thượng Tọa là một vị Sư trưởng có nhiều Đạo tâm và nghị lực, nên tương lai Phật Pháp tại xứ này với sự hướng dẫn, diu dắt của Thượng Tọa sớm muộn gì cũng sẽ thành công viên mãn.

Thượng Toạ THÍCH PHÁP NHÃN

Thượng Toạ sang du học tại Ấn Độ vào năm 1968. Đến năm 1978 Thượng Toạ đã tốt nghiệp văn bằng Tiến Sĩ Phật Học tại Đại Học Nalanda, Ấn Độ. Cuối năm 1978 Thượng Toạ đã sang Pháp để diu dắt Phật Tử và đã ở tại chùa Kỳ Viên gần 1 năm, sau đó Thượng Toạ sang Hoa Kỳ và hiện là Viện Chủ Tự Viện Liên Hoa tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ (xin xem phần Tự Viện Liên Hoa).

Thượng Toạ là 1 trong những vị Tu Sĩ thuộc hệ phái Theravada Việt Nam đầu tiên có văn bằng Tiến Sĩ Phật Học tại Ấn Độ do Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy Việt Nam gởi sang du học.

Trong khi Thượng Toạ ở tại Pháp, Thượng Toạ cũng đã lập nên Hội Phật Giáo Nguyên Thủy thuộc chùa Kỳ Viên Paris, nhưng sau khi Thượng Toạ sang Hoa Kỳ, Hội này không còn hoạt động nữa, mặc dầu chùa Kỳ Viên vẫn còn và do sự hướng dẫn của Sư Kim Bang.

Mặc dầu Thượng Toạ mới đến Hoa Kỳ chỉ vài năm nhưng cơ sở của Tự Viện Liên Hoa đã xây dựng khá vững vàng. Hằng năm tổ chức những Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán có hàng ngàn người từ khắp nơi ở vùng này và ở những địa phương lân cận về dự lễ, nguyện cầu.

Ngoài những công tác từ thiện xã hội v.v... Thượng Toạ còn lo chăm sóc những mầm non để hướng về Tam Bảo. Đó là những em Oanh Vũ và những Đoàn Sinh của Gia Đình Phật Tử tại Tự Viện Liên Hoa.

Thượng Toạ không những chỉ diễn giảng tại chùa mà thỉnh thoảng được những Hội Đoàn Phật Giáo khác tại Tiểu Bang Florida hoặc những Tiểu Bang khác thuộc miền Bắc và miền Trung Hoa Kỳ mời đến diễn giảng và luận bàn Phật sự.

Thượng Tọa cũng thuộc vào hàng những vị Tu Sĩ trẻ tại Hải Ngoại nhưng có rất nhiều khả năng và tài nghệ. Hy vọng với sự hướng dẫn của Thượng Tọa, đồng bào Phật Tử vùng Dallas nói riêng và Hoa Kỳ nói chung luôn luôn được gội nhuần ân triêm pháp vũ của Thượng Tọa.

Thượng Tọa THÍCH THIÊN NGHỊ

Thượng Tọa du học sang Đài Loan vào năm 1967, ở tại Phật Quang Sơn Đài Loan một thời gian, sau đó Thượng Tọa về lại Việt Nam làm việc cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Sài Gòn cũng như làm Giảng Sư trong những Phật Học Đường tại Nam Việt như Phật Học Viện Giác Sanh, Phật Học Viện Giác Ngộ v.v...

Năm 1979 theo làn sóng tỵ nạn của người Việt Nam, Thượng Tọa đã sang được đảo Pulau Bidong. Khoảng giữa năm 1980 Thượng Tọa được Hội Phật Giáo Việt Nam tại Canada thuộc chùa Liên Hoa bảo lãnh Thượng Tọa sang Gia Nã Đại để trụ trì chùa Liên Hoa và lãnh đạo tinh thần đồng bào Phật Tử vùng này, nhưng sau thời gian làm việc chung với Hội, vì thấy không thích hợp với hoàn cảnh và môi trường hoạt động nên Thượng Tọa đã tách rời chùa Liên Hoa cùng với một số Phật Tử khác làm Niệm Phật Đường Tam Bảo (xin xem Niệm Phật Đường Tam Bảo tại Montréal, Canada).

Nhưng đến giữa năm 1981 Thượng Tọa và Hội Phật Giáo Tam Bảo cũng đã có nhiều điểm dị đồng, nên vào đầu năm 1982 những người trong Hội Phật Giáo Tam Bảo này đã tách rời khỏi Thượng Tọa, tuy vẫn giữ danh xưng là Hội Phật Giáo Tam Bảo. Trong khi đó Thượng Tọa đã đổi tên của Hội này là: Chùa Tam Bảo, Hội Phật Giáo Chánh Pháp và chùa này làm lễ Khánh Thành An Vị Phật vào ngày 5 tháng 6 năm 1982 vừa qua với sự chứng minh của nhiều Thượng Tọa tên tuổi khác đến từ Hoa Kỳ và với sự tham dự của đồng bào Phật Tử tại địa phương.

Tăng Sĩ là trưởng tử của Như Lai và là giềng mối của Đạo, nếu không có người lãnh đạo tinh thần thì đồng bào Phật Tử trở nên bơ vơ lạc lõng, nhưng nếu có mà không thuận duyên thì việc Đạo cũng khó phát triển, nhất là nơi xứ lạ quê người chúng ta phải cố gắng để cho người ngoại quốc thấy rằng Phật Giáo Việt Nam là một, Dân Tộc Việt Nam là một, không hai cũng không ba. Mong những người Phật Tử hiểu Đạo phải hiểu cho điều này và kính mong chư tôn Giáo

Phẩm hãy vì tiền đề của Đạo Pháp và Dân Tộc mà khéo léo lái con thuyền Bát Nhã để đi đến sự giải thoát cuối cùng.

Thượng Tọa được coi như là vị Tu Sĩ Phật Giáo Việt Nam đầu tiên đã định cư tại Canada và đã hướng dẫn Phật Tử tại vùng này. Hy vọng với địa bàn hoạt động rộng lớn như trên, Thượng Tọa sẽ là người tiên phong có nhiều khả năng và đạo đức để hướng dẫn đồng bào Phật Tử được gặp được nhiều thuận duyên trên con đường trau dồi giáo pháp của Như Lai.

Thượng Tọa THÍCH TẮC PHƯỚC

Năm 1980 Thượng Tọa đã theo làn sóng vượt biên của người Việt Nam ra ngoại quốc để tỵ nạn cộng sản và sau đó Thượng Tọa đã đến được Hồng Kông tạm trú ở đây một thời gian để chờ đi định cư tại một đệ tam quốc gia.

Trong khi Thượng Tọa ở tại Hồng Kông có một số Phật Tử tại Melbourne đã làm giấy bảo lãnh Thượng Tọa sang Úc để hướng dẫn tinh thần đồng bào Phật Tử tại đây, vì tại Úc lúc bấy giờ chưa có chưa có một vị Tu Sĩ Việt Nam nào cả, trong khi đó số đồng bào Việt Nam cư ngụ tại Úc đã gần 50.000 người.

Khoảng giữa năm 1980 Thượng Tọa đã hoàn tất thủ tục để đến Úc, đầu tiên Thượng Tọa ở tại Melbourne, và sau đó nhân Đại Lễ Vu Lan tại New South Wales, Hội Phật Giáo tại đây đã cung thỉnh Thượng Tọa về đây để chứng minh, cầu nguyện. Kể từ sau lễ này Thượng Tọa đã về ở hẳn tại New South Wales và cùng một số Phật Tử lập nên Niệm Phật Đường Phước Huệ (xin xem Niệm Phật Đường Phước Huệ).

Trong thời gian Thượng Tọa ở tại Úc; Thượng Tọa thường hay đi diễn giảng đó đây như tại Brisbane, Perth, Adelaide v.v... nhằm gây tinh thần hợp nhất cho Phật Tử đó đây để hướng về ngôi Tam Bảo và gần hơn nữa là tạo điều kiện để những Hội Đoàn địa phương này gia nhập vào Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc.

Trong kỳ Đại Hội lần thứ nhất của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc vào giữa năm 1981, Thượng Tọa đã được Đại Hội bầu làm Hội Chủ của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc.

Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc cũng cho xuất bản tờ Nguyệt San Phật Giáo Việt Nam, là cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội mà Thượng Tọa là Chủ nhiệm của nguyệt san này. Tờ số 1 phát hành vào tháng giêng năm 1982.

Thượng Tọa THÍCH GIÁC TÂM

Thượng Tọa ra khỏi nước để đi học Đạo từ năm 1958, đi và đến hầu hết các nước tại Đông Nam Á như Thái Lan, Cao Miên, Lào, Tích Lan, Miên Điện, Singapore v.v... trước khi Thượng Tọa đến Pháp cũng đã có một thời gian ở tại Hồng Kông. Thượng Tọa cũng nói được nhiều tiếng địa phương trên.

Đến năm 1978 Thượng Tọa sang Pháp, đầu tiên trú tại chùa Khánh Anh, sau đó qua ở tại chùa Linh Sơn dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Huyền Vi. Sau một thời gian ở đây, Thượng Tọa được Thượng Tọa Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn Thích Huyền Vi cử sang trụ trì và lãnh đạo tinh thần đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Hawaii, cùng với Đại Đức Thích Huệ Nghiệp.

Sau đó vì vấn đề Hội tại đây không thích nghi với môi trường hoạt động của Thượng Tọa nên Thượng Tọa đã được Hòa Thượng Thích Tâm Châu và đồng bào Phật Tử tại Houston, Texas, Hoa Kỳ mời sang trụ trì chùa Phật Quang tại đó (xin xem chùa Phật Quang tại Texas). Thượng Tọa hiện đang ở tại đây và đang chăm lo Phật sự tại vùng này.

Thượng Tọa xuất thân từ nguyên thủy Phật Giáo, nhưng kinh điển và giáo lý Đại Thừa Thượng Tọa rất rành rẽ, do đó Thượng Tọa cũng không gặp khó khăn mấy trong những vấn đề lễ lộc như quan, hôn, tang, tế v.v...

Năm 1979 Thượng Tọa đã được Thượng Tọa Thích Huyền Vi Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn tại Paris, Pháp; tấn phong từ phẩm vị Đại Đức lên phẩm vị Thượng Tọa và cũng là người có công rất nhiều trong việc hoằng dương Phật Pháp tại Hawaii.

Thượng Tọa chỉ muốn yên tĩnh để tu hành còn mọi việc Hội hè hay những hoạt động khác Thượng Tọa thường ít hay dự phần vào, vì Thượng Tọa cũng thường hay bảo rằng “việc đời nó rối ren lắm”.

Thượng Tọa THÍCH HUYỀN TÔN

Năm 1980 Thượng Tọa rời khỏi Việt Nam để đi tỵ nạn cộng sản. Sau một thời gian lênh đênh trên biển cả Thượng Tọa đã được cập bến đến đảo Pulau Bidong. Trong thời gian Thượng Tọa đang ở đảo để chờ đi định cư ở một đệ tam quốc gia thì Thượng Tọa đã được Thượng Tọa Thích Tác Phước và một số Phật Tử tại Melbourne làm giấy bảo lãnh cho Thượng Tọa để được sang Úc hướng dẫn đồng bào Phật Tử.

Trong thời gian Thượng Tọa ở tại Melbourne, Thượng Tọa đã kêu gọi Phật Tử ủng hộ định kỳ cũng như bất thường để mua một nơi chốn để làm chùa, và cuối cùng Thượng Tọa đã được tròn ước nguyện. Hiện nay Thượng Tọa đang trụ trì chùa Đại Bi Quan Âm (xin xem chùa Đại Bi Quan Âm tại Úc) và cũng là vị lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử tại vùng này.

Trong kỳ Đại Hội Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc trong năm 1980 vừa qua, Thượng Tọa đã được Đại Hội bầu lên làm Phó Hội Chủ của Tổng Hội.

Mặc dầu tuổi trọng nhưng Thượng Tọa không những chỉ dịu dặt những người lớn tuổi mà Thượng Tọa còn hòa đồng với giới Phật Tử trẻ tại vùng này, nên đã được nhiều người ngợi khen với tinh thần hòa đồng hy hữu của Thượng Tọa.

Nước Úc vẫn là đất lành đối với người Việt Nam, nên hy vọng rằng với tài lãnh đạo của Thượng Tọa cũng như một số quý vị Thượng Tọa, Đại Đức khác tại Úc đồng bào Phật Tử nơi đây không sớm muộn gì cũng được ân triêm pháp nhũ.

Thượng Tọa THÍCH THIÊN THANH

Thượng Tọa được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi sang du học tại Thái Lan vào năm 1964, nhưng sau đó vì muốn tìm đến đất thiêng của Phật, nên Thượng Tọa đã cùng với Thượng Tọa Thích Trí Chơn sang Ấn Độ để tiếp tục con đường học vấn.

Sau 15 năm miệt mài với kinh sử Thượng Tọa đã đỗ Tiến Sĩ Triết Học tại Đại Học tỉnh Bihar, Ấn Độ. Luận án Tiến Sĩ của Thượng Tọa viết về “so sánh Trung A Hàm”.

Đến năm 1979 Thượng Tọa được Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles, Hoa Kỳ mời sang đây để dạy học tại Viện Đại Học này.

Thời gian đầu Thượng Tọa đã trú tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles, trong khi đó Thượng Tọa chăm lo Phật sự và làm việc trong Ban Xã Hội của chùa. Thượng Tọa cũng đã lo làm giấy tờ bảo lãnh cho nhiều gia đình Việt Nam tỵ nạn từ các đảo sang định cư tại Hoa Kỳ.

Cuối năm 1981 Thượng Tọa đã được một số Phật Tử vùng Long Beach thuộc Tiểu Bang California đã mời về đây để trụ trì chùa Phật Tổ (xin xem chùa Phật Tổ tại Long Beach) và lãnh đạo Phật Tử tại vùng này.

Nhân kỳ Đại Hội lần thứ 3 của Tổng Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ vào ngày 31.12 – 3.1.1982 tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles, Thượng Tọa đã được Đại Hội bầu làm Phó Hội Chủ của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Với tài năng và đạo hạnh của Thượng Tọa không sớm muộn gì đồng bào Phật Tử tại vùng này cũng sẽ được nhuần ân pháp vũ của Thượng Tọa.

Thượng Tọa THÍCH MINH TÂM

Thượng Tọa Thích Minh Tâm được Giáo Hội gọi sang du học tại Nhật Bản vào năm 1967. Thượng Tọa theo học Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissho-Tokyo (Đại Học Lập Chánh). Đến năm 1969 nhân việc Hội Nghị Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại họp tại Pháp (Fontainebleau) do Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh tổ chức về việc thành lập Phái Đoàn Hòa Bình của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Paris, Thượng Tọa Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Trí Quảng đã đến Pháp (từ Nhật) để tham dự Hội Nghị này và trong Hội Nghị này có những Đại Đức từ những nước khác đến như: Đại Đức Thích Thiện Thắng, Đại Đức Thích Thế Tịnh, Đại Đức Thích Pháp Kiên và Đại Đức Thích Thiện Quá (từ Ấn Độ) và tất cả 4 vị này nay đã hoàn tục. Đại Đức Thích Chơn Hòa đến từ Hoa Kỳ. Cuối năm 1969 Thượng Tọa Thích Minh Tâm trở lại Nhật để tiếp tục học cho xong chương trình Cao Học còn lại.

Năm 1970 Hội Nghị Thế Giới Hòa Bình tại Tokyo, trong nước có Thượng Tọa Thích Huyền Quang và Thượng Tọa Thích Thiện Minh sang tham dự Hội Nghị này. Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh từ Pháp cũng đã đến và đã cùng với quý Đại Đức đang du học tại Nhật Bản họp lại dưới sự chứng minh của 2 Thượng Tọa để thành lập Phân Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại và Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản. Thượng Tọa Thích Minh Tâm được cử làm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật và Phân Bộ Phó Phân Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại.

Đến năm 1973 sau khi tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Tokyo, Thượng Tọa sang Pháp lần thứ 2, sáng lập Niệm Phật Đường Khánh Anh tại Arceuil và hiện trụ trì chùa Khánh Anh tại Bagneux (xin xem chùa Khánh Anh) trong hiện tại.

Thượng Tọa cũng đã tranh đấu cho Nhân Quyền và tự do tín ngưỡng tại Việt Nam trong rất nhiều cuộc tuyệt thực và biểu tình khắp nơi tại Âu Châu trong thời gian Thượng Tọa ở tại Pháp.

Ngoài ra Thượng Tọa cũng đã tham dự nhiều Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới rất quan trọng được tổ chức tại Tokyo (1970), Tokyo (1978) Paris và Đài Loan (1982).

Trong thời gian từ năm 1977 cho đến 1980 Thượng Tọa là Chủ Tịch của Ủy Ban Liên Lạc Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, và Thượng Tọa là người được lòng quần chúng trên mọi bình diện ở mọi nơi trên thế giới; khi có bước chân và mưa pháp của Thượng Tọa.

Thượng Tọa là một tấm gương sáng trong bầu trời Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu trong quá khứ, hiện tại hay nhân đến tương lai và mong rằng ngôi nhà Phật Giáo tại Âu Châu hay những châu khác trên thế giới cũng còn nhiều vì sao sáng như thế nữa.

Thượng Tọa THÍCH HUYỀN VI

Năm 1961 Thượng Tọa Thích Huyền Vi được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi sang Ấn Độ để du học cùng một lúc với Thượng Tọa Thích Thiện Châu, đến năm 1971 Thượng Tọa trở về lại Việt Nam sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật Giáo tại Đại Học Nalanda.

Luận án Tiến Sĩ của Thượng Tọa viết về: “Đời sống và các tác phẩm của Ngài Xá Lợi Phất” (The Life and works of Sāriputta Thera) nguyên tác bằng Anh Ngữ và đã được Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn xuất bản luận án này để làm sách tham khảo cho Sinh Viên của Viện.

Sau khi từ Ấn Độ về Việt Nam Thượng Tọa được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cử làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp, đến năm 1975 Thượng Tọa sang Pháp và trụ trì chùa Linh Sơn tại Paris cho đến ngày hôm nay.

Thượng Tọa cũng đã trước tác và dịch thuật nhiều kinh sách có giá trị như sau: Đường Về Xứ Phật viết chung với Thượng Tọa Thích Minh Châu và Thượng Tọa Thích Thiện Châu, Phật Lý Căn Bản, Diệu Lý Kinh Pháp Hoa v.v...

Thượng Tọa là vị Đạo Sư của nhiều chùa thuộc Giáo Hội Linh Sơn tại các quốc gia như Bỉ, Honolulu, Michigan, Đài Loan, Anh Quốc, Chùa Quốc Tế Vincine, Pháp v.v...

Tại chùa Linh Sơn Paris Thượng Tọa thường hay tiếp Tăng độ Chúng không những cho người Việt Nam mà cho các những người có quốc tịch khác như Anh, Pháp, Đức, Tây Tạng, Miên Điện, Thái Lan v.v... thật là một công đức khó có thể nghĩ bàn.

Thượng Tọa được xưng dương là một vị Pháp Sư tài ba của Giáo Hội có lời giảng rất lôi cuốn được quần chúng từ bờ mê trở về bến giác. Hy vọng với Đạo lực của Thượng Tọa, Giáo Hội Phật Giáo

Linh Sơn càng ngày càng triển khai được nhiều nơi có đồng bào Việt Nam sống trên thế giới.

Thượng Tọa thường hay vân du hóa độ đó đây như châu Mỹ, châu Âu hay châu Á nhằm phát triển và hoằng khai nền đạo cổ truyền của Phật Giáo Việt Nam chúng ta cho người Việt Nam cũng như người địa phương được ân triêm pháp nhũ.

Đại Đức THÍCH NGUYỄN ĐẠT

Đại Đức Thích Nguyên Đạt được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gởi sang du học tại Nhật Bản vào năm 1970. Đến năm 1976 tốt nghiệp Cử Nhân Kinh Thương tại Đại Học Sakura, Tokyo. Trong thời gian Đại Đức ở Nhật; Đại Đức cũng đã nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật như chức vụ Chi Bộ Phó và Tổng Thư Ký của Chi Bộ.

Năm 1978 Đại Đức được cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles mời sang Hoa Kỳ để hoằng dương Phật Pháp. Đầu tiên Đại Đức ở tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles, nhưng sau vì nhu cầu Phật sự tại Seattle thuộc miền Bắc tiểu bang California; nên Đại Đức đã về đó trụ trì và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử nơi đây (xin xem chùa Phật Giáo Việt Nam tại Seattle, Hoa Kỳ).

Trong thời gian hoạt động Phật sự nơi đây, Đại Đức cũng đã đi đến những vùng lân cận như Tamaco... để điu dắt và hướng dẫn đồng bào và chăm lo những Phật sự khác.

Trong kỳ Đại Hội của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ lần thứ 3 được tổ chức tại Los Angeles, Tiểu Bang California, Đại Đức đã được Đại Hội bầu làm Ủy Viên Hoằng Pháp của Tổng Hội.

Đại Đức cũng là Tổng Thư Ký của tờ Nguyệt San Phật Giáo Việt Nam, là cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội và tờ báo này đã góp phần không nhỏ trong vấn đề tranh đấu cho tự do, nhân quyền, chống lại chủ nghĩa phi nhân của cộng sản trong quá khứ, hiện tại hay nhứt đến trong tương lai...

Đại Đức là một ngôi sao sáng tại vòm trời châu Mỹ và hy vọng rằng với tài năng của Đại Đức, không sớm muộn gì Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày càng phát triển nhiều hơn nữa.

Đại Đức THÍCH TRÍ ĐỨC

Đại Đức Thích Trí Đức được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi sang Nhật Bản du học vào năm 1969. Đầu tiên Đại Đức đến Tokyo, sau đó về tại Kyoto để học tiếp tục Cử Nhân và Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Hanazono (Hoa Viên Đại Học). Đây là một Đại Học nổi danh của phái Thiên Lâm Tế tại Nhật Bản do Thiền Sư Sogen Omori làm Viện Trưởng.

Năm 1979 Đại Đức đã tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học này và sau đó được Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles mời sang để đảm nhận dạy phần tiếng Nhật tại bốn viện cho những Sinh Viên theo học tại đây.

Giai đoạn đầu Đại Đức tạm trú tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles, sau đó vì nhu cầu Phật sự tại Colorado, Đại Đức đã về đây hướng dẫn tinh thần của đồng bào Phật Tử vùng này (xin xem chùa Từ Phong tại Colorado), sau một thời gian làm việc tại nơi đây Đại Đức đã trở lại Los Angeles để tiếp tục con đường học vấn; nhưng sau một thời gian ở Los Angeles, Phật Tử tại Colorado lại về chùa Phật Giáo Việt Nam để cung thỉnh Đại Đức về lại Colorado một lần nữa để chăm lo Phật sự và hiện tại Đại Đức đang ở đây để tiếp tục chăm lo Phật sự cho đồng bào.

Đại Đức cũng là một trong những vị Sư trẻ có nhiều khả năng hoạt động trên mọi lãnh vực như: Tôn giáo, Văn hóa, Văn học v.v... Hy vọng với tài năng ấy Đại Đức sẽ đóng góp thật tích cực phần mình cho Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày một tươi sáng hơn.

Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN

Năm 1971 Đại Đức được Giáo Hội Phật Giáo tỉnh Quảng Nam gọi sang du học tại Nhật Bản và đầu năm 1972 Đại Đức đã đến Nhật. Suốt trong thời gian du học Đại Đức đã cư ngụ trong một ngôi chùa Nhật thuộc phái Nhật Liên Tông tại tỉnh Hachioji, Tokyo (Honryuji; 7 Uenomachi; Hachiojishi; 192 Tokyo Japan). Trong thời gian này Đại Đức đã theo học ngành Cử Nhân Giáo Dục Học tại Đại Học Teikyo (Đế Kinh Đại Học) thuộc tỉnh Hachioji; sau 4 năm học tại đây Đại Đức đã tốt nghiệp cấp bậc Cử Nhân, sau đó thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissho tại Tokyo; nhưng sau vì công việc Phật sự tại Âu Châu nên Đại Đức đã sang Tây Đức vào tháng 4 năm 1977. Thời gian đầu ở tại Kiel, sau đó về Hannover.

Đại Đức là người sáng lập Niệm Phật Đường Viên Giác vào năm 1978 tại Kestnerstr.37, 3000 Hannover và đến năm 1981 trụ trì chùa Viên Giác tại Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81. Chùa này được sự bảo trợ của Chính quyền Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức (xin xem chùa Viên Giác tại Hannover).

Hiện là Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức và là lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử tại nơi đây.

Đại Đức là người có nhân duyên đi nhiều nơi trên thế giới từ châu Á qua châu Âu, từ châu Âu qua châu Mỹ, từ châu Mỹ qua châu Phi và cuối cùng là châu Úc. Đi đến đâu Đại Đức cũng khuyến khích Phật Tử tạo dựng chùa chiền gây cơ sở để đồng bào Việt Nam tha hương có nơi chốn tụ họp, lễ bái, nguyện cầu...

Trong những Đại Đức trẻ, Đại Đức là người có khả năng nói được nhiều ngoại ngữ như Anh, Pháp, Đức, Nhật và chữ Nho.

Đại Đức cũng đã có sáng tác và dịch thuật một số tác phẩm đã được xuất bản tại Nhật, tại Pháp và tại Đức như sau:

- Truyện cổ Việt Nam tập 1 (dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật)

- Truyện cổ Việt Nam tập 2 (-“- -“- dịch chung)

- Giọt mưa đầu hạ; Ngõ Ngang; Thiên Học (dịch từ tiếng Nhật ra tiếng Việt); và quyền

- Lịch Sử Phật Giáo tại Hải Ngoại (bằng tiếng Việt và tiếng Đức) .

Đại Đức là một Tu Sĩ trẻ nhưng có rất nhiều khả năng hoạt động trên mọi lãnh vực như Tôn Giáo, Văn Hóa, Ngôn Ngữ v.v... trong giới người Việt cũng như người ngoại quốc.

Đại Đức THÍCH TRÍ HIỀN

Đại Đức Thích Trí Hiền sang du học tại Nhật Bản vào năm 1967. Trong thời gian du học, Đại Đức ở tại Tokyo; học và đồ Cử Nhân cũng như Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissso, Tokyo, một Đại Học thuộc Nhật Liên Tông, chuyên nghiên cứu về kinh Pháp Hoa; nơi đây có rất nhiều Thượng Tọa, Đại Đức Tăng cũng như Ni người Việt Nam và người ngoại quốc lưu học và đồ đạt.

Sau khi tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissso, Đại Đức Thích Trí Hiền về tỉnh Shijūoka để tu thiền trong một thiền đường nổi danh tại đó.

Sau năm 1979 Đại Đức Thích Trí Hiền đã sang Mỹ. Đầu tiên Đại Đức đến chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn; sau đó Đại Đức về trụ trì chùa Phật Quang tại Houston thuộc Tiểu Bang Texas; nhưng đến cuối năm này vì không thích hợp với Hội Phật Giáo nơi đây, nên Đại Đức đã về Dallas để thành lập chùa Pháp Quang (xin xem chùa Pháp Quang tại Dallas, Hoa Kỳ).

Chùa Pháp Quang cũng là Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt tại Tiểu Bang này và chùa này đang trên đà phát triển mạnh.

Đại Đức Thích Trí Hiền là một Tu Sĩ có nhiều khả năng và có nhiều thành tích trong việc phát huy văn hóa Dân Tộc cũng như Đạo Pháp; nên hy vọng rằng trong tương lai gần Phật Giáo nơi vùng này tiến triển nhiều hơn trong hiện tại.

Thỉnh thoảng Đại Đức cũng đi đến Austin và một vài nơi khác chưa có chùa trong Tiểu bang Texas để hoằng khai Phật sự.

Đại Đức THÍCH BẢO LẠC

Đại Đức Thích Bảo Lạc được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gọi sang Nhật Bản du học vào đầu năm 1975; đầu tiên Đại Đức ở tại chùa Shinshoin (Tín Tùng Viện) thuộc tỉnh Hachioji, Tokyo. Chùa này thuộc về Thiên Tông phái Tào Động. Sau đó Đại Đức đổi về Trung tâm Tokyo để học.

Năm 1980 Đại Đức tốt nghiệp Cử Nhân Xã Hội tại Đại Học Komazawa và sau đó được Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales, Úc Đại Lợi mời sang trụ trì và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử tại vùng này.

Trong thời gian ở Nhật, Đại Đức đã từng nắm giữ những chức vụ quan trọng của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật như chức vụ Tổng Thư Ký; Phó Chi Bộ Trưởng v.v...

Khi đến Úc, Đại Đức đã được Hội Phật Tử Việt Nam tại New South Wales cung nghinh trụ trì chùa Pháp Bảo vừa được thành lập trước đó mấy tháng (xin xem chùa Pháp Bảo tại New South Wales, Úc Đại Lợi).

Mặc dầu thi giờ eo hẹp, phần lo cho Hội, phần lo cho chùa; nhưng Đại Đức vẫn luôn luôn cố gắng không ngừng nghiên cứu và học tập. Do đó Đại Đức cũng đang theo học ngành Tôn Giáo Học tại Đại Học New South Wales.

Đại Đức cũng đã cho xuất bản một quyển sách rất có giá trị do Phật Học Viện Quốc Tế tại Los Angeles, Hoa Kỳ bảo trợ, đó là quyển: Kiến thức căn bản về Phật Giáo” đã được nhiều Phật Tử rất hâm mộ.

Đại Đức đến Úc Châu như một ngôi sao sáng, vì Đại Đức thuộc giới Tu Sĩ có nhiều khả năng hoạt động trên mọi bình diện, Tôn Giáo, Văn Hóa, Xã Hội v.v...

Hy vọng với tài năng của Đại Đức, Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi càng ngày càng phát triển mạnh hơn.

Đại Đức THÍCH MINH LỄ

Đại Đức Thích Minh Lễ được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi sang du học tại Nhật Bản vào năm 1968; đến năm 1975 Đại Đức đã xong chương trình Cử Nhân và Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Komazawa, Tokyo.

Năm 1975 sau khi Miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản, Đại Đức đã sang Pháp cùng với Đại Đức Thích Phước Toàn (Đại Đức Thích Phước Toàn sang Nhật năm 1974). Đầu tiên Đại Đức ở tại chùa Linh Sơn dưới sự giám viện của Thượng Tọa Thích Huyền Vi, đến năm 1977 về trụ trì Tịnh Tâm Thiền Viện tại Quận 13 thuộc Paris. Hiện nay Đại Đức đương kim trụ trì chùa Tịnh Tâm (xin xem chùa Tịnh Tâm)

Đại Đức cũng đã dịch nhiều kinh sách từ Hán văn ra Việt văn rất có giá trị tại Việt Nam cũng như ở tại ngoại quốc và Đại Đức cũng đã tham gia nhiều Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới được tổ chức trong thời gian qua tại Nhật Bản (1978) và tại Đài Loan năm 1982. Ngoài ra Đại Đức cũng đã tham gia những cuộc biểu tình 30 tháng 4 tại Paris hoặc tranh đấu cho nhân quyền hay những cuộc tuyệt thực tại Thụy Sĩ và tại Pháp cho vấn đề người tỵ nạn Đông Dương trong những năm 1977, 1979, 1980, 1981 và 1982...

Đại Đức là một Tu Sĩ có nhiều khả năng hoạt động trên những lãnh vực như Văn Hóa, Tôn Giáo v.v...

Hy vọng với tài năng của Đại Đức, Phật Giáo Việt Nam tại Paris càng ngày càng được phát triển nhiều hơn nữa.

Đại Đức THÍCH MINH TUẤN

Đại Đức được Giáo Hội gửi sang du học tại Nhật Bản vào đầu năm 1975. Đầu tiên Đại Đức lưu ngụ tại chùa Kongojin (Kim Cang Viện) thuộc Tịnh Độ Chơn Tông tại thành phố Hachioji, Tokyo.

Sau một thời gian ở Tokyo, Đại Đức đã về tu học tại Kozasan (Cao Dã Sơn) thuộc tỉnh Wakayama gần Kyoto, đến năm 1976 đổi về Kyoto để học Cử Nhân Toán Học và đến năm 1981 Đại Đức đã tốt nghiệp Cử Nhân Toán Học tại Kyoto.

Đầu năm 1981 nhân việc đi dự Hội Nghị Phật Giáo Việt Nam lần thứ 2 của Tổng Hội Phật Giáo tổ chức tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles, Hoa Kỳ; Đại Đức đã lưu lại đây luôn cho đến ngày nay.

Đầu tiên ở tại chùa Phật Giáo Việt Nam, nhưng sau đó vì nhu cầu Phật sự; nên Tổng Hội Phật Giáo tại Hoa Kỳ đã cử Đại Đức sang trụ trì chùa Hưng Long và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử tại Tiểu bang Arizona.

Đại Đức cũng là một trong những Tăng Sĩ trẻ nhưng hoạt động rất hăng say và đầy nhiệt huyết trên bước đường phát huy văn hóa Dân Tộc cũng như Đạo Pháp tại Hoa Kỳ.

Trong thời gian ở Nhật, Đại Đức cũng đã làm Đại Diện của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật thuộc vùng Kansai và cũng đã đóng góp rất tích cực cho sự sống còn của Đặc San Khuông Việt; tiếng nói chính thức của Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản.

Đại Đức THÍCH TỊNH TỪ

Đại Đức Thích Tịnh Từ được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi sang du học tại Hoa Kỳ vào năm 1973 do sự bảo lãnh của cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân, Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles.

Đại Đức đã theo học ngành Cao Học tại vùng Los Angeles thuộc Tiểu bang California, nhưng sau vì nhu cầu Phật sự tại vùng San Francisco; nên Đại Đức đã được Hội Phật Giáo Việt Nam tại đây cung thỉnh cũng như sự phân nhiệm của cố Hòa Thượng nên Đại Đức đã về đây để trụ trì chùa Từ Quang (xin xem chùa Từ Quang vùng San Francisco, Hoa Kỳ) và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử vùng này.

Đầu tiên Đại Đức lập một trụ sở tạm tại 1534-5 Hayes Street San Francisco, nhưng vì nơi đây quá chật hẹp nên đầu năm 1977 Đại Đức cùng Hội Phật Tử vùng này đã dời về chùa Từ Quang mới và hoạt động mãi cho đến ngày hôm nay.

Mặc dầu việc chùa, việc Hội quá đa đoan; nhưng Đại Đức vẫn tiếp tục học chương trình Cao Học tại Đại Học San Francisco.

Chùa Từ Quang dưới sự điều khiển của Đại Đức Thích Tịnh Từ hoạt động rất mạnh và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong thời gian qua.

Trong kỳ Đại Hội Phật Giáo lần thứ 3 tại Hoa Kỳ được tổ chức từ 31.12 – 3.1.82 tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Los Angeles Đại Đức đã được toàn thể Đại Hội bầu làm Ủy Viên Thanh Niên của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Đại Đức là một vị Tu Sĩ có nhiều tài năng và đức hạnh; nên đã được nhiều đồng bào Phật Tử khắp nơi mến chuộng. Hy vọng Đại Đức sẽ là một ngôi sao sáng mãi trên nền trời của Phật Giáo Việt Nam vùng Châu Mỹ.

SƯ CÔ THÍCH NỮ ĐÀM LỰU

Sư Cô Thích Nữ Đàm Lựu được Sư Bà Đàm Hương gửi sang du học tại Đức với Sư Cô Thích Nữ Tịnh Bích vào năm 1967. Đầu tiên Sư Cô học về Xã Hội Học tại Freiburg và trong thời gian ở đây Sư Cô đã đi thực tập tại nhiều địa phương như Hannover, Oberhausen, Berlin v.v... nơi có những em thiếu nhi Việt Nam đang nằm điều trị bệnh tình tại đó.

Năm 1969 Sư Cô trở về lại Việt Nam làm Giám Đốc Cô Nhi Viên Lâm Tì Ni tại Sài Gòn.

Đến năm 1979 Sư Cô đã tìm đường vượt biên và ngày 2 tháng 8 năm 1979 Sư Cô đã đến được Hoa Kỳ. Đầu tiên Sư Cô tạm trú tại chùa Giác Minh tại Pala Alto, California, của Hòa Thượng Thích Thanh Cát. Sau một thời gian ở lại đây Sư Cô đã được một số Phật Tử mời về San Jose để thành lập chùa Đức Viên (xin xem chùa Đức Viên).

Chùa Đức Viên cũng gần như là một Trung Tâm Văn Hóa của Phật Giáo vùng này, vì chùa có nhiều lớp dạy Việt ngữ cho các em học sinh Việt Nam từ lớp nhỏ cho đến lớp lớn nhất nhằm bảo tồn văn hóa của dân tộc.

Với sự hy sinh tận tụy, lo lắng cho những trẻ em Việt Nam, với kinh nghiệm về Xã Hội Học của Sư Cô, hy vọng rằng trong tương lai gần Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ góp phần không nhỏ vào vấn đề phát huy và bảo tồn văn hóa Việt Nam tại xứ này.

Sư Cô THÍCH NỮ NHƯ TUẤN

Sư Cô Thích Nữ Như Tuấn ty nạn cộng sản sang Thụy Sĩ vào năm 1979. Đầu tiên Sư Cô cùng một số quý Ni Cô khác đến tạm cư tại vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức (Châtel St. Denis); nhưng đến năm 1981 Sư Cô đã dời về Lausanne, vùng nói tiếng Pháp để thành lập Niệm Phật Đường Linh Phong (xin xem Niệm Phật Đường Linh Phong) tại Thụy Sĩ).

Biên giới Tăng Sĩ thì đã có nhiều vị Hòa Thượng, nhiều vị Thượng Tọa cao niên đang lãnh đạo Phật Giáo khắp nơi trên thế giới, nhưng bên Ni giới có lẽ Sư Cô Thích Nữ Như Tuấn là người cao tuổi nhất về tuổi đạo cũng như tuổi đời.

Sư Cô cũng muốn tổ chức thành Ni Viện cho có quy củ; nhưng vì hoàn cảnh ly hương mỗi một Ni Cô ở mỗi châu; nên việc này rất khó khăn và phức tạp. Nếu làm được việc ấy thật quý hóa biết bao!

Tại Âu Châu nói chung và tại Thụy Sĩ nói riêng, ngôi Niệm Phật Đường Linh Phong tại Lausanne là ngôi chùa Ni đầu tiên tại xứ này. Hy vọng với tài năng lãnh đạo của Sư Cô Thích Nữ Như Tuấn, Phật sự nơi quốc độ này ngày càng được tiến xa nhiều hơn nữa.

(Ghi chú: Đa phần những vị được nêu trên đều hiện diện từ đầu thập niên 80; nay thì có nhiều vị đã vãng sanh và có nhiều vị lúc đó là Đại Đức; nhưng nay đã là Hòa Thượng, Thượng Tọa hay Ni Sư, Sư Bà v.v.. Kính xin Quý Ngài và Quý Vị hoan hỷ cho việc này. 4/2021.TNĐ)

CHÙA
VIỆT NAM
tại
Á CHÂU



Phụ bản của Họa sĩ Nguyễn Thị Hợp

Quán Âm Tự tại Paulo Galang INDONESIA

Paulo Galang là một hòn đảo của quần đảo Indonesia, một hòn đảo lớn không người ở. Sau thế chiến thứ hai quân đội đồng minh đã dùng hòn đảo này để giam cầm hai mươi lăm ngàn tù binh chiến tranh Nhật Bản. Kể từ 1835 Galang là một hòn đảo có thiên tình sử và bi thảm của một tôn giáo: Đạo Hồi Giáo. Vua Galang hồi bảy giờ đã tiêu diệt cả một hệ phái Đạo Hồi khi hệ phái này trên đường đi Singapore để về Ai Cập. Cả một hệ phái Hồi Giáo này bị bỏ vào rừng sâu và Đạo trưởng bị hành quyết. Tuy vậy ngày nay Đạo Hồi tại Nam Dương lại chiếm 99% trong dân chúng Nam Dương.

Từ năm 1979 Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đã thuê đảo Paulo Galang để làm nơi tạm trú cho dân tỵ nạn Đông Nam Á (thuyền nhân) hoàn tất thủ tục hành chánh trước khi định cư tại quốc gia thứ ba. Cộng đồng Việt Nam tỵ nạn tại đây sau một thời gian ngắn đã quyết định: Phải có một ngôi chùa tại đây để mọi người có nơi chốn học hỏi giáo lý Chân Thiện Mỹ của Đức Thế Tôn.

Cái khó khăn lúc ban đầu là tài chánh, cộng đồng tỵ nạn tại đây đến và ra đi định cư bất thường do đó nhân sự trong ban hưng công gặp khó khăn, liên lạc với chính quyền địa phương (99% Hồi Giáo) để xin địa điểm xây cất chùa. Cộng đồng tỵ nạn mới đến còn phải lo đến việc hoàn tất thủ tục để đi định cư, do đó triệu tập toàn thể cộng đồng họp ban xây cất ngôi chùa là cả một vấn đề khó khăn.

Câu hỏi cuối cùng được đặt ra: Có quyết định xây cất hay không? Trả lời: Bất buộc phải có. Tất cả trở ngại, khó khăn phải vượt qua và hoàn tất trong thời gian hạn định.

Các anh Phùng Hiên Nữ, Bá Chí Trí Vi Hoàng đều lo xúc tiến công việc đối nội. Anh Thái Khắc Chương lo phần liên lạc với chính quyền địa phương xin địa điểm. Ban hưng công thành lập với sự cộng tác của các Kiến Trúc Sư tỵ nạn Việt Nam và hoạt động cấp tốc. Một cuộc lạc quyên được tổ chức đơn giản và kết quả thành công ngoài sức tưởng tượng của tất cả mọi người. Chỉ 2 giờ đồng hồ tiền thu được hàng triệu đồng.

Tất cả diễn tiến đúng như chương trình dự định. Nhà thầu Pupita sau khi biết rõ việc làm cao đẹp của đồng bào tỵ nạn Việt Nam họ yểm trợ hết mình. Các vật liệu xây cất được cung cấp đầy đủ. Chỉ có một vấn đề nan giải: 8 cột gỗ lim thật lớn mua từ Tanzung Pinang đem về sẽ phải kéo lên ngọn đồi cao địa điểm xây chùa. Không có máy kéo, dây kéo, ngọn đồi lại quá cao, nhân lực không biết có đủ sức để thay máy móc đưa 8 cột gỗ lim vừa nặng vừa dài lên tới ngọn đồi hay không ?

Tóm lại việc xây chùa tại Paulo Galang gặp rất nhiều trở ngại. Tuy nhiên tất cả mọi người đều có một gia sản đặc biệt để san bằng những trở ngại đó là: Đức Tín về Phật Pháp, và những giàn giá sơ khởi của ngôi chùa được dựng lên trên một ngọn đồi “Cửu Ấn” trong một buổi sáng đẹp trời.

Cửu Ấn là một ngọn đồi của chín ngọn đồi giống như ấn tín của nhà vua ngày xưa liên tiếp nhau từ phía đầu cho đến phía cuối hòn đảo Paulo Galang, phía trước bao bọc bởi một dãy núi trong quần đảo Tanzung Umong và dòng sông chảy ra biển bao quanh.

Ông Trung Tá Kunarto chỉ huy trưởng cảnh sát ở Paulo Galang đại diện chính quyền Nam Dương đã giúp đỡ tận tình và chấp nhận cho dùng địa điểm “Cửu Ấn” làm nơi xây cất ngôi chùa.

Bà Harriet trong Cao Ủy Liên Hiệp Quốc cũng giúp đỡ để các hãng thầu xây cất tại đây giúp đỡ cung cấp vật liệu.

Trong ba tháng sau ngày khởi công Quan Âm Tự tại Paulo Galang đã hoàn tất, hai Thầy Tuệ Quang và Thầy Thiện Minh tạm thời được mời trụ trì ngôi chùa. Những ngày lễ Phật và Thứ bảy Chủ nhật đều có những buổi thuyết pháp. Đồng bào Phật Tử Việt Nam tỵ nạn càng ngày đi lễ chùa càng đông đảo. Ban Tổ Chức trong chùa càng ngày càng được sự đóng góp của số người Việt gốc Hoa. Có những đồng bào đã có danh sách ra đi nhưng vẫn tích cực sinh hoạt với Ban Tổ Chức cho đến giờ lên đường đi định cư.

Tất cả sự việc xảy ra từ những lo âu đến thành công viên mãn đã chứng tỏ tinh thần Phật Giáo trong cộng đồng của người Việt Nam luôn bất diệt. Để nhìn thấy chiều sâu của kết luận, chúng ta nêu lên những khó khăn và cố gắng đi đến kết quả để thấy được niềm tin mãnh liệt nơi Phật Pháp trong cộng đồng tỵ nạn Việt Nam.

1 - Giữa lúc mọi người còn lo lắng trong việc định cư và phần lớn đồng bào tỵ nạn ra đi khỏi thế giới cộng sản đều bị nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bóc lột hết, nhưng vì có niềm tin Phật Pháp và ngọn đuốc soi sáng cần thiết để dẫn dắt mọi người đến cuộc sống thanh bình và hạnh phúc thịnh vượng, do đó đồng bào đã ý thức là cần thiết phải tự lực cánh sinh để có ngôi chùa và tất cả mọi người đã đóng góp tận tình. Có những thanh niên ban ngày đi làm công nhân khuôn vác cho các nhà thầu, chiều đến góp sức trong nhân lực và góp luôn tiền bạc cho ngân quỹ xây cất chùa.

2 - Đối với một quốc gia như Nam Dương 99% là Đạo Hồi Giáo, rất khó khăn để xin dựng địa điểm tại địa phương này xây cất một ngôi chùa Phật Giáo, nhưng khó khăn đó đã được Đức Tin giúp đỡ và cuối cùng chính vị Đại Diện chính quyền hoan hỷ để chấp thuận.

3 - Sự ra đi tỵ nạn của Cộng Đồng xảy ra thường ngày nhưng không phải vì vậy mà Cộng Đồng không đến lễ Phật thường xuyên.

4 - Với phương tiện liên lạc eo hẹp tối đa. Ban Tổ Chức cũng cố gắng mời các vị Đại Diện và Phật Tử các hòn đảo chung quanh đến tham dự ngày Khánh Thành chùa Quan Âm với con số ngoài sức

tường tượng. Dự trù ban đầu 200 người nhưng với nghi lễ đúng phương cách chùa Quan Âm Galang đã đón nhận trên 1.000 đại biểu.

5 – 8 cây cột gỗ lim được đưa lên ngọn đồi cao bằng sức người không dùng đến máy kéo để nói lên niềm tin và sự cố gắng của mọi người, một thành công ngoài sức tưởng tượng của những nhân viên xây cất.

Các Đại Biểu về tham dự Khánh Thành chùa Quan Âm đã có những lời phát biểu như sau:

- Bà Hariet, Đại Diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách ty nạn: “Qua những công việc các bạn đã làm, chứng tỏ các bạn là những con người can đảm và kiên nhẫn, giáo lý nhà Phật đã có một truyền thống trong tâm các bạn và chính từ đó giúp các bạn thành công trong mọi lãnh vực...”

- Trung Tá Kunarto, Chỉ huy trưởng cảnh sát Galang, Đại diện chính quyền Indonesia: “Tất cả barac (dãy nhà xây cất tạm) của đồng bào ty nạn có thể bị mất mát theo thời gian nhưng kỳ quan này (ngôi chùa Quan Âm) sẽ vĩnh viễn là một kỳ quan của Nam Dương do sức của các bạn sáng tạo và luôn luôn được người Nam Dương chúng tôi bảo quản như một bảo vật...”

- Tướng Hải Quân Nam Dương: “Lòng quả cảm và giáo lý Phật Giáo đã đưa các bạn tới thành công. Hôm nay với tư cách của một sĩ quan cấp Tướng trong Hải Quân Nam Dương, một người đã có chân trong Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến tại Việt Nam trước đây, tôi khẳng định: Phật Tử chân chính của Việt Nam tự do luôn luôn xây dựng, ngược lại bọn cộng sản luôn luôn phá hoại. Hai thái cực đó cho chúng tôi ý niệm rõ ràng những ai là bạn và những ai là thù của loài người trên thế giới...”

Ngôi Quan Âm Tự Galang hiện nay như một kỳ quan tuyệt mỹ tại một Quốc Gia 99% là Hồi Giáo chứng tỏ Phật Giáo tại bất cứ không gian nào và thời gian nào đều có giá trị tuyệt đối.

Tất cả người Việt Nam tự do đều có quyền hãnh diện và kiêu hãnh với thế giới trong lãnh vực niềm tin với đạo giáo gần như quốc giáo của dân tộc Việt Nam là Phật Giáo.

Trên con đường lưu vong chắc chắn ý chí và lòng quả cảm bảo vệ chân lý Phật Đà còn được phát huy nhiều hơn nữa để chứng tỏ cho thế giới thấy là dân Việt Nam với trên 4000 năm văn hiến.

Thanh Hà ghi lại

Chùa BÀNG LONG Vientanne – LÀO

Chùa Bàng Long là một ngôi chùa danh tiếng của Phật Tử Việt Nam tại Lào và ngày nay vẫn còn tồn tại tại Thủ đô của nước Lào và đây là lai lịch của ngôi chùa lịch sử này.

Sau khi thành lập chùa Phật Tích tại Luanprabang, Hòa Thượng Thích Trung Quán xuống thủ đô Vientanne gặp Thầy Nhựt Liên vào năm 1960. Thầy Nhựt Liên đã ở tại đây 4 năm nhưng cho đến năm 1960 vẫn chưa kiến tạo được một ngôi Tam Bảo tại vùng này. Do đó Hòa Thượng Thích Trung Quán cùng hiệp lực với Thầy Nhựt Liên để kiến tạo ngôi chùa Bàng Long này.

Đầu tiên 2 vị đắp một pho tượng cao 4m80 và sau đó tổ chức kiến tạo ngôi Đại Hùng Bửu Điện. Sau hơn 4 năm tạo lập với sự gia hộ của Tam Bảo cùng sự đóng góp của đồng bào Phật Tử ngôi chùa Bàng Long đã thành tựu viên mãn. Sau thời gian kiến tạo ngôi Tam Bảo, Hòa Thượng Thích Trung Quán và Thầy Nhựt Liên thường hay tổ chức những lễ Thọ Bát Quan Trai và nhiều lễ Phật trong năm cho đồng bào Phật Tử. Càng ngày ngôi chùa Bàng Long trở nên đông đảo, Phật Tử Việt Nam ở Lào dẫu xa hay gần về chùa lễ bái học đạo không ngớt, nhưng tiếc thay công việc trùng hưng Phật Pháp đang tiến hành tốt đẹp thì Thầy Nhựt Liên bị chính phủ Lào trục xuất về lại Việt Nam; bao nhiêu việc khác để lại cho Hòa Thượng Thích Trung Quán phải chu toàn tất cả.

Đến năm 1969 Hòa Thượng cho xây một ngọn bảo tháp bên trong thờ Xá Lợi Phật gọi là Tháp chùa Bàng Long cao 20 thước (xin xem hình bên cạnh) bề ngang 10m. Chính giữa tháp thờ Đức Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn và tháp này cũng là nơi để ngôi Thiên cũng như nơi lễ bái cho hàng Phật Tử xuất gia và tại gia.

Ngày nay Hòa Thượng Thích Trung Quán không còn trụ trì ngôi chùa này nữa (xin xem Hòa Thượng Thích Trung Quán), nhưng ở tại chùa này còn một vài Ni Cô để lo hương khói phụng thờ.

Đây là một kỳ quan của Phật Giáo Việt Nam được xây dựng trên đất Lào và chùa này không những chỉ dành cho người Việt tại Lào mà bao nhiêu người Phật Tử Lào cũng thường hay đến đây để lễ bái, nguyện cầu v.v...

Chùa Phật Giáo Việt Nam Sikhiu – THÁI LAN

Đất Thái Lan là xứ mà Phật Giáo chiếm hơn 90% trong dân chúng và Phật Giáo nơi quốc gia này được nhận làm quốc giáo như các quốc gia Miến Điện, Tích Lan v.v..., do đó việc đi lễ chùa cầu nguyện của người Phật Tử địa phương không có gì khó khăn cả; nhưng kể từ khi đồng bào Việt Nam tỵ nạn trên đất Thái hay đứng hơn là trên đường vượt biên đến đây để chờ đi một đê tam quốc gia; cũng muốn có nơi chốn để lễ bái nguyện cầu; nhưng không được phép đi ra khỏi trại tạm cư. Do đó một số những Phật Tử hữu tâm đã hùn tiền lại để đúc nên những tượng Phật của Đức Bồn Sư để thờ và cất chùa để có nơi hội họp.

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại trại tỵ nạn Sikhiu Thái Lan còn rất đơn sơ nghèo nàn, nhưng không vì thế mà sự lễ bái của đồng bào Phật Tử lại ít đi. Chùa này được thành lập vào khoảng năm 1978 bởi những người tỵ nạn cộng sản Việt Nam sang trước tại đất Thái. Chùa không có vị Sư nào trụ trì nhất định, vì những vị Sư đến Thái ở một thời gian; sau đó cũng đi châu Âu hay châu Mỹ; nên việc ở lại thường xuyên công quả không nhất định là một vị nào.

Mỗi khi có lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Trung Thu, Tết âm lịch v.v... đồng bào Phật Tử thường hay tụ tập lại làm lễ dâng hoa cúng dường ngày Đản Sanh; ngày báo hiếu hay cúng giỗ khi có những người thân quá vãng.

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại trại tỵ nạn Sikhiu cũng là nhíp cầu nối lại những dây cầu đã bị đánh gãy bởi chiến tranh và hận thù giữa người con Phật với nhau, giữa những tông phái này hay tông phái khác; không phân biệt Đại Thừa hay Tiểu Thừa Phật Giáo, Du Tăng Khất Sĩ hay Hòa Hảo, Cao Đài... Đó là một nét son mà bao

người con Phật đến đây; ra đi hay còn ở lại đều đã thực hiện được điều đó.

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại trại Sikhiu vẫn còn nghèo; nhưng đây cũng là một trạm dừng chân để đưa bao nhiêu con người, bao nhiêu tâm hồn đang đau khổ, đang khắc khoải đợi trông để đi được đến nơi chốn bình yên nhằm hàn gắn lại những vết thương lòng đang đổ vỡ bởi chiến tranh và thù hận gây nên.

Chùa Phật Giáo Việt Nam Palawan - PHI LUẬT TÂN

Mặc dầu trên đường đi ty nạn cộng sản gặp biết bao nhiêu cảnh đau thương đến tột đỉnh, thiết tưởng không có bút mực nào có thể tả cho xiết, nhưng khi đã đặt chân lên được đất Phi rồi đa số đồng bào Phật Tử đều mong mỏi có một nơi để lễ Phật nguyện cầu; vì nước Phi Luật Tân là một nước mặc dầu thuộc về Á Châu nhưng Thiên Giáo và Hồi Giáo nơi đây là quốc giáo và ảnh hưởng của Phật Giáo rất ít trong dân chúng Phi; do đó đồng bào Phật Tử Việt Nam đã hùn tiền lại để đúc một pho tượng Đức Bổn Sư cao 1m60 và một pho tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cao 4m và một ngôi chùa lợp tranh. Đây là ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam tại trại ty nạn Palawan, Phi Luật Tân.

Ngôi chùa này đã hoàn thành vào ngày rằm tháng bảy năm 1981 và lễ Khánh Thành đã được tổ chức một cách trang nghiêm, trọng thể vào ngày lễ vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngày 19 tháng 9 năm 1981 vừa qua.

Đầu tiên Đại Đức Thích Nguyên Tịnh đã đề xướng lên vấn đề này và Đại Đức Thích Nguyên Tịnh cũng là một vị Sư có nhiều công đức trong việc hướng dẫn Phật Tử cũng như khuyến khích Phật Tử làm nên đại sự này. Mặc dầu ở tại đảo thiếu nhiều phương tiện; nhưng dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Nguyên Tịnh chùa đã có thành lập được một Gia Đình Phật Tử và những Ban khác để sinh hoạt hàng tuần và hàng tháng; nhưng đến cuối năm 1981 Đại Đức Thích Nguyên Tịnh đã sang Canada để định cư và chăm lo Phật sự tại vùng này nên chùa này đã để lại cho những vị Tu Sĩ sau đến đảm nhiệm.

Sư Giác Lượng, Sư Giác Pháp, Sư Giác Lộc là những vị Sư thuộc phái Du tăng Khất Sĩ cũng như Ni Cô Thích Nữ Diệu Thông đã lần lượt đảm nhiệm ngôi chùa này, nhưng sau đó những vị này

cũng đã lần lượt sang định cư tại Hoa Kỳ trong những ngày đầu 1982.

Đây là một ngôi chùa đầu tiên tại xứ Phi Luật Tân và hy vọng với thiện chí của người Phật Tử dù sống bất cứ dưới hoàn cảnh nào hay ở bất cứ nơi đâu cũng luôn luôn mong giữ được cội nguồn để không hổ danh là người Việt Nam có 4000 năm văn hiến.

Linh Sơn Giảng Đường và Viện Phật Học Nghiên Cứu Sở Đại Bắc – ĐÀI LOAN

Linh Sơn Giảng Đường được đặt tại trụ sở N° 3 Alley 12, Lane 178 Section 3, Roosevelt Road Taipei Taiwan 107 Đài Loan Tel (02) 394-4468 hoặc 394-3996. Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh (xin xem phần Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh) đương kim trụ trì ngôi Giảng Đường này.

Ngoài Linh Sơn Giảng Đường này Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh thành lập một trụ sở khác dùng để nghiên cứu giáo lý Phật Giáo cho những bậc thức giả người Trung Hoa cũng như người ngoại quốc đó là: Phật Học Nghiên Cứu Sở. Nơi đây được thành lập năm 1980 sau khi Thượng Tọa Thích Huyền Vi sang hồng truyền Phật Pháp tại đây.

Chương trình sinh hoạt của Linh Sơn Giảng Đường được chia ra như sau.

(chương trình hàng tháng)

- Câu Xá Luận nghiên cứu - Phật Học Nhứt văn - Chỉ Quán nghiên cứu và thực tập – Viên Giác kinh – Tây Tạng văn – A Hàm kinh nghiên cứu – Trung Quốc Triết học sử ...

Ngoài ra Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh cũng cho dạy các khóa học về “khí công” cho những môn sinh người Trung Hoa. Nhờ vấn đề mới lạ này mà nơi đây đã quy tụ được rất nhiều người Trung Hoa đến học Đạo và tìm hiểu đến văn hóa Phật Giáo cũng như văn hóa Việt Nam.

Linh Sơn Giảng Đường cho xuất bản hàng tháng tờ báo bằng Hoa ngữ nhan đề là “Hiện Đại Phật Giáo”, nội dung rất phong phú về Phật học và sử học.

Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh là đệ tử đầu tiên của Thượng Tọa Thích Huyền Vi, Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn tại Pháp, nên mọi sinh hoạt nơi đây đều có sự liên hệ chặt chẽ với nhau.

Với một quốc gia theo Phật Giáo như Đài Loan thiết tưởng việc truyền Đạo Phật của người Việt Nam cho họ rất khó khăn, vì đã có người bản xứ, nhưng Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh đã thành công trên bước đường đó, quả thật không hổ danh là Thích Tử của Như Lai và hy vọng với tài năng và đức độ của Thượng Tọa, Phật Giáo và văn hóa Phật Giáo Việt Nam được truyền sâu rộng trong quần chúng Phật Tử người Trung Hoa.

Chùa PHẬT TÍCH LÀO

Lào là một quốc gia lấy Phật Giáo làm quốc giáo và tâm tình của người Lào cũng ảnh hưởng rất nhiều đến giáo lý từ bi, lợi tha của Phật Giáo, nên người Lào thường hay phát tâm cúng dường, ấn tống kinh sách để cầu phước báu trang nghiêm nơi đời này cũng như đời sau, nên họ hiền lành và trầm tĩnh hơn những dân tộc Á Châu khác, mặc dầu cũng chịu ảnh hưởng bởi Phật Giáo.

Vì Việt Nam nằm sát biên giới Lào, nên việc qua lại ngày xưa cũng thuận tiện, do đó một số quý vị Tăng Sĩ Việt Nam cũng như người Việt Nam thường hay đến quốc gia này để sinh hoạt. Trong đó có Hòa Thượng Thích Trung Quán là một danh Tăng Việt Nam đã sống lâu năm tại Lào và được hàng Phật Tử Lào và Việt Nam hằng ngưỡng mộ.

Khi Hòa Thượng Thích Trung Quán đi đến đâu đều là chùa chiền được dựng lên ở đó, nên năm 1959 sau khi từ Việt Nam sang, Hòa Thượng đã ghé lên Luanprabang để hoằng khai Phật sự nơi đây. Đầu tiên Ngài đến một ngôi chùa nhỏ ở trong tỉnh, chùa này thuộc người Lào, nhưng vì chùa này quá linh thiêng không ai dám ở, nên Thượng Tọa Thích Trung Quán đã về đây chăm lo Phật sự. Duyên lành đưa đến, nên Hòa Thượng đã trùng tu ngôi chùa này và đặt tên là chùa Phật Tích.

Chùa Phật Tích là một thành tích của Phật Giáo Việt Nam không những cho người Việt Nam Phật Tử mà ngay cả cho người Lào nữa.

Ngày nay vì chiến tranh loạn lạc nên đa số những Tăng Sĩ Việt Nam ở tại Lào cũng đã di tản sang các nước Âu Mỹ khác, nhưng hy vọng rằng những thành tích lịch sử của Phật Giáo Việt Nam tại Lào sẽ không bị tàn phá vì năm tháng.

**CHÙA
VIỆT NAM
tại
ÂU CHÂU**

Chùa KHÁNH ANH Bagneux – PHÁP

Tháng 4 năm 1973 sau khi tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Đại Học Rissho (Đại Học Lập Chánh) tại Tokyo, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã sang Pháp để thay thế cho Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh – Phân Bộ Trưởng Phân Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại, nhưng Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ không cấp giấy chiếu khán cho Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh về Việt Nam, do đó Thượng Tọa Thích Minh Tâm vẫn làm việc chung với Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh chứ không thay thế như chương trình của Giáo Hội ở trong nước đã đề ra.

Vào cuối năm 1973 theo tinh thần cuộc họp của Phân Bộ Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại muốn thành lập một ngôi chùa cho đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Pháp, lý do: Vì cho đến năm 1973 tại Pháp chưa có một ngôi chùa Việt Nam nào cả. Lúc bấy giờ chỉ có Hội Phật Tử Việt Kiều, dưới sự điều khiển của Thượng Tọa Thích Tâm Châu hoạt động theo đường lối cộng sản mà thôi. Do đó việc thành lập một ngôi chùa cho đồng bào Phật Tử không cộng sản tại Paris là điều tối cần thiết.

Mùa Phật Đản năm 1974 lễ An Vị Phật ngôi Niệm Phật Đường Khánh Anh được cử hành một cách trọng thể tại Arceuil, ngoại ô Paris. Sau khi thành lập Niệm Phật Đường, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã gửi văn thư về Giáo Hội trong nước thông báo về việc trên và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng đã gửi văn thư chính thức để khuyến khích việc này. Đề tạo điều kiện hoằng dương Phật Pháp tại xứ người, Giáo Hội cũng đã gửi những pháp bảo như chuông mõ, chung đèn, lư nhang và kinh sách để ủng hộ.

Đặc biệt tại Niệm Phật Đường này có thờ Kim Thân Đức Bổn Sư Thích Ca đã được gửi từ Việt Nam qua cùng một lúc với tượng

Đức Bồn Sư gửi sang Nhật nhưng tượng gửi sang Nhật cũng đã được cung thỉnh về Tây Đức vào năm 1980. Hiện đang an trí tại chùa Viên Giác Hannover, Tây Đức.

Niệm Phật Đường Khánh Anh sinh hoạt mãi cho đến năm 1976 thì địa điểm trở nên quá chật hẹp. Do đó Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã kêu gọi một số Phật Tử hữu tâm đóng góp tiền bạc để mua một nơi để làm chùa. Nhờ Phật độ trì nên đã mua được một lô đất trị giá 370.000 quan mới tại địa điểm 14 Avenue Henri Barbusse, 92220 Bagneux, France. Tel. 1-6558444. Bắt đầu từ đó đổi tên Niệm Phật Đường Khánh Anh thành chùa Khánh Anh (năm 1977).

Ngày 19 tháng 2 năm Kỷ Mùi (1979) chùa Khánh Anh đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất ngôi chánh điện dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Huyền Vi - Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn, Thượng Tọa Thích Thiên Định tọa chủ chùa Pháp Hoa tại Marseille và một số chư Đại Đức Tăng Ni từ khắp nơi về tham dự. Đến Tết âm lịch năm Kỷ Mùi (1977) ngôi Đại Hùng Bửu Điện đã được hoàn thành và kinh phí lúc bấy giờ lên đến khoảng 600.000 quan mới.

Ngày 10 tháng 2 năm 1980 chùa Khánh Anh đã cử hành Lễ An Vị Phật (tức ngày 24 tháng chạp năm Kỷ Mùi) dưới sự chứng minh chủ lễ của Thượng Tọa Thích Huyền Vi và Thượng Tọa Thích Thiên Định cũng như chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam đến từ Đức và những vùng ngoại Paris. Lễ An Vị Phật có khoảng hơn 500 Phật Tử tham dự.

Chánh điện chùa Khánh Anh thờ độc tôn Đức Bồn Sư Thích Ca (tượng lớn được thỉnh từ Đài Loan và tượng nhỏ là Pháp Bảo của Giáo Hội gửi từ Việt Nam. Bên trái thờ Tổ và chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam đã hy sinh vì Đạo Pháp cũng như Dân Tộc. Bên mặt của chánh điện thờ chư hương linh quá vãng. (Năm 1982 tại hai bàn thờ chư hương linh quá vãng chùa Khánh Anh lên đến khoảng 500 người. Đây là số người mất được thờ nhiều nhất so với những chùa hiện có tại Pháp).

Chùa Khánh Anh cho xuất bản tờ báo Khánh Anh bất định kỳ, nội dung của tờ báo rất phong phú, gồm có những mục giáo lý căn bản và những bài viết đi sát với tình hình của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong cũng như ngoài nước với thời sự của Phật Giáo Việt Nam.

Tại chùa Khánh Anh có Gia Đình Phật Tử Quảng Đức sinh hoạt hàng tuần, có giờ giáo lý cho Phật Tử, văn nghệ cho giới trẻ và dạy tiếng Việt cho các em bé Việt Nam. Ngoài ra Ban Văn Nghệ Gia Đình Phật Tử Khánh Anh cũng đã đóng góp rất nhiều trong những đêm văn hóa mừng Phật Đản, Vu Lan, Tết tại Pháp cũng như Đức và một vài địa phương khác xa Paris.

Chùa Khánh Anh cũng có Ban Xã Hội lo về vấn đề luật pháp và giúp đỡ những điều cần thiết cho đồng bào tỵ nạn mới đến định cư trên đất Pháp. Ban Xã Hội của chùa đã hoạt động rất tích cực trong những vấn đề cứu trợ khác như gây quỹ giúp tàu Cap Anamur và xuất tiền mua áo quần cũng như thuốc men gửi về Việt Nam và cho những đồng bào mới đến định cư tại Pháp.

Hàng năm những ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Trung Thu hay Tết âm lịch có cả hằng 2 đến 3.000 Phật Tử từ khắp nơi trên nước Pháp cũng như những nước lân cận về dự lễ. Và hàng tuần tại chùa Khánh Anh có ít nhất là từ 1 cho đến 10 đám cầu siêu, phát tang v.v... ít nhất là 100 người và nhiều nhất có thể lên đến 3 hay 400 người hàng tuần. Đây cũng là một chùa có nhiều Phật Tử nhất tại Paris.

Nhờ tài lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Minh Tâm mà chùa Khánh Anh càng ngày Phật Tử càng đông hơn những chùa khác tại Paris. Chùa Khánh Anh trong hiện tại không những chỉ có tiếng tại Paris mà còn nổi danh khắp nơi trên thế giới cũng nhờ tài ngoại giao của Thượng Tọa trụ trì chùa Khánh Anh vậy.

Chùa Khánh Anh cũng đã cho tái bản lại những kinh sách có giá trị như: Kinh Pháp Hoa, Kinh Nhật Tụng, Kinh Thủy Sám, Kinh Dược Sư, Kinh Vu Lan và những sách như Cuộc đời Đức Phật,

Thâm ý qua hình tượng Phật và Bồ Tát, Tứ Diệu Đế, Thiên Đồn Ngô, Nhân Quả Nghiệp Luân Hồi, Phật Học Phổ Thông, Quan Âm Cứu Khổ, Thoát Vòng Sống Chết, Phổ Môn Thị Hiện, Bạch Y Thần Chú v.v... và gồm hơn 20 loại khác. Nhờ in lại những kinh sách này mà Phật Tử khắp nơi có cơ duyên để tìm lại giáo lý cao thâm của Đạo Phật.

Chùa Khánh Anh còn tiến xa hơn nữa, công đức ấy cũng nhờ sự hướng dẫn sáng suốt tận tình của Thượng Tọa Trụ Trì cũng như sự đóng góp tích cực của đồng bào Phật Tử khắp nơi.

Chùa QUAN ÂM Champigny – PHÁP

Nếu đứng từ bên ngoài đường Frères Petit nhìn vào cổng Tam Quan của chùa Quan Âm, người ta có thể liên tưởng được rằng mình đang chiêm ngưỡng một ngôi chùa nào đó thuộc vào hàng cổ xưa tại miền Bắc Việt Nam. Địa chỉ chùa như sau: 20 Rue des Frères Petit, 94500 Champigny s/Marne, France. Tel. 1-866 6668. Hòa Thượng Thích Chân Thường (xin xem Hòa Thượng Thích Chân Thường) đương kim Trụ trì và Viện Chủ ngôi chùa này.

Ngôi chùa Quan Âm được thành lập năm 1976 do Hòa Thượng Thích Chân Thường đề xướng với một số quý Phật Tử hữu tâm nhiệt thành hộ Đạo. Ngôi chùa này trước đây là cơ xưởng và Hòa Thượng cũng như quý vị Phật Tử nơi đây đã mua lại với giá 200.000 quan mới, nhưng kể từ năm 1976 đến nay chùa đã tu bổ rất nhiều và kinh phí lên đến gần 1.000.000 quan mới.

Ngôi chùa Quan Âm có một tầng. Tầng trên cùng dùng làm chánh điện để thờ Phật và nơi lễ bái của đồng bào Phật Tử. Chính giữa điện thờ Đức Phật Thích Ca. Chia ra làm 3 tầng từ trên xuống dưới. Bên phải thờ chư vị Tổ Sư và bên trái chùa thờ Địa Tạng cũng như chư hương linh quá vãng. Chánh điện chùa Quan Âm trông rất trang nghiêm thanh tịnh, ai đã một lần vào lễ Phật đều phát tín tâm đồng mãnh tu hành.

Tầng dưới chùa dùng làm trai đường, chỗ hội họp và phòng khách, phía sau là Tăng phòng và nhà trù. Phía sân trước chùa có tạo một ngôi tháp nhỏ dùng để thờ bia “Thần chú Thủ Lăng Nghiêm” và một hồ để dựng tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Phía trước chùa có cổng Tam Quan và 2 câu đối trông rất đẹp. Bên trong sân chùa có một sân thật rộng có thể dung chứa hàng trăm người mỗi khi có lễ. Trên Chánh điện, phòng khách và sân chùa này có thể dung chứa

hàng 400 – 500 người. Thật là một địa điểm rất tốt đối với một ngôi chùa trong thành phố Paris.

Ngoài ra Hòa Thượng Thích Chân Thường cũng đã thỉnh 5 pho tượng đồng lớn từ Đài Loan trị giá khoảng 500.000 quan mới. Những tượng này được đưa về Pháp, nhưng cho đến nay vẫn chưa đưa về được chùa vì giấy tờ chưa xong nhưng trong năm 1982 có lẽ mọi thủ tục sẽ hoàn tất và những tôn tượng ở trên sẽ được tôn trí tại chùa Quan Âm này.

Chùa Quan Âm hàng năm cũng tổ chức những lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết; mỗi lần như vậy qui tụ hàng 300-400 Phật Tử khắp nơi về tham dự, và hàng tuần cũng như hàng ngày tại chùa Quan Âm thường hay có những khóa lễ cầu an, cầu siêu, phát tang, sám hối v.v... Chùa này cách tụng niệm đều theo nghi thức xưa và đặc biệt là thuộc về miền Bắc, nên giới Phật Tử trẻ và người miền Nam hay Trung ít có sinh hoạt tại chùa này. Tuy nhiên Hòa Thượng Chân Thường vẫn là bậc Tôn Sư được đại đa số quần chúng Phật Tử Việt Nam tại Pháp ngưỡng mộ.

Chùa PHÁP HOA

Marseille – PHÁP

Nếu bảo thánh tích của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp thì hãy đến Marseille để thăm ngôi chùa Pháp Hoa do Thượng Tọa Thích Thiên Định trụ trì và lãnh đạo quần chúng Phật Tử nơi đây. Ngôi chùa hùng cứ trên một dãy đồi cao trông rất uy nghi dũng mãnh như con Sư Tử ngồi trên hòn núi Chúa vậy.

Trụ sở chùa đặt tại số 3 Rue de la Pagode (tên đường cũ là Vallon des Tuves) 13015 Marseille. Tel. 91- 655969.

Một điều đặc biệt của chùa này là con đường chạy ngang trước chùa cũng đã mang tên là con đường “Pagode”. Đây là do sự khéo léo của Thượng Tọa Thích Thiên Định đã vận động với thành phố Marseille để đặt tên cho con đường này vậy.

Vào năm 1976 một số Phật Tử tại Marseille lên Paris để dự lễ Vu Lan và muốn cung thỉnh một Thầy về đây trụ trì và lo hướng dẫn cho đồng bào Phật Tử. Quý vị này đầu tiên cúng một ngôi nhà cũ và một phần ngọn đồi để Thượng Tọa làm chùa, sau đó Thượng Tọa can thiệp với thành phố Marseille để mua thêm toàn ngọn đồi để cất một ngôi chùa. Ngôi chùa này khởi công xây cất vào năm 1978 và hoàn thành vào năm 1981. Lễ Khánh Thành chùa Pháp Hoa đã cử hành vào mùa Phật Đản 2525 (1981) vừa qua. Kinh phí xây cất chùa này lên đến 1.500.000 quan mới.

Chùa kiến trúc 2 tầng. Tầng dưới dùng làm Trai phòng, văn phòng và nơi hội họp. Tầng trên chánh điện dùng làm nơi thờ Phật, lễ bái, nguyện cầu... Chính giữa thờ tôn tượng Đức Bổn Sư, bên trái thờ Đức Địa Tạng, bên phải thờ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, phía trước thờ kim thân Đức Phật A Di Đà cao hơn 2m, bên sau chính điện thờ Tổ và chư hương linh quá vãng. Tất cả những tôn tượng

trên đều sơn son thếp vàng trông rất uy nghi và thẩm mỹ. Những pháp khí như chuông, mõ, Đại đồng chung, trống v.v... cũng được thỉnh từ Đài Loan và những pháp bảo này có giá trị nhất của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp.. Hai bên hông chùa dùng làm văn phòng của Thượng Tọa trụ trì và dùng làm trai phòng.

Từ dưới triền đồi nhìn lên chùa thấy bên ngoài chùa kiến trúc giống như chùa Xá Lợi ở đường Bà Huyện Thanh Quan Sài Gòn và bên trong giống như chùa Ấn Quang, trụ sở tạm thời của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại số 243 đường Sư Vạn Hạnh, Chợ Lớn.

Đây là một kỳ công kiến trúc của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp dưới sự điều hành, chủ trì của Thượng Tọa Thích Thiên Định. Hy vọng với Đạo cao, đức trọng của Thượng Tọa, Phật Giáo Việt Nam tại Marseille ngày càng được phát triển nhiều hơn nữa.

Chùa HỒNG HIÊN Fréjus – PHÁP

Nếu bảo tại Hải Ngoại chùa Việt Nam nào được thành lập đầu tiên thì hãy nói ngôi chùa Hồng Hiên tại Fréjus. Địa chỉ chùa như sau: Angle R.N. 7 et C.D. 37, 83600 Fréjus, France. Tel. 94-402529. Chùa này được thành lập trước thời đệ nhất thế chiến (1914-1918).

Đây là lai lịch của ngôi chùa:

Chùa này trước đây là một cái miếu dùng để thờ trận vong chiến sĩ. Trong thời đệ nhất thế chiến có một vị Sư người Việt Nam đi lính cho Pháp tên là cụ Nhan Lại, cụ đến đóng binh tại Fréjus. Ngoài việc binh lính ra cụ còn biết khoa “Nhâm cầm độ toán” (giống như khoa bảm độn ngày nay). Cụ hay nói với ông quan sáu của Pháp rằng: Trận nào nên đánh và trận nào nên không cũng như trận nào thắng và trận nào thua cụ cũng đều biết cả. Sau nhiều trận đánh, thấy quả như lời nên vị quan 6 của Pháp cho Cụ ở lại nơi miếu này lo nhang khói tu hành và không bị bắt đi lính nữa. Lúc bấy giờ những binh lính đi trận bị chết thường hay đem xác về đây để cho cụ tụng kinh siêu độ. Về sau quan 6 người Pháp mến đức độ của Cụ Nhan Lại và có hỏi Ngài rằng Ngài muốn điều gì thì quan 6 sẽ giúp cho và ở nước Việt Nam có chức gì lớn nhất thì ông ta sẽ phong cho. Cụ Nhan Lại bảo rằng: “Bên tôi chức Hòa Thượng là lớn nhất”. Sau đó quan 6 phong cho cụ chức “Hòa Thượng lưỡng quốc”.

Sau một thời gian đi lính cho Pháp, Hòa Thượng trở về Việt Nam cư ngụ tại tỉnh Ninh Bình, huyện Phúc Nhạc. Trong thời gian Hòa Thượng ở đây có một ông Cha Thiên Chúa Giáo rất hách dịch với dân chúng địa phương, do đó Hòa Thượng cũng không ưa gì ông Cha này mấy. Nguyên là: Nếu ai đi ngang qua nhà ông Cha mà không xuống kiệu thì ông cho người ra đánh. Một hôm Hòa Thượng sai 2 người giúp việc khiêng Ngài đi ngang qua cửa nhà Cha Cố nhưng không xuống kiệu. Lần này không thấy người nhà ra. Ngài

bảo 2 người giúp việc khiêng đi trở lại một lần nữa. Lần này ông Cha cho người ra đánh. Lúc ấy Ngài lấy 3 chiếc giầy giấu trong ngực ra phan ngay vào mặt của Cha Cố, và vạch ngực cho Cha Cố xem – ta đây là Hòa Thượng lương quốc thì đâu có sợ ai. Kể từ đó Cha Cố bớt hách dịch với dân làng và Ngài cũng đã thị tịch những năm sau đó tại Việt Nam.

Chùa này vẫn bỏ hoang từ đệ nhất cho đến đệ nhị thế chiến rồi sau Hiệp Định Genève năm 1954 vẫn không có người trông nom hương khói, mặc dầu nơi đây có thờ Phật và chư hương linh trận vong chiến sĩ Việt Nam đã hy sinh cho đất Pháp cũng như người Pháp. Mãi đến năm 1966 Hòa Thượng Thích Chân Thường (xin xem phần Hòa Thượng Thích Chân Thường) được một số Phật Tử ở vùng này mời Hòa Thượng đến xem, thấy cảnh trí và đất đai nơi đây rất đẹp thích hợp với một cảnh chùa, nhưng ngày nay những ngôi mộ của những chiến sĩ đã được dời đi một nơi khác và nơi đây chỉ còn một cái miếu nhỏ, Hòa Thượng mới bảo với ông Chamon nên lập một Hội Phật Giáo tại đây để duy trì nếp sống tôn giáo cổ truyền của người Á Đông tại đây. Nhờ tài khuyến dạy của Hòa Thượng Thích Chân Thường mà một Hội Phật Giáo ở đây đã được thành hình. Ông Chamon được tín nhiệm chức vụ Chánh Hội Trưởng. Ông Trần Văn Thọ làm Phó Hội Trưởng. Ông Thị Trưởng thành phố Fréjus làm Cố Vấn và Hòa Thượng Thích Chân Thường cũng đã đem người lên làm Hội Viên của Hội Phật Giáo tại Fréjus.

Đến năm 1970 Đạo Hữu Nguyễn Văn Chấn tổ chức quyên tiền để trùng tu lại ngôi chùa này. Cuộc lạc quyên được tổ chức rộng rãi tại những địa phương như Paris, Marseille và Fréjus. Cuộc lạc quyên có nhiều kết quả và chùa này đã được trùng tu lại.

Đến tháng 4 năm 1975 Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già trên Quốc Tế từ Việt Nam sang Thái Lan. Hòa Thượng ở lại đây 4 tháng sau đó Hòa Thượng sang Pháp, đầu tiên trú tại chùa Hồng Hiền. Hòa Thượng có tổ chức đúc một pho tượng Thích Ca bằng đồng và một pho tượng Địa Tạng bằng đá.

Vì chùa không có một ngân quỹ nào khả quan cả, nên muốn bảo tồn ngôi chùa này, quý vị Sư tại đây thường hay mở cửa hàng ngày cho khách thập phương vãng cảnh và vị nào đã vào xem chùa cũng như lịch sử của chùa đều phải đóng một số tiền tượng trưng để chùa có quỹ sinh hoạt. Hình thức này cũng giống như một vài ngôi chùa cổ của Nhật đã tổ chức như vậy.

Vì Hòa Thượng Thích Tâm Châu bận việc hoàng dương Phật Pháp tại Hoa Kỳ và Bắc Mỹ, thỉnh thoảng Hòa Thượng mới về lại Pháp một lần, do đó việc trông nom chùa này Hòa Thượng đã giao cho Sư Ông Quang, nhưng sau này Sư Ông Quang cũng đã về với Hòa Thượng Thích Trung Quán tại Paris, nên việc lễ bái, thờ phượng tại đây cũng ít được thường xuyên như những lúc trước.

Đây là một di tích lịch sử của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp nói riêng và trên thế giới nói chung. Mong rằng chùa Hồng Hiến tại Fréjus sẽ còn mãi với người Phật Tử Việt Nam tại Pháp cũng như khắp nơi trên thế giới và hy vọng đầu thời gian có chuyển hướng bao nhiêu đi chăng nữa, nhưng ngôi chùa này sẽ không bị mai một bởi thời gian và hoàn cảnh.

Chùa HOA NGHIÊM Villeneuve – PHÁP

Hòa Thượng Thích Trung Quán là một danh Tăng Việt Nam đang ở tại Pháp; vì Ngài là một bậc Tôn Túc Đạo Đức uy nghi, tài năng đa dạng. Hòa Thượng là vị Tăng Sĩ trọng tuổi nhất nhì tại Pháp về tuổi đời cũng như tuổi đạo và Hòa Thượng đã dịch được rất nhiều kinh sách từ tiếng Hán sang tiếng Việt phổ biến khắp mọi nơi trên thế giới. Hiện Hòa Thượng Thích Trung Quán (xin xem phần Hòa Thượng Thích Trung Quán) là trụ trì chùa Hoa Nghiêm tại Villeneuve le Roi. Đây là địa chỉ của chùa: Chùa Hoa Nghiêm 20 rue Jean Jacques Rousseau, 94290 Villeneuve le Roi - France. Tel. 597 1703.

Chùa Hoa Nghiêm được thành lập vào năm 1981 do một số Phật Tử thuần thành tại Paris góp tiền lại mua, trong đó chủ chốt có cụ Escalle là người đã hy sinh cả tâm lực lẫn tài lực để tạo lập ngôi Tam Bảo này. Phí khoản lúc mua lên gần 400.000 quan và tu bổ mãi cho đến ngày nay để thành lập một ngôi chùa thực thụ phí khoản đã lên đến gần 1.000.000 quan mới.

Năm 1978 Hòa Thượng Thích Trung Quán từ Lào qua Pháp, đầu tiên đến tại Fréjus, ở tại chùa Hồng Hiên, sau đó Hòa Thượng muốn đi Mỹ vì khí hậu cũng như cơ duyên hóa độ tại Pháp ít nên Hòa Thượng mới nghĩ đến việc ấy, nhưng một số Phật Tử tại đây không muốn Hòa Thượng làm việc đó và lưu Hòa Thượng ở lại Pháp, nên họ muốn giữ chân Hòa Thượng bằng cách là mua một ngôi chùa để Hòa Thượng trụ trì là Hòa Thượng không thể rời xa nước Pháp được, do đó Hòa Thượng đã ở lại Paris để trụ trì ngôi chùa Hoa Nghiêm này.

Ngôi chùa có một tầng. Tầng trên dùng làm chánh điện để thờ Phật và làm nơi lễ bái cho đồng bào Phật Tử. Chính giữa điện thờ 3 pho tượng Đức Thích Ca, Quan Âm và Địa Tạng. Bên phải của điện

Phật thờ chư Tổ Sư quá vắng và bên trái thờ chư hương linh quá vắng.

Tầng dưới dùng làm Tăng phòng, phòng khách cũng như trai phòng và tầng trệt dùng làm chỗ ở cho chư Ni cũng như những người làm công quả và trai phòng. Ngoài ra chùa cũng có một sân rộng dùng làm nơi tập hợp mỗi khi có khách thập phương quá đông đảo.

Nhờ đạo cao đức trọng của Hòa Thượng nên càng ngày Phật Tử khắp nơi càng tề tựu về đây thật đông để học hỏi giáo lý cũng như chung lo Phật sự với Ngài. Đặc biệt của chùa này là những Phật Tử thường hay lui tới là những người Việt Nam ở Lào lâu năm. Họ sinh hoạt giống như những người Lào thuần túy theo Phật Giáo. Tính tình hiền hậu; chất phác, trung thực.

Hy vọng với những điều đã nêu trên, chùa Hoa Nghiêm càng ngày càng tiếp Tăng độ Chúng cũng như khách thập phương ngày càng nhiều hơn nữa để đóng góp phần mình vào công việc phát huy văn hóa Phật Giáo tại nước Pháp.

Chùa Siêu Nhật Nguyệt Quang Minh - PHÁP -

Phật Giáo Tây Tạng đã truyền sang Âu Châu và Mỹ Châu đã gần 30 năm, nên họ đã có nhiều cơ sở vững vàng; mà điều đáng lưu ý hơn nữa ở Phật Giáo Tây Tạng là không những họ độ cho người bản xứ của họ đang tỵ nạn tại những quốc gia trên mà họ đã độ được rất nhiều người tại địa phương mà họ truyền đạo. Trong khi đó Phật Giáo Việt Nam cũng có mặt khắp nơi trên quả địa cầu, nhưng chưa độ được cho người bản xứ nhiều như người Tây Tạng có lẽ vì thời gian còn ngắn, kể từ năm 1975 cho đến năm 1982 mới được có 7 năm và có lẽ vì Phật Giáo Việt Nam ít có tích cách đặc thù như Phật Giáo Tây Tạng nên chưa được truyền rộng rãi cho người bản xứ chăng!

Tuy nhiên, tại Pháp có nhiều người Pháp gốc Việt đã sống lâu đời tại Việt Nam, nên họ cũng đã ảnh hưởng ít nhiều nền văn hóa cũng như Tôn Giáo của xứ này, nên sau khi về lại Pháp họ cũng dựng chùa, phát huy văn hóa Phật Giáo. Đó là chùa Siêu Nhật Nguyệt Quang Minh tại tỉnh Villeneuve sur Lot.

Vị Sư này có tên Pháp là Faugère và Pháp danh là Thích Trí Huệ, sau khi từ Việt Nam về Pháp vị Sư này tự xưng là Pháp Sư Thích Trí Huệ đi giảng đạo khắp nơi tại Paris, Nice, Marseille và những vùng phụ cận về giáo lý Phật Đà, sau đó lập ra một Hội Phật Giáo lấy tên là: “Hội Nghi Lễ Phật Đà” trụ sở đặt tại Marseille và có chi nhánh nhiều nơi trên đất Pháp.

Sau một thời gian hành đạo tại Marseille, Pháp Sư Thích Trí Huệ về lại tỉnh Villeneuve sur Lot – là quê hương của Pháp Sư, để lập chùa và khuyến hóa Phật Tử nơi đây về với Đạo Phật.

Chị và em của Pháp Sư cùng một số quý Phật Tử tại vùng này đã đóng góp tiền bạc và công sức vào việc xây dựng ngôi chùa trên, nhưng vẫn chưa hoàn thành. Chùa được bắt đầu xây cất từ năm

1974, nhưng có lẽ vì kinh phí quá nặng hoặc giả ít có người hỗ trợ nên công việc trên cho đến nay vẫn còn bê trễ. Hy vọng với hạnh nguyện độ sanh của Pháp Sư Thích Trí Huệ, không sớm muộn gì tại đất Villeneuve sur Lot sẽ có một thành tích của Phật Giáo mang danh là Phật Giáo Việt Nam để đóng góp phần mình trong văn hóa của xứ Pháp.

Phật là chung cho nhân loại cũng như Chúa đã vì loài người mà chịu khổ, thay cho chúng sanh, nên dầu da vàng, da trắng, da đen, da đỏ hay châu Mỹ, châu Âu, châu Á, châu Úc, châu Phi đi nữa nếu chúng ta cùng một niềm tin hướng đời mình về ba ngôi Tam Bảo và nguyện học hỏi theo giáo lý cao thượng, giải thoát của Ngài, thì không có sự phân biệt Đông Tây Nam Bắc nữa và từ tinh thần vị tha đó hòa bình sẽ có, chiến tranh, thù hận sẽ tiêu. Như vậy cũng không hổ danh là đệ tử của chư Phật vậy.

Chùa TỪ QUANG **Nice – PHÁP**

Nice là một vùng biển nằm phía nam nước Pháp, có cảnh trí rất đẹp. Khách du lịch mùa hè thường hay về đây nghỉ mát và nơi này cũng có một ngôi chùa. Đó là chùa Từ Quang. Địa chỉ của chùa như sau: 32 rue Dr. Ménard – 06000 Nice, France.

Chùa này do Hòa Thượng Thích Tâm Châu - Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già Việt Nam trên Thế Giới, đương kim trụ trì nơi đây.

Nguyên nhân thành lập chùa này diễn tiến như sau: Năm 1975 Hòa Thượng Thích Tâm Châu (xin xem Hòa Thượng Thích Tâm Châu) chạy nạn cộng sản sang Thái Lan. Hòa Thượng lưu lại đây khoảng 4 - 5 tháng. Trong khi đó Hòa Thượng Thích Chân Thường tại Paris gửi thư mời Hòa Thượng sang Paris để trụ trì chùa Linh Sơn – Joinville, nhưng nơi đây đã có Thượng Tọa Thích Huyền Vi và Thượng Tọa Thích Thiên Định rồi, nên Hòa Thượng được một người đệ tử ở tại Nice mời về đó thuê một căn phòng nhỏ làm Tịnh xá. Trong khi Hòa Thượng ở tại Nice, Hòa Thượng cũng làm Hội Trưởng Hội Phật Giáo Pháp Việt tại chùa Hồng Hiền tại Fréjus (xin xem chùa Hồng Hiền Fréjus); nhưng sau đó vì Tịnh xá quá nhỏ nên Hòa Thượng đã thuê một ngôi nhà thuộc thành phố Nice để làm chùa ở địa chỉ trên.

Vì Hòa Thượng Thích Tâm Châu thường hay vân du hóa độ tại Bắc Mỹ như: Montréal, Ottawa, Toronto, Washington DC, Houston..., nên việc trông nom chùa này trở nên không thường xuyên mấy, do đó Hòa Thượng giao phó việc trông nom chùa này cho Thượng Tọa Thích Minh Khuê và Sư Bà Diệu Liên.

Đây là một di tích đầu tiên khi Hòa Thượng Thích Tâm Châu đặt chân trên đất Pháp và hy vọng nơi đây cũng sẽ trở thành một danh tích của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp vậy.

Chùa TỊNH TÂM – PHÁP

Chùa Tịnh Tâm trong hiện tại nếu kiến thiết xong sẽ trở thành một Thánh tích của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp. Tại Paris đất đai hiếm hoi và rất đắt đỏ, nhưng chùa Tịnh Tâm hùng ngự trên một thửa đất rộng rãi và có cảnh trí như một cảnh Thiên môn yên tĩnh.

Địa chỉ của chùa đặt tại số 2 Rue des Boris 92130 Sèvres. Tel.534-9394. Chùa này đặt dưới sự hướng dẫn và trừ trì của Đại Đức Thích Minh Lễ cũng như Đại Đức Thích Phước Toàn (xin xem phần Đại Đức Thích Minh Lễ).

Năm 1975 nhị vị Đại Đức rời Nhựt Bản sang Pháp. Thời gian đầu Đại Đức Thích Minh Lễ và Đại Đức Thích Phước Toàn lưu trú tại chùa Linh Sơn do Thượng Tọa Thích Huyền Vi làm Viện Chủ, nhưng sau một thời gian ở tại đây nhị vị Đại Đức đã ra quận 13 thuộc Paris thành lập một Thiền Viện lấy tên là Tịnh Tâm Thiền Viện. Kể từ năm 1977 đến năm 1979 Tịnh Tâm Thiền Viện vẫn còn ở tại Paris, nhưng đến năm 1980 nhị vị Đại Đức đã quyên góp được một số tiền để mua một mảnh đất ở trên để làm chùa và sau đó chùa được dời luôn về Sèvres để khởi công xây cất điện Linh Cảm cũng như cổng Tam Quan.

Điểm đặc biệt của chùa này là tất cả những vật dụng xây cất như gạch ngói v.v... được mua và chuyên chở từ Hồng Kông và Đài Loan sang nên sở phí rất tốn kém, nhưng chùa sẽ thuần túy là một ngôi chùa Á Đông tại Pháp.

Mặc dù chùa chưa được hoàn thành nhưng 4 tôn tượng Thích Ca, Di Đà, Di Lặc và Quan Âm cũng như chuông mõ đã được thỉnh về, trông rất uy nghi hùng vĩ. Những bức tượng này được sơn son thếp vàng, ít có ngôi chùa nào tại Paris có được như vậy. Trong lúc chờ đợi chánh điện được hoàn thành, những pho tượng trên được thờ ở một nơi ở dưới triền đồi và Thánh Tượng Đức Quan Thế Âm trong tương lai sẽ được an trí trên Điện Linh Cảm.

Dự án xây cất chùa Tịnh Tâm cho đến khi thành tựu dự trù chừng 2.000.000 quan mới tiền Pháp cho mọi kinh phí. Kể như vậy cũng là một công trình đại quy mô của chùa Tịnh Tâm vậy.

Hàng năm những ngày lễ chính như Phật Đản, Vu Lan, Tết âm lịch v.v... Đại Đức Thích Minh Lễ thường hay tổ chức chiếu những cuốn phim Ấn Độ có tính cách lịch sử Phật Giáo và nhờ những đoàn vũ công từ Ấn Độ, Tích Lan, Nam Dương sang trình diễn thật đặc sắc và mới lạ. Mỗi lần Đại Lễ như thế quy tụ cả 500-700 người tham dự.

Hy vọng với sự lãnh đạo tinh thành của Đại Đức Thích Minh Lễ và Đại Đức Thích Phước Toàn, chùa Tịnh Tâm trong tương lai sẽ xứng đáng nhiều hơn nữa trên bước đường phát huy văn hóa dân tộc và Đạo Pháp tại xứ người.

Chùa LINH SƠN Joinville - PHÁP

Nếu tại Pháp nói riêng và tại Âu Châu nói chung về một ngôi chùa đào tạo chư Tăng Ni Việt Nam cũng như ngoại quốc thì phải nói đến ngôi chùa Linh Sơn tại Paris dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Viện Chủ Thích Huyền Vi (xin xem phần Thượng Tọa Thích Huyền Vi). Trụ sở chùa này đặt tại 9 Avenue Jean Jaurès, 94340 Joinville le Pont, France. Tel. 883-7547.

Ngôi chùa này được thiết lập từ năm 1975 do một số quý Đạo Hữu nhiệt tâm vì Đạo đã hùn tiền lại và mua một ngôi nhà 3 tầng dùng để làm chùa. Ngày nay chùa Linh Sơn tại Pháp cũng là trụ sở trung ương của Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn do Thượng Tọa Thích Huyền Vi làm Viện Chủ. Hội Phật Giáo Linh Sơn đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Huyền Vi về làm Viện Chủ và Trụ trì nơi đây kể từ năm 1975.

Chùa Linh Sơn nằm ngay tại Gare xe lửa Joinville nên việc di chuyển của đồng bào Phật Tử trong khi đi lễ thật thuận lợi.

Tầng giữa của chùa dùng làm chánh điện thờ Phật và nơi lễ bái của đồng bào Phật Tử. Chính giữa thờ tượng Đức Bồ Sư Thích Ca, tầng dưới thờ tôn tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; phía trước thờ chư vị Tổ Sư và chư hương linh quá vãng. Tầng dưới chánh điện dùng làm nơi tiếp khách, phòng giảng, văn phòng và phòng của chư Ni, Tăng. Tầng trệt dùng làm nhà máy in và thư viện của chùa.

Đặc biệt của chùa Linh Sơn tại Pháp có rất nhiều Tăng Ni Việt Nam cũng như ngoại quốc tu học tại đây. Hiện có 16 vị Tu Sĩ tu học tại đây kể cả những vị đến từ Tích Lan, Tây Tạng, Mỹ, Tây Đức, Anh, Pháp, Mã Lai Á và Tích Lan.

Chùa Linh Sơn cho ấn hành tạp chí Hoằng Pháp dùng làm cơ quan truyền bá giáo pháp, phát hành 2 tháng một kỳ bằng tiếng Việt và tạp chí ra bất định kỳ bằng tiếng Pháp.

Chùa có máy in riêng nên thỉnh thoảng cũng cho in lại những kinh sách đã được xuất bản tại Việt Nam cũng như ngoại quốc.

Thư viện của chùa gồm nhiều sách tham khảo về Phật Giáo và văn hóa Việt Nam rất có giá trị. Đặc biệt tại thư viện chùa Linh Sơn có hai Đại Tạng Kinh bằng tiếng Hán và tiếng Thái Lan cũng như nhiều sách giá trị khác của các nước Phật Giáo Á Châu.

Vì Thượng Tọa Viện Chủ muốn chùa Linh Sơn sẽ biến thành một Phật Học Viện để đào tạo Tăng tài người Việt Nam cũng như ngoại quốc nên Thượng Tọa đã cho xây thêm ngôi chánh điện và kinh phí của việc xây cất này lên đến 1.000.000 quan mới. Dự án xây cất này có thể hoàn thành vào cuối năm 1982.

Mỗi năm chùa thường tổ chức những Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết âm lịch v.v... quy tụ hàng ngàn Phật Tử khắp nơi về chiêm bái, lễ Phật, học đạo. Những đêm văn nghệ Đại Lễ Phật Đản cũng như Vu Lan đều do Gia Đình Phật Tử Linh Sơn đảm trách cũng như sự đóng góp của những nghệ sĩ tự do trên đất Pháp.

Gia Đình Phật Tử Linh Sơn cũng sinh hoạt hàng tuần tại chùa Linh Sơn. Gia Đình Phật Tử này gồm đủ 4 ngành Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Niên và Thiếu Nữ Phật Tử. Gia Đình Phật Tử Linh Sơn cũng cho xuất bản tập san Sen Trắng ra bất định kỳ làm cơ quan liên lạc của Gia Đình Phật Tử này với các Gia Đình Phật Tử khắp nơi.

Trong tương lai chùa Linh Sơn sẽ thành lập một Viện Cao Đẳng Phật Học nhằm đào tạo Tăng tài dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Viện Chủ Thích Huyền Vi.

Trọng tâm của chùa đặt nặng các vấn đề Tôn Giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Giáo Dục v.v... để góp phần mình vào trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa Phật Giáo Việt Nam tại xứ người.

Chùa Linh Sơn hay Tự Viện Linh Sơn là một ngôi chùa lớn nhất nhì tại Paris cũng như tại Pháp và hy vọng với sự lớn mạnh của chùa này uy tín của chùa càng ngày càng tăng lên mãi.

Chùa QUỐC TẾ Vincennes Paris – PHÁP

Ngôi chùa này là một thắng cảnh của chánh phủ Pháp tại Paris và cũng là một Tông Lâm của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp. Ngôi chùa được mang tên là chùa Quốc Tế Vincennes, nằm trong rừng Vincennes.

Chùa này được thành lập từ lâu dưới sự bảo trợ của chính phủ Pháp và do ông Auber làm Hội Trưởng của ngôi chùa này. Đứng bên ngoài chùa nhìn vào trông giống như hình một ngôi đền thờ đạo Hồi tại Phi Châu. Tất cả những vật liệu xây cất cũng là những dụng cụ từ Phi Châu. Nguyên nhân của ngôi chùa này được thành lập diễn tiến như sau:

Cách đây rất lâu chính phủ Pháp có mở một cuộc hội chợ, do đó những nước thuộc Pháp như các nước ở Á Châu và Phi Châu đều đem những đồ quý tại nước mình chế tạo đem sang Pháp triển lãm. Do đó ngôi nhà trên cũng được mang đến từ Phi Châu. Sau khi triển lãm xong thay vì mang về lại nước, họ biếu ngôi nhà này cho chính quyền Pháp và chính phủ Pháp đã dựng ngôi nhà này tại rừng Vincennes. Lúc bấy giờ ông Auber làm Hội Trưởng Hội Phật Giáo tại Pháp thấy ngôi nhà để không cũng vô ích nên yêu cầu chính phủ Pháp cho ngôi nhà này để làm chùa.

Trong ngôi chùa này có một tượng Phật Thích Ca ngồi kiết già, sơn son thếp vàng trông rất uy nghi. Cao chừng 8m và được an trí ngay chính giữa chùa. Tầng trên và 2 bên lan can có thờ Phật của các nước Nhật Bản, Tây Tạng và Việt Nam v.v...

Nhưng mới đây ông Auber đã từ trần, do đó việc trông coi ngôi chùa trên không có ai lo liệu, nên 12 vị trong Ban Quản Trị của chùa này đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Huyền Vi - Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn chăm lo Phật sự tại chùa này.

Sau khi Thượng Tọa Thích Huyền Vi đảm nhận việc chăm sóc nơi đây, hằng tuần Thượng Tọa đều cho Tăng Chúng chùa Linh Sơn sang tụng kinh bái sám và Thượng Tọa cũng đã cho trang trí lại ngôi chùa này có những phòng ốc cần thiết trong lúc chư Tăng lưu trú tại đây. Một bàn thờ Phật Việt Nam thật trang nghiêm cũng đã được Thượng Tọa cho thiết trí.

Vì nơi đây là chùa quốc tế, cho nên khi nào quốc gia Phật Giáo nào có lễ Phật Đản hay cầu an, cầu siêu đều có thể mượn chùa này để cử hành lễ. Ngoài ra những buổi lễ công cộng cũng được tổ chức cho hàng Phật Tử khắp nơi đến chiêm bái.

Vì trước đây không có người chăm lo trực tiếp, nên việc đi lễ bái của hàng Phật Tử trông ít ỏi, nhưng hy vọng với sự chăm sóc của Thượng Tọa Thích Huyền Vi, Phật sự nơi đây ngày được phát triển trong tương lai nhiều hơn nữa.

Chùa KỶ VIÊN - PHÁP -

Tại Paris cho đến năm 1982 có tất cả là 10 ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam nhưng đặc biệt chỉ có một ngôi chùa theo hệ phái Phật Giáo Nguyên Thủy và những chùa khác thuộc hệ phái Đại Thừa. Chùa theo hệ phái Nguyên Thủy đó là chùa Kỳ Viên.

Trụ sở của chùa đặt tại số 2 rue du Berceau, 94120 Fontenay sur Bois, France. Tel. (1) 876 71 15.

Nguyên nhân thành lập chùa này như sau: Vào những năm 1976, 1977 có một số chư Tăng Việt Nam từ Thái Lan sang; nhưng tại Paris chưa có chùa theo hệ phái Phật Giáo Nguyên Thủy, nên một số quý Phật Tử thuộc hệ phái này mới hùn tiền lại để thuê một ngôi nhà tại địa điểm trên để làm chùa. Chùa này chưa phải được xây cất chính thức nên còn rất chật chội và không được khang trang như những chùa khác tại Paris. Chính giữa thờ đức tôn một Đức Phật Thích Ca, bên trái thờ chư hương linh quá vãng, bên phải là phòng chư Tăng và phòng khách. Diện tích chừng hơn 100m vuông.

Đầu tiên Sư Tịnh Đức, Sư Chơn Trí (xin xem chùa Pháp Vân tại California, Hoa Kỳ) Sư Đức Minh qua Pháp, tạm thời ở chùa Khánh Anh tại Paris, sau đó những vị này được một số Phật Tử hữu tâm thuê nơi trên để làm chùa và nơi trú ngụ cho quý Sư, nên quý Sư đã về đây để chung lo Phật sự, sau đó cố Sư Giác Tâm (xin xem Thượng Tọa Thích Giác Tâm) và Sư Bửu Thanh cũng sang Pháp và an trú tại đó; nhưng vì chỗ này quá chật hẹp nên Sư Tịnh Đức và Sư Chơn Trí đi Hoa Kỳ, Sư Giác Tâm đi Hawaii và Sư Bửu Thanh đi Marseille, chùa chỉ còn lại Sư Đức Minh.

Trong thời gian này Sư Pháp Nhẫn (xin xem Sư Pháp Nhẫn) từ Ấn Độ sang cũng trụ tại đây, và trong thời gian Sư Pháp Nhẫn trú tại đây đã thành lập nên Hội Phật Giáo Nguyên Thủy tại Pháp, nhưng

sau vì Hội và quý Sư không hợp nhau nên Sư Đức Minh đi khỏi; chùa này chỉ còn lại Sư Pháp Nhãn, nhưng sau đó Sư Pháp Nhãn cũng đi Hoa Kỳ và chùa này giao lại cho Sư Kim Bang trụ trì cho đến ngày hôm nay.

Năm 1981 Hòa Thượng Hộ Tông từ Việt Nam sang Pháp và có lưu trú lại đây một thời gian, nhưng sau đó Ngài về lại Việt Nam vì nơi đây không có Phật Tử nhiều như tại Việt Nam và đời sống tại Pháp quá phức tạp nên Ngài đã không còn ở lại xứ Pháp nữa.

Vì tín đồ bên hệ phái Phật Giáo Nguyên Thủy cũng không được đông, do đó mọi sinh hoạt của chùa cũng bị ảnh hưởng theo, nên đó cũng là một vấn đề nan giải của hàng Phật Tử theo hệ phái này. Nhưng hy vọng với hạnh nguyện độ sanh của Chư Sư, không sớm muộn gì Phật Giáo Nguyên Thủy tại xứ Pháp càng được phát triển nhiều hơn nữa.

Chùa VIÊN GIÁC Hannover – TÂY ĐỨC

Tây Đức cũng là một quốc gia mà đa số dân chúng theo Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành Giáo và mãi cho đến đầu thế kỷ thứ 20 ảnh hưởng của Phật Giáo mới du nhập vào đây; nhưng Phật Giáo Việt Nam hầu như chưa có cơ duyên với quốc độ này trong quá khứ.

Kể từ khi người Việt Nam tỵ nạn cộng sản có mặt trên đất Đức (sau 1975), vì việc về nước không còn thực hiện được nữa, nên vấn đề tinh thần của người Phật Tử cũng như vấn đề cơ sở để phụng thờ đáng Chí Tôn thật rất cần thiết. Do đó sau khi Đại Đức Thích Như Điển (xin xem Đại Đức Thích Như Điển) từ Nhật sang Đức vào tháng 4 năm 1977 đã cùng một số anh em Phật Tử về Hannover để thành lập một Niệm Phật Đường lấy tên là Viên Giác tại số 37 Kestnerstr. – 3000 Hannover 1 và ngày 2 tháng 4 năm 1988 là ngày lễ An Vị Phật ngôi Niệm Phật Đường này dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Minh Tâm từ Pháp sang. Nhưng vì càng ngày Phật Tử đến chiêm bái học đạo càng đông, nên nơi chốn trên không thể dung chứa số người đến dự lễ được, do đó Đại Đức Thích Như Điển mới đệ đơn lên chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen và chính quyền Liên Bang Tây Đức để xin một nơi chốn rộng rãi hơn làm chùa. Sau cùng Bộ Nội Vụ Liên Bang Tây Đức đặc trách về vấn đề Tôn Giáo và Văn Hóa đã chấp thuận chuyện trên, nên ngày 7 tháng 2 năm 1981 Niệm Phật Đường Viên Giác đã đổi thành Chùa Viên Giác và đã dời về địa chỉ mới như sau: Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638. Chùa Viên Giác cũng là Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức.

Lễ An Vị Phật ngôi chùa Viên Giác đã được cử hành vào ngày Phật Đản 2525 năm dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Thiên Định đến từ Marseille và Đại Đức Thích Minh Tâm đến từ Paris – Pháp cũng như đông đủ chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức (9 vị).

Năm 1979 Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức được thành lập; Hội Trưởng nhiệm kỳ đầu tiên là Phật Tử Văn Công Trâm và nhiệm kỳ thứ hai là Phật Tử Ngô Ngọc Diệp.

Năm 1980 Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức được thành hình và Đại Đức Thích Như Điển là Chi Bộ Trưởng đương kim Trụ trì chùa Viên Giác cũng như lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức.

Hàng năm chùa thường tổ chức những Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan, Tết v.v... quy tụ hàng ngàn người từ khắp những địa phương trong và ngoài nước Đức về chùa ở lại 3 ngày, xem văn nghệ, lễ bái, nguyện cầu, gặp gỡ nhau, trao đổi tâm tình v.v...

Chánh điện chùa có thể dung chứa chừng 400 – 500 người. Chính giữa thờ Tôn Tượng Đức Bồ Sư được gởi từ Việt Nam sang Nhật cách đây hơn 10 năm về trước và Tôn Tượng này đã được thỉnh từ Nhật về lại Đức vào tháng giêng năm 1980. Đây là một di bảo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại. Hai bên thờ hai pho tượng đứng của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và Đức Đại Thế Chi, chiều cao khoảng 1m30 mạ bạc. Hai tượng này thỉnh từ Đài Loan và lễ An Vị hai tượng này vào ngày Phật Đản 2526 (1982) vừa qua. Bên trái của chánh điện thờ chư hương linh quá vãng. Phía trước chánh điện là Thư viện gồm nhiều loại sách khác nhau bằng nhiều ngôn ngữ như Việt, Anh, Pháp, Đức, Nhật, Tàu... Đặc biệt thư viện này có tàng chứa một Tam Tạng Thánh Điển cũng được thỉnh từ Đài Loan trong năm 1981 gồm 100 quyển; mỗi quyển dày độ 2.500 trang dưới sự trợ giúp vật chất của chính quyền.

Một nhà máy in để in những sách báo của chùa và Hội Phật Tử phát hành cũng như những tài liệu có liên quan đến thư viện của chùa và những hoạt động từ thiện xã hội văn hóa. Tất cả những sở phí của nhà in như dụng cụ máy móc, giấy mực v.v... cũng được chính quyền Liên Bang Đức tài trợ.

Hiện nay mỗi tháng chính quyền Liên Bang tài trợ cho chùa 3.000DM để trả tiền thuê chùa. Những chi tiêu khác khoảng 2.000DM mỗi tháng như trả tiền điện, Gas, nước, bút chỉ văn phòng v.v... là do sự đóng góp của đồng bào Phật Tử khắp mọi nơi. Ngoài

ra những lễ lớn như Phật Đản và Vu Lan chùa cũng được chính quyền giúp đỡ, ngoài những đóng góp của đồng bào Phật Tử.

Cơ quan ngôn luận chính thức của Chi Bộ và của Hội Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức là tờ báo Viên Giác, xuất bản 2 tháng một lần. Từ năm 1979 ra 3 tháng hoặc bốn tháng một lần, nhưng bắt đầu từ năm 1981 trở đi thì ra hai tháng một lần và bắt đầu từ năm 1982 trở đi tờ Viên Giác không những chỉ phổ biến giáo lý và văn hóa bằng tiếng Việt mà còn bằng tiếng Đức nữa. Tất cả những chi phí cho tờ báo cũng được chính quyền tài trợ cùng với sự ủng hộ của đồng bào Phật Tử khắp nơi.

Chùa đặt nặng về vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa Phật Giáo cũng như văn hóa Dân Tộc Việt Nam tại Tây Đức, nên công tác chính yếu của chùa cũng như Hội Phật Tử là đặt nặng vấn đề viết lách, phiên dịch từ ngoại ngữ này sang ngoại ngữ khác bằng tiếng Việt cũng như tiếng Đức. Ngoài ra vấn đề xã hội cũng được thực hiện một cách tích cực như việc đám táng, đám cưới, giúp đỡ người Việt gặp những khó khăn v.v...

Điều đặc biệt là tại Tây Đức chỉ có một ngôi chùa Việt Nam và hiện nay tại Đức số người Việt Nam cư ngụ đã hơn 20.000 người mà trong đó gần 14.000 người là Phật Tử nên hy vọng rằng với đà phát triển của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức sẽ còn nhiều hơn nữa.

Những Tu Sĩ Phật Giáo tại Tây Đức ở khắp mọi nơi Nam Trung Bắc nước Đức gồm tất cả 9 vị, nhưng mỗi khi có lễ lớn tất cả những vị này đều tập trung về Hannover để cử hành Đại Lễ. Đây cũng là một điểm son đặc biệt của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức mà ít có nước nào trên thế giới thực hiện được. Vì hầu hết những vị Tu Sĩ này đều có chân trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức.

Đó là một vài nét chính trong những sinh hoạt của chùa Viên Giác tại Tây Đức. Hy vọng một ngày gần đây Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức dưới sự giúp đỡ của chính quyền cũng như Phật Tử Việt Nam và người Đức, càng ngày càng được tiến xa hơn nữa.

BẢN NỘI QUY CỦA CHI BỘ PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Để đáp ứng đời sống tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam cũng như người ngoại quốc theo Phật Giáo tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, nên chúng tôi cũng như Tu Sĩ và Ni sinh hiện cư ngụ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, đã ngồi lại với nhau soạn thảo Bản Nội Quy này để làm phương châm hoạt động.

CHƯƠNG I : DANH XUNG, MỤC ĐÍCH, TÔN CHỈ

Điều 1: Danh xưng

- A- GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT CHI BỘ ĐỨC QUỐC
- B- CONGREGATION DER VEREINIGTEN VIETNAMESISCHEN BOUDDHIDTISCHEN KIRCHE; ABTEILUNG IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND e.V (C.V.B.D).

Điều 2: Mục đích và tôn chỉ

Khoảng 1: Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức gồm những vị Tăng và Ni sinh hiện sống tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Khoảng 2: Chi Bộ hoạt động, hướng dẫn đời sống tinh thần của đồng bào Phật Tử sống theo chơn tinh thần của Phật Giáo. Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức không hoạt động cho một phe phái hay một ý kiến cá nhân nào.

Khoảng 3: Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức chú trọng đến đời sống tinh thần của Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam cũng như ngoại quốc, Phật Tử cũng như không Phật Tử và góp sức với các tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện.

Khoảng 4: Phương châm của Chi Bộ là tình thương và nhân nhượng. Chi Bộ sẽ hợp tác chặt chẽ với các Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc.

khoảng 5: Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức (C.V.B.D.) đã được ghi danh tại Tòa án (e.V) và trụ sở của Chi Bộ đặt tại chùa Viên Giác, Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81 theo nguyên tắc là một tổ chức từ thiện trong ý nghĩa được miễn thuế với mục đích trên.

Khoảng 6: Chi Bộ không có quyền hoạt động có tính cách thương mại.

Khoảng 7: Tài sản của Chi Bộ chỉ được phép chi tiêu theo mục đích của Bản Nội Quy đã ấn định. Những thành viên trong Chi Bộ không nhận những trợ cấp của Chi Bộ.

Khoảng 8: Không có người nào được quyền chỉ cho những người hoặc những tổ chức khác, mà những người và những tổ chức này không có cùng mục đích.

CHƯƠNG II : TỔ CHỨC

Điều 3: Cố Vấn

Những vị Tu Sĩ cao niên về tuổi đời cũng như tuổi đạo.

Điều 4: Thành phần Ban Chấp Hành của Chi Bộ

1 Chi Bộ Trưởng

1 Chi Bộ Phó Nội Vụ

1 Chi Bộ Phó Ngoại Vụ

1 Thư Ký

1 Thủ Quỹ

1 Ủy Viên Văn Hóa Phát Giáo, Báo chí

1 Ủy Viên Nghi Lễ

Chi Bộ Trưởng và Chi Bộ Phó Ngoại Vụ đại diện tính cách pháp lý trong cũng như ngoài Chi Bộ (theo Đạo Luật số 26 của BGB).

Khoảng 2: Nhiệm vụ :

a- Chi Bộ Trưởng: Điều khiển các hoạt động của Chi Bộ, Đại diện mọi liên lạc ngoại giao của Chi Bộ, Chủ tọa các phiên họp và chịu trách nhiệm trực tiếp các hoạt động của Chi Bộ.

b- Chi Bộ Phó Nội Vụ: Lo các vấn đề nội bộ của Tăng cũng như Ni sinh trong Chi Bộ, Phụ tá Chi Bộ Trưởng và triệu tập các buổi họp.

c- Chi Bộ Phó Ngoại Vụ: Phụ tá Chi Bộ Trưởng trong việc ngoại giao và lo hướng dẫn trực tiếp những sinh hoạt của đồng bào Phật Tử.

d- Thư Ký: Lập biên bản và lưu trữ những văn kiện của Chi Bộ.

e- Thủ Quỹ: Phụ trách những vấn đề thuộc về tài chánh của Chi Bộ.

f- Ủy Viên Văn Hóa Phật Giáo: Lo về vấn đề truyền đạo và hành đạo cũng như tổ chức những kỳ thi Phật Học.

g- Ủy Viên Nghi Lễ: Lo về những lễ nghi của Phật Giáo trong việc đám tang, đám cưới và những ngày lễ lớn của Phật Giáo.

Khoảng 3: Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Chi Bộ là 2 năm.

Khoảng 4: Bầu cử

a- Thế thức. Thành phần của Chi Bộ được bầu theo thế thức đơn danh, trực tiếp và kín.

b- Ngày bầu cử: Thư mời ngày họp để bầu cử phải gửi trước một tháng trước khi Chi Bộ cũ hết nhiệm kỳ.

c- Ứng cử viên: Là những Tu Sĩ và Ni sinh đã tốt nghiệp những hóa học Phật Pháp căn bản và đã thọ giới tại Việt Nam cũng như tại ngoại quốc và phải có Tăng tịch.

d- Điều kiện để đắc cử: Người đắc cử phải trên ½ số phiếu bầu. Trong trường hợp không đạt được những điều kiện trên, cuộc bầu cử sẽ được tổ chức lần thứ hai cho người nào có số phiếu cao nhất.

e- Từ chức: Nếu có một thành phần trong Chi Bộ từ chức (trừ Chi Bộ Trưởng), Chi

Bộ Trưởng có quyền bổ nhiệm Tu Sĩ hay Nữ Tu Sĩ thay thế sau khi tham khảo ý

kiên của những vị Tu Sĩ cao niên.

Điều 5: Thành phần của Chi Bộ

Khoảng 1: Tất cả những Tu Sĩ và Nữ Tu Sĩ Việt Nam cũng như ngoại quốc đồng ý tôn

chỉ và mục đích của Chi Bộ đều có quyền gia nhập Chi Bộ.

Khoảng 2: Điều kiện gia nhập Chi Bộ: Phải là những Tu Sĩ và Nữ Tu Sĩ Việt Nam

cũng như ngoại quốc sống trong chùa, trong Tu Viện hoặc học trường đạo tại Việt

Nam, hay trường ngoại quốc ít nhất là 6 năm trở lên.

Khoảng 3: Nhiệm vụ. Các Tăng Sĩ cũng như những Ni sinh của Chi Bộ phải có nhiệm

vụ bảo vệ danh dự và nội quy của Chi Bộ, không lợi dụng danh nghĩa của Chi Bộ và

phải đóng nguyệt liễm mỗi tháng là 5,- DM.

Khoảng 4: Thê thức vào và ra khỏi Chi Bộ:

a) Vào chi Bộ: Khi gia nhập vào Chi Bộ phải làm đơn xin gia nhập cho Ban Chấp

Hành của Chi Bộ và lệ phí tượng trưng là 10,-DM, Chi Bộ Trưởng và 2 Chi Bộ Phó

quyết định việc vào Chi Bộ.

b) Ra Chi Bộ: Nếu một thành viên của Chi Bộ muốn ra khỏi Chi Bộ phải gửi một đơn

xin ra khỏi Chi Bộ cho Chi Bộ Trưởng và giải thích lý do.

c) Kỷ luật: Một Tăng Sĩ hay một Ni sinh bị trục xuất ra khỏi Chi Bộ khi:

- Không còn giữ đúng giới luật

- Vắng mặt 3 kỳ họp của Chi Bộ không có lý do.

Việc trừng phạt này sẽ do Chi Bộ Trưởng và 2 Chi Bộ Phó quyết định.

CHƯƠNG III : HOẠT ĐỘNG

Điều 6: Trụ sở của Chi Bộ: Trụ sở của Chi Bộ đặt tại Chùa Viên Giác, Eichelkampstr.35A,

3000 Hannover 81.

Chi Bộ đã được ghi danh tại Tòa án Hannover.

Điều 7: Những buổi họp của Chi Bộ

Chi Bộ họp ít nhất hai tháng một lần.

Điều 8: Tài chánh

Khoảng 1: Tài chánh của Chi Bộ sẽ do:

- a) Tiền gia nhập Chi Bộ
- b) Tiền hàng tháng
- c) Tiền cúng dường của Phật Tử và những cơ quan khác.

Khoảng 2: Xử dụng ngân quỹ:

Ban Chấp Hành của Chi Hội (theo ý nghĩa của điều 26 DHB) được phép sử dụng một số tiền là 500,00DM cho mỗi hoạt động. Nếu hơn nữa phải có sự đồng ý của Ban Chấp Hành.

CHƯƠNG : IV : GIẢI TÁN CHI BỘ

Nếu Chi Bộ giải tán hoặc ngưng hoạt động hoặc bất cứ trường hợp nào sai với mục đích được miễn thuế như trên thì những tài sản của Chi Bộ sẽ được chuyển đến và thuộc quyền của Bộ Tài Chánh.

CHƯƠNG V : TU CHÍNH NỘI QUY

Điều 9: Nội Quy này được tu chính khi nào trên 2/3 thành viên ở trong Chi Bộ hiện diện trong buổi họp.

Bản Nội Quy này gồm có 5 Chương, 9 điều và 18 khoảng, được chấp thuận bởi phiên họp của Chi Bộ vào ngày 15 tháng 11 năm 1981 tại chùa Viên Giác Hannover.

Thành phần Ban Chấp Hành của Chi Bộ năm 81-83 như sau:

Chi Bộ Trưởng	: Đại Đức Thích Như Điền
Chi Bộ Phó Nội Vụ	: Đại Đức Thích Trí Hòa
Chi Bộ Phó Ngoại Vụ	: Đại Đức Thích Minh Phú
Thủ Quỹ	: Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân
Thư Ký	: Ni Cô Thích Nữ Minh Loan
Ủy Viên Văn Hóa	: Ni Cô Thích Nữ Diệu Hạnh
Ủy Viên Nghi Lễ	: Ni Cô Thích Nữ Diệu Chương.

Niệm Phật Đường LINH PHONG Lausanne - THỤY SĨ

Kể từ xưa đến nay tại Thụy Sĩ chưa có một ngôi chùa và một vị Tu Sĩ Phật Giáo nào lưu ngụ tại đây cả, nhưng bắt đầu từ năm 1980 ảnh hưởng của Phật Giáo, nhất là Phật Giáo Việt Nam đã bắt đầu có nơi đây.

Ngày nay tại Thụy Sĩ số người tỵ nạn cộng sản Việt Nam đã lên hơn 4.000 người, trong đó đại đa số là Phật Tử và được chia ra làm nhiều vùng khác nhau; vùng nói tiếng Pháp như Genève, Lausanne; vùng nói tiếng Đức như Zürich, Bern hoặc vùng nói tiếng Ý như Lugano, Luzern v.v... thật là nan giải. Mặc dầu Thụy Sĩ là một quốc gia có đời sống cao, nhưng diện tích lại nhỏ so với Đức hay Pháp; nhưng Thụy Sĩ bị phân chia ra nhiều vùng; mỗi vùng nói tiếng khác nhau, do đó việc đi lại của đồng bào lớn tuổi mỗi khi có lễ Phật cũng rất khó khăn, vì ngôn ngữ không rành.

Năm 1980 Sư Cô Thích Nữ Như Tuấn cùng một số quý Sư Cô khác đã được chính quyền Thụy Sĩ cho vào tỵ nạn tại đất này và Sư Cô ở tại Châtelet 1618 Châtelet St. Denis, nhưng vì địa phương này nói tiếng Đức nên Sư Cô đã dời về Lausanne, vùng nói tiếng Pháp để thành lập Niệm Phật Đường Linh Phong tại đó. Địa chỉ của Niệm Phật Đường như sau: 5 Avenue Ruchonnet, 10003 Lausanne - Thụy Sĩ., Sư Cô Thích Nữ Như Tuấn là trụ trì chùa này và là Hội Trưởng Hội Phật Giáo Linh Phong tại Thụy Sĩ.

Lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Linh Phong cử hành ngày 18 tháng 11 năm 1981 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Huyền Vi và chư Tăng Ni tại Pháp cũng như tại Thụy Sĩ.

Trong thời gian đầu cũng như những thời gian sau, mỗi lần có những Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan v.v... Sư Cô thường hay thỉnh

chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ Pháp, Đức sang dự lễ và truyền pháp, chứng minh cũng như hộ đàn khi có truyền Tam Quy Ngũ Giới.

Niệm Phật Đường Linh Phong mặc dầu còn nhỏ, nhưng cách thờ tự rất trang nghiêm. Chính giữa thờ tôn tượng Đức Bồ Tát; bên phải thờ chư vị Tổ Sư và bên trái thờ chư hương linh quá vãng của Phật Tử. Tại chùa thường tụng kinh và lễ bái hàng ngày đủ 4 thời khóa tụng như ở Việt Nam công phu khuya, cúng Ngọ, thí thực cô hồn, tịnh độ... thật đáng tán dương, vì dẫu Phật Giáo đang phát triển tại Âu Châu; nhưng Sư Cô vẫn giữ gìn được những qui củ của Thiền Môn như tại Việt Nam. Thật là một điều đáng quý và đáng giữ gìn.

Hy vọng với sự lãnh đạo của Sư Cô, Phật Giáo Việt Nam tại Thụy Sĩ ngày càng phát triển nhiều hơn nữa và trong tương lai gần Phật Giáo Việt Nam tại Thụy Sĩ sớm có một ngôi chùa thực thụ để đồng bào Phật Tử khắp nơi có nơi chốn lễ bái, nguyện cầu.

BẢN NỘI QUY CỦA HỘI PHẬT GIÁO LINH PHONG TẠI THỤY SĨ

CHƯƠNG MỘT . CƠ CẤU TỔ CHỨC BAN CHẤP HÀNH

Điều 1: Ban Chấp Hành gồm có:

- a) Hội Trưởng và các Phó Hội Trưởng
- b) Tổng Thư Ký và các Phó Tổng Thư Ký
- c) Thủ Quỹ và Phó Thủ Quỹ
- d) Các Trưởng Ban
- e) Các Kiểm Soát Viên
- f) Các Cố Vấn

Điều 2 : Hội Trưởng có nhiệm vụ:

- a) Điều hành các hoạt động của Hội
- b) Điều khiển Ban Chấp Hành
- c) Chủ Tọa Đại Hội Đồng
- d) Đại diện Hội

Điều 3 : Các Phó Hội Trưởng có nhiệm vụ:

- a) Phụ Tá Hội Trưởng trong các sinh hoạt.
- b) Thay thế Hội Trưởng khi vắng mặt.
- c) Đặc trách nhiệm vụ của mình.

Điều 4 : Tổng Thư Ký và các Phó Tổng Thư Ký có nhiệm vụ:

- a) Mời họp, soạn thảo biên bản và văn thư.
- b) Giữ gìn văn khố và lập sổ Hội viên.

Điều 5 : Thủ Quỹ và Phó Thủ Quỹ có nhiệm vụ:

- a) Giữ quỹ Hội và các sổ sách kế toán liên hệ.

b) Chi tiêu theo các quyết định của Đại Hội Đồng và Hội Trưởng.

c) Phúc trình sổ sách mỗi năm vào Đại Hội thường xuyên; hoặc mỗi khi Hội Trưởng, các Kiểm soát viên và nhà chức trách hữu quyền đòi hỏi.

Điều 6 : Các Trưởng Ban có nhiệm vụ:

- a) Thi hành những sinh hoạt riêng biệt của mỗi Ủy Ban, Thường có các Ủy Ban tổ chức lễ, Ủy Ban Xã Hội và Ủy Ban Báo Chí.
- b) Với sự thông qua của Hội Trưởng, Trưởng Ban có thẩm quyền mời các Hội Viên vào Ủy Ban của mình.

Điều 7 : Các Kiểm Soát Viên có nhiệm vụ:

- a) Quan sát các sinhhoạt của Ban Chấp Hành.
- b) Thi hành các đặc nhiệm do Đại Hội Đồng giao phó.

Điều 8 : Các Cố Vấn có nhiệm vụ giúp đỡ y kiến cho Ban Chấp Hành và chung lo những hoạt động của Hội.

CHƯƠNG HAI : CÁC SINH HOẠT THƯỜNG XUYÊN VÀ THIẾT YẾU CỦA HỘI

Điều 9 : Các sinh hoạt thường xuyên của Hội gồm có:

- a) Ban Chấp Hành họp mỗi tháng ít nhất một lần.
- b) Đại Hội Đồng thường niên mỗi năm họp một lần vào những ngày kế tiếp vía Đức Phật Thích Ca thành Đạo.
- c) Hàng năm có 4 ngày lễ lớn, tổ chức cầu nguyện và thuyết giảng giáo lý ở các địa phương có Phật Tử đông đảo, để mọi người được dự phần cầu nguyện và thâm nhuần giáo lý nhà Phật.
- d) Tổ chức những buổi học tập giáo lý và tập trung niệm cho từng vùng ít nhất mỗi

tháng 1 lần để được đượm nhuần giáo pháp và biết hộ niệm cho những gia đình hữu

sự.

e) Ban Xã Hội của từng Chi Hội phải lưu tâm thăm viếng và giúp đỡ cho những gia

đình mới đến Thụy Sĩ, giúp đỡ những gia đình có tang sự hoặc bệnh hoạn.

f) Thành lập, củng cố cũng như phát triển các Gia Đình Phật Tử để lo việc giáo dục

Thanh thiếu nhi không quên nguồn gốc Tổ Tiên đây tộc Á Đông.

g) Vận động cho việc hoàn thành Ngôi Niệm Phật Đường về tài chánh lo việc Phật sự

cũng như các công tác xã hội.

Bản Nội Quy này gồm có hai Chương và 9 điều, đã được Đại Hội Đồng sáng lập chấp thuận trong phiên họp ngày 27 tháng 9 năm 1980 tại Bern, Thụy Sĩ.

(Ngoài ra Hội Phật Giáo Linh Phong tại Thụy Sĩ còn một bản Điều Lệ. Nếu Quý Vị nào muốn tham khảo, xin liên lạc về Niệm Phật Đường Linh Phong).

Hội Phật Giáo Linh Sơn ANH QUỐC

Anh Quốc là một quốc gia mà đa số dân chúng theo Anh Giáo khác với Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành Giáo tại Âu Châu, nhưng so với Phật Giáo thì lại càng khác xa hơn nữa; mặc dầu tại đây đã có ảnh hưởng của Phật Giáo Tích Lan, Tây Tạng hay Nhật Bản. Nhưng Phật Giáo của Nhật Bản hay Tây Tạng hoặc Tích Lan cũng không phải là Phật Giáo của Việt Nam, vì ngôn ngữ khác, cung cách khác, lễ bái khác, tuy cùng chung một Đức Phật.

Đó không phải là những sự không thống nhất của Phật Giáo mà vì Phật Giáo sống trong dân tộc nào đều đi sâu vào văn hóa cũng như phong tục của Dân Tộc đó nên Phật Giáo bị thay hình đổi dạng nhiều hơn như Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành Giáo v.v...

Vì lý do trên nên khi người Việt Nam, nhất là người Phật Tử Việt Nam hiện diện trên đất Anh, họ vẫn muốn có một Hội Đoàn Phật Tử và một ngôi chùa thuần túy Việt Nam để dễ dàng trong việc lễ bái nguyện cầu, nhưng vì mãi cho đến nay ở tại Anh Quốc vẫn chưa có một vị Tu Sĩ Việt Nam nào dừng chân tại đó cả, nên việc hoạt động Phật sự nơi đây đều do những vị Cư Sĩ nhiệt tâm vì Đạo lo liệu nên cũng có phần chậm trễ hơn so với những nước khác.

Địa chỉ liên lạc tạm thời của Hội Phật Giáo Linh Sơn tại Anh Quốc đặt tại địa điểm. C/ Mr. Tạ Thành Thường, 10 Collinson House, Lindley estate, Commereral Way SE 15 England.

Tại Anh Quốc ngày nay đồng bào Việt Nam đã lên đến hơn 15.000 người trong đó đại đa số là Phật Tử nên năm 1981 vừa qua những vị Phật Tử này đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Huyền Vi, Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn tại Paris sang chứng minh lễ Phật và thuyết pháp cho đồng bào Việt Nam tại đó.

Hy vọng trong tương lai gần tại Anh Quốc sẽ có một vị Tu Sĩ để lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử nơi đây và có một ngôi chùa thực thụ để Phật Tử về chiêm bái, nguyện cầu.

Chùa LINH SƠN - BỈ -

Đồng bào Việt Nam ngày nay ở tại Bỉ khoảng hơn 4.000 người, đa số tập trung tại Liège và Bruxelles, vì những vùng này nói tiếng Pháp, ngoài ra ở rải rác các vùng nói tiếng Hòa Lan về mạn Bắc và nói tiếng Đức về mạn Tây Nam. Đại đa số những người tỵ nạn là Phật Tử nên vấn đề nhu cầu tinh thần cũng rất quan trọng, do đó việc lập chùa, lập Hội Phật Giáo nơi đây lại là vấn đề rất cần thiết.

Khi người tỵ nạn Việt Nam theo Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành Giáo đến Âu Châu hay Mỹ Châu họ có thể đi lễ ở bất cứ Nhà Thờ nào của người địa phương nhưng đối với người Phật Tử Việt Nam lại là một vấn đề khó khăn, vì chùa không có mà những vị lãnh đạo tinh thần cũng thiếu sót. Do đó năm 1979 Thượng Tọa Thích Huyền Vi đã được một số Phật Tử hữu tâm mời sang thuyết giảng giáo pháp cho họ. Bắt đầu từ đó, dưới sự hướng dẫn tinh thần của Thượng Tọa Thích Huyền Vi, chùa được thành lập với sự đóng góp của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Bỉ cũng như sự trợ lực đặc biệt của Hoàng gia Bỉ.

Địa chỉ chùa Linh Sơn tại Bỉ đặt tại số Rue Jenner 7, 1050 Bruxelles, Bỉ. Thượng Tọa Thích Huyền Vi, Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn tại Pháp đã cử hai vị Ni Cô sang trụ trì nơi đây. Đó là Ni Cô Thích Nữ Diệu Hoa làm Trụ trì và Ni Cô Thích Nữ Chơn Không làm Phó Trụ trì. Trước đây Hội Trưởng Hội Phật Giáo Linh Sơn tại Bỉ là một vị Cư Sĩ, nhưng kỳ Đại Hội Đồng vào đầu năm 1982 vừa qua toàn thể Đại Hội đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Huyền Vi làm Hội Trưởng của Hội Phật Giáo này.

Mỗi năm có những ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết âm lịch v.v... chùa Linh Sơn tại Bỉ đều cung thỉnh Thượng Tọa Thích

Huyền Vi cũng như chư Tăng Ni tại bản viện Linh Sơn tại Pháp sang Bỉ để chứng minh và tham dự những buổi lễ. Ngoài những buổi lễ chính như trên ra, hàng tuần chùa vẫn có những khóa lễ Cầu an, Cầu siêu, Sám hối, Tịnh độ v.v...

Tại Bỉ ngày nay không những chỉ có Phật Giáo Việt Nam mà Phật Giáo Tây Tạng, Nhật Bản hay những xứ theo Tiểu Thừa Phật Giáo khác cũng đã có mặt tại đây, đã đương và sẽ đóng góp phần mình trong công việc phát huy văn hóa Phật Giáo tại xứ này.

Hy vọng với sự lãnh đạo tối cao của Thượng Tọa Thích Huyền Vi cũng như sự nhiệt tâm vì Đạo của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Bỉ, Phật Giáo Việt Nam tại Bỉ ngày càng tăng trưởng mãi.

Hội Phật Giáo Việt Nam Aarhus – ĐAN MẠCH

Ngày nay vì chiến chinh loạn lạc nên người Việt Nam ở khắp mọi nơi trên thế giới; từ những vùng cực nóng của quả địa cầu tại châu Phi, châu Úc hay những vùng khác cực lạnh như Bắc Âu hay Bắc Mỹ v.v... đâu đâu cũng có người Việt Nam sinh sống. Đi đến đâu điều đầu tiên của họ là làm quen với ngôn ngữ, phong tục, tập quán của người địa phương, dần dần họ tạo nên cơ sở để làm mối lợi sinh nhai, và vấn đề này tuy sau cùng nhưng được đặt lên hàng ưu tiên số một, đó là vấn đề tinh thần. Người Phật Tử phải có chùa và người nào có Đạo khác cũng phải tìm đến cội nguồn của Đạo.

Mặc dầu tại Đan Mạch chưa có vị Tu Sĩ Việt Nam nào và cũng chưa có chùa nhưng những vị Phật Tử sống xa Đạo, xa chùa, xa Thầy cũng thường ưu tư khắc khoải như trên, nên đã thành lập nên Hội Phật Giáo để chăm lo mọi công việc Phật sự. Chưa có Thầy lãnh đạo tinh thần thì họ mời Thầy ở những nước khác như Đức hoặc Pháp qua chủ trì nghi lễ cho họ khi có những lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết v.v...

Đặc biệt là Hội Đồng Ty Nạn của người Đan Mạch lo cho người Việt Nam cũng thường hay lo lắng về vấn đề này và thường hay giúp đỡ cho người Phật Tử Việt Nam tại Đan Mạch, đặc biệt là tại Aarhus mỗi khi có lễ Phật. Hội Đồng Ty Nạn của người Đan Mạch lo cho người Việt Nam nơi đây cũng sẽ giúp đỡ người Phật Tử Việt Nam của chúng ta về nơi chốn để phụng thờ ngôi Tam Bảo, nhưng có lẽ chưa thực hiện được vì nơi đây chưa có một vị Tu Sĩ Việt Nam nào dừng chân để chăm lo Phật sự thường trực được. Do đó trong tạm thời mọi liên lạc đều có thể gửi về địa chỉ của Đạo Hữu Nguyễn Xuân Quang – là Hội Trưởng của Hội Phật Giáo Việt Nam tại Aarhus như sau: Rosenhoj 18A2TV 8260 Viby J. Dänmark.

Đồng bào ty nạn cộng sản Việt Nam ở tại Đan Mạch tính cho đến năm 1982, khoảng hơn 4.000 người, họ quy tụ ở những địa phương lớn như Copenhagen và Aarhus mà đa số là Phật Tử, nên hy vọng với tinh thần vì Đạo của các vị Phật Tử Việt Nam đang lưu ngụ tại Đan Mạch sẽ làm cho Phật Giáo sẽ còn trường tồn sống mãi với thời gian.

CHÙA
VIỆT NAM
tại
MỸ CHÂU



Phụ bản của Họa sĩ Nguyễn Thị Hợp

QUAN ÂM Thiền Viện Washington DC – HOA KỲ

Một trong những Sư Cô Việt Nam đi du học và ở ngoại quốc lâu nhất phải nói là Sư Cô Thích Nữ Như Chánh (xin xem phần Sư Cô Thích Nữ Như Chánh). Sau khi từ Nhật Bản sang Hoa Kỳ, Sư Cô đã thành lập được một nơi để ngồi Thiền lễ bái, cầu nguyện v.v... gọi là Quan Âm Thiền Viện. Trụ sở của Thiền Viện Quan Âm đặt tạm tại 4853 Cordell Avenue 1115, Bethesda, Md 20014, Hoa Kỳ.

Thiền Viện Quan Âm được Sư Cô Thích Nữ Như Chánh thành lập từ năm 1978, mặc dầu Sư Cô đã từ Nhật Bản sang Hoa Kỳ từ năm 1975. Thời gian đầu Sư Cô cư trú tại một vài tư gia của những Phật Tử thuần thành tại Washington DC nhưng sau vì nhu cầu Phật sự, nên Sư Cô cũng đã thành lập Thiền Viện để cho người Việt cũng như người Hoa Kỳ có cơ hội đến học về Thiền Học.

Thiền Viện được đặt trong một chung cư, nhưng rất sạch sẽ, ngăn nắp và thanh tịnh, trang nghiêm. Phòng chính giữa dùng làm nơi chánh điện thờ Phật, phòng đối diện dùng làm trà thất, nơi đàm đạo của Thiền sinh và phòng bên cạnh dùng để thờ Tổ cũng như ngồi Thiền. Vì Sư Cô Thích Nữ Như Chánh đã ở Nhật Bản lâu năm và có học Thiền tại Đại Học Komazawa, Tokyo, nên hầu hết những phương thức Thiền nơi đây Sư Cô đều chỉ dẫn theo kiểu Nhật. Ví dụ như cách ngồi trong Thiền Viện, cách uống trà, cách hành lễ v.v... đều giống Nhật hơn 50% còn những phương diện khác đương nhiên là theo phong độ của một Tu Sĩ Việt Nam.

Dẫu sao đi nữa trong việc pha lẫn giữa Đạo Phật Nhật Bản với Đạo Phật Việt Nam cũng có nhiều cái hay của nó. Ta có thể bắt chước được những tinh hoa về Thiền Học của dân tộc Nhật, đồng thời xiển dương được Đạo Phật của Việt Nam tại xứ Hoa Kỳ. Tại Hoa Kỳ có ba ngôi chùa Việt Nam được phỏng theo sinh hoạt trong

Thiền môn của Nhật đó là: Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles của Hòa Thượng Thích Thiện Ân, chùa Phật Giáo Việt Nam tại Seattle của Đại Đức Thích Nguyên Đạt và Quan Âm Thiền Viện của Sư Cô Thích Nữ Như Chánh.

Sư Cô sang Nhật Bản từ năm 1966, học tại trường Cao Đẳng học hiệu Komazawa tại Tokyo, đến năm 1975 sang Hoa Kỳ, tiếp tục ở đó cho đến ngày nay. Sư Cô là một trong những vị Sư Cô được Giáo Hội gửi sang ngoại quốc du học, những Sư Cô khác như Sư Cô Đàm Lưu, Sư Cô Tịnh Bích từ Đức đã về lại Việt Nam để làm việc. Hiện nay Sư Cô Đàm Lưu ở tại San Jose chỉ có Sư Cô Thích Nữ Như Chánh là tiếp tục lưu lại ngoại quốc cho đến ngày nay, nên khả năng ngoại giao của Sư Cô khá vững vàng, vì đã quen với đời sống tại ngoại quốc. Do đó Thiền Đường của Sư Cô có nhiều khách thập phương lui tới, không những người Việt Nam mà người ngoại quốc cũng rất đông.

Nguyện cầu dưới sự lãnh đạo tinh thần của Sư Cô, Phật tâm của những người theo cầu Thiền học tại Thiền Viện của Sư Cô ngày càng được triển khai mãi mãi.

Chùa A DI ĐÀ

Los Angeles Cali. – HOA KỲ

Kể từ khi cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân có mặt tại Hoa Kỳ (1966) thì tiếng nói của Phật Giáo Việt Nam được mọi học giả cũng như những người tham cứu về Phật Giáo Á Đông lưu tâm đến, và cũng kể từ đó địa vị của Hòa Thượng lại vững vàng trên trường giao lưu với quốc tế nhất là về văn học. Cũng vì lý do đó cho nên Hòa Thượng cũng đã tìm đủ mọi cách để thành lập được nhiều chùa, nhiều cơ sở văn hóa, để phát huy và bảo tồn những gì có tính cách thiêng liêng cao cả đó. Hòa Thượng đã lập Đại Học Đông Phương, Trung Tâm Quốc Tế Thiền Viện, chùa Phật Giáo Việt Nam, rồi chùa Di Đà v.v... Hòa Thượng là một trong những Tổ Việt Nam khai sơn nhiều chùa tại Hoa Kỳ. Hy vọng với truyền thống này những người Tăng Sĩ cũng như Phật Tử Việt Nam đến sau tại đất Hoa Kỳ sẽ có thể tiếp nối được.

Chùa Di Đà – nơi để thờ những hương linh quá vãng của chư Phật Tử cũng là nơi được cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân tạo dựng nên. Địa chỉ của chùa tại: số 1910-1916 South Berendo St. LA, California 90006 Hoa Kỳ.

Chính giữa điện thờ kim thân Đức Phật A Di Đà, tượng đứng, hình tiếp dẫn một tay bắt ấn và một tay đưa xuống để cứu độ chúng sinh. Hai bên thờ chư hương linh quá vãng; phía sau là nhà tiếp khách cũng như phòng sinh hoạt. Khi Hòa Thượng Thích Thiện Ân còn tại thế, Hòa Thượng đã trông coi luôn chùa này, nhưng bây giờ Sư Cô Thích Nữ Chơn Niệm đương trụ trì chùa này và hướng dẫn tinh thần cho đồng bào Phật Tử tại đây.

Chùa Di Đà tại Los Angeles được thành lập năm 1976. Lúc bấy giờ Hòa Thượng Thích Thiện Ân mua lại với giá 80.000,00 US đô la; nhưng theo thời giá hiện nay lên khoảng 200.000,00USD.

Những công nghiệp lập chùa của cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân như trên, quả đáng được để lại cho hàng hậu sanh học hỏi kinh nghiệm và thừa hành Phật sự. Ngày nay mặc dầu Hòa Thượng đã ra đi, nhưng những di tích của Hòa Thượng đã tạo nên sẽ còn gìn giữ mãi lại với thời gian năm tháng. Nguyên cầu cho tất cả những người còn được an lạc, kẻ khác được siêu thăng và những công nghiệp truyền thừa Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc càng ngày càng được triển khai hơn nữa.

Niệm Phật Đường QUẢNG ĐỨC Lancaster Mo. – HOA KỲ

Danh từ Chùa, Niệm Phật Đường, Tu Viện, Tự Viện, Thiền Viện hoặc Tịnh xá có nhiều sự khác biệt của nó, nhưng nhiều người Phật Tử ít để ý đến vấn đề này, và đây là ý nghĩa của từng loại một:

Chùa là nơi có nhiều chư Tăng cư ngụ, ít nhất là một vị Sư Trụ Trì, có nơi rộng rãi để Tín Đồ lễ bái, học Đạo.

Niệm Phật Đường cũng là nơi thờ Phật, nhưng nhỏ hơn chùa. Nơi này có thể là có Tăng Sĩ mà đôi lúc cũng không có Tăng Sĩ. Thông thường những Niệm Phật Đường được thành lập tại ngoại quốc đều có Tăng Sĩ, nhưng muốn gọi danh từ Niệm Phật Đường cho có vẻ khiêm tốn hơn, nên danh từ này thường được dùng để chỉ một ngôi Niệm Phật Đường, trong khi chờ đợi một ngôi chùa thực thụ.

Tự Viện cũng là chùa, nhưng lớn hơn chùa, lớn ở đây gồm nhiều phương diện như chùa lớn, tổ chức lớn, sinh hoạt lớn và thường có nhiều vị Tăng Sĩ tu học trong đó.

Tu Viện thường là những nơi có nhiều vị Tăng Sĩ đang học tập trước khi đi lãnh chức trụ trì hay tiếp tục học lên những bậc cao hơn nữa. Tu Viện cũng có nghĩa giống như Phật Học Viện, nhưng Phật Học Viện lại lớn hơn Tu Viện, vì nơi nào có trên 30 người Tăng Sĩ trở lên cùng tu học với nhau mới gọi là một Phật Học Viện.

Tịnh Xá là danh từ tiếng Phạn, dịch từ chữ Vihāra. Tịnh Xá thường hay được dùng trong những chùa thuộc hệ phái Phật Giáo Nguyên Thủy hay hệ phái Du Tăng Khất Sĩ.

Tại thành phố Kansas cũng đã thành lập được một Niệm Phật Đường mang tên là Niệm Phật Đường Quảng Đức, dưới sự lãnh đạo của một vị Sư huynh không thuần túy là Tăng Sĩ mà cũng không phải là Cư Sĩ tại gia. Niệm Phật Đường nằm tại: 3233 Robert St. Kansas City MO. 64124, Hoa Kỳ. Niệm Phật Đường này được thành lập từ năm 1976 bởi Sư huynh Chơn Minh.

Sư Huynh Chơn Minh du học tại Nhật Bản vào năm 1967, tốt nghiệp Cao Học tại Đại Học Toyo – Tokyo vào năm 1973, sau đó về nước làm việc cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Viện Hóa Đạo Việt Nam Quốc Tự. Đến năm 1975 Sư Huynh chạy ra ngoại quốc đến Hoa Kỳ và lập nên một phái Tăng Sĩ mới giống Nhật Bản, nghĩa là có lập gia đình, con cái, nhưng vẫn giữ hình thức là một Tăng Sĩ mỗi khi có lễ lộc. Ban đầu cũng gặp một số ý kiến chống đối về việc này của những người Phật Tử thuần thành, nhưng sau rồi con lốc ấy cũng nguôi dần và chính Thượng Tọa Thích Giác Đức cũng muốn thực hành như vậy. Việc xấu hay tốt là để cho thế gian luận bàn, còn việc Đạo có làm được hay không là chuyện khác.

Phật Giáo Nhật Bản so với Phật Giáo Việt Nam không bằng ở phương diện tu hành, nhưng phương diện xã hội, văn hóa người Tu Sĩ Nhật Bản có trình độ hơn hẳn người Tăng Sĩ Việt Nam. Mặc dầu họ có gia đình, nhưng Đạo Phật họ cũng có thể phát triển được. Và chẳng tùy xứ, tùy thời ?

Chùa Phật Giáo Việt Nam Los Angeles Cali. – HOA KỲ

Một ngôi chùa Việt Nam có đầu tiên tại Mỹ Quốc thuộc Tiểu Bang California, đó là ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam tại vùng Los Angeles, do cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân sáng lập. Trụ sở của chùa đặt tại: số 863 S. Berendo St. Los Angeles, California 9005 Hoa Kỳ. Tel. 213-383-9638. Ngôi chùa này được mua lại với giá 105.000,00 US đô la vào năm 1975 do cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân chủ xướng.

Từ ngoài nhìn vào, ta có thể liên tưởng ngay đó là một ngôi chùa Việt Nam không bị biến đổi, vì có cổng tam quan xây theo kiểu cổ; nhưng mái chùa làm theo kiểu úng cong như những chùa Tô Đình tại miền Trung Việt Nam. Hai bên là 2 dãy lầu cao vút dùng để làm phòng trú ngụ của chư Tăng cũng như của đồng bào Phật Tử. Phía chính giữa là điện thờ Phật gồm một tầng trệt và một tầng lầu. Tầng trệt thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tầng trên chính giữa thờ Đức Bổn Sư, hai bên điện Phật thờ Quán Âm, Thế Chí. Phía bên trái của chính điện thờ Tô và thờ chư hương linh quá vãng của Phật Tử. Bên phải của chánh điện là phòng khách và phòng phát hành kinh sách.

Trong chánh điện của chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles được trang hoàng theo kiểu Tàu và Nhật cũng như Việt Nam lẫn lộn với nhau. Có lẽ đây cũng là kết tinh của những nền văn hóa cổ truyền Phật Giáo tại Á Đông mà cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân đã hấp thụ và đã tạo dựng nên.

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles cũng là trạm dừng chân đầu tiên của chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam từ các nước Việt Nam, Nhật Bản, Đài Loan, Pháp v.v... khi mới đến Hoa Kỳ hay những gia đình của những đồng bào tỵ nạn cộng sản Việt Nam tại các đảo Đông Nam Á Châu được chùa bảo trợ.

Vì cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân bận lo cho Đại Học Đông Phương; nên hầu hết những công việc Phật sự của chùa này Hòa Thượng thường giao lại cho những vị Thượng Tọa hoặc những vị Đại Đức khác lo liệu và bắt đầu từ năm 1978, khi Thượng Tọa Thích Mãn Giác từ Pháp sang Hoa Kỳ, Thượng Tọa ở tại đây cho đến ngày Hòa Thượng Thích Thiện Ân viên tịch. Sau khi Hòa Thượng Thích Thiện Ân viên tịch (1980) Thượng Tọa Thích Mãn Giác trụ trì chùa này cho đến ngày nay (xin xem phần Thượng Tọa Thích Mãn Giác).

Chùa cũng có thành lập một Gia Đình Phật Tử gồm 4 ngành Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, Thiếu Niên và Thiếu Nữ. Gọi là Gia Đình Phật Tử Long Hoa, sinh hoạt hàng tuần tại chùa.

Ngoài ra tại chùa Phật Giáo Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Thượng Tọa cũng đã cho xuất bản tờ nguyệt san Phật Giáo Việt Nam làm cơ quan thông tin ngôn luận của chùa và tờ báo này đã trở thành cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Chùa Phật Giáo Việt Nam Seattle Cali. – HOA KỲ

Hiện nay tại Hoa Kỳ số Tăng Sĩ Phật Giáo Việt Nam rất đông, trên dưới 50 vị (1982), nhưng trong số đó có trên 10 vị là những người trước đây đã từng du học tại Nhật Bản; đỗ đạt; có vị về nước phục vụ rồi sang Hoa Kỳ, có vị đi thẳng từ Nhật sang để giúp đỡ vấn đề tinh thần cho đồng bào Phật Tử nhất là từ sau năm 1975. Một trong những vị đó phải kể là là Đại Đức Thích Nguyên Đạt (xin xem phần Đại Đức Thích Nguyên Đạt); Đại Đức rất có công trong vấn đề hình thành cũng như xây dựng ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam tại Washington Seattle. Trụ sở của chùa đặt tại 1651 South King Street, Seattle Washington, Hoa Kỳ. Tel. 206-323-2269.

Chùa được thành lập từ năm 1977 dưới sự cố vấn của cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân và một số những vị Phật Tử hữu tâm của vùng này. Đây là một địa phương nằm về cực Bắc của Hoa Kỳ cũng như của Tiểu Bang California; nhưng cũng có rất nhiều người Việt Nam cư ngụ.

Mặc dầu chùa đã được thành lập từ năm 1977, nhưng cho đến năm 1979 vẫn chưa có một vị Tăng Sĩ Việt Nam nào trụ trì vĩnh viễn (trước đó có Thượng Tọa Bồ Đề, nhưng sau Thượng Tọa về lại Los Angeles), do đó đồng bào Phật Tử cũng như Ban Trị Sự của Hội Phật Giáo cung thỉnh ý kiến của cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân bổ xứ cho một vị Tăng đến đây để trụ xứ. Nhờ gặp được thiện duyên nên năm 1978 Hội cũng như chùa Phật Giáo tại Seattle đã cung thỉnh được Đại Đức Thích Nguyên Đạt về đây lãnh đạo tinh thần cũng như chăm lo Phật sự cho Phật Tử.

Khuông viên của chùa khá rộng, đủ để dung chứa hàng ngàn người về dự lễ; vị thế của chùa nằm trên một mảnh đất rất cao, trông rất đẹp mắt, rất hợp với khung cảnh của một ngôi chùa. Chùa có một tầng lầu và một tầng trệt. Tầng trên dùng để thờ Phật và nơi lễ bái của hàng Phật Tử. Chính giữa thờ kim thân Đức Bổn Sư Thích Ca,

hai bên thờ chư hương linh quá vãng; phía trước dùng làm phòng Tăng và phòng khách. Tầng dưới khá rộng rãi, làm phòng tiếp tân, phòng phát hành kinh sách.

Trước sân chùa có dựng một tượng lộ thiên Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cao 2m được thỉnh về từ Đài Loan. Lễ an vị tôn tượng này được cử hành vào ngày 19 tháng 9 âm lịch năm 1980 dưới sự chứng minh của cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân và chư tôn Giáo Phẩm Việt Nam cũng như ngoại quốc tại Hoa Kỳ.

Chùa có cho xuất bản tờ Nội San Giải Thoát để phổ biến Giáo lý và thông tin Phật sự đến với đồng bào Phật Tử trong vùng cũng như nhiều nơi khác trên thế giới.

Ngoài ra, một Gia Đình Phật Tử, mang tên là Gia Đình Phật Tử Liễu Quán cũng đã được thành lập gồm đủ 4 ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, Thiếu Niên và Thiếu Nữ, dưới sự cố vấn về Giáo Lý cũng như Giáo Hạnh của Đại Đức Thích Nguyên Đạt.

Chùa Phật Giáo Việt Nam Santa Ana Cali. – HOA KỲ

Vùng nhiều dân cư Việt Nam sinh sống nhất tại Hoa Kỳ nói chung hay Tiểu Bang California nói riêng phải nói là vùng Los Angeles, Santa Ana, Westminter v.v... Cũng nhằm vào vấn đề đáp ứng nhu cầu tinh thần cho số đông đồng bào, nên tại vùng này cũng đã mọc lên rất nhiều chùa, mà chùa Phật Giáo Việt Nam tại Santa Ana là một.

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Santa Ana tọa lạc tại: 2028 Mc Fadden Santa Asna, California 92703, Hoa Kỳ. Tel. 714-546-0306. Chùa được thành lập từ năm 1978 do cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân - Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles đề xướng và sự đồng tâm hiệp lực của đồng bào Phật Tử vùng này. Hòa Thượng Thích Thiện Ân thường hay đặt tên cho những ngôi chùa của Ngài sáng lập ra là Chùa Phật Giáo Việt Nam, vì có lẽ Ngài chú trọng đến người Mỹ cũng như người ngoại quốc nhiều hơn, vì mỗi khi ai nói đến chùa Phật Giáo Việt Nam là biết của người Việt Nam, nếu đặt tên chùa như tại Việt Nam (ví dụ như Phước Lâm, Chúc Thánh) thì ít có người biết đến. Đây cũng là một hảo ý của Hòa Thượng đáng được duy trì, cũng như Thượng Tọa Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn tại Paris cũng đã đặt tên cho những ngôi chùa thuộc hệ phái Linh Sơn là chùa Linh Sơn vậy.

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Santa Ana phải nói là một ngôi chùa Việt Nam đầu tiên được thành lập tại vùng này, sau đó mới đến Tịnh xá Minh Đăng Quang, Trung Tâm Phật Giáo Huệ Quang v.v... Mặc dầu chùa được lập lâu, nhưng chư Tăng không ở liên tục, hết vị này đi, vị khác đến; mãi đến năm 1980 Đại Đức Thích Pháp Châu mới đến đây trụ trì vĩnh viễn cho đến ngày nay. Ngoài Đại Đức Thích Pháp Châu ra, tại chùa cũng còn có Đại Đức Thích Khế Đạo mới đến đây vào năm 1981 cùng chung lo Phật sự.

Mặc dầu chùa đã được thành lập từ lâu, nhưng nơi lễ bái cũng như nơi hội họp và nơi tiếp tân vẫn chưa được khang trang mấy so với những chùa khác tại vùng này, có lẽ vì chùa không có những vị Tăng Sĩ thường trực trước đó nên việc xây dựng, tu bổ cảm thấy hơi lơ là; nhưng mong rằng trong tương lai gần chùa sẽ được phát triển hơn nữa; vì có sự hiện diện trực tiếp hai Đại Đức nơi đây.

Hàng tuần cứ đến ngày chủ nhật tại chùa có cử hành lễ cầu siêu, cầu an, thuyết pháp cho Phật Tử và những Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... cũng có rất nhiều Phật Tử tại vùng về đây lễ bái, nguyện cầu.

Chùa Phật Giáo Việt Nam Lancaster Mo. – HOA KỲ

Tại Tiểu Bang Pennsylvania thuộc thành phố Lancaster ngày nay người Việt Nam cũng đã thành lập được một ngôi chùa, do Đại Đức Thích Hải Quang lãnh đạo. Trước đây, chùa được đặt tạm tại trụ sở 218 West Liberty St. Lancaster Pennsylvania 17603, Hoa Kỳ; nhưng sau một thời gian hoạt động Phật sự tại địa điểm này, đồng bào Phật Tử trong vùng đến lễ bái học đạo rất đông, do đó vào đầu năm 1982 Đại Đức trụ trì và Ban Trị Sự của Hội Phật Giáo quyết định mua một ngôi nhà cũ để làm chùa ở tại số 244 đường North Water Lancaster, Pennsylvania với giá 24.700,00 US đô la.

Đến Đại Lễ Phật Đản năm 1982 chùa đã dời về địa chỉ mới trên và hiện chùa cũng như Hội Phật Giáo tại Lancaster hoạt động rất mạnh, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Hải Quang.

Để phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự chùa có cho xuất bản một tờ Đặc San bất định kỳ lấy tên là tờ Đặc San Chánh Đạo. Nội dung của tờ báo rất phong phú, gồm những bài giáo lý căn bản cho Phật Tử và đặc biệt có mục “Phật Pháp Vấn Đáp” khá phù hợp với hoàn cảnh của người Phật Tử Việt Nam hiện sống tại Hoa Kỳ hay những nơi khác tại Hải Ngoại.

Báo chí vẫn là phương tiện liên lạc hữu hiệu hơn những hình thức khác tại Hải Ngoại trong hiện tại, vì người Việt Nam ở quá xa chùa, xa Thầy, nên báo chí hoặc kinh sách lại là một món ăn tinh thần rất cần thiết cho mọi giới mọi người. Ngày xưa tại Việt Nam vì có nhiều chùa, nhiều Thầy, Phật Tử muốn đi chùa nào cũng được và muốn gặp Thầy nào cũng không khó, để hàn huyên, học hỏi Giáo Lý hay nhờ giải đáp những khó khăn, thắc mắc; nhưng ngày nay muốn đi chùa và gặp quý Thầy không phải dễ. Thứ nhất vì đường sá xa xôi, muốn đi chùa phải đi hàng ba, bốn chục cây số mới đến chùa. Có nhiều nơi đi cả hàng mấy trăm cây số như vậy, nên việc đi chùa

lại ít thường xuyên hơn như lúc còn ở Việt Nam. Lý do thứ hai là ở ngoại quốc thì giờ làm việc chiếm hết 5 ngày trong tuần, thì giờ cuối tuần còn lại phải dành cho việc mua sắm thức ăn cho tuần tới, hay thăm viếng bạn bè, thứ đến mới có thể đi chùa, nên mọi việc không phải dễ dàng. Vì thế tờ báo Đạo rất cần thiết cho mọi người Phật Tử, mà cần thiết hơn nữa là những tờ báo phải giải đáp đúng được những nhu cầu của Phật Tử trong hiện tại

Mong rằng tại Hải Ngoại có được nhiều tờ báo Phật Giáo hơn hiện nay và tờ nào cũng giúp đỡ được nhiều kết quả cho đồng bào Phật Tử, là điều đáng tán thưởng biết bao!

Chùa Phật Giáo Việt Nam Chicago – HOA KỲ

Thời gian từ năm 1975 cho đến năm 1980 phải nói là lúc mà người tỵ nạn cộng sản Việt Nam khắp nơi trên thế giới cần phải hội nhập đời sống vào địa phương mình đang ở, thứ nữa phải ổn định đời sống vật chất tối thiểu, lo cho con cái yên ổn chỗ học hành, người tỵ nạn cộng sản, nhất là những Phật Tử mới có được nhiều thì giờ hơn để suy nghĩ về vấn đề tinh thần của mình. Người lớn càng ngày càng già đi với thời gian; ở đây vật chất không thiếu, nhưng đời sống tinh thần rất đói kém, lẻ loi, nên chính họ tự ngồi lại với nhau để thành lập Hội Phật Giáo và cũng chính những vị này đi cung thỉnh chư Tăng về lo hướng dẫn đời sống tinh thần của họ. Vì thế nên bắt đầu sau năm 1980 chùa chiền càng được xây dựng khắp mọi nơi, vì nguyên nhân như vậy. Nhưng 10 năm, 20 mười năm sau nữa Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại sẽ không phát triển nhiều như hiện nay nữa, vì lớp lớn tuổi đã qua đời, lớp thanh niên, thanh nữ được sinh ra tại ngoại quốc, đã ảnh hưởng bởi văn minh vật chất của Tây phương, nếu sau này họ có nghĩ về Việt Nam cũng chỉ là một nước ngoại quốc nào đó như bao nước ngoại quốc khác; mà những người trẻ đã học trong thế giới sử. Đó là điều đáng lo và đáng nói đến.

Để đáp ứng trong hoàn cảnh này, chùa Phật Giáo Việt Nam tại Chicago cũng đã được thành lập và trụ sở của chùa đặt tại: 1702 N. Rochwell, Chicago, Il 60622, Hoa Kỳ. Tel. 312-342-9093. Chùa này cũng đang tìm một vị Tăng Sĩ để trụ trì cũng như lãnh đạo tinh thần của Phật Tử. Trong khi chưa có vị lãnh đạo tinh thần thường trực tại chùa, thỉnh thoảng Hội Phật Giáo tại Chicago hay mời những vị danh Tăng tại Tiểu Bang California sang thuyết pháp và giảng đạo. Lúc đương thời, cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân - Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Phương thường hay đến đây để chứng minh những Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan v.v... nhưng ngày nay Hòa

Thượng đã viên tịch, nên Hội hay cung thỉnh Thượng Tọa Thích Đức Niệm sang đây để hướng dẫn.

Vào ngày 21 tháng 3 năm 1982 chùa Phật Giáo Việt Nam tại Chicago đã làm lễ Khánh Thành và An Vị Phật dưới sự chứng minh đạo sư của Thượng Tọa Thích Đức Niệm. Từ Los Angeles đi đến Chicago cũng gần bằng từ Paris sang New York hay Washington DC. Con đường hành đạo của những vị Trưởng Tử Như Lai còn xa vời vợi. Vị:

“Chỗ nào cần thì những vị này đến,
 Chỗ nào Đạo Pháp gọi, những vị này đi.
 Chẳng nề gian lao, chẳng từ khó nhọc...”.

Đó là hạnh nguyện của những người Tăng Sĩ Việt Nam trong hiện tại và đó cũng là con đường hoằng pháp tốn nhiều công lao, thì giờ nhất mà người Tu Sĩ Việt Nam tại ngoại quốc cần lưu tâm đến.

Ngôi chùa là mái ấm của tâm hồn, che chở cho người Phật Tử cả tinh thần lẫn thể xác, nên nguyện cầu quý vị Đạo Hữu như quý Phật Tử tại Chicago càng ngày càng dũng tiến mãi trên con đường đạo hạnh.

Chùa Phật Giáo Việt Nam Philadelphia – HOA KỲ

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Philadelphia được thành lập từ năm 1978 bởi một số những Phật Tử trong vùng. Lúc bấy giờ mặc dầu chưa có Thầy hướng dẫn tinh thần, nhưng quý vị Đạo Hữu và quý Phật Tử nơi đây đã chung lưng góp sức lại với nhau thuê một nơi làm Niệm Phật Đường để có chốn cho đồng bào Phật Tử lui tới, lễ bái, nguyện cầu. Địa chỉ tạm lúc bấy giờ được đặt tại: 4226 Chestnut St. Philadelphia Pennsylvania 19104, Hoa Kỳ. Nhưng vào ngày 23 tháng 5 năm 1982 vừa qua Hội Phật Giáo tại đây đã cử hành lễ An Vị Phật ngôi chùa mới tại địa điểm sau: 131 Nyack Avenue, Landsdown Pennsylvania 19050 Hoa Kỳ. Chùa này được đặt dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Thiện Quang.

Trong thời gian kể từ năm 1978 đến năm 1980, mặc dầu Niệm Phật Đường đã được thành lập ở địa điểm cũ, nhưng vì chưa có Thầy, nên những Đạo Hữu và Phật Tử thường hay về Washington DC để gặp Thượng Tọa Thích Giác Đức để cung thỉnh Thượng Tọa lên Philadelphia thuyết giảng về giáo lý cũng như chủ trì trong những lễ lớn. Trong thời gian lên xuống chùa Phật Giáo Việt Nam tại Washington DC (nay là chùa Giác Hoàng Thiền Tự) Hội đã cung thỉnh được Đại Đức Thích Thiện Quang về chăm lo Phật sự tại Niệm Phật Đường cũ và tiếp tục hướng dẫn Phật Tử cho đến ngày nay.

Tại đây cũng đã thành lập được một Gia Đình Phật Tử gồm bốn ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Niên và ngành Thiếu Nữ, nhưng hình như chưa có tên; trước đó Gia Đình Phật Tử này có tên là Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm nhưng sau vì trùng tên với Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm tại California, nên chưa có tên mới. Hy vọng với ngôi chùa mới có tên mới thì Gia Đình Phật Tử cũng có một cái tên khác vậy. Chùa thì có thể gọi là chùa Phật Giáo Việt Nam tại Philadelphia, nhưng Gia Đình Phật Tử ít có ai gọi

là Gia Đình Phật Tử tại Philadelphia, vì đôi khi một địa phương lại có nhiều Gia Đình Phật Tử, do đó việc đặt tên cho một Gia Đình Phật Tử lại trở nên rất quan trọng.

Hy vọng với sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Thiện Quang, Phật sự nơi đây ngày càng được thăng tiến mãi.

Chùa Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Portland Oregon – HOA KỲ

Tại Portland thuộc Tiểu Bang Oregon nằm giữa Tiểu Bang California và Tiểu Bang Washington Seattle cũng đã thành lập được một ngôi chùa Việt Nam lấy tên là: Chùa Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Oregon. Chùa này được thành lập năm 1980 và hiện nay do ba Đại Đức Thích Giác Ngõi, Đại Đức Thích Minh Giảng và Đại Đức Thích Minh Thiện trụ trì, lãnh đạo tinh thần cho Phật Tử. Địa chỉ của chùa tại 1006 NE, Alberta St. Portland Oregon 97211, Hoa Kỳ. Tel. 288-9819. Chùa đã được cấp giấy phép hoạt động Tôn Giáo của thành phố Portland ngày 8 tháng 4 năm 1980 và giấy phép thành lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Tiểu Bang Oregon cấp ngày 14 tháng 4 năm 1980.

Ngày xưa, ở Việt Nam những Đoàn Thể Tôn Giáo thường hoạt động một cách tự do; nơi nào có Tu Sĩ, có chùa là có người lui tới lễ Phật, học đạo; nhưng khi ra ngoại quốc, sự việc không đơn giản như thế, muốn làm bất cứ một vấn đề gì dù là hoạt động trong phạm vi Tôn Giáo đi chăng nữa cũng phải xin phép và có giấy phép của chính quyền thì tổ chức đó mới hợp pháp. Vấn đề này đối với một số người Việt Nam mới qua định cư tại Hoa Kỳ hay bất cứ một quốc gia nào trên thế giới, ban đầu thấy hơi khó chịu, vì cái gì cũng bị ràng buộc bởi giấy tờ, nhưng dần dần lại quen đi, vì “nhập gia phải tùy tục, nhập giang phải tùy khúc” mà điều đó luật lệ của quốc gia mình đang ở bắt buộc phải như vậy, người tỵ nạn cộng sản Việt Nam đương nhiên phải tùy thuận vậy.

Ba Đại Đức trên đây theo hệ phái Du Tăng Khất Sĩ, nhưng số Tín Đồ Phật Giáo tại vùng này hầu hết là những người theo hệ phái Đại Thừa, vì thế nên chư Tăng tại đây cũng phải tùy thuận chúng sanh, nên cũng làm những lễ cầu an, cầu siêu như những chùa Đại Thừa Phật Giáo thường hay hành trì để giữ chân tín đồ vốn thuần

thành với hệ phái ấy. Đó là phương tiện độ sanh, không sao cả, miễn sao mục đích của chư Tăng được thành tựu, nghĩa là cứu người ra khỏi được sông mê biển khổ là được rồi. Hy vọng với sự điều động của 3 vị Sư, Phật sự của đồng bào Phật Tử Việt Nam vùng Portland ngày càng được thăng tiến mãi.

Vào cuối năm 1981 chùa cũng đã dự tính sửa lại ngôi chánh điện, phòng an tịnh của chư Tăng. Vì chỗ cũ quá chật hẹp so với số người đi lễ càng ngày càng đông tại vùng này.

Nguyện cầu cho tất cả mọi người con Phật cùng nhau gánh vác việc chung, có như thế mới đạo mới được xiển dương và lòng người mới được hiệp nhất.

Niệm Phật Đường Phật Giáo Austin Texas – HOA KỲ

Có nhiều nơi có Thầy trụ trì, lãnh đạo tinh thần rồi, Phật Tử mới cùng nhau lập chùa hoặc thuê mượn nơi chốn làm Niệm Phật Đường; nhưng cũng có lắm nơi mặc dầu chưa có Thầy, quý vị Đạo Hữu và Phật Tử chung lưng góp sức với nhau để xây dựng nên chùa chiền (như chùa Liên Hoa tại Canada hoặc Niệm Phật Đường tại Austin và nhiều nơi khác trên thế giới). Đó là điều đáng quý và đáng khích lệ biết bao nhiêu.

Austin mặc dầu là thủ phủ của Tiểu Bang Texas, nhưng nơi đây có rất ít người Việt cư ngụ như vùng Houston. Tuy vậy, một Niệm Phật Đường cũng đã được thành lập tại tư gia của Đạo Hữu Trịnh Dục Tú, ái nữ của Đạo Hữu Nguyễn Thị Tốt. Địa điểm tạm của Niệm Phật Đường như sau: 1205 Meadgreen, Drive Austin, Texas 78758, Hoa Kỳ. Tel. 512-837-2247.

Trong thời gian chưa có Thầy trụ trì vĩnh viễn, cứ mỗi khi có lễ lớn quý Đạo Hữu tại Austin thường hay mời Đại Đức Thích Trí Hiền - Giám Đốc Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt tại Dallas - xuống đây để chứng minh và thuyết pháp cho Phật Tử nghe. Thỉnh thoảng cũng có nhiều vị Tăng Sĩ Việt Nam đi ngang qua vùng này, và những vị này thường được quý Đạo Hữu mời về làm lễ cũng như thuyết pháp tại Niệm Phật Đường trong những buổi cuối tuần hoặc những ngày trong tuần.

Mặc dầu Niệm Phật Đường chưa có Thầy, nhưng tinh thần của quý Đạo Hữu ở đây rất cao, luôn luôn nhiệt tâm vì đạo. Họ thường hay tập hợp lại đây mỗi khi có lễ cầu an, cầu siêu hay đám táng khi trong vùng có người bất hạnh qua đời. Không khí sinh hoạt thấm tình Đạo vị. Nghe đâu vì sự bành trướng của Niệm Phật Đường ở nhiều phương diện, nên quý vị Đạo Hữu và Phật Tử vùng Austin

đang đi tìm đất để lập chùa dưới sự trợ giúp về vấn đề tinh thần của Đại Đức Thích Trí Hiền.

Nguyên câu chửi Phật gia hộ để Phật Tử vùng này sớm có được ngôi Tam Bảo thực thụ để phụng thờ chư Phật, chư hiền Thánh Tăng, chư Thánh Tăng, Thánh Tử Đạo cũng như chư Hương Linh quá vãng của đồng bào Phật Tử.

Chùa VIÊN GIÁC Oklahoma – HOA KỲ

Chùa Viên Giác - lại một chùa Viên Giác nữa được thành lập, không phải tại Âu Châu mà tại Hoa Kỳ. Đây là một sự trùng hợp có vẻ ngẫu nhiên hơn là cố ý. Điều quan trọng là làm sao đưa chúng sanh đến chỗ hiểu biết, giác ngộ (Giác) tròn đầy, viên mãn (Viên) là nhiệm vụ của người Tăng Sĩ cũng như của người Phật Tử theo Đạo Phật là được rồi.

Chùa Viên Giác tại Hoa Kỳ được thành lập tại Tiểu Bang Oklahoma, thành phố Oklahoma trong năm 1981 và đến năm 1982 (ngày 2 tháng 5) chùa Viên Giác đã làm lễ An Vị Phật và Khánh Thành một cách vô cùng trang nghiêm, trọng thể. Địa chỉ của chùa như sau: 3324 North Ruth Oklahoma City Oklahoma 73121.

Trước đây Đại Đức Thích Giác Sơn đến trụ trì chùa này, nhưng sau một thời gian hoạt động Phật sự tại vùng, có lẽ vì mưa không hòa, gió không thuận hay sao, Đại Đức đã từ giã ngôi chùa đi về miền khác và Hội Phật Giáo tại đây đã cung thỉnh Đại Đức Thích Trí Hòa, hiện ở tại Tây Đức sang trụ trì và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử vùng này. Đại Đức Thích Trí Hòa đã chấp nhận lời cung thỉnh của Hội Phật Giáo tại Oklahoma, và trước sau gì Đại Đức cũng sẽ đến đó để lãnh nhiệm vụ hoằng pháp lợi sanh.

Trong thời gian chùa chưa có vị lãnh đạo tinh thần, Hội Phật Giáo tại đây thường hay cung thỉnh Thượng Tọa Thích Pháp Nhân hoặc Đại Đức Thích Trí Hiền ở Dallas lên chủ lễ và thuyết pháp mỗi khi có Đại Lễ; vì tại Dallas lên thành phố Oklahoma không xa mấy.

Chùa cũng đã cho phát hành một Đặc San lấy tên là Đặc San Viên Giác, ra bất định kỳ. Số ra mắt ngày 2 tháng 5 năm 1982 để kính mừng Phật Đản lần thứ 2526 và kỷ niệm ngày lễ An Vị Phật chùa Viên Giác. Đây cũng là một sự trùng hợp thứ hai của tờ báo.

Bên Tây Đức, chùa Viên Giác cũng cho phát hành tờ báo Viên Giác hai tháng một kỳ và tại Hoa Kỳ cũng tờ báo Viên Giác. Nội dung tờ báo Viên Giác tại Oklahoma cũng phong phú, nhưng hy vọng trong tương lai còn phong phú hơn nữa, nhất là được sự hướng dẫn dắt của Đại Đức Thích Trí Hòa.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho tất cả chúng sanh được sớm hoàn toàn Giác Ngộ, Giải Thoát. Nguyện cầu đất nước Việt Nam sớm thanh bình, nhân sinh an lạc, Phật Đạo viên thành.

Chùa GIÁC HOÀNG

Washington DC – HOA KỲ

Tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, ngôi chùa Việt Nam được thành lập đầu tiên phải nói là chùa Giác Hoàng (trước đây có tên là chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn). Chùa được thành lập vào năm 1975 tại số 5333 16th St. N.W. Washington DC 20011, Hoa Kỳ và đến năm 1977 chùa được dời về địa chỉ chính thức tại 5401, 16th St. N.W Washington DC 20011. Tel. 202-829-2423. Chùa nằm trên con đường 16 chạy dài gần 40 cây số dẫn đến Tòa Bạch Cung, trông rất oai nghi, hùng vĩ. Dọc theo trên đường này cũng có nhiều chùa như Miến Điện, Nhật Bản, Trung Hoa, Đại Hàn v.v... nhưng có lẽ chùa Việt Nam là nơi có nhiều người đi lễ bái hơn cả. Đó cũng là điều dễ hiểu, vì người Việt Nam hiện ở vùng này nhiều hơn những dân tộc khác có chùa tại đây.

Từ năm 1975 cho đến năm 1981 chùa này được Thượng Tọa Thích Giác Đức (xin xem phần Thượng Tọa Thích Giác Đức) chăm sóc và hướng dẫn tinh thần cho Phật Tử, nhưng kể từ năm 1981 (sau khi Thượng Tọa Thích Giác Đức hoàn tục) ngôi chùa này được giao lại cho Hòa Thượng Thích Tâm Châu - Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già trên Thế Giới – trụ trì và đương kim lãnh đạo tinh thần.

Chùa trước đây đặt nặng vấn đề xã hội và văn hóa. Trong thời gian hơn 7 năm qua chùa đã hợp tác với những cơ quan thiện nguyện Hoa Kỳ bảo lãnh hàng trăm gia đình, hàng ngàn người Việt Nam tỵ nạn cộng sản từ các đảo Đông Nam Á Châu sang Hoa Kỳ để định cư. Nhiệm vụ của tổ chức là phải lo kiếm phòng ốc, việc làm cũng như việc học Anh ngữ cho người tỵ nạn lúc ban đầu, sau một thời gian 6 tháng, người tỵ nạn phải tự túc. Công việc này rất hay và mong rằng những nước khác trên thế giới, nếu có cơ hội cũng nên tổ chức những công tác từ thiện, xã hội như thế, nhằm giúp đỡ đồng bào chúng ta trong bước bờ ngõ lúc ban đầu.

Chùa có một tầng trệt và một tầng lầu. Tầng trệt dùng để thờ Phật, thờ Tổ và chư hương linh quá vãng của Phật Tử cũng như chỗ lễ bái hội họp của mọi người. Tầng trên dùng làm văn phòng xã hội, nơi làm đơn từ cho người tỵ nạn, chỗ hội họp, văn phòng của chùa và phòng cư ngụ của chư Tăng. Tỉnh thoảng cũng có một số người tỵ nạn ở lại đây, để chờ ngày có nơi có chốn đi định cư vĩnh viễn. Vườn chùa rất rộng, có thể tụ họp cả hàng ngàn người. Đây là một khu đất rất khó kiếm tại vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đôn.

Bắt đầu từ năm 1976 chùa có cho xuất bản một tờ báo lấy tên là tờ Đuốc Tuệ ra hàng tháng, cho đến năm 1978 thì đình bản, ra được 12 số. Tại chùa cũng có thành lập được một Gia Đình Phật Tử gồm đủ 4 ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Niên và ngành Thiếu Nữ.

Nguyện cầu ngôi chùa Giác Hoàng sẽ được phát triển mãi.

Chùa VẠN HẠNH **San Diego Cali. – HOA KỲ**

Ngày nay Phật Giáo Việt Nam được phát triển một cách nhanh chóng như thế là nhờ vào sự trợ lực của đồng bào Phật Tử một cách nhiệt thành về tâm cũng như tài lực; nhưng điều đáng nói hơn cả vẫn nhờ vào sự hướng dẫn tinh thần khéo léo, sáng suốt của những vị Tăng Sĩ Việt Nam hiện có mặt khắp nơi trên thế giới. Tại San Diego cũng vậy, nhờ có đầy đủ thiện duyên nên Thượng Tọa Tiên Sĩ Thích Trí Chơn đã về vùng này để chăm lo Phật sự, vì thế chùa Vạn Hạnh tại đây mới được xây dựng lên. Địa chỉ của chùa như sau: 8617 Fanita Drive Santee, California 92071, Hoa Kỳ. Tel. 714-562-3330.

Chùa Vạn Hạnh được thành lập vào năm 1978 do Thượng Tọa Tiên Sĩ Thích Trí Chơn (xin xem phần Thượng Tọa Thích Trí Chơn) và những vị Phật Tử thuần thành tại vùng này. Thượng Tọa hiện trụ trì và đương kim lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử tại San Diego cũng như những vùng phụ cận.

Đầu tiên, vào năm 1978 Hội Phật Giáo tại San Diego có mua được một ngôi nhà để làm chùa tại số 4160 Clairemont Dr. San Diego; trị giá khoảng 62.500US đô la; nhưng vì nơi đây không thể dùng làm chùa được nên phải tìm một địa điểm khác. Địa điểm này, tức chùa Vạn Hạnh trong hiện tại trị giá khoảng 80.319,48US đô la.

Đặc biệt của chùa Vạn Hạnh là cảnh trí rất đẹp đẽ, có tính cách thiên nhiên, hợp với một ngôi chùa, có bãi đậu xe rộng rãi để có nơi chốn đồng bào đi lại lễ bái được dễ dàng. Và lại đây cũng là nhu cầu cần phải có đối với một nơi công cộng, mà chùa Vạn Hạnh tại San Diego là điển hình đã có được điểm này trước tiên so với những chùa Việt Nam khác hiện ở tại Tiểu Bang California.

Sau một thời gian trang bị, sửa sang hoàn chỉnh; chùa đã cử hành lễ Khánh Thành An Vị kim thân Phật Tổ vào mùa hè năm 1981 với sự tham dự đông đủ của chư tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng

Ni Việt Nam cũng như ngoại quốc và toàn thể đồng bào Phật Tử Việt Nam trong, ngoài vùng San Diego.

Chùa cũng đã phát hành tờ Nguyệt San Vạn Hạnh để phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự đến đồng bào Phật Tử khắp nơi. Nhưng kể từ năm 1981 đến nay hình như tờ Nguyệt San Vạn Hạnh đã bị đình bản vì lý do nhân sự cũng như tài chánh. Hy vọng tờ Vạn Hạnh sớm tái ngộ với độc giả khắp nơi trong ngày gần đây.

Chùa có những buổi lễ Cầu An, Cầu Siêu, Phát Tang, Đám Cưới v.v... cho đồng bào Phật Tử mỗi khi có những chuyện vui cũng như buồn vào ngày chủ nhật trong tuần hoặc những ngày trong tuần. Ngoài ra những ngày Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan, Tết âm lịch v.v... hàng ngàn người về chùa lễ bái nguyện cầu.

Tại chùa đã thành lập được một Gia Đình Phật Tử gồm bốn ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Nam và ngành Thiếu Nữ, lấy tên là Gia Đình Phật Tử Vạn Hạnh. Gia Đình Phật Tử Vạn Hạnh sinh hoạt hằng tuần tại chùa cũng như mỗi khi có Đại Lễ.

Tự Viện LIÊN HOA Dallas – HOA KỲ

Người Việt Nam đa số ở tại Tiểu Bang California; nhưng tiểu bang có đông dân Việt Nam thứ nhì tại Hoa Kỳ phải kể là Tiểu Bang Texas; nơi đây có khí hậu tương đối giống Việt Nam và gần biên; nên tuy tại Texas, đồng bào Việt Nam đổ dồn về thành phố Houston nhiều hơn. Ngày nay tại Tiểu Bang này đã thành lập được những chùa và những Niệm Phật Đường như sau: Chùa Phật Quang tại Houston, chùa Pháp Quang (Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt) tại Dallas, Tự Viện Liên Hoa tại Dallas, Niệm Phật Đường tại Austin và trong tương lai gần San Antonio cũng sẽ thành lập một ngôi chùa hoặc một ngôi Niệm Phật Đường nữa.

Tự Viện Liên Hoa tại Dallas tọa lạc tại: 2014 Rose St. Irving, Texas, Hoa Kỳ 75061. Tel. 214-445-1646 do Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Pháp Nhân trụ trì (xin xem Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Pháp Nhân) và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử. Tự Viện được thành lập từ năm 1979 và nay đang xây cất ngôi chánh điện và trung tâm tọa Thiền cho người Phật Tử Việt Nam cũng như Hoa Kỳ. Có lẽ sẽ hoàn thành trong nay mai. Chùa tọa lạc trên một khoảng đất khá rộng rãi, có thể sinh hoạt ngoài trời được so với khí hậu tại Tiểu Bang này mỗi khi chánh điện của chùa không còn sức dung chứa nữa.

Tự Viện Liên Hoa có cho xuất bản tập san Liên Hoa ra bất định kỳ vào những dịp có lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... nội dung khá phong phú gồm nhiều bài vở biên soạn rất công phu và nhiều sáng tác hay.

Tự Viện Liên Hoa, dưới sự cố vấn tinh thần của Thượng Tọa Thích Pháp Nhân, một Gia Đình Phật Tử cũng đã được thành lập, lấy tên là Gia Đình Phật Tử Liên Hoa. Gia Đình Phật Tử này gồm đủ 4 ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Nam và ngành

Thiếu Nữ. Gia Đình thường hay sinh hoạt chung với những Gia Đình Phật Tử chùa Phật Quang (Houston) và chùa Giác Quang (Oklahoma). Đặc điểm của tất cả những Gia Đình Phật Tử Việt Nam hiện có trên thế giới là sinh hoạt văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng, cắm trại và hoạt động những công tác từ thiện, xã hội.

Nguyện cầu Tự Viện Liên Hoa càng ngày càng được tăng trưởng mãi với thời gian và hoàn cảnh tại địa phương này, và mong rằng Tự Viện Liên Hoa sẽ là mô hình sinh hoạt tiêu biểu cho Phật Tử vùng Dallas.

Chùa XÁ LỢI

Pasadena Cali. – HOA KỲ

Ngôi chùa được nổi danh khắp thế giới vào thời điểm năm 1963; Phật Giáo tranh đấu cho tự do Tôn Giáo dưới chế độ Ngô Đình Diệm tại Việt Nam. Đó là chùa Xá Lợi. Chùa này đã được lập nên bởi những vị Phật Tử hữu công của Hội Phật Học Nam Việt, cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền - Quốc Vụ Khanh, Đặc trách Văn Hóa làm Chánh Hội Trưởng. Ngày nay chùa Xá Lợi tại Việt Nam vẫn còn đó, nhưng cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền đã ra người thiên cổ, một số chư Tăng tại chùa cũng vì chính biến 30 tháng 4 năm 1975; nên đã trở lại đời sống gia đình, một số khác ra ngoại quốc để tìm Tự Do. Trong đó có Đại Đức Thích Minh Hạnh. Vì thế nên ngôi chùa Xá Lợi tại Pasadena được xây dựng lên và Đại Đức Thích Minh Hạnh trụ trì nơi đây.

Chùa Xá Lợi tọa lạc tại 315 Penn Street Pasadena, California 91104, Hoa Kỳ. Tel. 213-798-5282. Lê Khánh Thành và An Vị kim thân Phật Tổ được cử hành một cách vô cùng trọng thể vào ngày 15 tháng 11 năm 1981 dưới sự chứng minh Đạo Sư của chư Tăng Giáo Phẩm Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Năm 1977 Đại Đức Thích Minh Hạnh đến được Pháp sau bao tháng ngày ra đi khỏi Việt Nam để tìm tự do cùng với Thượng Tọa Thích Mãn Giác. Đầu tiên Đại Đức Thích Minh Hạnh đến chùa Khánh Anh – Paris; ở đây một thời gian, cho đến năm 1978 Đại Đức sang Hoa Kỳ do Hội Quán Âm tại Los Angeles mời sang trụ trì. Lúc bấy giờ Đại Đức Thích Minh Hạnh ở chung với Đại Đức Thích Minh Đoàn để chăm lo Phật sự cho các Phật Tử Việt Nam thuộc chùa Quán Âm vùng Los Angeles; nhưng sau một thời gian hoạt động với Hội Phật Giáo Quan Âm tại đây, có lẽ vì không thích hợp với Ban Trị Sự của Hội, nên Đại Đức đã di chuyển về Pasadena để lập chùa Xá Lợi, địa điểm như trên.

Thật sự ở bất cứ nơi đâu, hay ở bất cứ chùa nào cũng có nhiều khó khăn nội bộ và nhân sự, nhưng đứng trên tinh thần hòa nhẫn của chư Phật để giải quyết mọi vấn đề, có lẽ không xảy ra những việc Thầy bỏ chùa đi ở nơi khác hoặc Hội đuổi Thầy đi nơi khác như trường hợp ở Hoa Kỳ và Canada đã bị xảy ra trong thời gian qua. Một bên thì quá cứng rắn, muốn áp dụng đời sống chùa chiền tại ngoại quốc cũng giống như tại Việt Nam; một bên khác thì ngược lại muốn theo luật lệ cũng như điều kiện cho phép của xã hội Tây phương hiện tại. Vì thế hai quan điểm không giống nhau nên mới phát sinh ra những sự kiện như vậy.

Khi đồng bào Phật Tử thành lập chùa rồi; nhưng nếu chưa có một vị Tăng Sĩ để lãnh đạo tinh thần, sinh ra lo lắng; nhưng khi đã có vị lãnh đạo tinh thần rồi, giữa vị Tăng Sĩ đó và những vị Phật Tử không thể hợp nhau cũng là điều đáng buồn, và mong rằng tình trạng này không còn tái diễn nhiều nơi khác trên thế giới.

Nhưng dầu sao, chùa Xá Lợi mới, dưới sự hướng dẫn tinh thần của Đại Đức Thích Minh Hạnh, hy vọng Phật sự nơi đây ngày càng được tiến nhiều hơn nữa.

Chùa HUNG LONG

Phonix Arizona –HOA KỲ

Tại Sài Gòn số 298 đường Minh Mạng ngày xưa có một ngôi chùa cổ mang tên là chùa Hưng Long. Ngôi chùa này là một trong những ngôi chùa cổ nhất tại Miền Nam Việt Nam so với các Tổ đình Giác Lâm, Giác Viên. Chùa này do thân phụ của Thượng Tọa Thích Pháp Ý, người Quảng Nam sáng lập nên và ngày nay vẫn còn bền gang cùng tuế nguyệt, với thời gian, năm tháng. Một vị Tăng Sĩ xuất thân từ chùa này là Đại Đức Thích Minh Tuấn (xin xem Đại Đức Thích Minh Tuấn) sau bao năm du học tại Nhật Bản, năm 1980 đã sang Hoa Kỳ và đã tạo dựng nên một ngôi chùa tại Tiểu Bang Arizona, lấy tên là Mỹ Quốc Hưng Long Tự, nhằm ghi lại dấu chân hành đạo và truyền đạo của Đại Đức Thích Minh Tuấn tại xứ này.

Chùa Hưng Long tọa lạc tại 3314 Sweet Walter Ave. Phoenix, Arizona 85029 Hoa Kỳ. Tel. 602-863-2570. Mặc dầu nơi đây bị ảnh hưởng bởi gió và nắng sa mạc rất nhiều, nhưng đồng bào Phật Tử tại địa phương này đã hợp lực với Đại Đức Thích Minh Tuấn, xây dựng được một ngôi chùa như vậy, công đức thật vô lượng vô biên.

Chùa Hưng Long được đặt dưới hệ thống hành chánh của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, nên sau khi Đại Đức Thích Minh Tuấn từ Nhật sang 1980. Hội Phật Giáo tại Phoenix làm đơn gởi lên Tổng Hội để cung thỉnh một vị trụ trì và Tổng Hội Phật Giáo tại Hoa Kỳ đã cử Đại Đức Thích Minh Tuấn đến đó để chăm lo Phật sự, và vì thế ngôi chùa Hưng Long được hình thành tại xứ nóng bỏng này.

Ngày nay người Việt Nam ở khắp năm châu trên thế giới; nơi lạnh nhất như Canada hay Bắc Âu, nơi nóng nhất như những vùng sa mạc tại Mỹ hay Phi Châu nơi nào cũng có người Việt Nam, và nơi

nào có người Việt Nam, có Phật Tử Việt Nam là nơi đó có ngôi chùa, dù lớn dù nhỏ, vì đó là biểu tượng tinh thần của người Việt.

Chùa Hưng Long tại Hoa Kỳ đang trên đà phát triển và hy vọng với sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Minh Tuấn, những hoạt động của chùa về phạm vi Tôn Giáo, Văn Hóa ngày càng được triển khai nhiều hơn nữa.

Chùa GIÁC MINH **Polo Alto Cali. – HOA KỲ**

Tên của một ngôi chùa, tên của một Hội Đoàn, những Tổ Chức thường hay đặt giống như những tên đã có tại Việt Nam, hoặc chính chùa đó, vị Thầy ấy đã trụ trì, hoặc những sự kiện lịch sử có liên quan đến Phật Giáo và Dân Tộc; nên cũng không lạ gì trên thế giới có nhiều tên chùa khác nhau, nhưng cũng không phải là không có những tên chùa giống nhau. Việc giống nhau hay khác nhau, ở đây không đặt thành vấn đề, mà vấn đề chính là tên của ngôi chùa đó có biểu hiện được ý nghĩa của tổ chức đó. Vì thế nên Hòa Thượng Thích Thanh Cát (xin xem Hòa Thượng Thích Minh Cát) - Chủ tịch Tổng Trị Sự của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ - đã đặt tên cho ngôi chùa của Hòa Thượng trụ trì là chùa Giác Minh. Chùa Giác Minh tọa lạc tại: 763 Donohoe Street, East Palo Alto, California 94303, Hoa Kỳ. Tel 415-325-7353 hoặc 415-328-9380.

Năm 1977 Chùa Giác Minh đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên làm Đại Hùng Bửu Điện để có nơi chốn cho Phật Tử lễ bái, nguyện cầu, vì chỗ thờ trong hiện tại cũng nằm trong địa điểm trên, quá chật hẹp, nhưng mãi đến năm 1982, trải qua 5 năm vẫn chưa tiến hành được chu đáo, vì điều kiện tài chánh, nhân sự cũng như pháp lý của chùa chưa được hoàn tất.

Tại Hoa Kỳ luật lệ xây cất chùa chiền hay Nhà Thờ phải được tập trung tại một địa điểm riêng biệt. Nơi đó có đầy đủ tiện nghi như: bãi đậu xe, có đầy đủ phương tiện cho việc tụ họp, cầu cúng, phòng ốc v.v... và đặc biệt hơn nữa là nơi không gần khu dân cư sinh sống, vì tránh sự làm phiền phức người bên cạnh mỗi khi có hội họp, lễ bái. Do đó việc lập chùa tại Hoa Kỳ tương đối rất khó khăn so với một vài nước khác tại Âu Châu. Mặc dầu vườn chùa Giác Minh rất rộng rãi thoải mái, có lẽ chưa có vườn chùa nào tại Tiểu Bang California, Hoa Kỳ có được, nhưng việc xây cất lại gặp khó khăn về vấn đề pháp lý; nếu chùa này xây cất được, đây quả là một chốn Già Lam có một không hai tại Hoa Kỳ.

Chùa Giác Minh trong thời gian qua cũng đã bảo trợ cho rất nhiều gia đình ty nạn Việt Nam tại các đảo Đông Nam Á Châu sang Hoa Kỳ định cư. Đây cũng là một điểm đặc biệt của chùa, đáng được lưu tâm. Đó là công tác từ thiện xã hội mà những tổ chức Phật Giáo của chúng ta cần phải làm, chùa Giác Minh là một trong những chùa tiên phong tại Hoa Kỳ đã, đang và sẽ thực hiện được công tác này.

Tờ Đặc San Giác Minh ra bất định kỳ, nhằm phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự đến mọi tầng lớp Phật Tử khắp nơi, và nhiều kinh sách khác cũng đã được chùa Giác Minh in và phổ biến đến các Phật Tử. Thật là một công đức khó có thể nghĩ bàn.

Hy vọng chùa Giác Minh, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Hòa Thượng Thích Thanh Cát, mọi công việc Phật sự và xã hội nơi đây được phát triển nhiều hơn nữa.

Chùa VĨNH NGHIÊM **Pomona Cali. – HOA KỲ**

Vào năm 1967-1968 tại Sài Gòn Việt Nam, một ngôi chùa được xây dựng tại đường Công Lý một cách nguy nga, đồ sộ. Có tháp chuông cao vút lên không, có ngôi Đại Hùng Bửu Điện được cất theo kiểu mới Nhật Bản. Đó là chùa Vĩnh Nghiêm của cố Hòa Thượng Thích Tâm Giác – Nguyên Giám Đốc Nha Tuyên Úy và Viện Nhu Đạo Quang Trung - đề xướng. Ngày nay tại ngoại quốc, để ghi nhớ công ơn của vị Đạo Sư đã đem công sức của mình đóng góp cho nền Phật Giáo Việt Nam được rạng ngời muôn thuở tại quốc nội; nên tại Pomona thuộc Tiểu Bang California, Hoa Kỳ cũng đã thành lập một ngôi chùa, lấy tên là chùa Vĩnh Nghiêm.

Trụ sở của chùa đặt tại: 1476-1478 S. Réservoir St. Pomona California 91766, Hoa Kỳ. Đây là địa điểm mới, và trước đây trụ sở của chùa được đặt tại Los Angeles; nhưng vì đồng bào Phật Tử càng ngày đến lễ bái càng đông nên chùa đã dời về vùng Pomona – nơi có đông người Việt Nam, mua đất lập chùa vĩnh viễn tại đó. Thượng Tọa Thích Thá nh Nhân trụ trì chùa này và đương kim lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử tại đây.

Chùa Vĩnh Nghiêm cũng là trụ sở chính của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, do Hòa Thượng Thích Thanh Cát – trụ trì chùa Giác Minh tại San Jose – làm Chủ Tịch Tổng Trị Sự.

Vì đây là cơ sở trung ương của “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ” nên chùa đang trên đà kiến thiết, tạo dựng nhiều cơ sở hơn để có đầy đủ nơi chôn cho bà con Phật Tử khắp nơi về đây lễ bái, nguyện cầu.

Tại chùa thường cử hành những lễ cầu an, cầu siêu hàng tuần vào ngày chủ nhật; mỗi khi có lễ lớn có cả hàng trăm, hàng ngàn

người về đây tham dự Đại Lễ. Hy vọng trong tương lai gần chùa Vĩnh Nghiêm sẽ xứng đáng là ngôi Tổ đình của Phật Tử thuộc “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ” và mong rằng dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Thánh Nhân chùa càng ngày càng phát triển nhiều hơn nữa.

Viện Đại Học ĐÔNG PHƯƠNG Los Angeles Cali. – HOA KỲ

Lần đầu tiên Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại có được một Viện Đại Học, dạy và nghiên cứu về Phật Giáo cũng như văn hóa Đông và Tây phương. Đó là Viện Đại Học Đông Phương (University of Oriental studies). Địa chỉ của Đại Học tại: 939 South New Hampshire Ave. Los Angeles, California 9006, Hoa Kỳ. Tel. 213-487-1235 hoặc 213-384-0850.

Viện Đại Học Đông Phương được thành lập năm 1973 do cố Hòa Thượng Tiến Sĩ Thích Thiện Ân sáng lập (xin xem Hòa Thượng Tiến Sĩ Thích Thiện Ân) và Hòa Thượng là Viện Trưởng của Viện Đại Học này.

Đại Học này chỉ có cấp bậc từ Cao Học trở lên Tiến Sĩ và những Phân khoa của Cử Nhân không có. Sinh viên học và nghiên cứu tại đây là những người Mỹ, Nhật v.v... những người thích học hỏi và tìm hiểu về văn hóa Á Đông nhất là văn hóa của Phật Giáo. Quý vị Giảng Sư của viện cũng gồm những người Mỹ, Việt Nam, Nhật Bản v.v...

Chương trình nghiên cứu của Viện thường là những môn như sau: So sánh triết học Đông Tây; Thiền và Phật Giáo; Tịnh Độ Tông (Jodoshuu); Thiên Thai Tông (Tendaishuu); tiếng Sancrist; tiếng Tây Tạng; tiếng Nhật; tiếng Trung Hoa và tiếng Việt Nam v.v... Khuôn viên của Viện Đại Học Đông Phương nằm trải dài trên đường New Hampshire gồm khoảng 9 tòa nhà rộng rãi, mát mẻ. Có một Thư viện gồm tất cả những Đông Phương ngữ, như tiếng Việt, tiếng Nhật, Hán, tiếng Đại Hàn, tiếng Thái Lan, tiếng Tây Tạng, tiếng Lào, tiếng Cam Bốt, Pali, Sancrist v.v... độ chừng 10.000 cuốn, rất có giá trị về văn học cũng như Tôn Giáo.

Một Trung Tâm Quốc Tế Thiền Viện (International Buddhist Meditation Center) để tu Thiền cho những Sinh Viên lấy môn Thiền làm chính. Trung Tâm này được thành lập năm 1970 và đã được nhiều người đến đây tham câu Thiền Học. Trung Tâm này cũng nằm trên đường New Hampshire; thuộc về Viện Đại Học Đông Phương. Ngoài những trung tâm chính này ra còn có Tiểu Điều House và những Giảng Đường để cho Sinh Viên học hỏi và nghiên cứu. Viện Đại Học Đông Phương cũng có tổ chức những cư xá cho Sinh Viên ở lại, nhằm giải quyết nơi ăn chốn ở cho Sinh Viên để tiện việc học hành, nghiên cứu.

Đại Học Đông Phương là một Viện Đại Học tự lập nên phải được sự bảo trợ của tư nhân cũng như chính quyền Hoa Kỳ. Tuy nhiên bằng cấp của Viện Đại Học này cấp cũng được công nhận ngang hàng với những Viện Đại Học khác tại Hoa Kỳ.

Vào ngày 23 tháng 11 năm 1980 sau khi Hòa Thượng Tiên Sĩ Thích Thiện Ân viên tịch, ông Pruden được bầu lên làm Viện Trưởng của Viện Đại Học này và Viện vẫn sinh hoạt như thường lệ, mặc dầu không còn có sự hướng dẫn trực tiếp của cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân.

Chùa TỪ PHONG

Denver Colorado – HOA KỲ

Ngày nay tại Hoa Kỳ hầu như những Tiểu Bang thuộc miền Nam ít nhất là có một ngôi chùa, trong khi những Tiểu Bang miền Bắc hoặc miền Trung Hoa Kỳ ít có thấy chùa được xây dựng; vì những miền này có khí hậu lạnh hoặc băng giá sa mạc làm rét hơn hay nóng bức hơn, nên người Việt Nam ít thích sống ở những vùng này. Cho nên chùa chiền không được xây dựng cũng là một lý do chính đáng. Tuy nhiên tại Colorado vùng Denver cũng đã thành lập được một ngôi chùa, lấy tên là chùa Từ Phong, do Đại Đức Thích Trí Đức (xin xem phần Đại Đức Thích Trí Đức) trụ trì và đương kim lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử vùng này.

Trước đây chùa đặt tại trụ sở tạm (979) 369 S. Paearl St. Denver, Colorado 80209, nhưng đến cuối năm 1981 Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Colorado đã mua được một khu đất để làm chùa tọa lạc tại: 7400 Indina Golden Colorado 80403, Hoa Kỳ. Đây sẽ là địa điểm vĩnh viễn của chùa Từ Phong.

Đại Đức Thích Trí Đức đến đây trụ trì từ năm 1979, nhưng sau vì công việc Phật sự tại Los Angeles, nên Đại Đức không còn ở nơi đây nữa. Sau vì không có người chăm lo Phật sự, nên Ban Trị Sự Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Denver về Los Angeles cung thỉnh Đại Đức Thích Tín Nghĩa lên trụ trì thay thế Đại Đức Thích Trí Đức; nhưng đến ngày 14 tháng 2 năm 1981 Đại Đức Thích Tín Nghĩa lại cũng về California để nhận lãnh nhiệm vụ mới tại Phật Học Viện Quốc Tế với Thượng Tọa Thích Đức Niệm. Kể từ đó chùa lại tiếp tục vắng bóng Thầy, không khí trở nên cô quạnh, nên một lần nữa Cộng Đồng Phật Giáo tại Denver xuống Angeles để xin phép Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ cung thỉnh Đại Đức Thích Hạnh Đạt lên thay thế tạm trong thời gian chờ đợi một vị trụ trì vĩnh viễn. Một việc may đã xảy đến là Đại Đức Thích Trí Đức sau khi

xong công tác Phật sự tại Los Angeles đã về đây vào cuối năm 1981 và đã ở luôn lại đây để hướng dẫn đồng bào Phật Tử.

Có lẽ vì gió mưa, tuyết lạnh chẳng điều hòa, nên Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Colorado gặp nhiều chướng duyên trong quá khứ; nhưng ngày nay đã tròn được nguyện, dưới mái chùa Từ Phong có Đại Đức Thích Trí Đức là mọi người được vững dạ hơn cả; vì Đại Đức sau bao nhiêu năm chịu dãi nắng dầm mưa tại Nhật Bản mới băng rừng, vượt bể đến đây, và có lẽ Đại Đức sẽ ở lại đây vĩnh viễn với đồng bào Phật Tử được.

Chùa đã cho in và phát hành một số kinh sách tại địa phương mình. Ngoài ra để tạo mối dây liên lạc giữa Phật Tử và chùa, chùa có cho phát hành “Lá Thư Phật Giáo” gửi đến khắp mọi nơi.

Hy vọng với sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Trí Đức trong thời gian này, chùa Phật Giáo Từ Phong tại Tiểu Bang Colorado ngày càng được thêm hương thêm sắc.

Chùa PHẬT QUANG **Houston Texas – HOA KỲ**

Trong Tiểu Bang Texas, ngôi chùa được thành lập lâu nhất phải nói là chùa Phật Quang. Chùa được thành lập từ năm 1976 tại số 701 Arizona Street, S. Houston Texas 77587, Hoa Kỳ. Tel. 713-946-5490. Chùa Phật Quang được sự lãnh đạo tinh thần tối cao của Hòa Thượng Thích Tâm Châu - Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già Việt Nam trên Thế Giới và Thượng Tọa Thích Giác Tâm đương kim trụ trì nơi đây.

Chùa được thành lập từ năm 1976, nhưng mãi đến năm 1978 mới mời được Đại Đức Thích Trí Hiền từ Nhật sang trụ trì. Trong thời gian không có Thầy trụ xứ, Phật Tử nơi đây thường hay vân tập tại chùa vào những ngày cuối tuần để sinh hoạt Phật sự, những lễ lớn thường hay thỉnh Hòa Thượng Thích Tâm Châu từ Pháp sang để chứng minh Đại Lễ.

Chùa Phật Quang là một trong những chùa được thay đổi những vị trụ trì nhiều nhất so với những chùa Việt Nam khác hiện có trên thế giới. Kinh nghiệm cho thấy rằng: bất cứ chùa nào và bất cứ nơi đâu, nếu chùa đó đã được Phật Tử dựng lên trước và thỉnh Thầy về trụ trì sau, trước sau gì cũng có chuyện thay đổi ngôi vị; đây là vấn đề tâm lý cần lưu ý chung đối với những Hội Đoàn Phật Giáo hiện có mặt khắp nơi. Lý do dễ hiểu là trước khi, trong khi hoặc sau khi làm chùa phải có ý kiến của vị Sư trụ trì, nếu không có ý kiến của vị Sư ấy, kể như ngôi chùa đó không thuộc về “trụ Như Lai danh, trụ Như Lai tạng” nữa. Phật Tử bảo vệ ngôi chùa vật chất của Phật Tử, trong khi ngôi chùa tinh thần (vị trụ trì) lo bảo vệ, duy trì, nên mới sanh ra chuyện đó. Ngược lại, những chùa nào chính do vị Tăng Sĩ ấy đề xướng lên, hầu như không có thay đổi ngôi vị trụ trì. Vì sao vậy? Vì vị Tăng Sĩ ấy có nhiệm vụ trực tiếp với vai trò của mình trong việc hoằng khai Phật đạo tại xứ người.

Sau thời gian trụ trì chùa Phật Quang, Đại Đức Thích Trí Hiền đã về trụ trì chùa Pháp Quang (Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt) – (xin xem Đại Đức Thích Trí Hiền). Hội Phật Giáo tại đây cung thỉnh Thượng Tọa Thích Giác Tâm (xin xem Thượng Tọa Thích Giác Tâm) từ Hawaii sang đến chăm nom Phật sự, nhưng sau một thời gian làm việc tại chùa Phật Quang, Thượng Tọa Thích Giác Tâm cũng đã trở lại Hawaii và Hội cung thỉnh Thượng Tọa Thích Chơn Điền lãnh đạo tinh thần, nhưng sau đó Thượng Tọa Thích Chơn Điền cũng không trụ tại đây lâu, lại dời về Hawaii và cuối cùng Thượng Tọa Thích Giác Tâm đã trở lại trụ trì chùa Phật Quang cho đến ngày nay.

Chùa được xây cất trên một khoảng đất khá rộng, kang trang, có nơi chôn cho Phật Tử lễ bái, nguyện cầu. Chánh điện có thể dung chứa từ 150-200 Phật Tử tham dự mỗi khi có lễ. Chùa có cho phát hành tập san Phật Quang ra bất định kỳ nhằm phổ biến giáo lý, thông tin Phật sự. Một Gia Đình Phật Tử mang tên là Gia Đình Phật Tử Phật Quang cũng đã được thành lập và thường sinh hoạt tại chùa vào mỗi cuối tuần.

Niệm Phật Đường DIỆU QUANG Sacramento California – HOA KỲ

Trong tất cả những ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc hiện có hầu hết là những chùa thuộc chư Tăng trụ trì, trong khi đó chùa Ni rất hiếm. Tại Hoa Kỳ chỉ có 3 nơi. Đó là Quan Âm Thiền Viện tại Washington DC do Sư Cô Thích Nữ Như Chính trụ trì; chùa Di Đà tại Los Angeles do Sư Cô Thích Nữ Chơn Niệm trụ trì và ngôi chùa thứ 3 là Niệm Phật Đường Diệu Quang do Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ trụ trì. Ngôi Niệm Phật Đường này tọa lạc tại: 9013 Trujillo Way Sacramento, California 95826, Hoa Kỳ. Tel. 916-366-3199.

Trước đây Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ và một số Ni Cô khác từ Nhật sang ở tạm tại một cư xá; nơi đây cũng đã biến thành Tịnh Thất, gọi là Tịnh Thất Giác Hiền tại số 2257 2nd Ave. Apt.=6 Sacramento, California 95818, nhưng đến giữa năm 1982 Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ đã dời về địa điểm trên và cũng đã đổi tên Tịnh Thất thành Niệm Phật Đường, tên cũ không được giữ lại và gọi là Niệm Phật Đường Diệu Quang.

Lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Diệu Quang đã được cử hành một cách vô cùng trang nghiêm, trọng thể vào ngày 19 tháng 6 năm 1982 dưới sự chứng minh Đạo Sư của chư Đại Đức Tăng vùng Sacramento và San Francisco cùng sự tham dự của đông đảo đồng bào Phật Tử trong vùng.

Vùng Sacramento là thủ phủ của Tiểu Bang California, nhưng người Việt Nam ít sinh sống tại đây, đa số đã đổ dồn về San Francisco, nơi đây có khí hậu như Đà Lạt tại Việt Nam, hoặc về vùng Los Angeles, Santa Ana có khí hậu giống Việt Nam hơn. Tuy nhiên tại đây cũng đã có hai chùa, một chùa Tăng mang tên là chùa Kim Quang do Đại Đức Thích Thiện Trì lãnh đạo và Niệm Phật Đường Diệu Quang do Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ hướng dẫn. Dầu

hai chùa cùng một vùng nhỏ, nhưng sẽ dễ hoạt động vì phạm vi hoạt động của chùa Tăng tương đối khác hơn chùa Ni, và nhờ có chùa Ni nơi vùng này, đôi khi Phật Tử tại vùng Sacramento lại phát triển nhiều hơn trước. Lý do đơn giản là có những vấn đề mà chư Tăng không thể giải quyết và không thể phát triển được, nhưng chư Ni lại có thể thực hành được việc đó. Đây là vấn đề tâm lý học rất tế nhị.

Nguyên cầu Tam Bảo gia hộ cho Phật sự tại Sacramento nói chung và tại Niệm Phật Đường Diệu Quang nói riêng càng ngày càng được tiến triển mãi mãi để làm tròn nhiệm vụ là sứ giả của Như Lai.

Chùa KIM QUANG

Sacramento California – HOA KỲ

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Sacramento đã được thành lập vào năm 1978 và chùa Kim Quang cũng đã được thành lập vào năm 1979; nhưng mãi đến năm 1980 chùa Kim Quang mới có Đại Đức Thiện Trì đến trụ trì và lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử. Trong thời gian mới thành lập cho đến khi có Đại Đức Thích Thiện Trì; chùa thường trống vắng, do đó Đại Đức Thích Tịnh Từ - Trụ trì chùa Từ Quang tại San Francisco thường hay đến đây để chăm lo Phật sự. Chùa tọa lạc tại: 3119 Alta Arden Expressway, Sacramento California, Hoa Kỳ. Tel. 916-481-8781.

Chùa Kim Quang có Đại Đức Thích Thiện Trì thật là vạn hạnh, vì Đại Đức có lối tổ chức Phật sự rất hay, linh động và có lối diễn giảng rất lôi cuốn Phật Tử. Đại Đức cũng là dịch giả của bộ kinh Kim Quang Minh, là người giỏi về tiếng Hán.

Mặc dầu chánh điện của chùa còn nhỏ, nhưng khuôn viên của chùa rất rộng; bắt đầu vào chùa có cổng Tam Quan cao vút, trông rất uy nghi; mặc dầu cổng Tam Quan này chỉ được xây dựng tạm thời bằng những vật liệu nhẹ. Vào trong khuôn viên chùa, thấy vườn chùa đầy hoa và cây cối. Cánh cửa đầu tiên được mở ra, khách thập phương bước vào, thấy bên tay mặt là nhà giảng hoặc để hội họp, cũng là nơi sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử. Phía bên tay trái là phòng tiếp tân. Đi thẳng qua phía sau là nhà trù, hậu liêu và phòng đọc sách. Phía bên trên là chánh điện thờ Phật, chư hương linh quá vãng và nơi trú ngụ của chư Tăng. Chùa cấu tạo theo hình chữ L, trông rất rộng rãi, thoải mái, chỉ tiếc chánh điện còn quá chật hẹp so với diện tích khá rộng của chùa.

Tại chùa thường hay tổ chức những buổi lễ cầu an, cầu siêu, thuyết pháp vào cuối tuần. Có nhiều đồng bào Phật Tử trong vùng đến lễ bái, nguyện cầu, học Đạo. Ngoài ra những lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... có cả hàng trăm, hàng ngàn

người về tham dự lễ. Thịnh thoảng Đại Đức Thích Tịnh Từ cũng như một số chư Tăng khác tại chùa Từ Quang thường hay xuống đây để cùng trao đổi Phật sự, thăm viếng thân hữu v.v... nên không khí sinh hoạt tại chùa này và chùa Từ Quang tại San Francisco có vẻ rất thân mật

Chùa Kim Quang cũng đã thành lập được một Gia Đình Phật Tử gồm đủ bốn ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Niên và ngành Thiếu Nữ, gọi là Gia Đình Phật Tử Kim Quang. Gia Đình Phật Tử Kim Quang, Gia Đình Phật Tử Cựu Kim Sơn và Gia Đình Phật Tử Liễu Quán tại Seattle thường hay sinh hoạt chung với nhau, nhất là văn nghệ, những Gia Đình Phật Tử này đã lập công hàng đầu tại Hoa Kỳ.

Hy vọng với tài lãnh đạo của Đại Đức Thích Thiện Trì, Phật sự tại chùa Kim Quang và tại vùng Sacramento càng được phát triển nhiều hơn nữa.

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo HUỆ QUANG

Santa Ana Cali. – HOA KỲ

Trung Tâm Văn Hóa là nơi phát triển, duy trì và bảo vệ văn hóa Dân Tộc. Nhiệm vụ của một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo lại còn đa dạng hơn nữa; vì không những lo phát huy văn hóa của Dân Tộc và Văn Hóa của Phật Giáo phải được đặt lên hàng đầu để thực hiện nữa. Do đó vai trò của một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo rất quan trọng. Cũng vì tầm vóc quan trọng đó, nên tại vùng Santa Ana cũng đã thành lập được một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo lấy tên là Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang, dưới sự giám sát của Đại Đức Thích Minh Mẫn. Địa chỉ của Trung Tâm như sau: 1230 West Bishop Street, Santa Ana California 92708, Hoa Kỳ. Tel. 714558-0329.

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang được thành lập vào đầu năm 1981. Lễ cắt băng khánh thành Trung Tâm và lễ An Vị Phật đã cử hành một cách vô cùng trang nghiêm trọng thể dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Tiên Sĩ Thích Đức Niệm, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên cùng chư tôn giáo phẩm Việt Nam hiện diện tại Hoa Kỳ cũng như đồng bào Phật Tử tại địa phương tham dự đông đủ; nhưng mới đây được tin của Trung Tâm cho biết, trong thời gian ngắn hạn, phải dọn đi nơi khác vì lý do nơi đây không thể làm nơi lui tới tụ họp của người Việt Nam, nên Đại Đức Thích Minh Mẫn đã gửi văn thư đi khắp nơi để kêu gọi đồng bào Phật Tử ủng hộ Trung Tâm trong vấn đề mua đất vĩnh viễn để thành lập một nơi chôn nhất định. Nguyên cầu chư Phật gia hộ cho Đại Đức cũng như toàn Ban Trị Sự tại đó gặp nhiều thiện duyên trong vấn đề này.

Mục đích chính của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo và hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm Phật Pháp cho những người Phật Tử Việt Nam cũng như

những học giả Việt Nam và Hoa Kỳ muốn nghiên cứu đến Giáo Lý của Đạo Phật.

Tại Trung Tâm có trưng bày rất nhiều kinh sách, báo chí Phật Giáo được xuất bản khắp nơi tại Âu Châu cũng như Mỹ Châu; gần như là một Thư Viện để đồng bào Phật Tử có cơ hội tham cứu kinh điển của Đạo Phật; nhưng vì nơi đây cũng quá chật hẹp so với tầm vóc hoạt động của Trung Tâm, nên việc dời Trung Tâm đi nơi khác có lẽ là điều hiển nhiên, nếu Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang muốn phát triển ở nhiều bình diện hơn nữa

Trung Tâm cũng cho xuất bản một tờ báo ra bất định kỳ lấy tên là tờ Huệ Quang, nhằm phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự. Nội dung gồm những bài nghiên cứu về Phật Giáo và Văn Hóa Dân Tộc.

Tịnh Xá MINH ĐĂNG QUANG Santa Ana Cali. – HOA KỲ

Tại Hoa Kỳ nói riêng hay trên thế giới nói chung, cho đến ngày nay (1982) Giáo Hội Phật Giáo Khất Sĩ Việt Nam chỉ có một ngôi Tịnh Xá. Đó là Tịnh Xá Minh Đăng Quang do Hòa Thượng Thích Giác Nhiên (xin xem Hòa Thượng Thích Giác Nhiên) trụ trì. Địa chỉ của Tịnh Xá: 8752 Westminster Blvd, Westminster, California 92683 Hoa Kỳ.

Phật Giáo Du Tăng Khất Sĩ được thành lập tại Việt Nam do Ngài Minh Đăng Quang vào thời điểm năm 1944-1959. Và đặc biệt chỉ có tại Việt Nam mới có hệ Phật Giáo này, các nước khác theo Phật Giáo trên thế giới đều không có. Vì Ngài Minh Đăng Quang chủ trương đi giữa Đại Thừa và Phật Giáo Nguyên Thủy, nên nửa giống Đại Thừa và nửa giống Nguyên Thủy. Về Giáo Lý có hai quyển Chơn Lý 1 và 2 dựa theo những kinh sách và luật học của Phật Giáo Đại Thừa, nhưng diễn giải rành mạch bằng ngôn ngữ Việt Nam. Về hạnh nguyện của người Tăng Sĩ thuộc hệ phái Phật Giáo Khất Sĩ giống như Phật Giáo Nguyên Thủy, làm Tăng Sĩ sống cuộc đời khổ hạnh, đi khất thực, xin của tín thí... để tu dưỡng tâm thân, cầu đạo vô thượng Bồ Đề. Giáo lý tuy có khác đôi chút, nhưng hạnh nguyện vẫn đồng; cho hay Phật tánh của tất cả chúng sanh đều là một.

Tịnh Xá Minh Đăng Quang được thành lập năm 1980 tại địa điểm trên. Tịnh Xá là một ngôi nhà mua lại, nhưng mãi cho đến nay giấy tờ vẫn chưa hoàn chỉnh; vì mắc phải một vài nguyên tắc hành chánh và pháp lý. Hy vọng trong thời gian gần đây Tịnh Xá sẽ hoàn tất được những thủ tục trên. Mặc dầu là một ngôi nhà mua lại, nhưng cũng khá rộng rãi, khang trang. Tịnh Xá có một tầng trệt và một tầng lầu. Tầng trệt dùng để làm Chánh Điện thờ Phật, thờ Tổ, chư hương linh quá vãng của Phật Tử; tầng trên dùng làm nơi tiếp khách, văn phòng và nơi trú ngụ của chư Tăng.

Hầu như những vị Tăng Sĩ thuộc hệ phái Phật Giáo Khất Sĩ khi đến Hoa Kỳ đều phải qua Tịnh xá này. Vì đây có thể coi như là Trụ sở Trung ương của Giáo Hội Khất Sĩ Việt Nam tại ngoại quốc. Hòa Thượng Giác Nhiên cũng là một trong những vị có giáo phẩm cao nhất so với những Tăng Sĩ thuộc hệ phái này có mặt tại ngoại quốc.

Tịnh xá thường hay tổ chức in kinh, sách, tượng Phật để ấn tống, gởi đến mọi nơi để phổ biến giáo lý và tư tưởng Đạo Phật. Đây là một công việc truyền giáo có công đức vô lượng vô biên.

Mặc dầu ngày nay Phật Giáo Khất Sĩ Việt Nam tại ngoại quốc đã bị biến dạng ít nhiều, nhưng không vì thế mà Phật Giáo Khất Sĩ không phát triển được. Hy vọng với lối ngoại giao khéo léo của Hòa Thượng Thích Giác Nhiên sẽ tạo được niềm tin cho mọi người con Phật và thâm thập được nhiều đệ tử vào hệ phái này để hoằng khai Phật Đạo tại xứ người.

Chùa PHÁP QUANG

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo

KHUÔNG VIỆT

Dallas – HOA KỲ

Ngày nay trên thế giới có rất nhiều chùa Phật Giáo Việt Nam nhưng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo mới thành hình được 3 nơi, 3 cái. Đó là Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ; Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức và Trung Tâm Văn Hóa Khuông Việt tại Dallas. Ba nơi tựa xa nhau, cách một đại dương, nhưng rất gần nhau vì cùng chung một mục đích. Đó là bảo tồn và phát huy văn hóa Phật Giáo cũng như văn hóa Dân Tộc. Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Khuông Việt tại Dallas ra đời cũng không ngoài mục đích ấy. Trung Tâm cũng là chùa Pháp Quang, nơi được Đại Đức Thích Trí Hiền (xin xem phần Đại Đức Thích Trí Hiền) hướng dẫn về mọi mặt. Địa chỉ của chùa và trung tâm tọa lạc tại: 1004 Small St. Grand Prairie Texas, Hoa Kỳ 75050. Tel. 214-264-1285.

Chùa được thành lập năm 1979 do Đại Đức Thích Trí Hiền đề xướng. Sau khi thành lập chùa, Đại Đức Thích Trí Hiền muốn biến nơi đây thành một Trung Tâm Văn Hóa của Phật Giáo, nơi phát huy văn hóa và đào tạo Tăng tài. Thật ra Trung Tâm và Chùa là một, chứ không phải 2 cơ sở khác nhau. Mới đây, vào ngày lễ Phật Đản 2526 năm; Trung Tâm đã đặt viên đá đầu tiên và hy vọng trong tương lai gần Trung Tâm sớm hoàn thành như ý định. Tham dự và chứng minh buổi lễ đặt viên đá đầu tiên này có chư tôn giáo phẩm đến từ Los Angeles và nhiều đồng bào Phật Tử ở trong vùng.

Chùa Pháp Quang – Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Khuông Việt có một mảnh vườn rất rộng, có thể trên 20 mẫu đất. Nơi đây có thể biến thành một Đại Tông Lâm của Phật Giáo sau này, nếu Giáo Hội có đầy đủ tài chánh để thực hiện dự án trên. Vườn chùa có cây, có kiếng, trông rất đẹp mắt, hợp với cảnh của một Thiền môn. Thỉnh

thoảng những Gia Đình Phật Tử chùa Phật Quang, Gia Đình Phật Tử chùa Giác Quang và Gia Đình Phật Tử chùa Liên Hoa đến đây họp chung với Gia Đình Phật Tử Pháp Quang tổ chức những buổi cắm trại ngoài trời, vườn chùa Pháp Quang là thí điểm; có đầy đủ nơi chôn cho cả hàng trăm, hàng ngàn người lui tới sinh hoạt.

Diện tích khu vườn lớn, nhưng chánh điện của chùa còn quá nhỏ nên việc xây cất một ngôi chùa thực thụ có chánh điện rộng rãi, kang trang hơn vẫn là điều đáng làm, có như thế mới có đầy đủ nơi chôn cho Phật Tử lễ bái, nguyện cầu mỗi khi có lễ lớn.

Chùa cũng có cho xuất bản một tờ Đặc San ra bất định kỳ, lấy tên là tờ Pháp Quang, nhằm phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự đến đồng bào Phật Tử khắp mọi nơi. Nội dung tờ báo rất phong phú gồm những bài biên khảo, dịch thuật về Đạo Pháp, Văn Hóa cũng như Khoa Học rất có giá trị.

Nguyện cầu ngôi Tam Bảo tại Dallas sớm viên thành và mong rằng mọi Phật sự tại đây sẽ càng tăng trưởng mãi dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Trí Hiền.

Chùa VIÊN QUANG

Cleveland Ohio – HOA KỲ

Tại Tiểu Bang Ohio nằm về mạn Bắc của Hoa Kỳ ngày nay cũng đã có một ngôi chùa, lấy tên là chùa Viên Quang. Địa chỉ của chùa tọa lạc tại: 1374, W.64 St. Cleveland, Ohio 44102 Hoa Kỳ. Tel. 216-281-6380. Chùa được thành lập trong mùa Phật Đản năm 1982 (2526), dưới sự chứng minh Đạo Sư của Thượng Tọa Thích Đức Niệm – Giám Đốc Phật Học Viện Quốc Tế - đến từ Los Angeles.

Cũng vì nơi đây chưa có Thầy lãnh đạo tinh thần, nên Hội Phật Giáo Việt Nam tại Ohio cung thỉnh Đại Đức Thích Tịnh Từ - trụ trì chùa Từ Quang tại San Francisco - đến đây để thuyết pháp và chủ lễ những buổi lễ quan trọng từ 10 tháng 2 năm 1982 đến 17 tháng 2 năm 1982. Sau một tuần ở lại đây Đại Đức Thích Tịnh Từ đã thành lập được một Ban Quản Trị để chăm sóc chùa chiền và một Ban Huynh Trưởng để cho những người trẻ sinh hoạt trong đời sống cộng đồng.

Thánh phần Ban Quản Trị đã được bầu lên như sau:

-Cố vấn lãnh đạo tinh thần :	Đại Đức Thích Tịnh Từ
-Cố Vấn Ban Quản Trị :	Đạo Hữu Nguyễn Văn Ngân
- “- :	“- Trần Ngọc Anh
-Hội Trưởng :	“- Nguyễn Quang Xuân
-Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ :	”- Nguyễn Văn Mão
-Phó Hội Trưởng Nội Vụ :	“- Trần Thị Ánh
-Tổng Thư Ký :	“- Phạm Phú Hải
-Trưởng Ban Tổ Chức :	“- Phạm Sắc Thanh
-Phó Trưởng Ban Tổ Chức :	“- Phạm Thị Thắng
-Trưởng Ban Tam Bảo&Tụng Niệm :	“- Đào Thị Thanh
-Trưởng Ban Giao Tế & Xã Hội :	“- Nguyễn Hữu Lễ
-Trưởng Ban Thanh Niên & GDPT :	“- Nguyễn Ngọc Khánh
-Trưởng Ban Trai Soạn :	“- Nguyễn Thị Lờ
-Thủ Quỹ :	“- Huỳnh Thiện Toàn

BAN HUYNH TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIÊN
QUANG

- Cố vấn Giáo Hạnh và Giáo Lý : Đại Đức Thích Tịnh Từ
- Cố Vấn Thanh Niên & GDPT : Đạo Hữu Lê Hữu Khoan
- Bác Gia Trưởng : -"- Phạm Quang Hách
- Trưởng Ban Bảo Trợ : -"- Trần Thị Ánh
- Liên Đoàn Trưởng : -"- Nguyễn Ngọc Khánh
- Liên Đoàn Phó : -"- Nguyễn Văn Toàn
- Đoàn Trưởng ngành Thiếu Nữ
kiêm Oanh Vũ Nữ : Chị Bùi Thị Ngọc Quý
- Đoàn Trưởng ngành Thiếu Niên
kiêm Oanh Vũ Nam : Anh Lưu Tin Sáng.

Nguyện cầu mọi công việc Phật sự nơi đây chóng thành tựu viên mãn.

Chùa LINH SƠN

Detroit Michigan – HOA KỲ

Hệ phái „Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn“ dưới sự điều hành của Thượng Tọa Thích Huyền Vi tại Pháp, ngày nay được thành lập khắp nơi trên thế giới. Mặc dầu Thượng Tọa là một trong những bậc tôn túc đáng kính nhất của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp cũng như ngoại quốc, nhưng Thượng Tọa cũng muốn có một Giáo Hội riêng để dễ điều hành cai quản hơn, nên đã thành lập những hệ phái, chi nhánh khắp nơi. Điều đó hay hay dở, ở đây không đề cập đến, mà chỉ ghi nhận lại những dữ kiện lịch sử đã xảy ra trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai để mọi người có thể tìm hiểu, nghiên cứu. Tại Bỉ, Anh quốc và Hoa Kỳ là 3 nơi mà Phật Giáo Linh Sơn hoạt động có nhiều hiệu quả hơn cả. Tại Hoa Kỳ, chùa Linh Sơn ở tại thành phố Detroit, Michigan được thành lập năm 1979 dưới sự lãnh đạo trực và gián tiếp của Thượng Tọa Thích Huyền Vi. Địa điểm của chùa như sau: 14271, Houston Whittier Ave. Detroit Michigan 48205, Hoa Kỳ.

Thỉnh thoảng mỗi khi có lễ lớn Thượng Tọa Thích Huyền Vi thường hay sang đây để chủ trì và chứng minh, nhưng kể từ khi có Thầy Thích Pháp Minh được Thượng Tọa gọi sang đây trụ trì, mọi Phật sự có phần khả quan nên vấn đề lãnh đạo trực tiếp không còn như xưa nữa mà mọi việc Thượng Tọa đều giao cho Hội Phật Giáo Việt Nam tại Michigan và Thầy Thích Pháp Minh đảm nhận.

Ngôi chùa được mua lại với giá 38.000,00US, hiện Hội đã trả nợ gần hết và ngôi chùa trên sẽ trở thành bất động sản của Hội Phật Giáo Việt Nam tại Michigan.

Tại Hoa Kỳ, Canada hay tại Úc Châu việc mua đất làm chùa không khó lắm, trong khi đó tại Âu Châu hay Á Châu (ngoại trừ Việt Nam) việc này trở nên khá phức tạp; vì vật giá ở đây rất cao và đất

rất hiếm. Muốn mua một lô đất như tại Hoa Kỳ, trị giá như số tiền trên, ở Châu Âu phải trả gấp ba hay bốn lần như vậy chưa chắc gì mua được.

Nguyện cầu cho Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn ngày càng được phát triển mãi và pháp âm của Hội Linh Sơn vẫn còn vang vọng trong lòng người con Phật đó đây, để tinh tấn tu hành.

Chùa LINH SƠN

Honolulu Hawaii – HOA KỲ

Một trong những chùa Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc gặp rắc rối nhất về pháp lý lập chùa, phải nói là chùa Linh Sơn tại Hawaii; nhưng nhờ thần lực của chư Phật gia hộ và nhờ vào Đạo lực của Thượng Tọa Viện Chủ Thích Huyền Vi nên Phật sự tại miền hải đảo này sóng cũng đã được yên, gió cũng đã lặng.

Chùa được thành lập từ năm 1977 tại địa điểm 1803 Dole St. Honolulu, Hawaii 96825, Hoa Kỳ; nhưng sau vì nơi đây quá chật hẹp nên đã dời về địa điểm khác tại 632 Ainapo Street Honolulu Hawaii 96825. Tel. 396-8232, nhưng địa điểm này cũng đã bị kiện thưa vì không đầy đủ tiện nghi để lập chùa, do đó sẽ còn dời đổi nữa và chùa này cũng đã thay đổi nhiều vị trụ trì nhất kể từ khi thành lập cho đến ngày nay.

Đầu tiên, khi mới thành lập Thượng Tọa Viện Chủ Linh Sơn công cử Thượng Tọa Thích Giác Tâm từ chùa Linh Sơn Paris sang đây để trụ trì và lãnh đạo tinh thần Phật Tử, thay thế Thượng Tọa Viện Chủ khi Thượng Tọa không có mặt tại đây. Sau khi không hợp với gió mưa tại Hải đảo, nên Thượng Tọa Thích Giác Tâm qua Houston, Texas; Đại Đức Thích Huệ Nghiệp được cử qua để làm trụ trì kiêm Hội Trưởng của Hội. Trong khi Đại Đức Huệ Nghiệp trụ trì thì Thượng Tọa Thích Chơn Điền đến và sau đó Thượng Tọa Thích Chơn Điền lại đi về Texas; Đại Đức Thích Huệ Nghiệp tiếp tục trụ trì; nhưng Đại Đức Thích Huệ Nghiệp mới đây cũng vì tiếng gọi của lương tâm, nên đã từ giã ngôi chùa này để chỉ chuyên lo về vấn đề văn hóa. Thượng Tọa Viện Chủ Linh Sơn tại Pháp lại tiếp tục cử Đại Đức Thích Trí Tài từ Pháp sang chăm lo Phật sự, nhưng không biết rằng công cuộc hành đạo của Đại Đức sẽ tiếp nối được đến đâu. Dầu sao đi nữa cũng cầu nguyện cho Đại Đức tân trụ trì có đủ Đạo lực để

gánh vác Đòi Đạo hai vai. Có như thế mới làm tròn được sứ mạng của người Tăng Sĩ Việt Nam trong hiện tại.

Việc chùa là việc chung của mọi người Tăng Sĩ cũng như của mọi Phật Tử, nhưng trong việc chung ấy thường gặp những khó khăn, rắc rối, đòi hỏi Tăng Sĩ cũng như Phật Tử phải có nhiều Đạo lực và oai lực mới có thể giải quyết được, và tất cả hãy vì chuyện chung thì công việc chung ấy mới thành tựu viên mãn được. Nếu một trong hai (tại gia và xuất gia) không thực hành những nguyên tắc ấy, thì có lẽ khó bề thành công được. Nhưng làm bất cứ chuyện gì cũng đã có chư Phật chứng minh và gia trì, nếu có bị xảy ra những chuyện rắc rối đi chăng nữa, chẳng qua đó là nhân và duyên chưa đến ?

Nguyện cầu cho Phật Pháp được xiển dương nơi hải đảo nhiều hơn nữa, để độ khắp cho muôn loài, không những cho người Phật Tử Việt Nam mà ngay cả cho người ngoại quốc nữa.

Chùa TỪ QUANG

San Francisco – HOA KỲ

Một trong những vị Tăng Sĩ Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ hoạt động nổi bật nhất và được nhiều thành quả nhất, phải nói là Đại Đức Thích Tịnh Từ (xin xem phần Đại Đức Thích Tịnh Từ). Cũng nhờ tài ngoại giao khéo léo của Đại Đức cũng như của Ban Trị Sự Hội Phật Giáo tại San Francisco nên ngôi chùa Từ Quang được nhiều người biết đến. Địa chỉ của chùa được đặt tại: 243 Duboce Ave. San Francisco, California 94103, Hoa Kỳ. Tel. 415-431-1322.

Đầu tiên, năm 1976 chùa Từ Quang được đặt tạm tại trụ sở: 1534-5 Hayes St. San Francisco, California, Hoa Kỳ; nhưng vì nơi đây quá chật hẹp, nên đến đầu năm 1977 chùa Từ Quang đã chính thức dời về địa điểm trên và hoạt động những công tác Phật sự cho đến ngày nay.

Ngôi nhà này được mua lại trị giá khoảng 100.000,00US đô la; trước đây ngôi nhà này là một nhà thờ Tin Lành, nhưng vì thiếu tín hữu nên phải bán cho Phật Giáo làm chùa. Nhân cơ hội ấy Hội Phật Giáo Việt Nam tại San Francisco đã mua lại để biến thành chùa Từ Quang trong hiện tại.

Chùa có hai tầng lầu và một tầng trệt. Tầng giữa thờ Phật và nơi lễ bái của khách thập phương. Ngay chính giữa điện thờ hình Đức Bồ Sư, phía trước thờ Đức Di Đà, Quan Âm và Thế Chí; những pho tượng này được sơn son thếp vàng, tướng hảo rất quang minh. Phía trước đối diện với chánh điện thờ Đức Quan Âm trong một ngôi đền nhỏ. Đây cũng là một tuyệt tác về cách phụng thờ Tam Bảo của chùa Từ Quang vậy. Hai bên thờ chư hương linh quá vãng của đồng bào Phật Tử.

Tầng trên cùng dùng để thờ Tổ và chư Thánh Tăng, Thánh Tử vì Đạo; nơi trú ngụ của chư Tăng và phòng tiếp khách v.v... Tầng

dưới cùng dùng làm nhà trù, hậu liêu, trai phòng và nơi sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử.

Tuy chùa nằm trong trung tâm thành phố, nhưng cảnh trí bên trong giống hệt như một ngôi chùa Việt Nam cất theo lối tân thời, nhưng rất trang nghiêm đĩnh lệ. Nếu nói chùa đẹp tại xứ Hoa Kỳ, thì phải kể chùa Từ Quang dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Tịnh Từ được xếp vào hàng thứ nhất so với những chùa Việt Nam khác hiện có.

Bắt đầu từ năm 1976 chùa có cho xuất bản một tạp chí; lấy tên là Từ Quang ra bất định kỳ, nhằm phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự; nội dung rất phong phú; nhưng đến năm 1979 tạp chí Từ Quang đã biến thành tạp san Hướng Đạo, hiện là cơ quan thông tin liên lạc của Hội Phật Giáo và của chùa, ra bất định kỳ, nhưng nội dung cũng không kém phần phong phú như tạp chí Từ Quang trước.

Chùa Từ Quang, có thể nói là nơi có nhiều chư Tăng Việt Nam cư ngụ nhất và hy vọng trong tương lai chùa Từ Quang còn tiếp Tăng độ chúng nhiều hơn nữa, Gia Đình Phật Tử Cựu Kim Sơn cũng đã được thành lập gồm đủ 4 ngành: Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, Thiếu Niên và Thiếu Nữ. Gia Đình Phật Tử Cựu Kim Sơn cũng là một trong những GDPT Việt Nam tại Mỹ nổi tiếng về văn nghệ.

BẢN NỘI QUY của HỘI PHẬT GIÁO CỤU KIM SƠN SAN FRANCISCO – CALIFORNIA – HOA KỲ

PHẦN I - LỜI MỞ ĐẦU

Trong khi chờ đợi một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời tại Hải Ngoại để hiển dương ánh sáng Phật Đà tại Châu Mỹ, chờ đợi một quy chế sinh hoạt chung nhằm đáp ứng nhu cầu tu học cho hàng Phật Tử Việt Nam ly hương từ các vị lãnh đạo Phật Giáo, chúng tôi Ban Sáng Lập Hội Phật Giáo Việt Nam Cựu Kim Sơn đã soạn ra Bản Nội Quy dưới đây để làm tiêu chuẩn căn bản cho mọi sinh hoạt của Hội.

PHẦN II – DANH XŨNG - TRỤ SỞ - MỤC ĐÍCH

Điều 1: Chiếu luật hiệp hội Hoa Kỳ, Tiểu Bang California, chiếu giấy phép thành lập Hội ký ngày 18 tháng 3 năm 1977, một Hội Phật Giáo được thành lập với danh xưng: HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỤU KIM SƠN (Vietnamese Buddhist Association of San Francisco).

Điều 2: Trụ sở của Hội đặt tại chùa Từ Quang, 243 Duboce Ave. San Francisco, California 94103.

Điều 3: Hội Phật Giáo Việt Nam Cựu Kim Sơn là một tổ chức hoàn toàn bất vụ lợi được ra đời với mục đích:

- Giúp đỡ các Phật Tử sống đúng theo tinh thần từ bi, hỷ xả, vị tha, như thật của Đức Phật.
- Phát huy Đạo Pháp, Văn Hóa và truyền thống Dân Tộc Việt Nam.
- Thắt chặt tình đồng hương, đồng đạo để tương trợ lẫn nhau.
- Liên kết mọi giới bằng hữu, các đoàn thể Tôn Giáo trong tinh thần yêu thương, cầu tiến.

PHẦN III – CƠ CẤU - QUYỀN HẠN – TRÁCH NHIỆM

Điều 4: Cơ cấu sinh hoạt của Hội gồm có: Ban Sáng Lập và Ban Quản Trị:

- Ban Sáng Lập là những vị đã đứng đơn xin thành lập Hội.
- Ban Quản Trị là những vị do Hội Viên bầu lên để điều hành sinh hoạt Hội.

Điều 5: Ban Sáng Lập cũng gọi là Ban Giám Đốc của Hội và có quyền hạn trách nhiệm:

- Giám hộ, duyệt y Nội Quy và danh sách thành phần Ban Quản Trị.
- Trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội.
- Chủ Tịch của Ban Giám Đốc là một trong những sáng lập viên và có thể là Chánh Hội Trưởng.

Điều 6: Thành phần Ban Quản Trị gồm có những chức vụ:

- Chánh Hội Trưởng – Phó Hội Trưởng Nội Vụ - Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ - Tổng Thư Ký – Phó Tổng Thư Ký - Thủ Quỹ - Phó Thủ Quỹ - Ủy Viên Nghi Lễ - Ủy Viên Giao Tế và Xã Hội - Ủy Viên Kiên Thiệt và Kế Hoạch - Ủy Viên Kinh Tài - Ủy Viên Văn Hóa Giáo Dục - Ủy Viên Báo Chí và Xuất Bản- Ủy Viên Thanh Niên - Ủy Viên Thông Tin và Liên Lạc – Ban Cố Vấn và Kiểm Soát.

Điều 7: Trách nhiệm mỗi vị trong Ban Quản Trị là:

Chánh Hội Trưởng:

- Quán xuyến mọi sinh hoạt của Hội.
- Trách nhiệm về các liên hệ pháp lý của Hội.
- Thi hành các quyết định của Đại Hội và Ban Quản Trị.
- Duyệt ký các văn kiện, thư từ giao dịch của Hội.
- Triệu tập và Chủ tọa các buổi họp của Ban Quản Trị và Đại Hội.

Phó Hội Trưởng Nội Vụ:

- Phụ tá Chánh Hội Trưởng điều hành các sinh hoạt nội bộ của Hội.
- Thay thế Chánh Hội Trưởng khi vị này đau yếu hoặc vắng mặt

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ:

- Chuyên trách các dịch vụ ngoại giao của Hội.
- Thay thế điều hành công việc của hai vị trên khi cần và ngược lại.

Tổng Thư Ký:

- Soạn thảo các văn kiện, thư từ của Hội.
- Lập hồ sơ các Hội viên.
- Giữ các hồ sơ sổ sách và văn thư của Hội.

- Cùng Chánh Hội Trưởng thảo chương trình nghị sự.
- Lập biên bản các buổi họp.
- Tổng kết và tường trình sinh hoạt hàng tháng, hàng năm của Hội.
- Thay ký văn kiện trong trường hợp các vị Chánh Hội Trưởng và Phó Hội Trưởng đau yếu hay vắng mặt.

Phó Tổng Thư Ký:

- Phụ tá các công việc của Tổng Thư Ký.
- Thay thế vị này khi vắng mặt hay đau yếu.

Thủ Quỹ:

- Phối hợp với Phó Thủ Quỹ và Tổng Thư Ký nhân danh Hội mở Trương mục ở một Ngân hàng.
 - Cùng Phó Thủ Quỹ và Tổng Thư Ký, ký ngân phiếu xuất chi.
 - Thâu nhận tài sản, tiền bạc của Hội do Hội viên hoặc các tổ chức khác hỷ cúng.
 - Kiểm kê tài sản của Hội.
 - Giữ gìn sổ sách chi thu.
 - Giữ các biên lai thu tiền có đánh số thứ tự.
 - Lập sổ sách báo cáo cho chính phủ và Ty thuế vụ.
 - Được giữ một số tiền mặt để chi tiêu cho Hội không quá 30\$.
- Tường trình sổ sách chi thu trước Ban Giám Đốc và Ban Quản Trị mỗi 3 tháng sau khi đã được Ban Cố Vấn và Kiểm Soát kiểm chứng.

Phó Thủ Quỹ:

- Chung lo cùng chịu trách nhiệm với Thủ Quỹ.
- Thay thế vị này khi đau yếu hay vắng mặt.

Ủy Viên Nghi Lễ :

- Dâng lễ trong các buổi lễ Phật và Đại Lễ.
- Lập Ban Hộ Niệm cầu siêu, cầu an.
- Xếp đặt các lễ tống táng, quan hôn... giúp các hội viên.
- Lễ nghi thù đáp với các Đoàn thể, các Tôn Giáo bạn.

Ủy Viên Giao Tế và Xã Hội:

- Giao dịch với các tổ chức từ thiện xã hội.
- Lo công tác từ thiện giúp Hội viên và người hoạn nạn.
- Viếng thăm, an ủi các Hội viên khi đau yếu.
- Trai soạn, chẩn phát trong các dịp Đại Lễ.
- Khuyến khích con em hội viên tu tập, hành thiện.

Ủy Viên Kiến Thiết và Kế Hoạch:

- Thiết lập các dự án xây dựng cơ sở của Hội.

- Bảo Trì, tu bổ cơ sở chùa tháp, nhà cửa của Hội.
- Soạn thảo và nghiên cứu các kế hoạch tổng quát của Hội với Ban Giám Đốc và Ban Quản Trị.

Ủy Viên Kinh Tài:

- Tạo điều kiện gây ngân quỹ cho Hội.
- Khi thực hiện việc này phải được sự ưng thuận của Ban Giám Đốc và Ban Quản Trị.
- Các sổ sách liên quan đến kinh tài đều được sự phối hợp chung của Thủ Quỹ với sự kiểm chứng của Ban Cố Vấn và Kiểm Soát.

Ủy Viên Văn Hóa và Giáo Dục:

- Thiết lập Thư viện, trường học và chương trình học vụ.
- Tổ chức hội thảo, thuyết trình về văn hóa.
- Cung thỉnh các vị Pháp sư, Giảng sư hướng dẫn hội viên tu tập Phật Pháp.

Ủy Viên Báo Chí và Xuất Bản:

- Điều hành cơ quan báo chí và xuất bản của Hội.
- Phối hợp với ngành văn hóa và giáo dục phổ biến tin tức giáo lý, tư tưởng, học thuật...
- Ấn tống các kinh sách Phật Giáo.

Ủy Viên Thanh Niên:

- Tổ chức các ngành sinh hoạt thanh thiếu niên, Gia Đình Phật Tử, Sinh viên và Học sinh Phật Tử với mục đích:
- Quy tụ các con em hội viên để hướng dẫn tu học, giải trí.
- Đào tạo các em trở thành những người con Phật trung kiên, trong tinh thần Bi-Trí-Dũng.
- Mở rộng sinh hoạt của các em hướng về cộng đồng và xã hội.

Ủy Viên Thông Tin và Liên Lạc:

- Phổ biến các tin tức sinh hoạt của Hội bằng hình ảnh, văn thư, thông cáo...
- Đặt hệ thống liên lạc chặt chẽ giữa các hội viên.
- Báo cáo các Phật sự liên quan của Hội.

Ban Cố Vấn và Kiểm Soát:

Những vị có tuổi tác, có uy tín do Ban Giám Đốc và Ban Quản Trị mời đề:

- Cố vấn mọi sinh hoạt và đường hướng của Hội.

- Kiểm soát tài sản, ngân quỹ và chương trình hoạt động của Ban Quản Trị.

PHẦN IV - THỂ THỨC BẦU - NHIỆM KỲ - HỘI HỢP

Điều 8: Thể thức bầu Ban Quản Trị là bỏ phiếu kín và đa số tương đối.

- Phải có một phần ba (1/3) tổng số hội viên tham dự cuộc bầu mới có giá trị.
- Những hội viên được đề cử vào Ban Quản Trị phải có tài đức, thiện chí và thông hiểu giáo lý căn bản.

Điều 9: Nhiệm kỳ của Ban Quản Trị là 2 năm và có quyền tái ứng cử.

- Trước ngày mãn nhiệm kỳ 3 tháng, Ban Quản Trị đương nhiệm phải triệu tập đại hội để từ chức và bầu tân Ban Quản Trị.

Điều 10: Ban Quản Trị được họp vào tuần lễ thứ tư mỗi tháng, những buổi họp bất thường thì ngoại lệ.

- Buổi họp sẽ không có giá trị nếu không hội đủ 1/3 tổng số thành viên của Ban Quản Trị.
- Buổi họp thường niên của Hội được tổ chức trước mùa Phật Đản.
- Đại Hội được triệu tập hai năm một lần trong mùa Báo Hiếu.
- Thư mời của Đại Hội phải gửi đi trong vòng một tháng trước ngày khai mạc.
- Phải có 1/3 tổng số hội viên tham dự thì những quyết định của Hội mới có giá trị.
- Hội viên vắng mặt có thể đề cử đại diện tham dự bằng thư.
- Trường hợp không đủ túc số, đại hội sẽ được triệu tập bất thường sau đó một tháng và sẽ có giá trị với bất cứ túc số nào.
- Những quyết định của Đại Hội phải do quá bán tổng số hội viên tham dự biểu quyết.

PHẦN V - THỂ THỨC CHI TIÊU - TƯỜNG TRÌNH – BÀN GIAO

Điều 11: Thủ Quỹ và Phó Thủ Quỹ chỉ được xuất ngân quỹ chi tiêu cho Hội khi được sự chấp thuận và có biên ký chính thức của Hội Trưởng.

- Số tiền ký xuất này không quá 100 đồng một tháng, trên số tiền này thì phải có sự quyết định của Ban Quản Trị.

- Trong trường hợp này Ban Quản Trị ít nhất có: Phó Hội Trưởng, Tổng Thư Ký và Kiểm Soát

Điều 12: Hội Trưởng có quyền ký xuất ngân quỹ để chi tiêu Phật sự cho Hội không quá 50 đồng mỗi tháng, nếu trên số tiền này thì phải được sự chấp thuận của Ban Quản Trị.

- Trong trường hợp này Ban Quản Trị ít nhất có: Phó Hội Trưởng, Tổng Thư Ký và Kiểm Soát.

Điều 13: Ban Quản Trị sẽ tường trình mọi sinh hoạt của Hội trong những buổi họp hàng tháng hay bất thường.

- Những buổi họp thường niên và Đại Hội, Ban Quản Trị phải tổng kết và tường trình mọi hoạt động của Hội trong năm qua, đồng thời vạch kế hoạch hoạt động cho năm tới.

Điều 14: Lễ bàn giao trách nhiệm và sổ sách giữa hai cựu và tân Ban Quản Trị được cử hành hai tuần trước ngày tân Ban Quản Trị nhậm chức.

PHẦN VI - THẺ THỨC NHẬP HỘI - QUYỀN LỢI HỘI VIÊN

Điều 15: Bất luận Nam, Nữ từ 18 tuổi trở lên không phân biệt chủng tộc đều được quyền gia nhập Hội, dù đã Quy y hay chưa.

Điều 16: Thành phần Hội viên gồm có: Hội viên trực tiếp và Hội viên gián tiếp.

- Hội viên trực tiếp: Những Hội viên thường xuyên đến trụ sở Hội sinh hoạt.

- Hội viên gián tiếp: Những Hội viên ở xa chỉ sinh hoạt với Hội qua thư tín, báo chí và các phương tiện liên lạc của Hội.

Điều 17: Thẻ thức nhập Hội gồm có:

- Đơn xin nhập Hội (có mẫu in sẵn) - Hai tấm ảnh (cỡ 4x6) – Góp 10 đồng tiền nhập Hội và 3 đồng tiền nguyệt liễm.

- Đối với những gia đình có 4 đơn vị trở lên thì chỉ gia đình góp 10 đồng và 5 đồng mỗi người khác về tiền nhập Hội. Riêng tiền nguyệt liễm vẫn góp 3 đồng mỗi người.

- Tiền nguyệt liễm góp đều cho Hội vào tuần lễ đầu của mỗi tháng. Tiền này cũng có thể góp luôn một lượt cho 6 tháng hoặc một năm.

- Dưới 18 tuổi muốn nhập Hội phải được cha mẹ hoặc người đỡ đầu ký đơn xin nhập Hội và không phải góp bất cứ một lệ phí nào (trường hợp hỷ cúng thì ngoại lệ).

Điều 18: Hội viên và những vị trong Ban Quản Trị có các quyền lợi sau đây:

- Có quyền ứng cử và bầu cử vào Ban Quản Trị.
- Có quyền từ chức hay ra khỏi Hội.
- Được Hội giúp đỡ trong việc cầu an, cầu siêu và quan hôn tương tế.
- Được Hội giúp đỡ khi đau yếu, hoạn nạn tùy theo quyết định của Ban Quản Trị.
- Được nhận các sách báo, tài liệu kinh điển Phật Pháp, văn hóa, giáo dục miễn phí do Hội ấn tống.
- Được Hội giúp đỡ mọi liên quan đời sống tu học.
- Hội viên và thân nhân quá cố đều được ký linh tại chùa.
- Được chôn cất tại Nghĩa trang của Hội khi Hội Viên qua đời, lệ phí chỉ tính 1/2 so với những nghĩa trang khác.
- Trường hợp Hội tạo lập được nhà cửa, xí nghiệp, cơ sở kỹ nghệ v.v... việc cho thuê, thân nhân công chỉ dành ưu tiên cho Hội viên.

Điều 19: Những Hội viên không góp tiền nguyệt liễm cho Hội liên tiếp 3 tháng mà không có lý do chính đáng, xem như tự ý ra khỏi Hội.

- Những Hội viên ra khỏi Hội không còn được hưởng quyền lợi trong Hội, và không có quyền đòi lại những gì đã đóng góp cho Hội.

PHẦN VII - TÀI SẢN - GIẢI TÁN – TU CHÍNH NỘI QUY

Điều 20: Tài sản của Hội gồm có động sản và bất động sản:

- Bất động sản: là những cơ sở như chùa, trường học, nghĩa trang, đất vườn.
- Động sản: là những dụng cụ trang bị cho cơ sở của Hội và tiền nhập Hội, tiền nguyệt liễm, tiền lời trong các Trương mục của Hội, tiền thập phương Phật Tử hỷ cúng, tiền các tổ chức bắt vụ lợi khác biếu tặng.

Điều 21: Tất cả tài sản của Hội chỉ dành cho mục tiêu Tôn Giáo, không có cá nhân nào trong Hội được hưởng bất kỳ một tài sản nào của tổ chức này.

- Ban Giám Đốc và Ban Quản Trị có trách nhiệm giữ gìn và điều hành tất cả tài sản của Hội.

- Khi Hội phải giải tán vì bất cứ lý do nào, thì mọi tài sản sau khi thanh toán nợ nần sẽ được hiến cúng vào một tổ chức tôn giáo hay từ thiện khác được chính phủ thừa nhận hoặc sẽ được phân phối theo quyết định của Tòa Thượng Thẩm Tiểu Bang nơi mà trụ sở của Hội đặt.

Điều 22: Bản Nội Quy này gồm có 7 phần được đánh dấu bằng số La Mã. Tổng số có tất cả 22 điều lệ.

- Ban Quản Trị và Hội viên chiếu theo đây để điều hành và sinh hoạt.

- Khi muốn tu chỉnh các điều lệ trong Bản Nội Quy do Ban Quản Trị triệu tập và Ban Giám Đốc duyệt y.

BAN QUẢN TRỊ

DUYỆT Y

Cựu Kim Sơn ngày 30 tháng 4 năm 1977
TM. BAN SÁNG LẬP

Đại Đức Thích Tịnh Từ
(Ký tên và đóng dấu)

Phật Học Viện QUỐC TẾ Los Angeles – HOA KỲ

Nếu nói chù Linh Sơn tại Pháp là tiêu biểu một Phật Học Viện của Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu thì phải nói Phật Học Viện Quốc Tế tại Los Angeles, California, Hoa Kỳ dưới sự điều hành của Thượng Tọa Thích Đức Niệm là tiêu biểu cho nền Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng như châu Mỹ. Trụ sở của Phật Học Viện đặt tại: 9250 Columbus Ave. Sepulveda, California 91343 Hoa Kỳ. Tel. 213-893-5317 hoặc 213-892-6021.

Sáng lập ra Học Viện Quốc Tế này là Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Đức Niệm (xin xem Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Đức Niệm). Phật Học Viện được thành lập vào ngày 10 tháng 11 năm 1979. Đầu tiên, Phật Học Viện Quốc Tế đặt tạm tại trụ sở của Viện Đại Học Đông Phương, nhưng vì nơi đây thiếu phòng ốc, cũng như những phương tiện khác, nên một số Phật Tử cũng như Thượng Tọa Giám Đốc đã thành lập một Ban Bảo Trợ để mua một khu đất có nhà cửa thuộc địa điểm trên, rộng rãi hơn, nhằm thiết lập Phật Học Viện để cho Tăng Ni tu học.

Hiện Phật Học Viện được sự chăm sóc, hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Đức Niệm, Đại Đức Thích Tín Nghĩa cùng sự cố vấn tinh thần của Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Trí Chơn, Đại Đức Thích Nguyên Đạt, Đại Đức Thích Tịnh Từ. Viện đang tuyển chọn những Tăng, Ni sinh Việt Nam cũng như ngoại quốc đến đây để tu học.

Đặc biệt tại Phật Học Viện Quốc Tế có một nhà in rất quy mô, nên từ năm 1979 cho đến nay đã in rất nhiều kinh sách đã được dịch, xuất bản tại Việt Nam và ngoại quốc như:

Kinh Bát Đại Nhân Giác (Thích Nhất Hạnh). Kinh Thủy Sám (Thích Trí Quang). Kinh Bát Đại Nhân Giác (Thích Thanh Từ). Sáu Cửa Thiền Thất (Trúc Thiên). Kinh Đại Bát Niết Bàn trọn bộ I, II

(Thích Trí Tịnh). Thoát vòng tục lụy (Thích Quảng Độ). Vấn đề nhận thức trong duy thức học (Thích Nhất Hạnh). Kinh Pháp Hoa (gồm chữ Hán âm và nghĩa – Thích Trí Tịnh). Nghi Thức Tụng Niệm. Tình Người (Tâm Quán). Ánh Đạo Vàng (Võ Đình Cường). Phái Quy Y; Cờ Phật Giáo; Câu Chuyện Dòng Sông (Nobel Văn chương 1946 – Phùng Khánh). Kinh Duy Ma Cật (Thích Huệ Hưng). Phật Pháp (chương trình căn bản của Phật Tử - Minh Châu-Thiện Ân). Phật Học Phổ Thông khóa V VI VII VIII IX X XI (Thích Thiện Hoa). Tổ Thiên Tông (Thích Thanh Từ). Chìa khóa học Phật (Thích Thanh Từ). Lịch Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam (Kiêm Đạt). Lịch Sử Tranh Đấu Phật Giáo Việt Nam (Kiêm Đạt). Phật và Thánh Chúng (Cao Hữu Đính). Hiện tình Phật Giáo Việt Nam (Tín Nghĩa). Câu chuyện về Thi Ca (Huyền Không). Trường ca biển Thái (Nhất Quán). Kinh Thủ Lăng Nghiêm tập I (Bác sĩ Tâm Minh). Kinh vị Tăng hữu thuyết nhân duyên (Thích Hành Trụ). Kinh Di Lạc; Kinh Phổ Môn; Hai ngàn năm Việt Nam và Phật Giáo (Lý Khôi Việt). Kinh Lương Hoàng Sám (Thích Trí Quang). Lăng Già Tâm Ấn (Thích Thanh Từ). Truyện cổ Phật Giáo (Thích Minh Chiếu). Phan Bội Châu (Kiêm Đạt-Phan Bội Cần). Kiến thức căn bản Phật Giáo (Thích Bảo Lạc) v.v... Ngoài ra Phật Học Viện Quốc Tế cũng cho xuất bản bất định kỳ một tập san lấy tên là: Tập san Phật Học Viện Quốc Tế. Nội dung rất phong phú; có nhiều bài biên khảo rất có giá trị về Tôn Giáo và văn hóa Việt Nam.

Sau đây là chương trình cũng như điều lệ và ngành học của Phật Học Viện Quốc Tế cho hiện tại cũng như trong tương lai:

ĐIỀU LỆ NHẬP HỌC

Vì tiền đồ Phật Giáo, nên Phật Học Viện Quốc Tế được thành lập nhằm mục đích đào tạo Tăng tài, chân tu thực chứng cho Việt Nam và các nước Phật Giáo thế giới. Hy vọng những Tăng Ni này mang đầy nhiệt tình hy sinh cho sứ mạng hoằng truyền Phật Pháp, để nhân loại tiến lên trên con đường từ bi và giác ngộ. Họ cũng sẽ là những viên gạch bền vững xây đắp ngôi nhà Phật Giáo Việt Nam và thế giới thống nhất kiện toàn hơn bao giờ hết.

Những Tăng Ni sinh muốn theo học phải hội đủ những điều kiện sau đây:

1 - Điều kiện nhập học: Từ 20 tuổi trở lên, đã tốt nghiệp chương trình Trung học đệ nhị cấp, hay tốt nghiệp bằng trung đẳng của một Phật Học Viện, hoặc một bằng cấp tương đương. Phải có giấy chứng nhận của Bác sĩ về sức khỏe lành mạnh, năm giác quan kiện toàn. Giấy chứng nhận hạnh kiểm tốt của Bồn Sư trụ trì, hay vị lãnh đạo Phật Giáo địa phương.

2 - Chi phí: Tăng Ni sinh hoàn toàn tự túc trong vấn đề ăn, ở, học. Tiền học phí mỗi năm khoảng một ngàn US đô la.

3 - Học bổng: Trong tương lai, nếu tài chánh của Phật Học Viện Quốc Tế được dồi dào sẽ cấp học bổng cho những Tăng Ni sinh ưu tú, hoặc sẽ tài trợ từng phần cho những Tăng Ni nghèo và những Tăng Ni sinh tự túc.

4 - Thời gian và cấp học: a) cấp Cử Nhân 4 năm. b) cấp Cao Học 2 năm. c) cấp Tiến Sĩ 3 năm.

5 - Ngôn ngữ chính dùng để giảng dạy: Anh ngữ và Hoa ngữ (Quang Thoại).

6 - Thời gian nhận đơn nhập học: Kể từ 15.7 cho đến 31.12 mỗi năm.

7 - Điều cần thiết: a) Những Tăng Ni sinh khi đã học xong tất cả những môn học của cấp bậc mình đang theo học, sẽ được Viện Đại Học Đông Phương cấp phát văn bằng triết học Phật Giáo.

b) - Thời gian tối thiểu để tốt nghiệp Cao Học là 2 năm và cấp Tiến Sĩ là 3 năm, nhưng không nhất thiết hạn định trong thời gian đó. Tùy theo Tăng Ni sinh đã học xong môn học, và đệ trình luận án được thông qua, mà lãnh văn bằng tốt nghiệp.

c) - Nếu muốn rõ chi tiết hơn, xin trực tiếp liên lạc về địa chỉ của Viện như sau: Ven. Dr. Thích Đức Niệm 9250 Columbas Ave. Sepilveda, California. Tel. 213-893-5317 hoặc 213-892-6021.

d) - Nếu những Tăng Ni sinh đã có bằng Cử Nhân, thì được trực tiếp theo học cấp Cao Học, và đã có bằng Cao Học thì được trực tiếp học cấp Tiên Sĩ, với trình độ có căn bản Phật Học, Anh ngữ và Hoa ngữ.

CHƯƠNG TRÌNH PHẬT HỌC CỦA PHẬT HỌC VIỆN QUỐC TẾ

1 – CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN PHẬT HỌC:

Năm I. Nghi quy Phật Học Viện Quốc Tế, Thư Viện Học, Khái lược các triết thuyết trước và thời Đức Phật; Tư tưởng A Hàm; Di Bộ Tôn Luân luận; Lịch Sử tư tưởng Đức Phật; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc).

Năm II: Sử học Ấn Độ: a) Phật Giáo sử Ấn Độ; b) Triết học sử Ấn Độ; c) Văn hóa sử Ấn Độ; Tư tưởng kinh Lăng Nghiêm; Tư tưởng Duy thức học; Thiên học Ấn Độ; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc), Pali, Sankrist.

Năm III: Sử học Trung Hoa: a) Phật Giáo sử; b) Triết học sử; c) Văn hóa nghệ thuật sử; Luật học; Các Tông phái Phật Giáo Trung Hoa; Tư tưởng Thiên Trung Hoa; Tư tưởng Câu Xá Luận; Tư tưởng Phật Giáo Nam Tông; Huấn luyện diễn giảng; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc), Sankrist.

Năm IV: Sử Phật Giáo Thế Giới: Khái lược tư tưởng Hoa Nghiêm; Khái lược tư tưởng Bát Nhã; Tư tưởng Phật Giáo Việt Nam, Nhật Bản, Tây Tạng; Phương thức diễn giảng; Phương thức tổ chức Phật Giáo; Phật Giáo và văn hóa nhân loại; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc); Pali, Sankrist.

II – CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC PHẬT HỌC

Năm I: Tư tưởng kinh học: a) A Hàm; b) Pháp Hoa; c) Niết Bàn; d) Hoa Nghiêm; e) Bát Nhã; g) Phương Đẳng, v.v... Tư tưởng Thiên học: a) Ấn Độ; b) Trung Hoa; c) Việt Nam; d) Nhật Bản v.v...; Sử Phật Giáo Thế Giới; phương thức diễn giảng; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc); Pali, Sankrist.

Năm II: Tư tưởng luật học: a) Thành thật luận; b) Khởi tín luận; c) Nhiếp Đại Thừa luận; d) Du Gia Sư Địa luận v.v...; Luật học; Tôn Giáo tỳ giáo; Triết học tỳ giáo; văn hóa Đông Tây; Đông Tây Tôn Giáo tư tưởng học; phương pháp tổ chức; phương pháp diễn giảng; Khảo cổ học Phật Giáo; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc); Pali, Sankrist.

III – CHƯƠNG TRÌNH TIỀN SĨ PHẬT HỌC

Năm I: Các hệ phái triết học Ấn Độ; Tư tưởng Phật Giáo Ấn Độ; Sử Phật Giáo Ấn Độ; Phật Giáo và xã hội văn minh nhân loại; Anh ngữ; Hoa ngữ (bắt buộc); Pali, Sankrist.

Năm II: Các hệ phái triết học Trung Hoa; Tư tưởng Phật Giáo Trung Hoa, a) Sự hình thành các tông phái; b) Tư tưởng các tông phái; Sử Phật Giáo Trung Hoa: a) Phật Giáo thời Hán, Ngụy, Tấn; b) Phật Giáo Nam Bắc triều, Tùy; c) Phật Giáo Đường, Tông; d) Phật Giáo Nguyên đến Dân Quốc; Thiền Tông Trung Hoa, Nhật Bản; Tư tưởng Phật Giáo Việt Nam; Phật Giáo và văn hóa chính trị nhân loại; Tư tưởng Phật Giáo Nam Tông; Sử Phật Giáo thế giới; Phương thức tổ chức Phật Giáo; Phương thức diễn giảng.

Năm III: Dịch thuật, trước tác, luận án.

Ghi chú: Chương trình Phật Học này còn cần được tham khảo và bổ túc trước khi đến chỗ hoàn thành.

Phật Học Viện Quốc Tế, ngày 10 tháng 11 năm 1979

Chùa TRÚC LÂM YÊN TỬ **Sant Ana Cali. – HOA KỲ**

Một phái Thiền được nhà vua sáng lập tại Việt Nam giữa thế kỷ thứ 13 và đầu thế kỷ thứ 14. Đó là Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử của vua Trần Nhân Tông. Mặc dầu ngày nay phái Thiền này không còn chơn truyền nữa nhưng những vị Tăng Sĩ cũng như những Phật Tử Việt Nam muốn hồi tưởng lại một vị vua cũng vua là một vị Thiền Sư; để nhắc cho nhân thế biết rằng: Phật Giáo có mặt trong cuộc đời, và vì cuộc đời khổ đau nên mới có Phật Giáo để ban vui cứu khổ; nên vẫn còn chọn chữ Trúc Lâm Yên Tử để đặt tên cho một ngôi chùa. Đó là ngôi chùa Trúc Lâm Yên Tử. Địa chỉ của chùa như sau: Chùa Trúc Lâm Yên Tử 1924 W. 2nd St. Santa Ana, California 92703 Hoa Kỳ. Tel. 714-834-0250. Hòa Thượng Thích Tường Vân trụ trì và đương kim lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử vùng này.

Santa Ana được mệnh danh là một thành phố Sài Gòn thứ hai sau Sài Gòn tại Việt Nam; nơi đây có đầy đủ mọi sinh hoạt như Sài Gòn dạo nào, và người Việt Nam ở khắp mọi nơi đều đổ xô về đây để sinh sống, nên chùa chiền tại vùng này cũng được dựng lên nhiều hơn bất cứ nơi nào trên xứ Hoa Kỳ. Nếu chỉ kể riêng vùng này có cả 4 ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam do Đại Đức Thích Pháp Châu trụ trì, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Huệ Quang do Đại Đức Thích Minh Mẫn trụ trì, Tịnh xá Minh Đăng Quang do Hòa Thượng Thích Giác Nhiên trụ trì và chùa Trúc Lâm Yên Tử do Hòa Thượng Thích Tường Vân trụ trì. Thật ra chùa chiền càng được xây dựng nhiều bao nhiêu là điều đáng khích lệ, vì đó là điều biểu hiện Đạo Đức vẫn còn thịnh hành trong đời sống vật chất quá cám dỗ. Tuy nhiên việc đào tạo Tăng tài để duy trì những ngôi chùa đó mới là việc khó, còn việc tạo chùa cũng tương đối khó nhưng không khó bằng việc xây dựng một vị Tăng.

Chùa Trúc Lâm được thành lập vào năm 1978, đến ngày 21 tháng 4 năm 1979 chùa đã được cử hành lễ đặt viên đá đầu tiên, nhằm xây cất một ngôi chùa thực thụ để hàng Phật Tử xuất gia cũng như tại gia có nơi chốn lễ bái, nguyện cầu v.v... Lễ đặt viên đá đầu tiên vào ngày trên được cử hành một cách vô cùng trang nghiêm, trọng thể dưới sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm Việt Nam tại Hoa Kỳ nhân ngày Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ 22 tháng 4 năm 1979 tại chùa Vĩnh Nghiêm, Los Angeles.

Chùa PHẬT TỔ Long Beach Cali. – HOA KỲ

Chùa Phật Tổ là một ngôi chùa mới được thành lập vào cuối năm 1981 bởi Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Thiện Thanh và một số Phật Tử có tâm vì Đạo tại địa phương Long Beach. Long Beach là một địa danh nằm giữa San Diego và Los Angeles thuộc Tiểu Bang California Hoa Kỳ; nơi có nhiều đồng bào Việt Nam cư ngụ.

Địa chỉ của chùa như sau: Chùa Phật Tổ 905 Orange Ave. Long Beach, California 90813 Hoa Kỳ. Tel. 213-599-5100. Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Thiện Thanh trụ trì (xin xem Thượng Tọa Tiến Sĩ Thích Thiện Thanh) và đương kim lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử Việt Nam vùng Long Beach.

Vào ngày 3 tháng 1 năm 1982 chùa đã cử hành lễ Khánh Thành và An Vị kim thân Phật Tổ với sự tham dự của đông đủ chư tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam và ngoại quốc cũng như đồng bào Phật Tử khắp nơi nhân Đại Hội kỳ 3 của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ được tổ chức vào ngày 29.12.81 đến 3.1.1982 tại Los Angeles thuộc Viện Đại Học Đông Phương. Chứng minh Đạo Sư trong buổi lễ Khánh Thành, An Vị chùa Phật Tổ là Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Chủ Tịch Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Chùa Phật Tổ thường hay tổ chức những khóa lễ hàng tuần như cầu an, cầu siêu, Sám Hối, Pháp Hoa, Tịnh Độ v.v... Phật Tử ở vùng này vẫn tập về chùa để thỉnh pháp văn kinh rất đông. Ngoài ra những Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... cũng có nhiều Phật Tử ở những vùng khác về đây tham quan, lễ bái, nguyện cầu, học Đạo.

Nguyện cầu với Đạo Lực của Thượng Tọa Thích Thiện Thanh cũng như sự quy ngưỡng về ngôi Tam Bảo một cách nhiệt thành của đồng bào Phật Tử vùng này, Phật sự càng ngày càng được phát triển nhiều hơn nữa.

Hội Phật Tử Việt Mỹ Washington DC – HOA KỲ

Trước năm 1975 đã có một số người Việt Nam ở tại Hoa Kỳ, trong số đa số là Phật Tử. Họ là những người làm việc trong các Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa hay những anh chị em Sinh viên du học. Trong thời gian họ ở đây nhất là những người lớn tuổi muốn có nơi chốn lễ bái nguyện cầu, nên tại Washington DC đã thành lập một Hội Phật Giáo, lấy tên là Hội Phật Tử Việt Mỹ vào năm 1974-1975. Trụ sở tạm thời của Hội đặt tại nhà của một Đạo Hữu: 7060 Wyndale Street N.W. Washington DC 20015, Hoa Kỳ.

Khi cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân còn tại thế, Hội Phật Tử Việt Mỹ thường hay cung thỉnh Hòa Thượng đến trụ sở tạm này để chứng minh những buổi lễ Phật và thuyết pháp cho Phật Tử nghe; nhưng khi Hòa Thượng viên tịch, Hội cũng có tổ chức nhiều buổi lễ, nhưng không có sự chứng minh của Hòa Thượng. Thỉnh thoảng có một vị Thượng Tọa, Đại Đức nào đi ngang qua vùng này, Hội thường hay cung thỉnh đến trụ sở tạm ở trên để làm lễ và thuyết pháp.

Mặc dầu đây mới chỉ là địa chỉ tạm thời, nhưng rất rộng rãi, khang trang. Hội đã xúc tiến bảo lãnh một vị Sư người Việt Nam sinh sống lâu năm tại Ấn Độ, qua đây để hướng dẫn đồng bào Phật Tử về đời sống tinh thần. Suốt hơn 5 năm vị Sư này mới đến được Hoa Kỳ từ đầu năm 1982. Hội ở đây đang kêu gọi Phật Tử hùn phước để mua đất làm chùa, để có nơi chốn rộng rãi hơn cho Phật Tử lễ bái, nguyện cầu.

Thỉnh thoảng Hội cũng cho xuất bản một bản tin lấy tên là “Ánh Đạo Vàng” nội dung gồm những bài nghiên cứu dịch thuật từ kinh điển, đặc biệt là kinh Pháp Hoa. Có lẽ vì nhân sự chưa đầy đủ và vì chưa có một vị lãnh đạo tinh thần thường trực, nên những công việc văn hóa, xã hội có phần hơi chậm trễ. Hy vọng với sự hiện diện

của vị Sư người Việt Nam tại đây, trong thời gian đến Hội Phật Tử Việt Mỹ có cơ hội phát triển nhiều hơn nữa.

Hiện nay vùng Washington DC và vùng phụ cận đã có tất cả là 4 chùa và Niệm Phật Đường. Chùa Giác Hoàng, chùa Nam Tuyền, Quan Âm Thiền Viện và Hội Phật Tử Việt Mỹ. Có như thế mới đáp ứng được nhu cầu tinh thần của đồng bào thuộc vùng này. Thành phố Thủ đô Washington có rất nhiều người Việt Nam sinh sống, mong rằng trong tương lai còn phát triển nhiều hơn nữa.

Chùa NAM TUYỀN

Falls Church Virginia – HOA KỲ

Nếu nói trong giới Tăng sĩ trẻ hoạt động một cách hăng say và có nhiều thành quả nhất tại Hoa Kỳ phải nói đến Đại Đức Thích Trí Tuệ tại Washington DC. Có Đại Đức Thích Trí Tuệ mới có được chùa Nam Tuyền và chùa Nam Tuyền ngày nay được nhiều người biết đến cũng nhờ vào tài lãnh đạo khéo léo của Đại Đức Thích Trí Tuệ. Địa chỉ của chùa tọa lạc tại: 7237 Lee Hwy Fall Church Virginia 22046, Hoa Kỳ. Tel. 703-241-2284.

Mặc dầu đây là ngôi nhà thuê tạm để làm chùa, nhưng cũng không kém phần trang nghiêm thanh tịnh. Hình như trong tương lai gần chùa Nam Tuyền dự định sẽ mua đất để cất chùa vĩnh viễn. Mặc dầu chùa Nam Tuyền trong hiện tại cũng đáp ứng được một số nhu cầu của Phật Tử địa phương vùng này nhưng còn quá chật hẹp, vì thế việc mua đất làm chùa là điều hiển nhiên nên làm và đáng được khích lệ. Chùa Nam Tuyền được thành lập từ năm 1981 do Đại Đức Thích Trí Tuệ và một số quý Phật Tử thiện tâm thiện chí đề xướng.

Đầu tiên, năm 1980 Đại Đức Thích Trí Tuệ và Đại Đức Thích Minh Đạt từ các đảo tại Đông Nam Á sang định trú tại Hoa Kỳ, ở tại chùa Phật Giáo Việt Nam của Thượng Tọa Thích Giác Đức, nhưng sau một thời gian làm việc thấy không hợp với nhu cầu nên Đại Đức Thích Minh Đạt đã về San Francisco ở chùa Từ Quang với Đại Đức Thích Tịnh Từ và Đại Đức Thích Trí Tuệ sang vùng Virginia thành lập chùa Nam Tuyền. Từ thủ đô Washington DC qua vùng Virginia (Fall Church) chỉ cách nhau một con sông, nhưng đã là hai bang khác nhau có hai thành phố lớn, khá nhiều người Việt Nam sinh sống. Địa thế nơi đây khá tốt về mọi mặt; hy vọng trong tương lai chùa Nam Tuyền có thể phát triển nhiều hơn nữa.

Chùa gồm có một tầng trệt và một tầng lầu. Tầng lầu dùng làm chánh điện nơi lễ bái của hàng Phật Tử và phòng chư Tăng trú ngụ.

Chính giữa thờ kim thân Đức Bồ Sư rất uy nghiêm hảo tướng, bên dưới thờ chư Tổ Sư và chư hương linh quá vãng. Tầng trệt này cũng là nơi sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử, nơi hội họp của chùa mỗi khi có Phật sự.

Hàng tuần vào những ngày chủ nhật chùa thường hay cử hành những buổi lễ cầu an, cầu siêu, sám hối, thuyết pháp cho Phật Tử. Số người đi lễ rất đông nhiều lúc phải đứng ra ngoài mé hiên chùa. Do đó những Đại Lễ Phật Đản hay Vu Lan chùa thường hay thuê những nơi rộng rãi hơn để làm lễ và trình diễn văn nghệ.

Hy vọng với sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Trí Tuệ, chùa Nam Tuyên trong tương lai sẽ còn phát triển nhiều hơn nữa.

Chùa PHÁP VÂN

Pomona – HOA KỲ

Hơn 70 ngôi chùa và Niệm Phật Đường được xây dựng từ trước hoặc sau năm 1975 của Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc, đa số là những chùa thuộc về Đại Thừa Phật Giáo. Điều đó cũng dễ hiểu, vì Phật Giáo Đại Thừa đã có mặt trong dân tộc Việt Nam kể từ cuối thế kỷ thứ nhất, đầu thế kỷ thứ 2 sau Tây lịch, trong khi đó ảnh hưởng của Phật Giáo Nguyên Thủy mới được truyền sang Việt Nam vào thế kỷ thứ 17, 18, mãi cho đến đầu thế kỷ thứ 20 mới phát triển trong quần chúng Phật Tử Việt Nam, vì thế Phật Giáo Nguyên Thủy tại Việt Nam có ít Tín Đồ và ở ngoại quốc hiện nay cũng vậy. Trong 70 ngôi chùa và Niệm Phật Đường, chỉ có 2 ngôi là của Phật Giáo Nguyên Thủy; một ở tại Pháp và một ở tại Hoa Kỳ. Đó là chùa Pháp Vân do Sư Tịnh Đức trụ trì. Địa chỉ chùa tại: 850 W. Philippe Blvd, Pomona, California 91766, Hoa Kỳ.

Chùa Pháp Vân được thành lập vào năm 1978 do Sư Tịnh Đức chủ xướng. Sau khi Sư Tịnh Đức từ chùa Kỳ Viên tại Pháp sang Hoa Kỳ, Sư Tịnh Đức đến tại vùng này để lập nên chùa Pháp Vân. Hiện Sư là lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử bên hệ phái Phật Giáo Nguyên Thủy tại Tiểu Bang California nói riêng hay toàn thể Hoa Kỳ nói chung.

Ngôi chùa Pháp Vân tọa lạc trên một khu đất khá rộng rãi, rất hợp với cảnh chùa; nhưng chánh điện, là một ngôi nhà cũ được mua sửa lại, nên quá chật hẹp so với số tín hữu đi lễ bái hàng tuần hay mỗi khi có lễ lớn. Do đó chùa đang kiến thiết thêm và mở rộng nơi hậu cung để có đủ sức dung chứa một lượng người đông. Tại chùa cũng có lễ cầu an và cầu siêu vào mỗi chủ nhật. Vì chùa hơi xa nơi cư ngụ của đồng bào Phật Tử, nên tại chùa có một chiếc xe buýt dùng để chuyên chở, di chuyển những người đi lễ từ nhà cho đến chùa. Đây là một việc làm mới lạ, đối với một tổ chức Phật Giáo tại

Hải Ngoại; nhưng nhiều người Phật Tử cũng đã phấn khởi về việc này, vì cho rằng chùa quá chu đáo cho bà con Phật Tử.

Tại chùa có một nhà máy in riêng cỡ nhỏ, thỉnh thoảng cho in lại những kinh sách thuộc hệ phái Phật Giáo Nguyên Thủy và gửi đến tận tay gia đình Phật Tử. Dầu sao chẳng nữa, đây cũng là một công đức bố thí Pháp khó nghĩ lường của Sư Tịnh Đức cũng như Sư Chơn Trí tại chùa Pháp Vân vậy.

Chùa Pháp Vân cũng đã thành lập một Gia Đình Phật Tử lấy tên là Gia Đình Phật Tử Pháp Vân gồm đủ bốn ngành Oanh Vũ Nam, Oanh Vũ Nữ, ngành Thiếu Nam và ngành Thiếu Nữ dưới sự chăm sóc của các anh chị trưởng tại vùng và đặc biệt dưới sự dìu dắt, hướng dẫn, cố vấn Giáo Lý và Giáo Hạnh của Sư Tịnh Đức cũng như Sư Chơn Trí.

Hy vọng với sự hướng dẫn tận tụy về đời sống tinh thần đồng bào Phật Tử của chư Sư chùa Pháp Vân, Phật sự nơi đây ngày càng tăng trưởng mãi.

Chùa ĐỨC VIÊN San Jose – HOA KỲ

Để tiếp nối truyền thống phát huy và bảo tồn văn hóa Việt Nam tại Hải Ngoại; hầu như nơi nào có chùa, có Hội Phật Giáo là có xuất bản báo chí để thông tin Phật sự, và điều quan trọng hơn cả là để cho mọi người còn nhớ lại tiếng Việt và Văn Hóa Việt. Nhưng trong tất cả các chùa tại Hoa Kỳ, nếu nói về việc bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam phải nói là chùa Đức Viên, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Sư Cô Thích Nữ Đàm Lưu. Địa chỉ của chùa: 2003 Evelyn Avenue San Jose, California 95122, Hoa Kỳ. Tel. 408-923-0428.

Mặc dầu chùa là một ngôi nhà được mướn lại, nhưng cách bài trí của một chùa Ni trông rất có ngăn nắp và trật tự. Trong chùa, ngoài chánh điện là nơi dùng để thờ Phật, thờ Tổ và chư hương linh quá vãng, cũng như làm chỗ lễ bái nguyện cầu cho hàng Phật Tử xuất gia và tại gia, còn chia ra nhiều phòng dùng để dạy tiếng Việt cho con em của những gia đình Việt Nam ở vùng này.

Cứ hàng năm, mỗi lần hè đến – kéo dài chừng 3 tháng, chùa Đức Viên lại rộn rã lên tiếng nói, tiếng cười, tiếng ê a học bài, hoặc đánh vần Việt ngữ của những em thiếu nhi Việt Nam tuổi từ 5, 6 cho đến 13, 14; khiến ta nhớ lại những trường làng xưa tại Việt Nam, nơi có những trường Mẫu Giáo. Tại Tiểu Bang hay nói đúng hơn tại Hoa Kỳ chưa có nơi nào tổ chức được những lớp học Việt ngữ cho con em người Việt Nam được như chùa này. Đó là sự thật, và sở dĩ sự thật này được hình thành, công trình lớn phải nhờ Sư Cô Thích Nữ Đàm Lưu (xin xem phần Sư Cô Thích Nữ Đàm Lưu). Có lẽ nhờ việc trau dồi về xã hội học của Sư Cô trước đây tại Đức, nên ngày nay đem áp dụng vào sự dạy dỗ con em Việt Nam rất thành công và có nhiều hiệu quả tốt đẹp.

Việc hội nhập vào đời sống văn hóa của xứ người bắt buộc chúng ta những người tỵ nạn cộng sản Việt Nam phải làm việc ấy, có như thế chúng ta mới có thể hiểu được phong tục tập quán của xứ người và mới học được nhiều điều hay, sự tốt của dân tộc mà mình đang sống và làm việc học hành. Nhưng hội nhập vào đời sống của một Dân Tộc không có nghĩa là chúng ta bị đồng hóa bởi dân tộc đó mọi bình diện, mà văn hóa là quan trọng hơn cả; nên chúng ta cần phải học bỏ tức tiếng mẹ đẻ. Tiếng mẹ đẻ còn thì tinh thần Dân Tộc của người Việt Nam còn, nếu tiếng mẹ đẻ mất đi thì coi như vai trò bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam tại Hải Ngoại bị lu mờ.

Hy vọng với chiều hướng này, tại Hoa Kỳ hay tại bất cứ chùa Việt Nam nào khắp nơi trên thế giới cũng nên tiếp nối truyền thống tốt đẹp này mà chùa Đức Viên tại San Jose, California, Hoa Kỳ đã đi tiên phong vậy.



Phụ bản của Họa sĩ Nguyễn Thị Hạp

Chùa TAM BẢO Montréal – GIA NÃ ĐẠI

Montréal là nơi có nhiều người Việt cư ngụ nhất,, nhưng chỉ có một ngôi chùa Liên Hoa được thành lập từ năm 1977 và một Niệm Phật Đường Tam Bảo vào năm 1980, nhưng nay thì Niệm Phật Đường này cũng đã được giải tán và một chùa Tam Bảo cũng đã được thành lập tại: 4450 Ave. Van Horne Montréal, Canada H3S 1S1 Tel. (514) 733-3841 do Thượng Tọa Thích Thiện Nghị (xin xem Thượng Tọa Thích Thiện Nghị) trụ trì và một lễ khánh thành chùa Tam Bảo cũng đã được tổ chức một cách vô cùng trọng thể và ngày 5 và 6 tháng 6 năm 1982.

Kể như vậy cũng chưa cung ứng được nhu cầu tín ngưỡng của đồng bào Phật Tử nơi đây, mà chùa chiền được xây dựng nhiều chùng nào vẫn tốt chùng ấy; vì đó là sự tiến triển về nội tâm của người Phật Tử vậy. Nhiều chùa càng được xây dựng, chúng ta càng mừng thêm vì ánh sáng chân lý của Đức Như Lai càng ngày càng được thắp sáng lên tại vùng trời Châu Mỹ. Có như thế người địa phương cũng được đượm nhuần giáo lý của Phật Đà.

Tiền thân của chùa Tam Bảo này là Niệm Phật Đường Tam Bảo được thành lập tại trụ sở 2570 Sherbrooke Est Montréal, Québec, Canada H2K IG2 vào ngày 20 tháng 9 năm 1980 do một số những Đạo Hữu và những Phật Tử trong Hội Phật Giáo Tam Bảo đứng ra thuê nơi đây để làm Niệm Phật Đường trong khi Thượng Tọa Thích Thiện Nghị rời khỏi chùa Liên Hoa, không có nơi hành đạo.

Thượng Tọa Thích Thiện Nghị về trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo được một thời gian, sau đó cũng vì sự không hợp với những vị trong Ban Điều Hành của Hội, nên những vị này cũng đã tách rời ra để lập thành Hội Phật Giáo Tam Bảo (xin xem Hội Phật

Giáo Tam Bảo) và Thượng Tọa Thích Thiện Nghị cũng đã rời khỏi Niệm Phật Đường Tam Bảo này để vận động quần chúng thành lập một ngôi chùa lấy tên là chùa Tam Bảo - Hội Phật Giáo Chánh Pháp.

Ngôi chùa này được mua lại của người Do Thái và có lẽ đây sẽ là trụ sở vĩnh viễn của chùa Tam Bảo.

Khi người Phật Tử chưa có nơi nương dựa tinh thần thì dấn ra lo lắng, nhưng khi có rồi nơi nương tựa và vị Sư thì có nhiều nghịch cảnh lại xảy ra. Chẳng hay đó là duyên và nghiệp của người theo Phật vậy! Vì chúng sanh chưa hết bệnh khổ nên bệnh khổ cứ sanh, nhưng chư Phật thường hay từ bi thương xót chúng sanh, nên tội và bệnh kia lại được tiêu diệt. Nguyên cầu cho nhân tâm và tình người được soi rọi bởi giáo lý cao thượng của Đức Phật. Có được như thế con đường trở về cội nguồn mới mong có thể thực hiện, nhất là trong lúc chúng ta sống xa quê hương xứ sở như lúc này.

Hội Phật Giáo TAM BẢO Montréal – GIA NÃ ĐẠI

Nguyên thì của Hội này được thành lập vào năm 1980. Hội đã hoạt động chung với Thượng Tọa Thích Thiện Nghị để thành lập Niệm Phật Đường Tam Bảo. Lý do là sau khi Thượng Tọa Thích Thiện Nghị từ chùa Liên Hoa tách ra không có nơi trú ngụ, nên một số trong những vị Phật Tử của Hội này đã tìm nơi chốn để thuê và làm ngôi Niệm Phật Đường Tam Bảo cho Thượng Tọa Thích Thiện Nghị trụ trì (xin xem Niệm Phật Đường Tam Bảo), nhưng sau một thời gian làm việc chung giữa Hội Phật Giáo Tam Bảo và Thượng Tọa trụ trì không hợp nhau, nên vào cuối năm 1981 Hội đã tách rời khỏi Niệm Phật Đường Tam Bảo và Thượng Tọa Thích Thiện Nghị, để sinh hoạt riêng. Trong khi đó Thượng Tọa Thích Thiện Nghị cũng đã bỏ Niệm Phật Đường Tam Bảo này và thành lập một chùa khác lấy tên là “Chùa Tam Bảo” - “Hội Phật Giáo Chánh Pháp”. Trong khi đó Hội này vẫn mang tên là Hội Phật Giáo Tam Bảo vì những vị sáng lập trong Hội này vẫn luôn nghĩ rằng Hội Phật Giáo Tam Bảo là của họ lập ra chứ không phải của Thượng Tọa Thích Thiện Nghị, Thượng Tọa chỉ là người lãnh đạo tinh thần mà thôi. Do đó cho đến ngày nay Hội này mặc dầu không có vị lãnh đạo tinh thần, cũng chưa có chùa nhưng vẫn mang danh là “Hội Phật Giáo Tam Bảo”.

Hội Trưởng của Hội này là Đạo Hữu Nguyễn Bình Tuyên, Phó Hội Trưởng là Đạo Hữu Lê Quang Minh và một số Ban khác trong cơ cấu của Hội cũng đã được bầu ra như Ban Nghi Lễ, Ban Sinh Hoạt v.v...

Vì chưa có Niệm Phật Đường cũng như chưa có chùa nên Hội Phật Giáo Tam Bảo chưa có trụ sở chính thức, nên những buổi lễ Phật hàng tuần được di chuyển luân phiên tại các nhà Đạo Hữu. Tại mỗi nơi hành lễ đều có một buổi lễ Phật do các Phật Tử tự chủ lễ và tụng kinh, về phần giáo lý thì họ đọc lại những bài giáo lý đã được in

ra sẵn trong kinh sách hoặc báo chí cho mọi người cùng nghe và sau đó tự thảo luận với nhau.

Hội Phật Giáo Tam Bảo tại Montréal cũng mong muốn tìm một vị Tăng Sĩ để lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử nơi đây cũng như lo những việc có liên quan đến vấn đề lễ bái, nguyện cầu v.v... nhưng cho đến nay vẫn chưa có thể thực hiện được vì số Tu sĩ Việt Nam ở ngoại quốc hiện rất hiếm. Ngoài ra Hội cũng mong muốn có một ngôi Niệm Phật Đường hay một ngôi Chùa thực thụ để Phật Tử có nơi chốn lễ bái, nguyện cầu, nhưng vì chưa có một vị Tăng sĩ lãnh đạo, nên việc trên còn phải chờ đợi một thời gian nữa. Nguyện cầu chư Phật gia hộ cho Phật sự nơi đây sớm viên thành.

Chùa LIÊN HOA

Montréal – GIA NÃ ĐẠI

Một ngôi chùa Việt Nam đầu tiên được xây dựng tại Bắc Mỹ Châu. Đó là chùa Liên Hoa. Trụ sở của chùa đặt tại: 715 Blvd Provencher Brossard City (Montréal) Candana J4W 1Y5. Tel. (514) 672-7948.

Chùa Liên Hoa được xây cất vào năm 1977 trên một thửa đất rộng 1.700m². Đến cuối năm 1981 chùa đã xây thêm phần hậu cung trang nghiêm và rộng rãi để có đầy đủ nơi chốn đón tiếp khách thập phương cũng như làm nơi thờ kim thân Phật Tổ. Ngoài khuôn viên chùa, một tôn tượng lộ thiên Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cao 3m đã được tạo dựng vào năm 1978 sau khi tại Việt Nam các tượng lộ thiên nghe tin bị cộng sản đập phá.

Chùa có một tầng lầu và một tầng trệt. Tầng trên dùng làm chánh điện thờ Phật, nơi lễ bái, nguyện cầu của hàng Phật Tử tại gia cũng như xuất gia. Ở chính giữa thờ tôn tượng Đức Thích Ca Mâu Ni, hai bên thờ chư hương linh quá vãng. Sau khi đã xây cất hậu cung xong thì việc thờ tự tại chánh điện có phần thay đổi ít nhiều.

Năm 1979 Hội Phật Giáo tại đây đã bảo lãnh Thượng Tọa Thích Thiện Nghị và Ni Cô Thích Quảng Ánh sang trụ trì và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử vùng này, nhưng sau một thời gian làm việc chung giữa Hội và Thầy trò thì thấy không hợp, nên Thượng Tọa Thích Thiện Nghị và Ni Cô Quảng Ánh đã rời nơi đây. Do đó việc trụ trì tại đây vẫn còn khiếm khuyết. Đến năm 1981 Hòa Thượng Thích Tâm Châu được đồng bào Phật Tử mời sang từ Pháp để làm Viện Chủ của chùa và kiêm Hội Trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Canada (Montréal).

Ngoài ra Hội Phật Giáo tại Montréal cũng đã tạo thêm một biệt thự gần đó để làm Tịnh thất cho Hòa Thượng Viện Chủ cũng như

chư Tăng vắng lại rất tiện lợi. Nếu tính theo thời giá hiện tại cả ngôi chùa Liên Hoa cũng như Tịnh xá này có thể lên đến 3 – 400.000 đô la. Đó là tất cả những công và sức của Phật Tử xa gần xây dựng nên. Công đức vô lượng ấy thật đáng tán dương biết ngần nào.

Kể từ năm 1975 đến năm 1982 đã hơn 7 năm rồi, với công với sức của đồng bào Phật Tử địa phương này đã tạo dựng được ngôi Tam Bảo có tính cách thuần túy Việt Nam như vậy. Thật là một việc làm rất hiếm có tại hải ngoại. Đặc biệt trong việc tạo dựng cũng như góp phần mình vào công việc kiến tạo ngôi chùa Liên Hoa phải ghi công của ông bà Đạo Hữu Trịnh Minh Cầu là những người có công nhiều nhất.

Chùa vẫn sinh hoạt hàng tuần trong những buổi lễ cầu an, cầu siêu, phát tang cho Phật Tử và những lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết âm lịch v.v... cũng đã quy tụ hàng ngàn người đến làm lễ. Kể từ khi có chùa, Hội đã cho xuất bản tờ Đặc San Liên Hoa làm cơ quan thông tin của Hội cũng như cho chùa, nhưng đến năm 1981 tờ Liên Hoa bị đình bản vì phương tiện tài chánh nhưng sau đó không lâu được tái bản lại với tính cách bất định kỳ. Phật sự nơi đây đang trên đà phát triển mạnh mẽ.

Hội Phật Giáo Việt Nam Toronto – GIA NÃ ĐẠI

Một thành phố lớn nằm về phía Nam của Montréal. Đó là thành phố Toronto. Nơi đây có rất nhiều đồng bào Việt Nam cư ngụ; ít hơn so với Montréal, nhưng nhiều hơn Vancouver hoặc Ottawa. Cũng vì nhu cầu về vấn đề tinh thần, nên một số những vị Đạo Hữu và những Phật Tử tại vùng này đã ngồi lại với nhau để thành lập Hội, lấy tên là Hội Phật Giáo Việt Nam tại Toronto. Trụ sở tạm thời của Hội đặt tại: lầu 3 số 248-250 Spadina Avenue, Toronto, Canada.

Hội Phật Giáo tại Toronto được thành hình vào năm 1980, nhưng mãi đến năm 1981 Hội mới củng cố được thành phần Ban Trị Sự của Hội và thuê địa điểm trên để thành lập Niệm Phật Đường, nhằm có nơi để đồng bào Phật Tử lui tới lễ bái, nguyện cầu v.v... Vì nơi đây cũng chưa có một vị Tăng Sĩ Việt Nam nào dừng chân và trụ lại, nên Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già trên Quốc Tế kiêm nhiệm việc hướng dẫn tinh thần và chứng minh Đạo Sư cho Hội cũng như cho Phật Tử vùng này.

Thành phần Ban Chấp Hành của Hội gồm có:

- Lãnh đạo tinh thần : Hòa Thượng Thích Tâm Châu
- Hội Trưởng danh dự : Cụ Nguyễn Đức Thái
- : Cụ Cung Cảnh Phúc
- Hội Trưởng : Đạo Hữu Lê Kim Khanh
- Phó Hội Trưởng Nội Vụ : Đạo Hữu Đào Trọng Kiên
- Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ : Đạo Hữu Nguyễn Thanh Hoàng
- Phó Hội Trưởng Văn Hóa Giáo Dục: Đạo Hữu Đặng Sĩ Hỷ
- Tổng Thư Ký : Đạo Hữu Thái Khắc Chương
- Phó Tổng Thư Ký : Cô Nguyễn Thị Thiện

và một số những Ban viên khác cũng đã được bầu lên nhằm đáp ứng những nhu cầu Phật sự trong vùng như việc Hộ Niệm, cầu an, cầu siêu v.v...

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Toronto cũng đã cho xuất bản một tờ đặc san lấy tên là tờ Từ Bi ra bất định kỳ, nhằm phổ biến giáo lý đến đồng bào Phật Tử và thông tin những Phật sự đối với Phật Tử xa gần. Nội dung tờ báo gồm những bài vở trích dịch từ các báo chí đã xuất bản tại Việt Nam cũng như tại Hải Ngoại về Đạo Pháp và Văn Hóa Dân Tộc. Ngoài ra cũng có một số bài biên khảo khá công phu, nhưng rất tiếc là tờ báo vẫn còn ra bất định kỳ, nên ít thấy phổ biến rộng rãi trong quần chúng.

Hy vọng với sự hướng dẫn của Hòa Thượng Thích Tâm Châu, đồng bào Phật Tử tại vùng này có một nơi nương tựa tinh thần thật vững chắc. Do đó Hội có thể càng ngày càng có thể tiến xa hơn nữa.

Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Vancouver – GIA NÃ ĐẠI

Một thành phố nằm về cực đông nam của Canada, buôn bán rất sầm uất và có đa số dân Việt Nam cư ngụ tại đó. Đó là thành phố Vancouver. Nơi đây Niệm Phật Đường Phật Giáo Việt Nam cũng đã được thành lập và trụ sở hiện tại đặt tại số: 5565 Stamford St. Vancouver B.C. Canada V5R 4X6. Tel.. 604437 5698. Và đây là tiến trình của Niệm Phật Đường Phật Giáo tại đây.

Đầu tiên được thành lập tại tư gia của ông bà Đạo Hữu Hoàng Xuân Thường, Pháp danh Tâm Hòa, Tâm Thuận tại số 601 Jackson St. =28. Sau hơn 2 tháng sinh hoạt tại đây, lại dời về tại số 812 Keeper St.. Nhưng đến ngày 8 tháng 11 năm 1980 một lần nữa được dời về địa điểm trên. Một buổi lễ Khánh Thành An Vị Phật được tổ chức vô cùng trang nghiêm dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Nguyên Đạt trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam tại Seattle – Hoa Kỳ. Buổi lễ đã được tham gia đông đủ của đồng bào Phật Tử Việt Nam, Phật Tử Hồng Kông và một số quan khách ngoại quốc khác.

Thượng Tọa Tiên Sĩ Thích Thiện Thanh, Đại Đức Thích Tâm Ngoạn, Đại Đức Thích Nguyên An cũng đã đến thăm viếng, thuyết giảng giáo lý tại Niệm Phật Đường này nhân ngày hội Tết năm 1981. Ngoài ra Đại Đức Thích Nguyên Đạt cũng sẽ lui tới nơi đây nhiều hơn để chăm lo và khuyến khích Phật sự, vì Đại Đức ở không xa mấy với vùng này.

Để cho Niệm Phật Đường Phật Giáo Việt Nam tại Vancouver sinh hoạt dưới một hình thức có tổ chức chặt chẽ, nề nếp, do đó Đại Đức Thích Nguyên Đạt cũng đã về đây tổ chức những buổi Đại Hội để bầu thành phần Ban Điều Hành để lãnh đạo quần chúng Phật Tử. Và đây là kết quả của những cuộc bầu Ban Đại Diện ấy.

Chủ Tịch Hội PGVN tại Vancouver : Đại Đức Thích Hạnh Thạc

Phó Chủ Tịch Nội Vụ	:	Bà Fong Ying
Chueng		
Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ	:	Ông Lê Văn Hôn
Tổng Thư Ký	:	Ông Soma
Ganesan		
Phụ Tá Tổng Thư Ký	:	Ông Trần Vi
Tổng Thủ Quỹ	:	Bà Nguyễn Thị
Thanh Hà		
Phụ Tá Thủ Quỹ	:	Bà Lê Văn Hôn
Ủy Viên Thanh Niên	:	Ông La Tổng
Thành		
Phụ Tá Ủy Viên Thanh Niên	:	Ông Lý Kim
Phương		
Ủy Viên Báo Chí	:	Ông Hồ Thanh
Hải		
Ủy Viên Hộ Trì Tam Bảo	:	Bà Diệu Phụng
Ủy Viên Trai Soạn và Khánh Tiết	:	Bà Lai Tố Liên
Ủy Viên Trang Trí	:	Ông Phạm
Hoàng Hà		
Ủy Viên Xã Hội	:	Ông Lê Văn Hôn
kiêm nhiệm		
Ủy Viên Hộ Niệm	:	Bà Hoàng Thị
Nguyễn		
Ủy Viên Thông Tin Liên Lạc	:	Ông Dương Hứa
Võ		

Nguyện cầu Hội Phật Giáo tại Vancouver thành công viên mãn mọi Phật sự.

Hội Phật Giáo Việt Nam Calgary – GIA NÃ ĐẠI

Nơi nào có người Phật Tử Việt Nam cư ngụ là nơi đó có Hội Phật Giáo hay chùa Phật Giáo. Đó cũng là một điểm đáng lưu ý với những người có niềm tin đối với Phật Giáo. Vì Đạo Phật không đi ra ngoài đời sống hằng ngày của dân chúng, nên dầu sống bất cứ nơi đâu, người Phật Tử Việt Nam vẫn cố tạo nên những cơ hội để gần chùa gần Phật, là họ có thể mãn nguyện rồi.

Cũng vì thế nên một địa danh hẻo lánh nằm giữa Toronto và Vancouver nằm về mạn Nam của Canada cũng đã thành lập một hội Phật Giáo. Đó là Hội Phật Giáo Việt Nam tại Calgary và nằm tại thành phố Calgary. Trụ sở tạm thời của Hội đặt tại địa chỉ như sau: C/o Đạo Hữu Dương Bá Tiến P.O. Box 6030 Station A-Calgary, Canada T2H 2L3. Tel. 403-280-9970.

Nhưng đây cũng chỉ là địa điểm tạm, được đặt tại nhà của một Đạo Hữu, trong tương lai nếu Phật sự tại Calgary càng phát triển nhiều hơn nay chắc chắn là đồng bào Phật Tử sẽ thuê nơi chốn để làm Niệm Phật Đường hoặc là mua đất để làm chùa.

Vì ở đây chưa có chùa nên chưa có một vị Tăng Sĩ Việt Nam nào trụ xứ tại đó, nhưng Đạo Hữu Dương Bá Tiến cũng đã bỏ nhiều công khó ra thành lập Hội cũng như cho xuất bản những bản tin về Phật Pháp, nhằm giải đáp những giáo lý căn bản của người Phật Tử tại gia. Bản tin ra bất định kỳ, nhưng dù sao cũng nói lên được tinh thần của người Phật Tử yêu Đạo, mến quê và luôn luôn muốn xây dựng cũng như hướng về ngôi Tam Bảo.

Thỉnh thoảng Hội Phật Giáo tại Calgary cũng cung thỉnh được những vị Thượng Tọa, Đại Đức Việt Nam từ Hoa Kỳ sang để chứng minh những buổi lễ Phật và thuyết pháp cho Phật Tử địa phương

nghe, nhân những mùa Hội lớn như lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v...

Càng ngày chùa chiền và Hội Phật Giáo được mọc lên khắp mọi nơi nhưng vấn đề thiếu hụt Tăng Sĩ là vấn đề chính trong hiện tại nên mong rằng trong tương lai nếu những vị Tu Sĩ Việt Nam ra đi từ trong nước sẽ đến những nơi này để chăm lo Phật sự, vì trong hiện tại ở ngoại quốc việc đào tạo Tăng tài hết sức bấp bênh, vì hầu như không có người phát tâm xuất gia nữa.

Nếu chùa chiền Việt Nam được mọc lên khắp nơi như trong hiện tại cũng như trong tương lai như vậy, nhưng không có người lãnh đạo tinh thần thì tin rằng trong vòng 20 năm sau chùa chiền Việt Nam sẽ không có người chăm sóc.

Hội Phật Giáo Việt Nam Edmonton – GIA NÃ ĐẠI

Khởi đầu cho việc thành lập Hội Phật Giáo Việt Nam tại Edmonton được diễn tiến như sau:

Khi có Đại Đức Thích Nguyên Tịnh từ Phi Luật Tân đến Canada vào cuối năm 1980 có một số Phật Tử tại địa phương đến quây quần đàm đạo về giáo lý và quê hương với Đại Đức tại một chung cư chật hẹp nơi Đại Đức cư trú. Sau đó một Ban Đại Diện tạm thời được thành lập, một bàn thờ Phật đơn sơ được bày trí tại đó. Trong suốt thời gian này số Phật Tử đến tham gia càng ngày càng đông và đã tham gia trong những công tác Phật sự sau đây:

- Tổ chức những khóa lễ thường xuyên mỗi tháng 2 kỳ.
- Sau mỗi khóa lễ đều có bài giảng giáo lý căn bản cho Phật Tử do Đại Đức Thích Nguyên Tịnh đảm trách.
- Liên lạc với các Hội Phật Giáo khắp nơi để trao đổi tin tức và học hỏi kinh nghiệm.
- Tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2525 với sự tham dự của hơn 100 Phật Tử, đặc biệt nhất có sự cộng tác của phái đoàn Phật Tử vùng Calgary cách xa 350 km.
- Tổ chức thành lập Niệm Phật Đường để Phật Tử có nơi chốn lui tới thường xuyên lễ bái, học đạo.
- Tổ chức Đại Lễ Vu Lan tại Hội Quán người Việt Edmonton với sự hiện diện của gần 100 Phật Tử.

Qua 6 tháng hoạt động hăng say Ban Vận Động Phật Giáo tạm thời đã quyết định thành lập Hội Phật Giáo Việt Nam tại Edmonton và bầu Ban Đại Diện để đảm trách những công tác Phật sự chung.

Sau thời gian này Hội Phật Giáo tại Edmonto đã thuê được một nơi để làm Niệm Phật Đường dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Nguyên Tịnh. Càng ngày đồng bào Phật Tử lại càng đến Niệm Phật Đường lễ bái, cầu nguyện nhiều hơn. Đó cũng do công đức của Đại Đức Thích Nguyên Tịnh vậy. Nguyên cầu Tam Bảo gia hộ cho Phật sự tại Edmonton ngày càng được phát triển nhiều hơn nữa.

Ngoài ra Hội Phật Giáo nơi đây dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Nguyên Tịnh, cũng đã cho xuất bản tờ Đặc San Hoa Sen nhằm phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự đến những đồng bào Phật Tử Việt Nam tại vùng cũng như những nơi khác. Nội dung tờ báo rất phong phú, gồm những bài dịch thuật, biên khảo và ký sự, nhưng Đặc San này cũng xuất bản bất định kỳ trong những dịp lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan hay Tết Nguyên Đán. Có lẽ vì phương tiện tài chánh hoặc nhân sự chưa đầy đủ nên Hội Phật Giáo tại Edmonton vẫn còn hoạt động trong phạm vi nhỏ. Hy vọng trong tương lai gần, dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Nguyên Tịnh, Phật sự nơi đây càng tiến nhiều hơn nữa.

Niệm Phật Đường **BÁT NHÃ** **Ottawa Hull – GIA NÃ ĐẠI**

Vùng thủ đô của Canada là Ottawa, nhưng người Việt Nam tại đây ít hơn ở những nơi khác như Montréal, Toronto, hay Vancouver. Mặc dầu vậy, nhưng dầu sao Ottawa vẫn là cửa ngõ của việc ngoại giao với quốc tế nên đồng bào Phật Tử tại vùng này cũng đã thành lập một ngôi Niệm Phật Đường lấy tên là Niệm Phật Đường Bát Nhã. Trụ sở của Niệm Phật Đường đặt tại số 33 rue Ladouceur Ottawa, Canada. Tél. 722-8758, nhưng mới đây được tin rằng Niệm Phật Đường này cũng phải dời đổi sang nơi khác vì nơi này không phải là nơi có thể tổ chức tụ tập, lễ bái.

Đây cũng là một tin mà được lặp đi lặp lại nhiều lần tại Mỹ cũng như Úc. Vì lý do tại những nơi này, khu nhà thờ hay chùa chiền được xếp vào những khu để tu tập, lễ bái, nguyện cầu, có tính cách thiêng liêng nhưng cũng có tính cách đa dạng, nên phải được làm một nơi nhất định; nhưng vì người Việt Nam chúng ta chưa quen với thủ tục này, nên thường hay bị dời chùa hoặc dời Niệm Phật Đường luôn luôn là như vậy.

Cuối năm 1979 nhân chuyến viếng thăm đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Canada, Đại Đức Thích Như Điển - trụ trì chùa Viên Giác Tây Đức – có ghé thăm Ottawa và thuyết pháp tại đó. Sau buổi lễ Phật này Hội Phật Giáo Việt Nam tại Ottawa-Hull được thành lập, Đạo Hữu Nguyễn Văn Nhân được bầu làm Hội Trưởng, Đạo Hữu Trịnh Vũ Điệp làm Phó Hội Trưởng cùng một Ban viên khác.

Đến đầu năm 1980 Hội Phật Giáo tại Ottawa-Hull đã thuê được nơi trên để làm Niệm Phật Đường. Lễ Khánh Thành An Vị cử hành vào ngày 9 tháng 2 năm 1980 với sự tham dự của hầu hết đồng bào Phật Tử Việt Nam cư ngụ tại Ottawa-Hull cũng như vùng phụ cận.

Hội vẫn sinh hoạt hàng tuần trong những ngày chủ nhật hay những Đại Lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán v.v... Mặc dầu Hội nơi đây cũng mong muốn có một vị Tăng Sĩ để lãnh đạo tinh thần đồng bào Phật Tử nhưng mãi cho đến nay nơi đây vẫn chưa có thể thực hiện được. Vì lý do là số Tăng Sĩ Việt Nam tại ngoại quốc rất hiếm, mà chùa chiền càng ngày càng mọc lên khá nhiều tại khắp mọi nơi.

Cơ quan ngôn luận của Hội và chùa là tờ Chân Như ra hằng tam cá nguyệt để phổ biến giáo lý và thông tin Phật sự, nhưng mới đây tờ Chân Như cũng đã bị đình bản vì lý do kỹ thuật cũng như tài chánh, nhưng sau một thời gian trung cầu ý kiến độc giả bốn phương tờ Chân Như đã được tái bản lại và cụ Nguyễn Văn Nhân làm Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút tờ báo này.

Hội đang tiến hành việc mua đất để xây chùa thực thụ; để tránh nạn phải dời chùa, và nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Phật sự nơi đây sớm được viên thành.

CHÙA
VIỆT NAM
tại
ÚC CHÂU

Chùa ĐẠI BI QUAN ÂM Victoria – ÚC

Đầu tiên khi Hội Phật Giáo mới thành lập thường hay tổ chức những buổi lễ có tính cách công cộng để quy tụ đồng bào Phật Tử về tham dự, sau đó tổ chức những buổi thuyết pháp, văn nghệ v.v... nhằm để cho đồng bào có cơ hội gặp gỡ nhau và từ đó có thể làm nên những việc chung lớn hơn trong công việc Phật sự. Nếu đồng bào càng ngày đến càng đông thì tổ chức thành lập Niệm Phật Đường, thông thường là thuê tạm, chờ cho đến khi mua đất làm chùa là trụ sở chính của Hội. Nhưng cũng có nhiều nơi bỏ giai đoạn thành lập Niệm Phật Đường mà làm chùa ngay như trường hợp chùa Đại Bi Quan Âm tại Victoria Úc.

Chùa được thành lập vào năm 1980 tại địa điểm 8 Prince Street North Footscray Victoria-3011 bởi Thượng Toạ Thích Huyền Tôn (xin xem phần Thượng Toạ Thích Huyền Tôn) và một số Phật Tử thuần thành tại vùng Melbourne thuộc Tiểu Bang Victoria. Ngôi chùa trên đã mua với giá 29.110 đô la nhưng đến ngày 8 tháng 12 năm 1981 chùa bị kiện vì lý do thiếu bãi đậu xe cho người đi lễ và phương tiện vệ sinh không được đầy đủ. Do đó chùa Đại Bi Quan Âm tại Victoria nay mai gì cũng phải thay đổi vì những lý do trên.

Trường hợp này tại Việt Nam hay bất cứ một quốc gia Á Châu nào khác không hề bị xảy ra, vì những quốc gia này đại số quần chúng là đồng bào Phật Tử và việc lập chùa bất cứ nơi đâu hay bất cứ lúc nào cũng có thể được và dân chúng cũng như chính quyền đều yên lặng trong chuyện đó, nhưng khi Phật Giáo truyền sang Âu Châu, Úc Châu hay Mỹ Châu thường hay nghe trên báo chí đăng những tin như bán chùa, đổi chùa v.v... là chuyện rất thường vì những lý do đã nêu trên. Ở đây văn minh, tự do nên ai cũng không có quyền xâm phạm đến những tự do của kẻ khác. Chùa chiến được thành lập khu không có dân cư cư ngụ hoặc thường làm kế cận những khu nhà thờ như ở Hoa Kỳ hoặc Canada. Nhưng người Việt

Nam thì chưa thông hiểu hững đạo luật trên nên việc đời chùa và việc bị kiện thường xảy ra. Đó cũng là điều nên lưu tâm vậy.

Thượng Tọa Thích Huyền Tôn hiện là Phó Hội Chủ của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc, đương kim trụ trì và lãnh đạo tinh thần của đồng bào Phật Tử nơi đây.

Tại chùa Đại Bi Quan Âm dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Huyền Tôn một Gia Đình Phật Tử cũng đã được thành lập nhằm quy tụ những người trẻ cùng có niềm tin ngòì lại với nhau để trau dồi trí dục, đức dục cũng như văn hóa Dân Tộc và Văn Hóa Phật Giáo.

Nguyện cầu cho tất cả được bình an và mọi khó khăn rắc rối sẽ không còn làm khổ tâm của Hội cũng như Thượng Tọa nữa để việc hoằng dương Phật Pháp tại xứ người ngày càng tiến triển khả quan hơn.

Chùa PHÁP BẢO

New South Wales – ÚC

Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales được thành lập từ ngày 23 tháng 12 năm 1979 nhằm duy trì và phát huy văn hóa Phật Giáo và văn hóa Dân Tộc Việt Nam cho người Phật Tử Việt Nam tại N.S.W. nói riêng và tại nước Úc nói chung.

Nguyện vọng của Hội Phật Giáo tại đây là có một ngôi chùa và cung thỉnh một vị lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử nơi đây. Đầu năm 1981 nhân chuyến viếng thăm đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Úc lần thứ 2, Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức đã ở lại Sydney trong hai tuần lễ và đã chứng minh lễ An Vị Phật ngôi Niệm Phật Đường này. Địa chỉ của Niệm Phật Đường như sau: 1 Ridgewell Lakemba, New South Wales, Australia.

Đến tháng 4 năm 1981 Đại Đức Thích Bảo Lạc (xin xem Đại Đức Thích Bảo Lạc) đã được Hội Phật Giáo tại đây cung thỉnh từ Nhật Bản sang trụ trì và lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử vùng này và ngôi Niệm Phật Đường này đã được Đại Đức Thích Bảo Lạc đặt tên là chùa Pháp Bảo.

Chùa là một ngôi nhà thuê lại, rộng rãi, có sân, có vườn trông giống như một ngôi chùa ở vùng quê Việt Nam. Vì nơi đây chỉ là nơi tạm nên Hội Phật Giáo tại New South Wales cũng đang cố động bà con Phật Tử khắp nơi hùn phước cúng chùa để xây dựng một ngôi Tam Bảo thực thụ. Chùa đang xúc tiến mạnh trong vấn đề này. Hy vọng trong năm 1983 chùa Pháp Bảo tại New South Wales sẽ hoàn thành như ước nguyện với sự tiếp tay đắc lực của hầu hết đồng bào Phật Tử địa phương.

Năm 1980 Hội đã cho xuất bản Đặc San Khuông Việt; xuất bản bất định kỳ, nhằm thông tin Phật sự và những hoạt động của Hội. Báo ra được 2 kỳ thì tờ Khuông Việt đình bản và sau khi có sự

hiện diện của Đại Đức Thích Bảo Lạc tại Úc, với sự hướng dẫn của Đại Đức chùa đã cho xuất bản Đặc San Pháp Bảo ra bất định kỳ, nội dung phong phú và có nhiều cây bút sáng giá.

Ngoài ra đối với thế hệ trẻ, Đại Đức Thích Bảo Lạc cũng đã cho thành lập một Gia Đình Phật Tử lấy tên là Gia Đình Phật Tử Pháp Bảo nhằm đào tạo hững người trẻ có lòng tin đối với Đạo và phát huy tinh thần này trong giới trẻ Việt Nam Phật Tử để khỏi bị mai một bởi thời gian.

Hằng năm những ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan hay Tết âm lịch chùa quy tụ cả hàng 5-700 người về dự lễ nghe pháp cũng như xem văn nghệ. Ngoài ra tại chùa vào những ngày rằm, mồng một hay những ngày chủ nhật những vị Đạo Hữu cũng như những Phật Tử lớn tuổi thường hay lui tới chùa Pháp Bảo để nghe kinh, học Đạo, hàn huyên tâm sự và làm công quả v.v...

Hy vọng với sự dìu dắt tận tâm của Đại Đức Thích Bảo Lạc ngôi chùa Pháp Bảo trong tương lai càng vững vàng hơn nữa và Phật Tử nơi đây mãi mạnh tiến.

Chùa PHÁP HOA Adelaide – ÚC

Có nhiều nơi khi đồng bào Phật Tử Việt Nam tại địa phương của mình chưa được đồng đạo thì thường hay gia nhập chung với những Hội Phật Giáo khác như Phật Giáo Tây Tạng, Phật Giáo Ấn Độ, Phật Giáo Nhật Bản, Phật Giáo Tích Lan v.v... Đứng trên tinh thần hòa đồng Tôn Giáo và ngôn ngữ của nhiều giáo phái Phật Giáo khác nhau cùng quy ngưỡng về Đấng Chí Tôn thật là một điều đáng quý mà ai là một người Phật Tử cũng mong có được điều đó. Nhưng trên thực tế thì không như vậy, mặc dầu giáo lý có đôi phần giống nhau giữa Đại Thừa cũng như Tiểu Thừa, nhưng phần lễ nghi và đọc tụng của mỗi xứ theo Phật Giáo lại mỗi khác.

Nước Úc là một nước di dân từ nhiều quốc gia từ Á Châu và Âu Châu sang. Ảnh hưởng của những nước di dân theo Thiên Chúa Giáo từ Âu Châu sang như Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha v.v... khởi bàn đèn trong chương trình này. Vì dù sao chăng nữa những lễ nghi của những nước theo Thiên Chúa Giáo có phần thống nhất hơn là Phật Giáo. Trong khi đó những người Phật Tử di cư từ Á Châu sang đa số là Đạo Phật, nên họ đã thành lập những Hội Phật Giáo khắp nơi tại nước Úc. Tại Adelaide một Hội Phật Giáo lấy tên là Hội Phật Giáo Nam Úc cũng đã được thành lập và một số Phật Tử Việt Nam tại Nam Úc là Hội Viên của Hội Phật Giáo ấy.

Trong khi đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Nam Úc chưa có chùa riêng và một vị lãnh đạo tinh thần người Việt Nam thì họ cũng về đây lễ Phật nguyện cầu cũng như nghe thuyết pháp bởi những vị Sư Tây Tạng hoặc Tích Lan, nhưng vì không thích nghi với tập tục và lễ nghi cũng như ngôn ngữ của từng nước đó cho nên việc đi chùa của đồng bào lại trở nên thưa thớt. Thế nhưng mỗi lần có một vị lãnh đạo tinh thần người Việt Nam nào ghé lại chùa thăm thì Phật Tử Việt Nam ồ ạt kéo nhau về thăm viếng, lễ bái và nghe thuyết pháp. Cũng vì nhu cầu này nên một số quý vị Hội Viên trong Hội Phật Giáo tại

Nam Úc tách rời ra khỏi Hội này để thành lập một Hội Phật Giáo hoàn toàn có tính cách Phật Giáo Việt Nam thuần túy vào năm 1980.

Đầu tiên Hội đã mua được một ngôi nhà làm chùa; địa điểm tại 83 Addison, Pennington South Australia 5013 trị giá khoảng 25.000 đô la Úc. Chùa này được mang tên là chùa Pháp Hoa và lễ khánh thành chùa Pháp Hoa đã được cử hành một cách trang nghiêm trọng thể vào ngày 12 tháng 9 năm 1981 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Tác Phước và Đại Đức Thích Bảo Lạc đến từ Sydney.

Thượng Tọa Thích Như Huệ đã được Hội Phật Giáo tại đây cung thỉnh từ Nhật sang để lo hướng dẫn tinh thần của đồng bào Phật Tử tại vùng này cũng như trụ trì chùa Pháp Hoa. Thượng Tọa đã đến Úc ngày ngày 3 tháng 6 năm 1982.

Niệm Phật Đường Brisbane Queensland – Úc

Ý định thành lập một ngôi chùa cho đồng bào Phật Tử vùng Brisbane thuộc Tiểu Bang Queensland đã manh nha từ năm 1979 và Hội Phật Giáo Việt Nam tại đây cũng đã vận động Phật Tử hỷ cúng hoặc cho mượn tiền để xây chùa đồng thời liên hệ với các cơ quan điền địa của chính phủ để xin cấp đất. Công việc đang tiến hành và chờ cơ duyên thuận tiện thì vào tháng 2 năm 1981, Hội được tiếp đón 2 vị Thượng Tọa Thích Tác Phước và Thượng Tọa Thích Huyền Tôn vừa vượt biển sang Úc, đến Brisbane thăm viếng và thuyết pháp cho đồng bào Phật Tử tại đây.

Đến ngày 26 tháng 4 năm 1982 Bác sĩ Bùi Trọng Cường loan báo trước phiên họp của Hội là đã tìm được ngôi nhà hội có đủ các điều kiện. Các Phật Tử hiện diện lập tức ghi đóng góp hàng tuần để trang trải chi phí cho Niệm Phật Đường. Mọi người đến ngay Corinda để xem xét ngôi nhà và ai cũng lộ vẻ hân hoan tán thành việc trên. Sau đó mọi thủ tục được xúc tiến một cách nhanh chóng tốt đẹp. Các Phật Tử hăng hái bỏ công sức ra tu sửa lại ngôi nhà cho khang trang.

Ngày 23 tháng 5 năm 1981 (tức 20 tháng 4 âm lịch Tân Dậu) là ngày lễ An Vị Phật ngôi Niệm Phật Đường này mà mọi người trong Hội đã đồng ý. Trong những ngày chuẩn bị cho lễ An Vị Phật, mọi người đều hăng say tập trung lo cho ngôi Niệm Phật Đường từ việc lớn cho đến việc nhỏ.

Buổi lễ An Vị Phật đã được tổ chức trọng thể dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Tác Phước, Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc với sự hiện diện của hơn 400 đồng bào Phật Tử và quan khách. Nhân dịp này Hội đã bổ sung thành phần Ban Trị Sự.

Hội sinh hoạt thường xuyên trong những ngày 30, mồng một, 14 hoặc rằm âm lịch cũng như trong những ngày chủ nhật. Mặc dầu trong thời gian thành lập Niệm Phật Đường cho đến đầu năm 1982 tại đây chưa có vị Tu Sĩ Phật Giáo Việt Nam nào lãnh đạo trực tiếp, nhưng đã hoạt động đều hòa như vậy là một điều đáng tán dương của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Brisbane.

Bắt đầu từ tháng 4 năm 1982 Hội đã cung thỉnh và bảo lãnh được Đại Đức Thích Nhật Tân từ trại tỵ nạn sang và hiện Đại Đức đang chăm lo công việc Phật sự cũng như hướng dẫn Hội Phật Tử tại đây.

Trong thời gian chưa có Đại Đức Thích Nhật Tân sang, Hội cũng đã thường xuyên cung thỉnh Thượng Tọa Thích Tác Phước, Thượng Tọa Thích Huyền Tôn và Đại Đức Thích Bảo Lạc từ Sydney và Melbourne lên thuyết pháp và chủ lễ cho đồng bào Phật Tử mỗi khi có những Đại Lễ như Vu Lan, Phật Đản v.v...

Brisbane là nơi có khí hậu tương tự giống Việt Nam và hy vọng với điều kiện địa lý thuận tiện như trên đồng bào Phật Tử Việt Nam càng ngày càng quy tụ về đây càng đông và nhờ đó Hội Phật Giáo cũng như ngôi Niệm Phật Đường tại đây được phát triển mạnh hơn nữa.

Chùa PHƯỚC HUỆ **New South Wales – ÚC**

Sau khi Thượng Tọa Thích Tác Phước từ Hồng Kông sang Melbourne vào giữa năm 1980 (xin xem phần Thượng Tọa Thích Tác Phước) sau đó nhân mùa Vu Lan năm này Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales đã mời Thượng Tọa lên chứng minh và dự lễ. Đến ngày 1 tháng 11 năm 1980 nghĩa là cách đó sau 4 tháng Thượng Tọa Thích Tác Phước đã dời về ở tại Sydney đã cùng một số Phật Tử hữu tâm thuê một nơi để làm Niệm Phật Đường lấy tên là Niệm Phật Đường Phước Huệ. Đây là địa chỉ của Niệm Phật Đường: 326 Hamilton Rd, Fairfield NSW 2165.

Đây là trụ sở tạm thời của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc. Nhưng ngôi Niệm Phật Đường này cũng chỉ là nơi thuê tạm và cách thờ tự cũng tạm thời chứ chưa có gì vĩnh viễn. Sau một thời gian hoạt động vì nhận thấy đồng bào Phật Tử càng đến lễ bái đông cũng như nơi chôn trên quá chật chội do đó Thượng Tọa Thích Tác Phước đã kêu gọi toàn thể Phật Tử khắp nơi hùn phước để xây dựng ngôi Tam Bảo thực thụ cho Tổng Hội và được biết đầu năm 1982 Niệm Phật Đường Phước Huệ cũng đã dời về chùa Phước Huệ (địa chỉ vĩnh viễn) cũng tại Fairfield để làm nơi tham bái, lễ Phật, học Đạo của đồng bào Phật Tử vùng này.

Fairfield là vùng có nhiều đồng bào Việt Nam cư ngụ nên việc thành lập chùa tại vùng này cũng đánh mạnh vào yếu điểm đó, nên Hội cũng như chùa đã tiến hành việc trên một cách nhanh chóng trong việc mua đất cũng như mua nhà để làm chùa như vậy.

Tại Tiểu Bang New South Wales, nhất là tại Sydney đồng bào Việt Nam cư ngụ rất nhiều, mà trong đó đại đa số là đồng bào Phật Tử. Nhưng so với hơn 20.000 người Việt Nam tại Sydney mà mới có hai ngôi chùa kể cũng rất ít so với những nơi khác tại Hoa Kỳ, như

riêng Tiểu Bang California và đặc biệt là vùng Los Angeles, Santa Ana đã có hơn 17 ngôi chùa Việt Nam cả lớn lẫn nhỏ.

Chùa chiền càng mọc nhiều lên chừng nào đó là điềm lành cho Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc, nhưng thể hệ của những người trẻ không còn đi tu nhiều như khi còn ở Việt Nam nữa, nên việc duy trì và phát huy những chùa này tại ngoại quốc sau 30 hay 40 năm nữa là một vấn đề rất nan giải đối với những vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại. Nhưng dầu sao chẳng nữa việc phát huy như thành lập Hội, kiến tạo chùa chiền, tịnh xá tại ngoại quốc trong thời gian này lại đáng khuyến khích; vì đó là một chất lượng được để xoa dịu những nỗi khổ đau của người Việt Nam trong lúc vượt biển tìm tự do đã gặp biết bao nhiêu nguy nan khổ ách. Vì vậy một ngôi chùa, nhiều ngôi chùa, hay nhiều ngôi Niệm Phật Đường tại bất cứ nơi đâu là cần thiết hơn cả.

Hy vọng với sự lãnh đạo sáng suốt của Thượng Tọa Thích Tắc Phước chùa Phước Huệ cũng như Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc ngày càng phát triển.

Hội Phật Giáo Việt Nam Perth – Tây Úc

Hội Phật Học Tây Úc (The Buddhist Society of W.A.) được thành lập vào năm 1973. Các thành viên của Hội đa số là người Úc, tuy nhiên cũng có một số những bạn Đạo Tích Lan, Miên Điện, Trung Hoa, Mã Lai, Thái Lan và Việt Nam. Dù rằng tôn chỉ của Hội là nghiên cứu và áp dụng các điều giảng dạy trong Phật Pháp mà không phân biệt tông phái nào, nhưng Hội có vẻ chịu ảnh hưởng nhiều của Phật Giáo Nam Tông. Hội thường tổ chức những buổi thuyết pháp, hướng dẫn hành thiền vào những ngày lễ chính. Hội có một Thư viện khá đầy đủ những kinh sách Phật Giáo, nhưng tất cả đều viết bằng Anh văn

Giữa năm 1979, Hội có mua trả góp một căn nhà tại số 4 Magnolia Street tại North Perth để làm trụ sở và Thiền đường. Trụ sở này được nhà Sư Khantipalo đặt tên là Buddhobhasa Vihara (Chùa Phật Quang). Nhà Sư Khantipalo là một Tu sĩ thuộc về Phật Giáo Nam Tông đã viết rất nhiều sách nổi tiếng về Phật Giáo và về vấn đề tu thiền. Sư hiện trụ trì tại chùa Phật Pháp (Wat Buddhamma) ở New South Wales. Hằng năm Sư thường hay thăm viếng Phật Tử tại Perth để cố vấn mọi hoạt động của Hội, thuyết pháp và dạy hành thiền.

Nhưng tình trạng Phật Giáo ở đây cũng giống như Hội Phật Giáo tại Nam Úc vì càng ngày giới Phật Tử Việt Nam càng đông, nên đa số những Hội Viên ở tại Perth cũng muốn một Hội Phật Giáo Việt Nam thuần túy, nên sau khi thăm viếng và tìm hiểu tình hình Phật Giáo tại Tây Úc, Thượng Tọa Thích Tác Phước đã gửi thư mời đến một số đồng bào Phật Tử tham dự phiên họp, chiều ngày 27 tháng 12 năm 1980 tại chùa Phật Quang để trình bày lý do phải xây dựng một tổ chức Phật Giáo tại đây. Thượng Tọa giới thiệu qua về nội qui của Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc, các chức vụ và từng thành viên trong Nội Qui.

Sau phiên họp một Ban Trị Sự đã được thành hình và anh Phạm Văn Huỳnh là Hội Trưởng của Hội đã được đắc cử. Trong phiên họp kế tiếp ngày 28 tháng 12 năm 1980 cũng tại chùa này một số thành viên đã được bổ sung vào Ban Trị Sự - Đặc biệt là thành phần Ban Cố Vấn. Địa chỉ tạm thời của Hội được đặt tại: C/o Đạo Hữu Lê Tấn Kiệt, 45 Money Street, Perth W.A. 6000.

Đây là thành phần Ban Trị Sự của Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Úc:

- Cố Vấn Đoàn: ĐH Nguyễn Ngọc Ánh, ĐH Nguyễn Quang Bá, ĐH Lê Tấn Kiệt, ĐH Trần Mét, ĐH Trần Văn Nhì, ĐH Đoàn Văn Phi Long, ĐH Lê Bá Phú, ĐH Trần Quang Minh Hiền, ĐH Ngô Kim Thạnh, ĐH Phan Văn Trí, Đh Phạm Ngọc Diệm.

- Ban Trị Sự gồm có:

-Hội Trưởng	:	Phạm Văn Huỳnh
-Phó Hội Trưởng Nội Vụ	:	ĐH Nguyễn Trình Tú.
-Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ	:	ĐH Trần Tấn.
-Tổng Thư Ký	:	ĐH Nguyễn Công Bình
-Phó Tổng Thư Ký	:	ĐH Huỳnh Mùi.
-Thủ Quỹ	:	ĐH Trịnh Ngoạ Dung
-Và các Ủy Viên khác.		

Nơi đây cũng đang xúc tiến thành lập Niệm Phật Đường và thỉnh Tăng trụ trì.

Hội Phật Giáo Việt Nam TÂN TÂY LAN

Mặc dầu tại Tân Tây Lan chưa có một vị lãnh đạo tinh thần nào của Phật Giáo đến đây ty nạn cả và vì thế một ngôi chùa cho đồng bào Phật Tử nơi đây vẫn chưa thực hiện được. Tuy nhiên với sự liên hệ chặt chẽ với những Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc; tại Tân Tây Lan cũng đã thành lập được một Hội Phật Giáo và trụ sở tạm thời đặt tại: C/o Đạo Hữu Đình Quang Chính, 6 Borlase St. Brooklyn, Wellington New Zeland.

Hội Phật Giáo tại Tân Tây Lan được thành lập từ năm 1981 bởi một số những Đạo Hữu và những Phật Tử thiện tâm thiện chí mới di cư từ Việt Nam sang và định trú tại đây. Trước năm 1975 tại Tân Tây Lan cũng đã có một số anh em Sinh Viên du học tại đây, nhưng sau khi tốt nghiệp đa số những người này đều rời Tân Tây Lan để sang Úc. Vì nơi đó có bà con thân thuộc hoặc tại Úc thoải mái hơn.

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tân Tây Lan trực thuộc vào Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu dưới sự lãnh đạo tinh thần của Thượng Tọa Thích Tác Phước, nên mọi vấn đề lễ nghi hay hành chánh hầu như Hội Phật Giáo tại đây đều có liên lạc trực tiếp với Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc.

Về địa lý Tân Tây Lan cách xa nước Úc nhưng thuộc về Châu Úc nên hy vọng rằng những gì nước Úc đã có thì đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tân Tây Lan cũng phải có. Nghĩa là chùa chiền và những vị lãnh đạo tinh thần của Phật Tử.

Tại Úc ngày nay đã có 6 ngôi chùa và Niệm Phật Đường và cũng đã có 5 vị lãnh đạo tinh thần tại Sydney, Brisbane, Melbourne và Adelaide. Như vậy cũng tạm đủ so với nhu cầu của những người theo đạo Phật tại Úc.

Tân Tây Lan là một quốc gia mới và hy vọng với sự mới mẻ này Phật Giáo Việt Nam tại Tân Tây Lan sẽ phát sinh ra được nhiều mới lạ hơn những nơi khác trên thế giới dưới sự dìu dắt của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu sống:

Những dữ kiện về sử liệu và bằng chứng trong quyển sách này phần lớn do chính Tác Giả sưu tầm và được kể lại bởi Hòa Thượng Thích Trung Quán, trụ trì chùa Hoa Nghiêm – Hòa Thượng Thích Chân Thường, trụ trì chùa Quan Âm - Thượng Tọa Thích Huyền Vi, Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn và sự duyệt lãm của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, trụ trì chùa Khánh Anh (Pháp) và một số lớn chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam có mặt khắp nơi trên thế giới.

Báo chí, tạp san:

Á Châu: Đặc San Khuông việt (Việt và Nhật ngữ) - Hiện Đại Phật Giáo (Hoa ngữ).

Âu Châu: Báo Khánh Anh, báo Hoàng Pháp, báo Diệu Pháp, báo Viên Giác.

Mỹ Châu: Báo Đuốc Tuệ, báo Pháp Quang, báo Phật Giáo Việt Nam, Lá Thư Phật Giáo, Giải Thoát, Từ Quang, Hương Đạo, Vạn Hạnh, Phật Học Viện Quốc Tế, Buddhism and Zen, Huệ Quang, Viên Giác, Giác Minh, Ánh Đạo Vàng - Tam Bảo, Sen Trắng. Chân Như, Liên Hoa, Từ Bi.

Úc Châu: Pháp Bảo, Phật Giáo Việt Nam, Hội Phật Giáo Tây Úc, Bản Tin Hội Phật Giáo Brisbane.



Phụ bản của Họa sĩ Nguyễn Thị Hợp

ĐỊA CHỈ CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ĐÀI LOAN

1 – Linh Sơn Nghiên Cứu Phật Học Sở - Trụ trì: Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh

Nr. 3 Alley 12, Lane 178. Sec. 3 Roosevelt Road, Teipei, Taiwan 107 R.O.C.

Tel. (02) 394-4468 hoặc 394-3996

CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI LÀO

1 – Chùa Bằng Long tại Vientanne

2 – Chùa Phật Tích tại Luanprabang

CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI THÁI LAN

1 – Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Trại Ty Nạn Sikhiu

CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI PHI LUẬT TÂN

1 – Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Palawan

CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI NAM DƯƠNG

1 – Chùa Quan Âm tại Đảo Galăng.

**ĐỊA CHỈ CHÙA, TỰ VIỆN, TU VIỆN, NIỆM PHẬT ĐƯỜNG
CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI PHÁP**

1 – Chùa Khánh Anh – Trụ trì : Thượng Tọa Thích Minh Tâm

14 Ave. Henri Barbusse, 92229 Bagneux, France – Tel. (1) 655-8444

2 – Chùa Quan Âm – Trụ trì: Hòa Thượng Thích Chân Thường

20 Rue des Frères Petit, 94500 Champinys/Marne – France. Tel.(1) 886-6668

3 – Chùa Pháp Hoa – Trụ trì Thượng Tọa Thích Thiền Định
3 Rue de la Pagode (Vallon des Tuves) 13015 Marseille.
France. Tel. 8)1) 65-5969

4 – Chùa Hồng Hiên
Angle RN 7 et CD 37 83600 Fréjus. France. Tel. (94) 40-2529

5 - Niệm Phật Đường Thiện Minh – Trụ trì: Đại Đức Thích Tánh Thiệt

37 rue Fontanières, 69100 Villeurbanne – France.

6 – Chùa Hoa Nghiêm – Trụ trì: Hòa Thượng Thích Trung Quán

20 Rue Jean Jacques Rousseau, 94290 Villeneuve Le Roi – France. Tel (1) 597-1703

7 – Chùa Từ Quang – Trụ trì: Hòa Thượng Thích Tâm Châu
32 Rue Dr. Ménard, 06000 Nice – France.

8 - Tự Viện Linh Sơn – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Huyền Vi
9 Avenue Jean Jaurès, 94340 Joinville Le Pont – France.
Tel. (1) 883-7547

9 – Chùa Tịnh Tâm – Trụ trì: Đại Đức Thích Minh Lễ
2 Rue des Bois, 92130 Sèvres – France. Tel. (1) 534-9394

10 – Chùa Kỳ Viên – Trụ trì: Sư Kim Bang
2 Rue du Berceau, 94120 Fontenay s/ Bois- France. Tel.
(1) 876-7115

**ĐỊA CHỈ CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG TÂY ĐỨC**

1 – Chùa Viên Giác – Trụ trì: Đại Đức Thích Như Điển
Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81 - W.Germany.
Tel. 0511-864638

**ĐỊA CHỈ NIỆM PHẬT ĐƯỜNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠI THỤY SĨ**

1 - Niệm Phật Đường Linh Phong – Trụ trì: Sư Cô Thích Nữ
Như Tuấn
5 Avenue Ruchonnet. 1003 Lausanne – Schweiz.

ĐỊA CHỈ CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI BỈ

1 – Chùa Linh Sơn – Trụ trì: Ni Cô Thích Nữ Diệu Hoa
Rue Jenner 7 – 1050 Bruxelles – Belgique

**ĐỊA CHỈ TẠM THỜI NIỆM PHẬT ĐƯỜNG PHẬT GIÁO
VIỆT NAM TẠI ĐAN MẠCH**

1 - Niệm Phật Đường Phật Giáo. C/o Đạo Hữu Nguyễn Xuân
Quang

Rosenhoj 18A 2TV, 8260 Viby J. Mänemark

ĐỊA CHỈ TẠM THỜI CHÙA LINH SƠN TẠI ANH QUỐC

1 – Chùa Linh Sơn. C/o Đạo Hữu Tạ Thành Thường
10 Collinson Hause, Lindley Estate, Commereral Way SE
15 – England

**ĐỊA CHỈ CHÙA, TỰ VIỆN, TU VIỆN, TỊNH XÁ
CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ**

- 1 – Quan Âm Thiền Viện – Trụ trì: Sư Cô Thích Nữ Như Chính
4853 Cordell Ave. 1115, Bethesda, Md 20014 - USA.
- 2 – Chùa A Di Đà – Trụ trì: Ni Cô Thích Nữ Chơn Niệm
916 S. Berendo St. Los Angeles California – USA.
- 3 - Niệm Phật Đường
218 West Liberty St. Lancaster PA 17603 – USA.
- 4 - Niệm Phật Đường Quảng Đức – Sư Huỳnh Thích Chơn Minh
3233 Robert St. Kansas City MO 64124 – USA.
- 5 – Liên Hoa Tự Viện – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Pháp Nhẫn
2014 Rose St. Irving Texas 75061 - USA. Tel. (214) 445-1646.
- 6 – Chùa Vạn Hạnh – Trụ trì. Thượng Tọa Thích Trí Chơn
243-245 Fanita Dr. Santee California 92071 – USA.
- 7 - Hội Phật Giáo Việt Nam tại Cleveland
C/o Mr. Phạm Phú Hai 1374W. 64th Cleveland Ohio 44102 – USA.
- 8 - Hội Phật Tử Việt Mỹ
C/o 7060 Wyndale St. N.W. Washington DC 20015 – USA.
- 9 – Chùa Pháp Hoa
218 West Liberty St. Lancaster PA 17603 - USA. Tel. (717)
393-7749.
- 10 – Giác Hiền Tịnh Xá – Trụ trì: Sư Cô Thích Nữ Diệu Từ
9013 Trujillo Way Sacramento CA 95826 – USA.
- 11 - Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Oregon – C/o Sư Thích
Giác Ngồi
1006NE. Alberta St. Portland ORE 97211 – USA. Tel. 228-
9819.

- 12 – Chùa Xá Lợi – Trụ trì: Đại Đức Thích Minh Hạnh
315 Penn St. Pasadena California 91104 – USA. Tel. 213-798-5282.
- 13 – Chùa Hưng Long – Trụ trì: Đại Đức Thích Minh Tuấn
3314 Sweet Water Ave. Phoenix, Arizona 85029 – USA. Tel. 602-863-2570
- 14 – Chùa Giác Minh – Trụ trì: Hòa Thượng Thích Thanh Cát
763 Donohe St. East Palo Alto California – USA.
- 15 – Chùa Vĩnh Nghiêm – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Thanh Nhân
1476-1478 S. Réservoir St. Pomona California 91766 – USA.
- 16 – Chùa Phật Giáo Việt Nam (Giác Hoàng Thiên Tự)–Trụ trì Hòa Thượng Thích Tâm Châu
5401, 16th St. NW Washington DC 20011 – USA. Tel (202) 829-2423.
- 17 – Chùa Phật Giáo Việt Nam – Trụ trì: Đại Đức Thích Hải Quang
4226 Chestnut St. Philadelphia PA 19104 - USA. Tel. 215-225-5591.
- 18 – Chùa Phật Giáo Việt Nam – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Mãn Giác
863-865 South Berendo St. Los Angeles California 90005 – USA. Tel. 213-384-9638.
- 19 – Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Chicago
1702 N. Rockwell Chicago Il 60622 – USA. Tel. 312-342-9093.
- 20 – Chùa Phật Giáo Việt Nam – Trụ trì: Đại Đức Thích Nguyên Đạt
1651 South King St. Seattle Washington 98144 – USA. Tel. 206-323-2269.
- 21 – Chùa Phật Giáo Việt Nam – Trụ Trì: Đại Đức Thích Pháp Châu
2028 Mc Fadden Santa Ana California 92703 – USA- Tel 714-546-0306.

- 22 – Chùa Từ Phong – Trụ trì: Đại Đức Thích Trí Đức
369 S. Pearl St. Denver, Colorado 80209 – USA.
- 23 – Chùa Phật Quang – Trụ trì Thượng Tọa Thích Giác Tâm
701 Arizona St. South Houston Texas 77587 – USA. Tel. 713-946-5490.
- 24 – Chùa Giác Quang
516 SE, 17th St. Oklahoma City OK 73129 – USA. Tel. 405-636-1845.
- 25 – Chùa Viên Quang – Trụ trì: Đại Đức Thích Tịnh Từ
1374 W. 64 St. Cleveland, Ohio 44102 – USA. Tel. 216-281-6380.
- 26 – Chùa Pháp Quang – Trụ trì: Đại Đức Thích Trí Hiền
1004 Small St. Grand Prairie Texas 75050 – USA. Tel. 214-264-1285.
- 27 – Chùa Kim Quang – Trụ trì: Đại Đức Thích Thiện Trì
3119 Alta Expressway Sacramento California 95825 – USA.
Tel. 916-481-8781.
- 28 – Chùa Từ Quang – Trụ trì: Đại Đức Thích Tịnh Từ
243-245 Duboce Ave. San Francisco California 94103 – USA.
Tel. 415-863-1947.
- 29 - Tịnh xá Minh Quang – Trụ trì Sư Thích Minh Giảng
1006 NE Alberta St. Portland OR 97211 – USA. Tel. 503-288-9819.
- 30 - Tịnh xá Minh Đăng Quang - Trụ trì: Hòa Thượng Thích Giác Nhiên
1039 W. Mc Fadden Ave. Santa Ana California 92701 – USA.
- 31 – Chùa Huệ Quang – Trụ trì: Đại Đức Thích Minh Mẫn

1230 West Bishop St. Santa Ana California 92708 – USA. Tel. 714-558-0329.

32 – Chùa Linh Sơn – Trụ trì: Thầy Thích Pháp Minh
14271 Houston Whittier Ave. Detroit, Michigan 48205 – USA.

33 – Chùa Linh Sơn – Trụ trì: Đại Đức Thích Huệ Nghiệp
632 Anapo St. Honolulu, Hawaii 96825 .- USA. Tel. 396 8232.

34 - Phật Học Viện Quốc Tế - Giám Đốc: Thượng Tọa Thích Đức Niệm
9250 Columbus Ave. Sepulveda California 92343 – USA. Tel. 213-892 6021.

35 – Chùa Nam Tuyền – Trụ trì: Đại Đức Thích Trí Tuệ
7237 LeeHwy Falls Church Virginia 22046 – USA. Tel. 703-241 2284.

36 – Chùa Trúc Lâm Yên Tử
1924 W. “nd St. Santa Ana California 92703 – USA. Tel. 714-834 0250.

37 – Chùa Pháp Vân – Trụ trì: Đại Đức Thích Tịnh Đức
850 W. Philippe Blvd. Pomona California 91766 – USA.

38 – Chùa Đức Viên – Trụ trì: Sư Cô Thích Nữ Đàm Lựu
2003 Evelyn Ave. San Jose California 95122 – USA. Tel. 408-923 0428.

(Ghi chú: Những địa chỉ của các chùa trên đây chỉ có giá trị trong thời gian thập niên 80 và bây giờ thì nhiều chùa đã thay đổi địa chỉ. Xin Quý Vị tra cứu địa chỉ cập nhật trên các Website để dễ bề liên lạc. Kính niệm ân Quý Vị trước. TND 4/2021)

**ĐỊA CHỈ CHÙA VÀ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠI GIA NÃ ĐẠI**

- 1 - Niệm Phật Đường Quan Âm
25-37 rue Frontenat Apt 6, Montréal, Québec H2K 3A2 Canada.
Tel. 514-525.
- 2 - Chùa Tam Bảo – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Thiện Nghị
2570 Sherbrooke Est Montréal, Québec H2K 1G2 Canada. Tel.
514-523 8508.
- 3 - Hội Phật Giáo Việt Nam tại Toronto
3 St. 248-250 Spadina Avenue, Toronto, Canada.
- 4 - Hội Phật Giáo Việt Nam tại Calgary
C/o Đạo Hữu Dương Bá Tiên P.O Box 6030 Station A Calgary,
T2H 2L3 Canada.
Tel. 403-280 9970.
- 5 – Chùa Liên Hoa – Trụ trì: Hòa Thượng Thích Tâm Châu
715 Blvd Provencher Brossard Québec J4W 1Y5 – Canada. Tel.
514-672 7948.
- 6 - Niệm Phật Đường Bát Nhã
33 Ladoucoeur, Ottawa Ontario. K1Y 2Y1 Canada.
- 7 - Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Vancouver
5565 Stamford St. Vancouver BC. Canada. V5R 4X6 – Tel. (604)
437-5698.

ĐỊA CHỈ CHÙA VÀ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ÚC ĐẠI LỢI

- 1 – Chùa Đại Bi Quan Âm – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Huyền Tôn
8 Prince St. North, Footscray Victoria 3011 – Australia.
- 2 – Chùa Pháp Bảo – Trụ trì: Đại Đức Thích Bảo Lạc
1 Ridgewell, Lakemba New South Wales, Sydney 2195 Australia.
- 3 – Chùa Phước Huệ - Trụ trì Thượng Tọa Thích Tấn Phước.
326 Hamilton Rd. Fairfield New South Wales 2165 Sydney
Australia.
- 4 – Chùa Pháp Hoa – Trụ trì: Thượng Tọa Thích Như Huệ
83 Addison, Pennington South Australia 5013. Australia.
- 5 - Hội Phật Giáo Việt Nam tại Nam Úc
8 Mill Street, Findon SA 5023 Australia.
- 6 - Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Úc
45 Money Street Perth – Perth WA 6000 Australia.
- 7 - Niệm Phật Đường Phật Giáo Việt Nam tại Queensland
48 Browne Street Corinda Queensland 4075 – Australia.

ĐỊA CHỈ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂN TÂY LAN

- 1 - Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tân Tây Lan
C/o Đạo Hữu Đình Quang Chính, 6 Borlase St. Brooklyn,
Wellington New Zealand.

